



CỎ THƠM



TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO
NĂM THỨ 28 - SỐ 100 - THÁNG 6, 2023

TẠP CHÍ VĂN HỌC CỔ THƠM

NĂM THỨ 28 - SỐ 100 - THÁNG 6, 2023

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THU' KÝ:

ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH

myhanhdotrang@gmail.com

CỐ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BÁ

<https://cothommagazine.com/wp>

TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA

ĐT: (804) - 387 - 8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. NGUYỄN VĂN BÁ.

ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. TRƯỜNG ĐÌNH.

NGÔ TĂNG GIAO. QUANG HÀ.

VŨ HỒI*. PHAN KHÂM. NGUYỄN LÂN.

PHẠM TRỌNG LỆ*.

NGUYỄN PHÚ LONG*. TUỆ NGÀ.

PHẠM THỊ NHUNG. Ỡ NGUYỄN.

TRẦN BÍCH SAN*.

NGUYỄN VĂN THÀNH23.

VŨ VĂN TÂM.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

TIỂU THU. HỒNG THỦY.

TRƯƠNG ANH THỤY.

TRẦN C. TRÍ. PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: California USA

TIỂU THU: Canada

VŨ VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



TẠP CHÍ CỎ THƠM – NĂM THỨ 28 - SỐ 100 – THÁNG 6, 2023

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

- 41 – NHỮNG LUẬT LỆ KỲ LẠ NHẤT THẾ GIỚI
– LS NGÔ TÀNG GIAO
47 – CON GÁI SƠN TÂY - NGUYỄN PHÚ LONG
126 – PYOTR IYICH TCHAIKOVSKY
(1840 – 1893) - PHẠM VĂN TUẤN
171 – CHỢ ĐÚI 2 - NGUYỄN PHƯỚC MỸ THANH France

VĂN

- 4 - VÀI LỜI CHÂN TÌNH - PHAN ANH DŨNG
5 – HOA CỎ THƠM - Ý ANH
6 – NHÁNH CỎ THƠM – ANH ĐỘ ĐỖ CẨM KHÊ
7 – VÀI CẢM NGHĨ VỀ CỎ THƠM SỐ 100 – PHAN KHÂM
10 – DÌ TỰ XÓM BIÊN - VUU VĂN TÂM Germany
16 – KHÁCH QUÝ ĐẾN CHƠI NHÀ – NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG
27 – HUNG THẦN CỦA TUỔI XUÂN – NGUYỄN LÂN
32 – NGƯỜI BÊN CẠNH - DIỄM CHÂU CÁT ĐƠN SA
54 – CA DAO TẬP TÀNG - NGUYỄN VĂN SÂM
62 – CÓ KHI SÔNG LÀ BIỂN - TRẦN C. TRÍ
71 – TẠ ƠN TRỜI ... – TIỂU THU Canada
77 – VÔ TÌNH - PHẠM THÀNH CHÂU
86 – NGÀY HÈ - VÕ PHÚ
92 – DÒNG SÔNG TRÚC ... – NHẤT PHƯƠNG
97 – KHU NANCY Ở SÀI GÒN – NGUYỄN MINH NỮ
104 – GÓP NƯỚC MIẾNG HÚP CHUNG – TRÂM CÀ MAU

- 113 – THƯ VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH - NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
122 – DẤU YÊU – TRƯỜNG ĐÌNH – United Kingdom
135 – BÚN RIÊU ... - TT THÁI AN
143 – BỜ BỜ NHỚ THƯƠNG - NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM
148 – LA NOTE UNIVERSELLE “SI” – DIỄM HOA
151 –CON EM HẢI NGOẠI VỚI NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT– THU LÊ
160 – TÔI ĐÃ LẠC EM – PHẦN 2 – LÊ MINH THIỆP
178 – CỨ CHẠY VÒNG QUANH – ĐOÀN QUỐC BẢO

THƠ

- 9- THƠ CỦA 1 SỐ TÁC GIẢ TRONG CỎ THƠM SỐ 1, 1996 – KIM Y, TRƯƠNG ANH THUY, HÀ BÌNH TRUNG, LƯU NGUYỄN ĐẠT
12- ĐỢI CHỜ - QUỲNH ANH
13 – EM ƠI HÈ ĐÃ VỀ RỒI! / XUÂN XA LẠ – TRẦN QUỐC BẢO Virginia
14 – CHỨNG TÍCH/ MÀU ÁO TRẦN/ TRẦN TRÒ – ĐỖ BÌNH France
21/149 – CANH CHUA CÁ BASA / VINH DANH NGÀY LỄ MẸ – Y THY VÕ PHÚ
22 – NƯỚC MẮT XUÂN XƯA – THÁI HƯNG
23 - IF /SI/ NẾU – RUDYARD KIPLING / Dịch Pháp ngữ: ANDRÉ MAUROIS / Dịch Việt ngữ: LẠI QUỐC HÙNG
30 – CỎ THÀNH - LÝ HIỂU
31 - EM VỀ MÂY TRẮNG ĐÒI HOA - TUỆ NGA
39 –DUYÊN VẪN – NGUYỄN VÕ CÙNG
40 – ĐÊM BƯỚC ĐỜI TA – ĐĂNG NGUYỄN
40 – THƯA ANH... – NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG

46- **MOTHER'S DAY** – NGUYỄN PHÚ LONG /

Dịch Anh ngữ: THANH THANH

52 – **KHÓC BỎ** – KIM CHI

52 – **TĨNH MẶC / QUIET ACQUIESCENCE** – LÊ MAI / *Dịch Anh ngữ: THANH THANH*

53 – **GHI DẤU SƠN LA** - HẠ THÁI TRẦN
QUỐC PHIỆT

70 – **GÌN GIỮ / VƯỜN ĐỜI XANH NGẮT** – Thơ
xướng họa: PHAN KHÂM / HỒ TRƯỜNG AN

70– **GIỮA ĐẠI NGÀN** – TRƯỜNG ĐÌNH United
Kingdom

76 – **ĐẾN ĐỌC THƯ TÌNH CHO BẠN NGHE/**
MÙA HÈ – CAO MỸ NHÂN / KHA OANH

85 – **EM NẮNG HẠ / THÁNG 6 VÀO HẠ** -
GITHÉA HOÀNG HY

90 – **TRONG CÔNG VIÊN SÁ LỢI** – HỒNG
BẢO phỏng dịch

91 – **BÀI THƠ CHÉP LẠI** - TUỆ NGÀ

95 – **TIẾNG TRẦN GIAN** – NGUYỄN ĐỨC
VINH

96 – **LES BRUITS DE LA PLUIE / TIẾNG MƯA**
– CHU YO-HAN / NGUYỄN MÂY THU France

103 - **TRỜI ĐẤT VÀ HƯ KHÔNG** – BÙI THANH
TIÊN

112 – **SLOW DANCE/ HÃY CHẠM BƯỚC**
CHÂN – DAVID WEATHERFORD/ *Phỏng dịch*
Việt ngữ: CHẨM TÁ NHÂN (MÙI QUÝ BÔNG)

119 – **YÊU EM** – NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

125 – **SA MÙ** – HOÀNG SONG LIÊM

125- **TRĂNG LY BIỆT** – ĐỖ THỊ MINH GIANG

134 – **NHỆ NHÀNG / MÁI TÓC SƯƠNG BAY** –
HOA VẪN

141 – **TÌNH TỰ** – VI KHUÊ

142 – **LÃNG ĐĂNG TÌNH SẦU / ĐÊM TRÊN**
ĐÔI CHƯ XANG – TUỆ TRUNG

150/159 – **DÒNG SÔNG CHẢY NGƯỢC /**

BÁNH THỜI GIAN – QUANG HÀ

169– **VÔ ĐỀ (VÔ THỊ KHÔNG NGÔN)** - LÝ
THƯƠNG AN – phỏng dịch: VƯƠNG THANH

170 – **ĐỢI NGÀY XUÂN THẮM** – SONG HOA

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA TRƯỚC & SAU: Tranh ĐÌNH CƯỜNG

8 – **ÁP Ủ TÌNH XUÂN** – Thơ: PHAN KHÂM

Thư pháp: VŨ NHƯỠNG

15 – **CHỮ TÂM** – Thơ: PHAN KHÂM & Thư
họa: VŨ HỒI

39 – **THIỆU NỮ & HOA SEN** – CÁT ĐƠN SA

61 – **RƯỢU NỒNG** – Thơ: VƯƠNG THANH &
Thư pháp: VĂN TẤN PHƯỚC

112 – **CÔ THƠM SỐ 100** - Thơ: Ý ANH/ Thư
pháp: QUANG HÀ

159- **BÁNH THỜI GIAN** – Thơ & thư pháp:
QUANG HÀ

GIỚI THIỆU SÁCH

170 - **HOA NỜ ĐƯỜNG VỀ** – Tập thơ của
SONG HOA (HOA VẪN & THẢO CHI BÙI MỸ
HOA)

177 - **ĐẤT CÒN THƠM MÃI MÙI HƯƠNG** –
Tập thơ của **PHẠM CAO HOÀNG**

199 - **VIỆT NAM VÀ CÔNG CUỘC DUY-TÂN** -
Biên khảo của **NGÔ THỊ QUÝ LINH**

TƯỞNG NIỆM

PHÂN ƯU NHÀ VĂN/NHÀ THƠ NGUYỄN
PHÚ LONG (1936-2023)

181 – **BÀI PHÁT BIỂU...** - PHAN ANH DŨNG

184 - **BÀI PHÁT BIỂU...** - TRẦN QUỐC BẢO

PHÂN ƯU HẢI QUÂN ĐẠI TÁ BÙI CỬU
VIÊN (1932-2023) – Phu quân của nhà văn
Hồng Thủy

188 - **CHUYẾN HẢI HÀNH CUỐI CÙNG** – PHẠM
XUÂN THÁI

190 - **CUÔNG PHONG BẤT NGỜ** - HỒNG THỦY

193 - **MỘT LẦN CHUYẾN BẾN** - Ỡ NGUYỄN



VÀI LỜI CHÂN TÌNH

**Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,**

Thời gian qua thật nhanh... Mới ngày nào một số văn thi sĩ vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn đồng lòng góp sức tạo dựng tam cá nguyệt san Cỏ Thơm, để số đầu tiên được trân trọng phát hành vào đầu năm 1996. Sau đó, Cỏ Thơm được sự ủng hộ của nhiều văn thi sĩ thân hữu khắp nơi và tiếp tục phát hành hầu như không gián đoạn - ngay cả trong giai đoạn khó khăn nhất: mùa đại dịch Covid19 năm 2020 và 2021.

Xin quý vị cùng tôi chúc mừng **tạp chí của chúng ta** đã đạt đến số **100** - đây là một thành quả vô cùng khích lệ. Ban Điều Hành và Ban Biên Tập hiện tại chân thành cảm ơn tất cả quý vị. Chúng tôi vững tâm bước vào năm thứ 28 và xin giữ lời hứa: tiếp tục phục vụ vô vụ lợi cho Văn học Nghệ thuật hải ngoại.

Trong dịp này, chúng tôi xin ghi nhận công lao của 2 vị cựu Chủ Nhiệm Lưu Nguyễn Đạt và Nguyễn Thị Ngọc Dung: đã khéo léo điều hành và thu hút được sự đóng góp của nhiều văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia và nhiếp ảnh gia khắp nơi. Chúng tôi cũng không quên những tác giả kỳ cựu cộng tác thân tình với Cỏ Thơm nhưng đã ra đi vĩnh viễn: Anh Độ Đỗ Cẩm Khê, Vi Khuê, Hà Bình Trung, Quỳnh Anh Phạm Ánh Bích, Hoàng Trùng Dương, Lê Thương, Nguyễn Ngọc Bích, Huy Lãm, Đình Cường, Thanh Trí, Bùi Thanh Tiên, Phạm Hữu Bính, Nguyễn Vô Cùng, Trần Bích San, Phạm Trọng Lệ, Vũ Hối, Nguyễn Phú Long ...

THÂN CHÚC QUÝ VỊ VÀ GIA ĐÌNH MỘT MÙA HÈ TƯƠI VUI VÀ HẠNH PHÚC.

Xin hẹn gặp lại vào số 101, dự định phát hành vào đầu tháng 9, 2023.

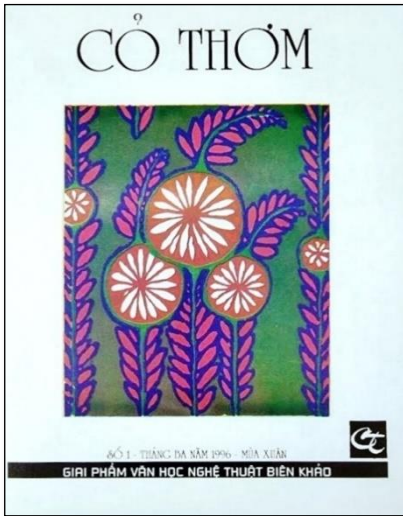
PHAN ANH DŨNG

(Rockville, Maryland USA – 30 tháng 5, 2023)



Hoa Cỏ Thơm

**** Ý Anh ****



Bìa Cỏ Thơm số 1 - 1996

Tôi đứng trước tủ gương nhìn vào ngăn sách Cỏ Thơm sắp ngay ngăn thứ tự, bồi hồi nhớ lại những năm tháng đầu tiên của tập san.

Cỏ Thơm hay, đẹp, trang trọng từ số đầu tiên. Cầm cuốn số 1 trên tay ra mắt vào đầu mùa Xuân 1996, tôi tần mẩn lật trang. Phía trên trang đầu, phần Lá Thư Tòa Soạn, là đôi dòng viết tay của cựu chủ nhiệm Lưu Nguyễn Đạt đặc biệt ký tặng bố tôi, nhà thơ Anh-Độ-Đỗ-Cẩm-Khê. Nhìn qua trang mục lục, tôi nhận ra vài tên của những tác giả đã từ già Cỏ Thơm mà đi - người ra đi sớm nhất là bố tôi. Bài sau cùng ông gởi đăng cho Cỏ Thơm số 2, mùa Hè 1996, là *Nhánh Cỏ Thơm* viết xong ngày 10/4/96. Ông qua đời gần một tháng sau đó.

Nối tiếp theo bố, tôi bắt đầu đóng góp thơ văn vào Cỏ Thơm từ số 3 và 'chính thức' làm quen với các sinh hoạt văn học trong vùng Hoa Thịnh Đ. Chính thức vì chính cá nhân tôi tham dự, không phải chỉ làm tài xế đưa đón bố, khi ông còn sống, đến các buổi sinh hoạt đó. Trước đó, thật sự tôi không hề để tâm đến các sinh hoạt văn thơ hay ra mắt sách báo trong Cộng đồng gì cả. Tôi nghĩ đơn giản: đâu có gì quan trọng mà phải đến! Nhưng từ khi được đón tiếp, gặp mặt và trò chuyện với các bạn văn thơ của bố trong các dịp cúng tuần, 49 ngày, rồi 100 ngày cho ông, tôi nhận ra điều quan trọng nhất đã nối kết ông và các bạn của mình là một tình cảm, một tình thân vô cùng trong đẹp. Chính cái tình đáng quý này đã mở lòng tôi, để tôi thay đổi cái nhìn của chính tôi về sự có mặt của tập san Cỏ Thơm nói riêng và sự phát triển của nền văn học Việt Nam Hải Ngoại nói chung. *Nhánh Cỏ Thơm* của bố tôi đã nở hoa rồi, phải không?

Với sự đóng góp vô vị lợi về mọi mặt của ban Trị Sự và của các văn, thi, họa, nhạc sĩ từ khắp nơi, Cỏ Thơm đang bước vào tuổi 28 với số 100! Thật đáng hãnh diện.

*Một trăm, con số thật tròn
Cỏ Thơm xanh nhánh tình còn có nhau
Văn thơ hoa nở muôn màu
Một trăm, con số thêm giàu tình thân.*

Tôi thật sự rất vui được đi cùng với Cỏ Thơm trên con đường dài này và nhìn thấy Cỏ Thơm mỗi ngày một vững mạnh và nhất là vẫn hay, đẹp trang trọng như số 1 từ tháng ba mùa Xuân 1996.

Ý Anh



Nhánh Cỏ Thơm

**** Anh-Độ Đỗ-Cầm-Khe ****

Vào khoảng mùa hè năm 1937 hay 1938 gì đó, tôi có nhiều dịp đi Huế trong những vụ nghỉ hàng năm. Sở dĩ tôi chọn Huế vì nơi cổ đô có nhiều phong cảnh đẹp và nhiều chất thơ, nhất là những dòng thơ mà các cụ vào bậc văn nhân còn nhớ để thỉnh thoảng nhắc lại trong lúc trà dư, tửu hậu.

Tôi làm quen được với một vị “quan lại” đã về hưu với chức “Hương Lô” mà quanh nơi ở của vị này, người ta thường gọi là “cụ Hương Biên”. Về hưu, Cụ cũng có hai việc làm: ban ngày, tại nhà Cụ hình như ở đường Huỳnh Thúc Kháng, Cụ trông nom cửa hàng xén của Cụ bà. Ban đêm, trừ những đêm mưa gió hoặc trời lạnh, Cụ xuống ở dưới ghe. Tại đây, Cụ đặt một “bộ khay tĩnh” (bàn đèn) dùng để hút thuốc phiện. Điều này người viết xin thưa, phần đông các cụ trong ngạch quan lại về hưu hay có đặt “bàn đèn” vì tính trung bình mười cụ thì năm cụ là đệ tử của Phù Dung Tiên Tử. Thi hào Vũ Hoàng Chương, một cao đồ của trường phái đó đã từng có hai câu thơ bất hủ:

*Có Nàng Tiên má hồng nâu
Giúp đôi cánh biếc dâng sầu lên khơi*

Chính vì hai câu thơ này khiến tôi thành bạn tri kỷ lệch tuổi của cụ Hương Biên và vì vậy tôi mới được cụ Hương đọc cho nghe những câu thơ hay còn nguyên vẹn trong trí nhớ của Cụ. Theo lời Cụ kể thì trong thời gian còn tại chức, Cụ là bạn thân của một vị Thượng thư phụ trách bộ “Công” (Lục Lộ). Cụ Thượng lại là một “cây thơ nô” và thường hay đi kinh lý ra Bắc (vùng Thanh Hóa, Vinh) hay vào Nam (Quảng Nam, Quảng Ngãi). Xa thì có xe ngựa, gần thì đi cáng. Lần nào đi kinh lý Cụ cũng mang theo một cô hầu để hầu hạ Cụ trên con đường xa vạn dặm. Cụ Thượng có một trưởng nam cũng là một “cây ăn chơi” đất Thần Kinh, lại nhất định đòi lập gia đình với một “O” có giọng hò rất hay. Cụ Thượng thì không chịu vì “ông

con” Cụ đã từng bị bệnh hoa liễu. Cụ khuyên con trai Cụ bằng một bài thơ tứ tuyệt gồm bốn câu dùng toàn phụ âm “ch” như sau:

*Chạy chữa chai chân chẳng chịu chữa,
Chín chiều chua chát, chán cho chưa!
Cha chài, chú chóp chơi chung chạ,
Chẳng chính chuyên chi, chớ chực chờ!*

Cụ Hường Biên còn đọc cho tôi nghe hai câu thơ nôm thật là hay của cụ Thượng làm ra, khi hai Cụ cùng nằm đốt đèn lên dâng hương cho Phù Dung Tiên Tử, trong một gian nhà nhỏ tại vườn nhà cụ Thượng:

*Gió tựa sườn non, lưng gió phẳng,
Trắng nhìn cửa sổ, mắt trắng vuông!*

Cụ Hường không nói rõ là về thời gian nào, nhưng chắc cũng phải vào thời cận đại, vì cũng theo lời Cụ kể thì cụ Thượng trong một dịp đi kinh lý hai miền Nam Bắc, cụ đã qua đời tại đèo “Hải Vân Quan”. Câu chuyện được kể lại như sau:

Lần ấy cụ Thượng đi kinh lý miền Nam, khi trở về đến đèo Hải Vân thì trời tối. Cụ ra lệnh hạ cánh và cho đòi cô hầu lên hầu Cụ trong giấc ngủ đêm. Thế rồi trận gió “Thượng Mã Vong” đã cướp đi của Triều Nhà Nguyễn một công thần, thơ phú một cây! Hôm đưa đám cụ Thượng, người ta thấy có một câu đối nôm khóc cụ Thượng như sau:

*Ra Bắc, vào Nam, trăng gió đề huề, nôm một túi.
Lên đèo, xuống ải, mây mưa đánh đổ cuộc trăm năm.*

Đỗ-Cẩm-Kê - 10 tháng 4 năm 1996



VÀI CẢM NGHĨ VỀ CỎ THƠM SỐ 100

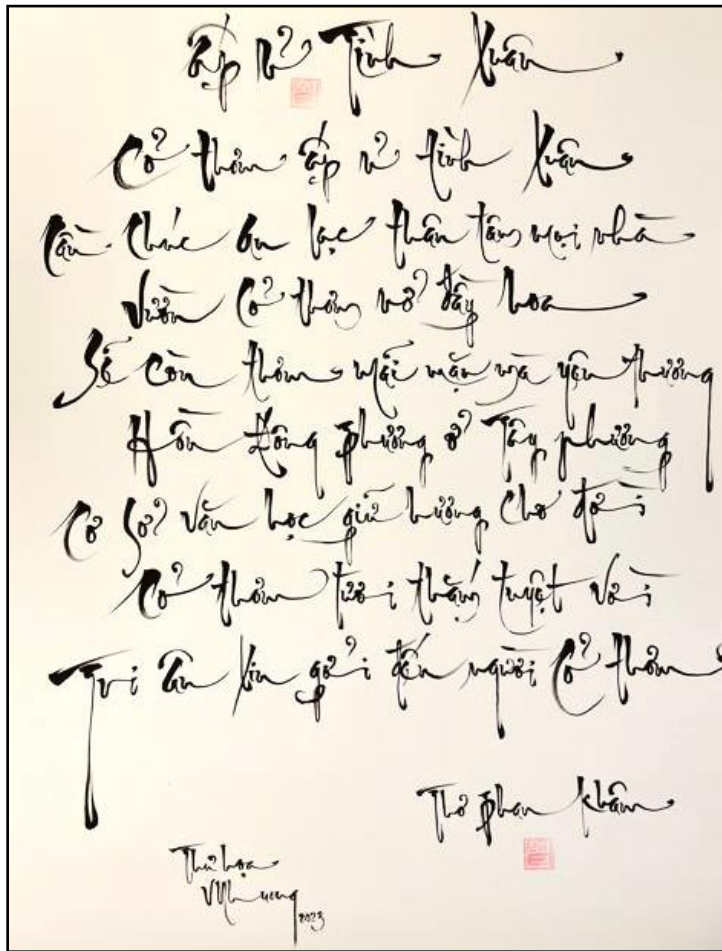
**** Phan Khâm ****

Tháng 6 năm 2023, 28 năm kỷ niệm Cỏ Thơm số 100. Cơ sở Văn Học Cỏ Thơm đã sống, đang sống 28 năm tại Vùng Hoa Thịnh Đốn. Đánh dấu đặc biệt Cỏ Thơm số 100, xin được dành vài phút tưởng niệm những vị đã gắn bó với Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm đã ra đi trong những năm gần đây: Nhà văn Phạm Hữu Bính, Biên khảo gia Trần Bích San, Biên khảo gia Phạm Trọng Lệ, Nhà thơ Nguyễn Vô Cùng, Thư Họa Sĩ Vũ Hối, Thi/Họa sĩ Thanh Trí, Nhà thơ/Nhà văn Nguyễn Phú Long...

Ngoài Cỏ Thơm báo giấy, còn có Website Cỏ Thơm, trong đó lưu trữ rất nhiều các tạp chí Cỏ Thơm đã phát hành, có Trang Nhạc Thơ Cỏ Thơm phát hành hàng tháng và Tập Thơ Văn Học Cỏ Thơm phát hành mỗi hai tháng - với sự góp mặt của 50 nhà thơ trong và ngoài Cơ Sở Cỏ Thơm. Website được nhiều người khắp nơi trên thế giới ưu ái đón nhận.

Cỏ Thơm ấp ủ tình xuân cả bốn mùa với quý Tác giả, Độc giả, Mạnh Thường quân, Thân Hữu...

**Hồn Đông phương ở Tây phương
Cơ sở Văn Học Cỏ Thơm giữ hương cho đời.**



Thơ: **Phan Khâm** – Thư họa: **Vũ Nhượng**

THƠ CỦA MỘT SỐ TÁC GIẢ TRONG CỔ THƠM SỐ 1 MÙA XUÂN NĂM 1996

MỪNG XUÂN

Sáng nay mở cửa đón xuân vào
Xuân vẫn như xưa tựa thuở nào
Vẫn áo xanh non, môi đỏ thắm
Vẫn mây lá liễu, dáng thanh tao

Người đón xuân xưa cũng vẫn người
Khác chẳng mái tóc phủ sương mai
Nhìn xuân hờ hững nhường xa lạ
Thiếu nét hân hoan, thiếu nụ cười

Đã tám mươi lần gặp gỡ xuân
Mừng xuân chưa giảm nét thanh tân
Con người cũng khoảng thời gian ấy
Mỗi độ xuân sang một cõi cần!

KIM Y

CHIỀU

Đôi cao cây rụng lá đầy
Cành vàng khói biếc
sương dày lòng khe
Rặng thông đưa bước chân về
Vực con chim nhận...
sáng lờ tịch dương.

TRƯƠNG ANH THỤY

DÒNG SÔNG NĂM THÁNG

Tuổi trẻ anh và tuổi trẻ em
Đã theo năm tháng thật êm đềm
Người thơ ám ảnh bao giờ hết?
Tình nặng ngày qua chất nặng thêm.

Hai chục năm qua người vắng bóng
Lại đây gặp mặt một mùa xuân
Xuân ơi! Trở lại bao giờ nhỉ
Mà chẳng ru ta được một lần?

Để mộng canh trường đẹp giấc hoa
Đời em lại nối với đời ta
Em yêu! Nghĩ kỹ, hoa và bướm
Vẫn mãi yêu nhau rất đậm đà

Em ơi! Nghĩ kỹ năm và tháng
Như ngọn sông trôi đến cuối nguồn
Ta chẳng khác chi thuyền định mạng
Theo đà chảy mãi một dòng tuôn.

HÀ BÌNH TRUNG

GIỮA DÒNG

Ta ở bên này em bên không
Vực sâu nhớ biển lệ phương đông
Bên nào gió lộng bên nào sóng
Ở đây có hồn nay miệt vong

Em ở bên kia núi héo hon
Hoa gầy tản gốc nhụy chia lòng
Sáo tre uẩn khúc mình vẫn đợi
Trà đạo thay lời ta gặp sông

Ta ở giữa dòng với nước trong
Thơ khuya trung thủy bắc ô long
Nam phương tuyết quốc mưa hà lệ
Viễn xứ quanh đời đất nhớ mong

Em ở góc trời gió vẫn thê
Xuân đi thu hẹn bóng bên lê
Rừng xanh ẩn ý đêm huyền biến
Phé thả lòng trần tựa cõi mê

LƯU NGUYỄN ĐẠT

DÌ TƯ' XÓM BIỂN

** Vưu Văn Tâm (Germany) **

Dì Tư ở vậy nuôi con sau khi dựng Tư đã âm thầm báo đáp ơn nhà, nợ nước. Ngày tháng thấm thoát thoi đưa, thằng Hai lớn lên giống cha như tạc và là một trong những thanh niên đẹp trai, hiền lành nhứt xóm. Khi thằng Hai đến tuổi cập kê, dì cũng nhờ mối mai dạm hỏi cho con mình cô gái nét na nơi xóm dưới. Ngày thằng Hai đi cưới vợ, nghe đâu có mấy cô ở xóm biển này đau lòng, xót dạ và tiếc thương với nước mắt. Đôi vợ chồng son trẻ sống bên nhau vô cùng hạnh phúc và họ đang háo hức đón chờ đứa con đầu lòng. Đau đớn thay, ngày cô vợ trẻ trở dạ cũng là ngày phu thê muôn trùng cách biệt. Con dâu sanh khó và lìa đời sau đó vì chứng băng huyết. Các bác sĩ và y tá đã hết lòng cứu chữa nhưng chỉ giữ lại được mạng sống của đứa trẻ sơ sinh.

Nghe lời mẹ, thằng Hai bước thêm bước nữa để có người bầu bạn và nhất là gầy dựng lại mái ấm cho gia đình bớt đi cảnh quạnh hiu cho mẹ già thôi buồn, bớt tủi. Tiệm may Nguyễn Bích làm ăn ngày một khấm khá nên thằng Hai cũng ít nhiều quên đi những ngày tháng buồn bã đã qua. Ba đứa con nữa lần lượt ra đời, trai gái đủ đầy, hàng xóm láng giềng ai nấy cũng khen dì Tư có phước vì có được một nàng dâu xinh đẹp. Ngặt nỗi, cô vợ sau mang trong người dòng máu

Hoạn Thư, suốt ngày cứ sanh sự hờn ghen với người đã khuất. Tội nghiệp con bé mất mẹ, nó phải hứng chịu những trận đòn ghen từ sự thiếu bao dung và tình thương khiếm khuyết của người mẹ kế.

Vì con đông và còn nhỏ dại, thêm phần cửa tiệm đông khách, chị Hau gửi điện tín về quê "xin tạm" cô em út một thời gian để đỡ đần công việc trong ngoài. Đây cũng là dịp cho Út Xuân rèn luyện tay nghề sau khi khóa học may vừa kết thúc. Út Xuân xin phép mẹ cha và chuẩn bị chút ít hành lý để hôm sau lên đường cho sớm. Đoạn đường Đà-Lạt Qui-Nhon xa xôi diệu vợi làm cho Út mũi lòng nhớ má, thương ba và bồi hồi luyện lưu miền cao nguyên đất đỏ, bụi mù. Chiếc xe dò đi hết đoạn đường đèo, bỏ lại cái lạnh muôn thuở của miền sơn cước cũng như bao nhiêu tâm tình chưa nói hết. Xa kia là một vùng biển xanh ngăn ngắt, sóng vỗ về trong tia nắng vàng tươi. Quê hương của thi sĩ Hàn Mặc Tử hiện dần trước mắt, cảnh vật đẹp đến nỗi lòng đã giúp nàng vui đi nỗi buồn lần đầu tiên xa nhà.

Út Xuân vừa giúp anh chị chăm sóc các cháu, vừa vui với công việc may vá nên ngày tháng nơi phố biển có phần nào trôi nhanh và đỡ tẻ nhạt. Ngặt một

nổi, chị Hai của nàng quá hung dữ, hay đay nghiến đứa con của người vợ trước và thỉnh thoảng còn hành hung người anh rể. Cuộc sống ồn ào, không thuận thảo của anh chị đã vẽ lên cái lứa tuổi mới tròn trăng của nàng một nỗi ám ảnh vợ chồng. Đôi khi, Út nghĩ mình sẽ không lập gia đình và biết đâu sẽ tìm một ngôi chùa nào đó để được yên thân sau này.

Mỗi khi anh chị vắng nhà, Út thường thấy một người phụ nữ có tuổi kê chiếc ghế đầu, ngồi bên kia đường và nhìn chăm chú vào cửa tiệm. Vài hôm sau, dì ấy còn ghé qua để xin nàng ít vải vụn về may áo gối. Út Xuân cũng có ít nhiều cảm tình với người phụ nữ có dáng vóc mảnh mai và gương mặt nhân hậu trạc tuổi mẹ của mình. Có hôm nàng nhận được gói xôi hay bịch chè từ người phụ nữ dễ mến kia. Nàng dò hỏi mấy em nhỏ đang học may trong nhà mới biết đó là mẹ ruột của anh Hai. Các em còn méc thêm với nàng rằng, dì Tư hay than thở với bà con lối xóm như vậy:

- Con chị hung dữ như ri, giờ thêm con, em chắc thằng Hai nó chết sớm. Bà cháu tui thiệt là vô phúc!

Tranh thủ những hôm anh chị vắng nhà hay những lúc dắt các cháu ra biển hóng mát, tấm nắng là những lúc hai dì cháu có dịp tâm sự và hiểu nhau nhiều hơn. Dì Tư tánh tình hiền lành, chất phác và bao dung như miền quê biển của dì. Út tò mò hỏi thăm:

- Dì Tư còn đẹp lắm, sao ngày trước dì Tư hồng đi thêm bước nữa để tuổi già bớt quạnh hiu?

Dì Tư đôi mắt theo con sóng lớn ngoài xa và buồn bã đáp:

- Lúc đó cũng có mấy người theo đuổi nhưng dì e ngại cảnh con cái hai ba dòng, không thương yêu lẫn nhau rồi lại mất lòng nhau. Thôi thì một mẹ, một con ở vậy cho nó yên!

Mấy chục năm sau, vợ chồng con cái Út Xuân được may mắn gặp lại dì Tư trong một chuyến về thăm quê hương. Từ phi trường Tân Sơn Nhứt, Út đã nghe tiếng rôm rả của chị Hai:

- Má chồng chị vô đây chơi hôm rày, lẽ ra sáng nay bà về lại Qui-Nhơn. Nghe tin mày về, bà nhứt định đòi ở lại để gặp. Chắc bà già sanh tật rồi. À, mày có biết bà bao giờ chưa?

Câu nói vô tình của chị Hai đã đưa Út Xuân đi ngược dòng thời gian hơn hai mươi năm trước nơi vùng quê biển hiền hòa, yên ắng. Chị Hai cũng không hề biết má chồng chị và đứa em gái đã biết nhau từ những ngày nơi quê biển. Những câu chuyện ngày đó hun hút như chiều dài bãi biển Qui-Nhơn và cũng chưa bao giờ dứt, giống như những con sóng lao xao tràn qua bờ cát mịn. Dì Tư đã ít nhiều dạy cho Út Xuân cách sống ở đời và làm người tử tế. Những lời khuyên răn, dạy bảo ấy là hành trang cho Út mang theo từ thuở theo chồng xa xứ và có lẽ cho đến hết cuộc đời này.

Hai tuần lễ sau, trên đoạn đường từ Đà Nẵng về Qui-Nhơn, đưa cháu gái ở Qui-Nhơn liên tục gọi điện thoại mười mấy lần và luôn miệng thúc giục:

- Xe đi đến đâu rồi hả dì? Nội con chuẩn bị hết rồi, nội chờ gia đình dì đến để ăn cơm. Có trễ mấy dì dưỡng cũng phải ghé, nội con đợi đó!

Không khí phòng khách nhà dì Tư thoáng mát nhìn ra một góc biển màu xanh biêng biếc. Xa xa những ngọn sóng nghịch ngợm cứ tràn vào bờ cát trắng xóa, mênh mông. Một dãy bàn thật dài được kê giữa phòng khách và trên đó biết bao là của ngon vật lạ và hải sản quê nhà. Út Xuân ngờ ngàng lên tiếng:

- Dì Tư ơi, sao mà nhiều quá vậy! Cỡ một chục thanh niên lực lưỡng cũng ăn hổng hết bao nhiêu đây thức ăn nữa!

Đôi tay xanh xao, gầy gò của dì nắm chặt hai bàn tay của Út và run run đôi môi:

- Biết bao giờ dì mới gặp được tụi con lần nữa. Nhớ lại hồi mới tới Qui-Nhơn,

bây còn con gái nheo nhéo. Con gái Đà Lạt về xứ biển nóng ran làm hai gò má bây ửng đỏ hây hây. Mới đó mà đã hai mươi mấy năm rồi, bây vẫn dịu dàng xinh đẹp như hồi con gái, dù đã con bé con bông.

Không để dì mất đi niềm cảm xúc đang dâng lên dào dạt, Út Xuân để cho dì thông thả tiếp:

- Hồi đó, bây mê bánh tráng nướng Qui-Nhơn lắm. Dì có đặt người quen làm được trăm cái, bây ráng mang về bên đó để dành ăn nha!

Ở một nơi cách xa quê nhà cả chục ngàn cây số, và biển cả cũng xa xôi vời vợi nhưng Út vẫn nhớ đến vùng quê biển Qui-Nhơn nắng gió hiền hòa. Mỗi khi nhớ đến dì Tư, Út vẫn nghe từng cơn sóng vỗ lao xao trong lòng, cho dù dì đã vĩnh viễn lìa xa cõi tạm từ mười lăm năm trước.

Vưu Văn Tâm (Germany)

ĐỢI CHỜ

*Người ơi em vẫn đợi chờ
Nhưng sao người vẫn mịt mờ xa xăm
Phương trời mắt lệ đầm đẫm
Mỏi mòn đất khách mù tăm bóng người!*

QUỖNH ANH

Em Oi... Hè Đã Về Rồi!

Em ơi... Hè đã về rồi!
Ánh hồng rực rỡ khung trời bao la,
Chim đàn ríu rít vui ca,
Bướm vàng khiêu vũ
bên hoa muôn màu.

Gió ve vuốt ngọn trúc đào,
Hai con chim nhỏ hôn nhau trên cành,
Đóa hồng mím nụ cười xinh.
Nắng ươm biếc cỏ lung linh ven đồi.

Em ơi... Hè đã tới rồi!
Về đây nghe biển hát lời yêu thương,

Dạo trên bờ Đại tây dương,
Tưởng như...
bãi cát Quê hương Vũng Tàu!

Trườn lên con sóng bạc đầu,
Để cho... nước cuốn u sầu ra khơi!
Nắng Hè tỏa ấm khắp nơi.
Yêu thương tràn ngập
tình người Virginia!

Trần Quốc Bảo - Virginia



Xuân Xa Lạ

Tôi đi lang thang...
Trên đường phố lạ.
Ở đây Xuân về,
Tuyết rơi trắng xóa!
Đất trời che mặt ngủ yên.

Nét chì xám hai hàng cây trụ lá,
Vẽ đường vào công viên.
Những hạt mưa bụi
và những giọt sương,
Đọng trên giây điện,
Lấp lánh đèn vàng,
như xâu chuỗi kim cương.

Miệng cống bốc hơi,
Mái nhà quện khói,
Hàng xe phủ tuyết nằm bên đường.
Riêng có con chim cardinal đỏ chói,

Đậu trên vai tượng đá,
Chia lạnh xẻ buồn... với kẻ tha hương!

Gió hun hút từng cơn buốt giá,
Đem Xuân đi khắp nẻo đường,
Trải rét mướt trên mặt hồ đông đá,
Ẩn mơ hồ trong tơ khói vẩn vương.

Xuân về đây – không hoa không lá!
Vạn vật thờ ơ,
Xuân xa lạ!
Khách phong sương
chợt thấy dạ bồi hồi!
Xuân ơi! Xuân...
Từ lâu đã mất Xuân rồi!
Bao giờ Xuân thăm Quê tôi trở về?

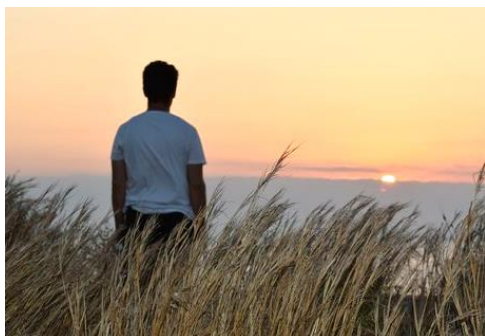
Trần Quốc Bảo - Virginia

CHỨNG TÍCH

Buồn xưa về giấc chiêm bao!
Thấy rừng bốc cháy thuở nào đã xanh.
Chiến hào cỏ biếc vây quanh,
Tội cây cầu gãy, cũng thành hồn oan!

MÀU ÁO TRẦN

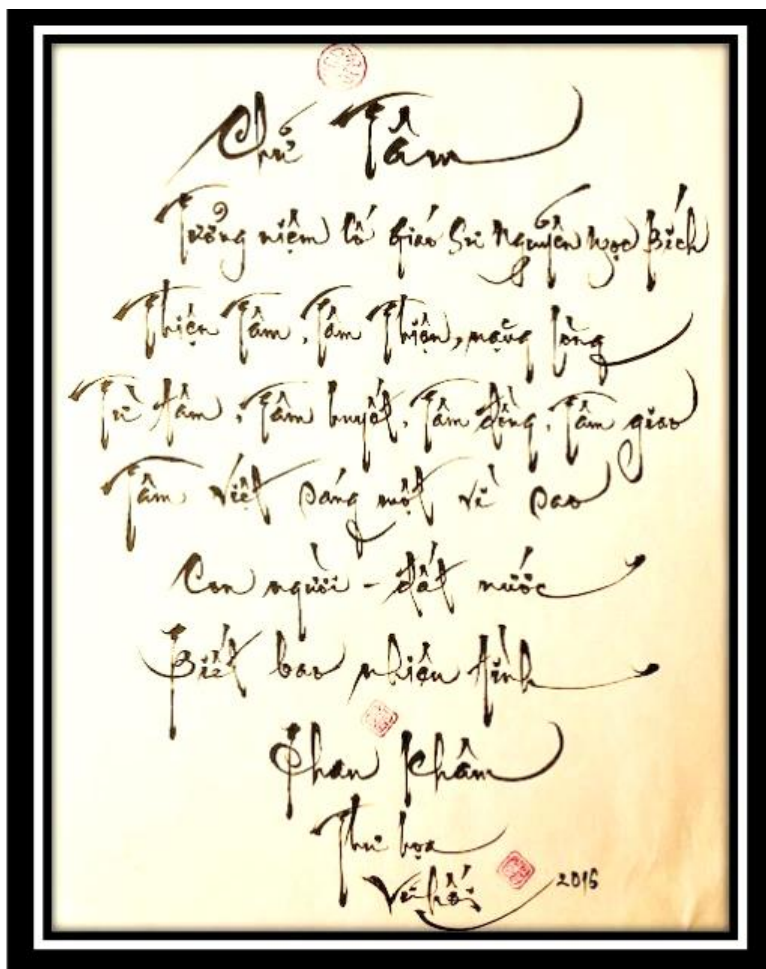
Thoáng đã nhiều năm cách biệt rồi
Rời nhau phút cuối kẻ đôi nơi
Em tan thành mộng bên rừng cũ,
Ta bỏ đời trong kiếp ngục tù!
Em lạc về đâu thác về đâu?
Tình ta để lại mối u sầu!
Em bay vào lẩn trong tình đầu
Hay rũ hồn đau dưới huyết sâu?
Nếu chẳng còn duyên vẫn nợ nhau,
Thì xin cố giữ nụ hương đầu
Ta về ôm giấc thời yêu dấu
Lòng vẫn tơ vương mối tình sâu.
Tháng tư hiu hắt vì sao nhộn,
Lặng lẽ thời gian xóa dốc mòn
Người xưa nay phủ màu hoa dại,
Những nắm mồ hoang đám cỏ gai!



TRẦN TRỞ

Tháng tư gió lạnh phương này
Bỗng dưng ta muốn thật say quên đời
Rượu chưa nhấp, lòng chơi vơi!
Đã nghe tiem thức vọng thời tóc xanh.
Chiến trường sinh tử mong manh
Mịt mù khói lửa vây quanh lối về!
Bạn bè bỏ lại cõi mê
Hồn phiêu rữ sạch lời thề năm xưa.
Còn ta ngơ ngẩn bốn mùa
Ngồi đây gẫm cuộc
được thua tháng ngày
Xót đàn chim hạc chân mây
Bờ quê biển đảo đổi thay chia lìa!
Bãi hoang vui dẫu mộ bia
Đời xưa cỏ mọc buồn kia lưng trời!
Đời như con sóng ngàn khơi,
Nâng tay ôm mặt khóc cười thế nhân,
Tháng tư buông súng nhục nhằn,
Về đây thao thức... chùn chần mấy lần
Tha hương nghìn dặm gian truân,
Đời như sóng rẽ
cũng phần lạnh quanh!
Bao năm thiên hạ tranh giành
Riêng ta làm gã tốt xanh hững hờ...
Mê thơ hồn vẫn ngu ngơ
Ở đây lắm kẻ trở cờ rất nhanh!
Mùa xưa cầm nín đã đành
Thời nay lại gặp các con rồi đời!
Xuân sang nhảy nhót vui chơi
Hạ về ca hát quên thời xa xăm
Tháng tư đốt nén hương trầm
Trong tim để khóc âm thầm cố hương

ĐỖ BÌNH - France



Tâm Thiện NGUYỄN NGỌC BÍCH (1937-2016)

KHÁCH QUÝ ĐẾN CHƠI NHÀ

**** Nguyễn Thị Thanh Dương ****

“Tháng sáu trời mưa, trời mưa không dứt. Trời không mưa em cũng lạy trời mưa”

Sao mà chị Bông thích câu hát này thế, đến nỗi chị bông thích tháng sáu có mưa, mưa to mưa nhỏ gì cũng được.

Nhưng tháng sáu năm nay thì không, chị Bông đang lạy trời đừng mưa vì ngày mùng 7 tháng sáu này đám cháu nội chị sẽ từ Utah về chơi.

Chị muốn tháng sáu sẽ có những ngày khô ráo nắng đẹp để đón con cháu. Chị Bông theo dõi tin thời tiết cho cả tuần, may quá trong thời gian con cháu đến chơi ông trời thông cảm không mưa ngày nào!

Cây hoa Magnolia trồng giữa sân trước nhà đang ra hoa và nhiều nụ, đóa hoa này tàn thì nụ kia sẽ nở bung ra, màu hoa trắng tinh trong đám lá xanh giữa trời mùa hè nắng chói. Còn luống hoa Hồng trước cửa nhà và hoa hồng sau vườn cũng nở từng bông, hồng màu đỏ, màu hồng màu vàng đủ cả. Crape Myrtle góc vườn cũng sẽ kịp ra những chùm hoa màu tím đầu mùa.

Người ta ra phi trường đón khách chỉ một bó hoa, còn chị Bông đón khách bằng cả vườn hoa sân trước và sân sau.

Chị Bông sắp xếp phòng, chần gối mới, khăn trải giường mới cho con cháu.

Thấy chị Bông hớn hờ lảng xãng, anh Bông nói:

-Em đón con cháu mà như đón khách quý đến nhà, chộn rộn mua sắm và sửa soạn nhà cửa mấy ngày nay.

-Chứ còn gì nữa. Thí dụ vợ chồng Tổng thống Mỹ có... đến chơi nhà mình em cũng chào đón thế này là cùng.

Và chị mơ màng:

-Em muốn cỏ vườn phải xanh cho thằng Holden chạy chơi, hoa nở đẹp cho hai đứa cháu gái ngắm hoa, hái hoa.

Anh Bông lo ngại:

-Coi chừng cả... ông dốt nữa nghe em. Hôm nọ em bị ông chích một lần, vừa khóc vừa chạy vào nhà đó.

Ồi, con ông cho mật ngọt, mật ngọt như tình yêu mà con ông cũng chằm chích người đau điếng như hận thù. Hay vì tình yêu và hận thù thường đi đôi với nhau?

Chị lau lại những khung hình các cháu treo trên tường từ hallway phòng khách vào đến phòng ngủ: hình cả nhà con trai chụp trước sân nhà ở Utah giữa ngày Đông tuyết phủ trắng xóa, hình con Tabi hồi nhỏ mái tóc xù ra to tròn như úp cả cái nồi cơm điện lên đầu thật xấu mà ngộ nghĩnh đáng yêu, hình Betsy bế thằng cu tí Holden, hai chị em ôm nhau nhếch nhác như con mèo tha con chuột.

Anh Bông đã phê bình:

-Vào nhà này nhìn dọc ngó ngang toàn là hình cháu nội mình, làm như trên đời

này không có hình ảnh nào khác xứng đáng cho em trưng bày.

-Thì cháu ở xa không có người phải có hình ảnh cho mình nhìn đỡ nhớ chứ. Em đâu dám để hình ngoài phòng khách sợ làm phiền bạn đến chơi phải giấu cháu mình, em chỉ trưng bày trong chốn riêng tư thôi, ngó hướng nào cũng thấy cháu cưng...

Nhưng có lần anh thợ sửa điện đến nhà, anh ta đã vào chốn riêng tư, những bức hình treo khắp nơi trong phòng ngủ đập vào mắt anh, anh ta thắc mắc:

-Con cháu anh chị nhiều thế, tới mười mấy đứa?

Anh Bông giải thích:

-Có 3 đứa thôi, nhưng bà vợ tôi treo la liệt hình ảnh chúng từ nhỏ tới lớn nên anh tưởng nhiều.

Biết mình đã... xốn xác, anh thợ điện khen bào chữa:

-Hình mấy đứa nhỏ dễ thương quá.

Chị Bông mát ruột mát gan, giá mà hôm ấy anh thợ điện có tính tiền công đắt gấp đôi chị Bông cũng không thêm để ý và vui về trả tiền!

Gần đến ngày về Texas đám cháu nội hào hứng lắm, chúng nói chúng không thể chờ đợi lâu hơn nữa.

Chúng đã gọi phone ra giá. Trước hết là thằng đích tôn Holden đã dặn dò chị Bông:

-Holden về nhà bà, bà phải hứa là không được bẹo má cháu đi. Năm ngoái bà bẹo má cháu đau nhiều lắm.

Đến cô giỡn Betsy:

-Bà nội vẽ hình công chúa cho Betsy tô màu nhé.

Cô cháu cả Tabi thì đòi hỏi thực tế:

-Mỗi buổi sáng cháu muốn ăn điểm tâm hai ổ bánh mì thịt Vietnamese.

Điều kiện nào chị Bông cũng chịu, Holden không cho bẹo má nựng nịu nó thì chị sẽ hôn lên má nó. Chút tài mọn hoa tay hay vẽ của chị Bông dư sức vẽ ra những hình công chúa với đủ kiểu váy áo cho Betsy tha hồ tô màu và chị sẽ mua bánh mì thịt nóng dòn Ba Lẹ cho Tabi thưởng thức. Tội nghiệp đám cháu ở Utah, thành phố Kaysville xa khu chợ Việt Nam thịnh thoáng mới được bố mẹ mua về mấy ổ bánh mì thịt nguội lạnh, muốn ăn phải nướng lại.

Ấy vậy mà hôm sau chị Bông lại nhận phone của ba đứa cháu, Holden nói:

-Bà ơi, chúng cháu không về Texas nữa đâu, bố mẹ sẽ đưa chúng cháu đi vacation ở California có Disneyland vui lắm.

Tiếp theo là Tabi và Betsy cũng nói thế.

Chị Bông bàng hoàng chưa kịp hiểu gì thì ba đứa cháu nội cùng cười ầm trong điện thoại. Thì ra chúng nó biết bà nội mong chờ thương nhớ nên... đùa cho bà nội nó hết hồn!

Khách sẽ xuống sân bay Dallas/Fort Worth Airport lúc 12 giờ trưa Chủ nhật. Chị Bông thức dậy sớm nấu xong nồi phở mà xương đã hầm từ tối qua, sẵn sàng một bữa lunch cho khách.

Xong chị Bông đi tắm gội cho bay hết mùi phở đã ám vào người, chị thay quần

áo, dùng một chút nước hoa cho thơm tho và đi cùng anh Bông ra phi trường đón con cháu.

Phi trường mùa hè đông vui nhộn nhịp, những chuyến bay đi và đến vào cuối tuần liên tục cất cánh và hạ cánh.

Đón khách về đến nhà là chị Bông vội thay đồ để làm nhân viên phục vụ nấu phở, bưng phở, mang nước uống và gọt trái cây. Chị muốn làm tất cả những việc này cho con cháu, đây là niềm vui của chị.

Con dâu đòi phụ nhưng chị Bông bảo con mới đến còn mệt, cứ để mẹ làm.

Chị Bông làm phở cho ba đứa cháu trước, con dâu nhắc mẹ chồng:

-Mom ơi, con Betsy không ăn hành ngò, nó mà phát hiện ra một chút màu xanh là nó không ăn phở đâu. Mom làm cho nó tô phở nhiều nước và thịt chín cắt nhỏ.

Chị Bông vừa làm vừa lẩm bẩm:

-Sao mà con nhà này khó tính khó nết thế, lớn lên Betsy kén chồng phải biết.

-Mom ơi, con Tabi và thằng Holden cũng không ăn hành ngò và không ăn thịt chín thịt tái gì cả, chỉ với bò viên, mà tô phở của Holden mom nhớ cắt bánh phở ngắn bớt đi nó mới chịu ăn.

-Từ từ con ơi, con ... order nhanh quá mẹ không nhớ kịp vì toàn là những tô phở... bất bình thường.

Vất vả vì ba tô phở cho trẻ con xong tới người lớn. Cả nhà cùng một bữa ăn đoàn tụ vui vẻ, vui nhất là ba đứa cháu ăn phở xong đều khen:

-Phở của bà nội ngon quá.

Chị Bông tự hào nói với anh Bông:

-Thấy chưa? chỉ có anh là chê em nấu ăn dở. Trẻ con bao giờ cũng nói thật.

-Ôi, chúng nó thức dậy từ sáng sớm để ra phi trường, cuộc hành trình dài vừa mệt vừa đói thì ăn cái gì chẳng ngon?

Xong một bữa ăn đầu tiên chị Bông đã thấm mệt nhưng lòng tràn ngập niềm vui.

Những ngày con cháu ở chơi, gia đình hôm đi nhà hàng hôm ăn ở nhà, chị Bông nấu đổi món mỗi ngày.

Các cháu được dịp làm khách tha hồ nhõng nhẽo và đùa nghịch.

Tabi mách với chị Bông:

-Bà ơi, bố chê mái tóc Tabi quăn như sợi mì xào dòn.

Di truyền tóc quăn là từ chị Bông, nghe cháu nội than thở chị thương quá:

-Bố cháu nói đùa cho vui mà, mái tóc thẳng hay quăn đều có cái đẹp của nó. Ngày xưa tóc bà cũng dày và đẹp như tóc cháu.

Tabi vẫn bướng bỉnh:

-Cháu thấy tóc quăn xù ra xấu lắm, cháu sẽ thắt bím cho gọn, trong youtube có chỉ thắt bím nhiều kiểu đẹp.

-Nhưng cháu nhớ là sau khi gội đầu để tóc thật khô mới thắt bím nhé.

-Vâng ạ...

Thằng út Holden thì hào hứng khoe:

-Bà ơi, khi Holden nói về thăm nhà ở thành phố Arlington Texas bạn cháu nói

phải chụp hình cái sân football của đội Cowboy cho nó xem.

-Phải rồi sân vận động lớn và đẹp lắm, nhất định chúng ta sẽ đến thăm và chụp hình kỷ niệm.

Thời đại điện tử trẻ con khôn ngoan hiểu biết nhiều, đứa trẻ lên 8 cũng biết lên net, biết những chuyện khắp năm châu bốn biển. Chúng sống ở tiểu bang Utah mà cũng biết thành phố Arlington tiểu bang Texas có sân vận động của đội CowBoy nổi tiếng.

Các cháu thích chạy chơi ngoài vườn khi buổi chiều nhiệt độ dịu mát, chúng ngồi ghế xích đu ở patio, chúng cùng nhau hát hay nói chuyện.

Xung quanh chúng hoa hồng nở và những con ong bay qua bay lại lượn lờ trong vườn hoa nhưng không... dám châm chích đứa cháu nào của chị Bông cả vì chị Bông vừa chơi với cháu vừa canh chừng ong để bảo vệ các cháu cho tới khi chúng vào nhà.

Vào trong nhà lại có trò chơi trong nhà, mỗi đứa một góc với ipad, với laptop và iphone để chơi game.

Bộ sofa phòng khách chị Bông mỗi khi lau chùi còn nhẹ nhàng tay vậy mà ba đứa cháu thi nhau nhảy lên nhảy xuống. Anh Bông đọc được tâm trạng chị Bông:

-Anh biết em xót bộ ghế lắm, nhưng em cứng cháu em hơn nên cần răng chịu đựng. Hoan hô tinh thần bà nội.

Chị Bông cười xòa tự khen mình:

-Anh thấy đó trên bàn ăn lúc nào cũng bữa bộn như vừa xong đại tiệc, cũng may cái bàn ăn mình đã cất kính tha hồ cho chúng nó ngồi ăn, có đồ sữa, nước

ngọt hay xì dầu, ketchup gì cũng không sao, mình sẽ lau chùi dễ dàng.

Mới tháng sáu mà Texas đã nắng nóng, ngày nào cũng 80 mấy độ F., các cháu sinh ra và lớn lên ở xứ lạnh Utah quen rồi nên chúng không chịu nổi cái nóng ngày nào cũng đòi bố mẹ đưa đi bơi, bơi xong bụng đói là đi ăn đến chiều mới về đến nhà.

Mười ngày vacation của các cháu trôi qua nhanh quá, chị Bông cũng hưởng “vacation” với các cháu luôn. Đúng là ngày vui qua mau.

Ngày mai con cháu lại ra phi trường về nhà. Chị Bông thấy lòng buồn bâng khuâng.

Sáng hôm sau chị Bông cũng dậy sớm như hôm đón chúng về, lần này chị nấu cơm để con cháu ăn no bụng đi đường dài, chị còn cẩn thận bảo anh Bông ra tiệm mua mấy ổ bánh mì thịt, đồ chua để riêng, để khi chiều tối về đến nhà chưa kịp nấu cơm sẽ có bánh mì mà ăn. Bây giờ đi máy bay chỉ được phục vụ ăn uống qua loa mà thôi.

Tiền con cháu ở phi trường chị Bông ôm hôn từng đứa cháu:

-Sao bà nội khóc? Cháu thương bà nội mà...

-Mai một cháu lại về nữa mà...

-Hay bà dọn nhà đến Utah làm hàng xóm ở cạnh nhà cháu đi, hôm nọ cháu thấy căn nhà ấy có cái bảng “For sale” đó...

Bà cháu trao đổi thương yêu và hứa hẹn cho đến lúc chia tay.

Chuyến xe từ phi trường trở về nhà, chiếc xe trống vắng người, trống vắng niềm vui, trái hẳn lúc đón con cháu về.

Về đến nhà chị Bông lại thêm bồi hồi, tiếng cười tiếng nói và cả tiếng khóc khi các cháu tranh giành cái nhau tưởng như vẫn còn đây, hình bóng chúng nó còn kia, vậy mà giờ này chúng nó đang ở phi trường, chốc nữa máy bay sẽ đưa con cháu chị về nhà của chúng, về với cuộc sống của chúng.

Chị cầu mong con cháu về đến nhà bình yên.

Hôm sau anh chị Bông tổng dọn dẹp lại nhà cửa cho mọi thứ trở về vị trí cũ, giặt lại khăn trải giường, gối chăn cất đi cho mùa sau khách đến, bàn ghế phòng ăn, bàn ghế phòng khách kê lại cho ngay ngắn và lau chùi tinh tươm.

Những công việc này tuy mệt nhưng làm xong dễ dàng.

Các việc vặt thế mà mất nhiều thì giờ hơn, các cháu nghịch ngợm, bình hoa vải màu tím của chị Bông để ở bàn ngủ đã tung tóe hoa lá chỗ này một cành, chỗ kia một lá làm chị phải mất công đi tìm và tỉ mỉ cắm lại, những khung hình nho nhỏ xinh xinh, hình các cháu nơi bàn ngủ chị đã sắp xếp theo kiểu đáng đẹp, hình nhỏ đến hình lớn mà mỗi tối đi ngủ chị Bông đều nhìn thấy các cháu bây giờ chúng cũng dễ thất lạc nơi đâu? chị phải mở từng ngăn kéo bàn ngủ mới tìm thấy. Thì ra chúng ganh tị nhau vì bà nội để hình đứa này ít hơn đứa kia hoặc tấm hình nó chê xấu nên cất dấu vào ngăn kéo.

Ra tới nhà bếp chị Bông cũng vất vả tìm đồ...đi lạc, vì con dâu thỉnh thoảng phụ nấu nướng và rửa chén bát, bộ đĩa này nó chồng lên kiểu đĩa kia, nòi chảo để không đúng chỗ, cái kéo chị Bông vẫn cất trong ngăn kéo đựng dao nĩa thì nó bỏ vào ống đĩa làm chị Bông tìm hoa cả mắt.

Bếp nhà ai người ấy xử dụng là tốt nhất, chủ nhà nấu nướng hay dọn dẹp đều nhanh vì họ biết vị trí những món đồ.

Con dâu làm bếp cứ phải hỏi mẹ chồng luôn miệng:

-Mom, chai dấm đâu? lọ tiêu đâu?

Chốc nữa nó lại hỏi:

-Mom, cái thớt nào gọt trái cây, thớt nào thái thịt?

-Mom...

Chị Bông bị hỏi nhiều lần nên mỗi lần con dâu bắt đầu bằng chữ "mom" là chị giật mình. Nhưng nó tươi cười tiếp:

-Mom... xong rồi, mời mom và cả nhà ra xơi cơm.

Nhà cửa đâu vào đấy xong, chị Bông mang máy chụp hình ra load lại những hình ảnh đã chụp các cháu, hình đứa nào cũng dễ thương, vì một người bạn chị đã nói một câu chí lý: "Cháu bà dễ thương lắm, nhưng... cháu tôi dễ thương hơn".

Thì ra cháu của ai thì người ấy thấy đẹp thấy thương dù chúng thế nào, bởi thế dù cháu chị Bông đứa thì cao nhòng, đứa thì bé hạt tiêu và làn da nâu nâu, đứa thì bướng bỉnh khóc dai cả giờ đồng hồ không chịu stop mà chị vẫn thương quá chừng.

Chị Bông gọi anh Bông ra xem hình ảnh các cháu trên computer và hào hứng nói:

-Anh ơi hình đẹp lắm, em sẽ chọn và rửa một số hình đẹp và...

-Mua khung hình treo lên tường chứ gì? hết chỗ rồi...

Anh Bông vội vàng nói tiếp:

-Nếu cứ đà này, mỗi năm mỗi lên khung hình các cháu nội thì nhà mình sẽ biến thành phòng triển lãm mất, nào hình treo tường, nào hình để trên bàn gương trang điểm, nào hình để trên bàn ngủ, còn chỗ nào cho em khoe hình cháu nữa? Chẳng lẽ em muốn treo hình các cháu trong ...restroom hay garage?

-Biết rồi, em chỉ cao hứng nói thế thôi, hình các cháu yêu quý của em phải được treo chỗ nào đẹp để chứ. Em sẽ để hình trong computer khi nào thích thì mở ra xem.

Đám con cháu nhà chị Bông, đám khách yêu quý của chị Bông đã đến chơi cho chị những tình thân ấm áp vui tươi,

chúng đã đi còn để lại cho chị những hình ảnh và kỷ niệm ấy.

Mỗi năm con cháu đều về chơi, vào mùa hè có khi tháng sáu, tháng bảy. Vào dịp cuối năm Giáng Sinh đến New Year, mỗi lần khác nhau để thay đổi không khí.

Không biết sang năm chúng sẽ về vào thời điểm nào...

Chị đã trở lại sống cuộc sống thường ngày của mình.

Bây giờ là cuối tháng sáu, cả tuần nay trời oi bức, chị Bông lại thêm nghe bài hát kia, bài hát có câu "*Tháng sáu trời mưa, trời mưa không dứt, trời không mưa em cũng lay trời mưa*"

Chị Bông ước một cơn mưa, các cháu không còn ở đây thì trời cứ việc mưa, mưa to gió cuốn hay mưa dầm dề lê thê chị đều thích, để có giây phút mộng mơ trải hồn theo tiếng nhạc và ngắm mưa rơi ướt đường ướt phố.

Nguyễn thị Thanh Dương



Canh Chua Cá Basa

*Canh chua nấu cá Basa
Ăn liền mấy chén thiệt là hao cơm
Cà chua, đậu bắp, cùng thơm
Bạc hà, giá sống, ngò om nức mùi
Chồng ăn mà vợ tươi vui
Miệng nàng chúm chím
mỉm cười nhìn sang
Yêu thương hạnh phúc chứa chan
Cùng nhau gắn bó điểm trang cuộc đời*

*Yêu nhau, thương lắm, người ơi
Nghĩa tình chồng vợ trọn đời có nhau
Cho dù giông tố bể dâu
Trải qua gian khổ trước sau vững lòng
Dù cho ngày tháng long đong
Bao năm tình nghĩa vợ chồng chân quê
Đi xa cũng nhớ quay về
Cả nhà hạnh phúc để huê bên nhau.*

Y THY VÕ PHÚ – 5/2023

NƯỚC MẮT XUÂN XƯA

*Buồn ơi Chủ Nhật ba mươi
Tháng Tư Xuân cũ không nguôi nghẹn ngào!
Sốt thương bao triệu đồng bào,
Quê hương ly cách nơi nào tha phương?*

*Lênh đênh giữa Thái Bình Dương
Thuyền thời nhỏ bé sóng đương dập vùi!
Người dân thế giới ngậm ngùi
Triệu “Thuyền nhân” Việt không lùi bước chân!*

*Tự do hay chết vui thân?
Nơi rừng núi thẳm thoát quân bạo tàn?
Số người chết mấy trăm ngàn?
Nước mắt dân Việt khiến tràn biển Đông!*

*Núi cao biển rộng mệnh mông
Phận người Vận nước do Ông Trời bày?
Vượt bao gian khổ dạn dày
Con Rồng cháu Lạc đón ngày vinh quang.*

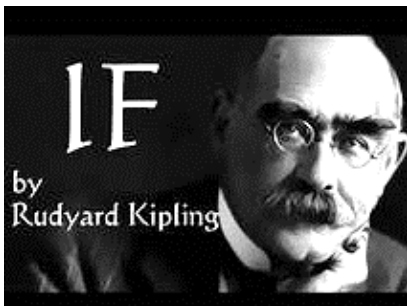
*Qua bốn mươi tám Xuân sang
Giờ Thuyền nhân Việt thênh thang quê người
Mừng Xuân Quý Mão vui cười
Trẻ già trai gái người người hoan ca.*

*Hướng về Quê Mẹ thiết tha
Mong sao đất nước đảo xa vẹn toàn
Tự do hạnh phúc huy hoàng
Thoát qua nghèo khó an nhàn ấm no!*

Thái Hưng /PGH

Chủ Nhật mưa Xuân gọi sầu / 30 tháng tư năm 2023





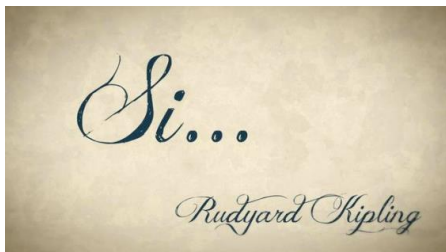
IF ... BẢN ANH NGỮ CỦA TÁC GIẢ RUDYARD KIPLING:

*If you can keep your head when all about you
Are losing theirs and blaming it on you,
If you can trust yourself when all men doubt you.
But make allowance for their doubting too;
If you can wait and not be tired by waiting.
Or being lied about, don't deal in lies,
Or being hated, don't give way to hating,
And yet don't look too good, nor talk too wise:*

*If you can dream —and not make dreams your master
If you can think —and not make thoughts your aim
If you can meet Triumph and Disaster
And treat those two impostors just the same;
If you can bear to hear the truth you've spoken
Twisted by knaves to make a trap for fools.
Or watch the things you gave your life to broken,
And stoop and build'em up with worn-out tools:*

*If you can make one heap of all your winnings
And risk it on one turn of pitch-and-toss,
And lose, and start again at your beginnings
And never breathe a word about your loss;
If you can force your heart and nerve and sinew
To serve your turn long after they are gone,
And so hold on when there is nothing in you
Except the Will which says to them: "Hold on!"*

*If you can talk with crowds and keep your virtue,
Or walk with Kings —nor lose the common touch,
If neither foes nor loving friends can hurt you,
If all men count with you, but none too much;
If you can fill the unforgiving minute,
With sixty seconds' worth of distance run.
Yours is the Earth and everything that's in it,
And —which is more— you'll be a Man, my son!*



SI ...

Bản dịch Pháp ngữ: André Maurois

*Si tu peux voir détruit l'ouvrage de ta vie
Et sans dire un seul mot te mettre à rebâtir,
Ou perdre en un seul coup le gain de cent parties
Sans un geste et sans un soupir;*

*Si tu peux être amant sans être fou d'amour,
Si tu peux être fort sans cesser d'être tendre,
Et, te sentant haï, sans haïr à ton tour,
Pourtant lutter et te défendre;*

*Si tu peux supporter d'entendre tes paroles
Travesties par des gueux pour exciter des sots,
Et d'entendre mentir sur toi leurs bouches folles
Sans mentir toi-même d'un mot;*

*Si tu peux rester digne en étant populaire,
Si tu peux rester peuple en conseillant les rois,
Et si tu peux aimer tous tes amis en frère,
Sans qu'aucun d'eux soit tout pour toi;*

*Si tu sais méditer, observer et connaître,
Sans jamais devenir sceptique ou destructeur,
Rêver, mais sans laisser ton rêve être ton maître,
Penser sans n'être qu'un penseur;*

*Si tu peux être dur sans jamais être en rage,
Si tu peux être brave et jamais imprudent,
Si tu sais être bon, si tu sais être sage,
Sans être moral ni pédant;*

*Si tu peux rencontrer Triomphe après Défaite
Et recevoir ces deux menteurs d'un même front,
Si tu peux conserver ton courage et ta tête
Quand tous les autres les perdront,*

*Alors les Rois, les Dieux, la Chance et la Victoire
Seront à tout jamais tes esclaves soumis,
Et, ce qui vaut mieux que les Rois et la Gloire
Tu seras un homme, mon fils.*



NẾU...

**Bản dịch Việt ngữ: Lại Quốc Hùng (1973)
Theo bản dịch tiếng Pháp của André Maurois**

***Nếu phút chốc sự nghiệp con sụp đổ
Không một lời con lại khởi công xây
Và chớp nhoáng đôi tay con hoàn trắng
Không thờ dài, mà cũng chẳng chua cay***

***Nếu con là một người yêu tuyệt diệu
Chẳng dại cuồng, không chìm đắm mê say***

**Trong cương quyết vẫn dịu dàng âu yếm
Giọng ngọt ngào nhưng chẳng chút lung lay**

**Nếu một mai con bị đời nguyên rủa
Gặp oán thù nhưng hồn vẫn thản nhiên
Vẫn chiến đấu cả tâm hồn thể xác
Bảo vệ mình và lý tưởng thiêng liêng**

**Nếu con biết nhìn xem phường xảo trá
Đem lời con thù dệt chuyện thị phi
Nghe chúng dối trên đầu môi miệng lưỡi
Mà sự thật con vẫn nói không ngại**

**Nếu chức phẩm không lìa xa quần chúng
Bên thân dân con cố vấn quân vương
Và bạn bè con hết thấy yêu thương
Nhưng không để riêng ai là tất cả**

**Nếu con biết trầm tư và nhận xét
Chẳng bao giờ phá hoại với hoài nghi
Mãi suy tư nhưng không chỉ suy tư
Luôn mơ mộng nhưng mộng không làm chủ**

**Nếu con biết can trường không liều lĩnh
Và cứng cỏi nhưng chẳng hóa cuồng điên
Nếu nhân từ khôn ngoan con tìm đến
Chẳng dạy đời, chẳng lên mặt kiêu căng**

**Nếu chiến thắng đi kèm theo thất bại
Con mỉm cười tiếp bọn chúng như nhau
Và bình tĩnh bền gan con chiến đấu
Khi tuyệt vọng bao kẻ khác buông trôi**

**Thì Vua Chúa. Vinh Quang và Chiến Thắng
Sẽ muôn đời phủ phục dưới chân con
Và một điều vượt trên cả Vinh Quang
Con sẽ trở thành Người! con yêu dấu!**



HUNG THẦN CỦA TUỔI XUÂN

**** NGUYỄN LÂN ****

(Tặng Elly Nguyễn – người gợi ý cho bài viết này)

Sinh, bệnh, lão, tử - bốn giai đoạn của đời người, có ai thoát được không?

Sinh, Tử - điều dĩ nhiên của Tạo Hoá.

Bệnh - có người suốt đời bệnh rề rề, có người đương khỏe bất thần xuất hiện căn bệnh nan y, tháng trước còn mạnh cùi cùi, tháng sau đã gục ngã vì căn bệnh ung thư hiểm nghèo, tháng trước còn khiêu vũ là lướt, tháng sau bò lết vào cầu tiêu vì nang Vertige chột đến hành hạ, đi đứng loạng choạng, ngã nghiêng, tháng trước còn thuyết trình, nói năng hùng hồn trước máy vi âm tháng sau đứng trước cử tọa không biết mình nên nói gì, nên nói như thế nào, nhìn những người quen mà như chưa từng biết. Ôi! Alzheimers tới, làm sao chặn được?! Chỉ có **Lão** là có người thoát được đôi chút. Tôi biết một người, một anh bạn rất thân cùng tuổi với tôi mà trông trẻ hơn tôi đến cả hai thập niên từ vóc dáng đến làn da, mái tóc. Chúng tôi đều bước đến “bát tuần thượng thọ” nhưng anh trông không quá 60! Anh chưa bao giờ đã động tới chuyện “cái già xông xộc nó thì theo sau” nhưng thế nào tôi cũng phải tìm ra bí quyết của người tránh được hung thần của tuổi xuân này.

Một lần gặp gỡ, tôi hỏi: “Anh ơi! Sao hung thần của tuổi xuân không đến thăm

anh? Sao bác sỹ giải phẫu thẩm mỹ tôi tệ nhất, tàn nhẫn nhất là Thời Gian lại né anh?”

Anh trầm ngâm, rồi nhỏ nhẹ: “Nhiều lý do lắm. Vấn tắt thôi nhé.

Thứ nhất là vệ sinh ăn uống. Mình là loại ăn tạp. Thịt, cá, rau, đậu, đồ biển (nếu không bị dị ứng), ăn hết nhưng với số lượng vừa phải. Sau bữa ăn, nhìn thức ăn phải còn thấy khoái khẩu, chớ tham ăn quá hay nể bạn nể vợ ép ăn đến căng bụng. Các loại rau xanh đa phần đều cần cho bộ máy tiêu hoá, thuộc loại hàn, âm tính. Ớt vàng, ớt đỏ thuộc loại nhiệt, dương tính. Nếu bộ máy tiêu hoá của mình tốt, nên ăn hết các loại thực vật đủ màu. Theo đông y là để giữ cho âm dương quân bằng. Màu vàng, màu đỏ thuộc dương, màu xanh thuộc âm. Nhưng nếu cơ thể yếu, ăn ớt vàng, ớt đỏ nhiều dễ sinh bụng. Kefir-một loại nấm mà dân vùng Himalaya đã xử dụng như một loại thuốc tăng cường sức khỏe từ mấy trăm năm nay. Kefir là loại thực phẩm rất tốt cho bộ máy tiêu hoá. Blackstrap Molasses-mật mía cần cho những người ngoài 50 hay lớn tuổi đã bắt đầu bị Arthritis. Mình dùng những thứ này càng sớm càng tốt tránh được đau nhức. Đại khái là thế. Nếu muốn biết

kỹ lưỡng phải tham khảo với chuyên viên dinh dưỡng.

Thứ hai là tập thể dục thường xuyên. Mình đã cao tuổi đâu cần tập tạ đòi cơ bắp cuồn cuộn. Chỉ cốt sao cho thịt tay chân khỏi nhão, bụng không phát triển vượt ngực. Đi bộ hàng ngày. Mùa đông, dành đi bộ trong nhà ít nhất 20 phút. Cái hay là nhà ai cũng có gương soi, càng lớn tuổi dáng người càng gù, lưng càng còng. Đi ngang qua gương thấy dáng trông già và khòm, mình sửa ngay, cố giữ cho lưng thẳng, hai vai không xệ. Thường phong cách trẻ trung làm mình trông bắt mắt thiên hạ, trông trẻ hơn.

Thứ ba, giữ cho tâm hồn được thanh thản, sáng khoái. Đây là yếu tố quan trọng nhất. Trong cuộc sống luôn luôn chúng ta bị căng thẳng, bị dồn nén với bao nhiêu điều bất như ý từ trong gia đình ra ngoài xã hội. Là người nhạy cảm, cầu toàn càng dễ đau khổ, bức tức, cay cú, giận hờn. Là người luôn luôn mong muốn hơn người, ham danh lợi dễ vọng động trong bon chen, tranh đua tại trường đời đưa đến ganh ghét, tị nạnh, chèn ép, ích kỷ, nhỏ nhen. Nghĩ xấu cho ai, dèm pha người mình không ưa, vu khống người khác để giành phần thắng chính là làm “tâm” mình cần đi, trái tim khô cạn. Đừng nghĩ là vượt thiên hạ, hơn người là mình sướng khoái. Không đâu! Cái buồn, bức rút sẽ đến mau chóng, cái hối hận sẽ kéo mình quỵ dần... Mình sẽ chóng già! Đấu trí, đấu lực, thoát mới nghe có vẻ anh dũng, hùng khí. Nhưng theo tôi, những cái đó

chính là nguyên nhân đẩy chúng ta xuống vực sâu, lao đao tinh thần, héo mòn thể xác. Phải chăng đó là cách mời mọc hung thần của tuổi xuân đến thăm sớm hơn trời định?

Có những điều mình cứ thích tìm tòi, đào sâu để tăng sự hiểu biết nhiều khi không cần thiết, không thực tế, duy chỉ để “bốc hốt” khi tranh cãi sự việc khiến “đối phương” phải thua. Theo thiên ý, chúng ta không cần phải học hỏi.

Tôi chọc quê: “Vậy thì chỉ có đi tu thôi” Anh cười nhẹ: “Thế đấy. Nhưng cứ gì phải “đi tu” hay ở chùa, trong tu viện. Mình tu thân, tu tâm, cố rèn luyện tư tưởng, sửa đổi cung cách đối đãi tha nhân, biết tội nghiệp thương yêu người mà cũng chính là biết tội nghiệp thương yêu mình. Tránh chỉ trích, chê bai, so sánh. Thấy điều bất như ý thà cứ lờ đi còn hơn gân cổ bàn cãi tranh phần thắng để mất đi cảm tình của một người. Xét thấy đối tượng là người có thể chung ý kiến với mình không, là người có nhiều tự ái không, lúc nào nên lựa lời khuyên nhủ. Tình người vô cùng quan trọng trong cuộc sống. Mấy ai tịc cốc tu tiên hay sống đơn độc xa lánh nhân loại? Trong xã hội càng quen biết nhiều cũng dễ được thương yêu, dễ gặp may mắn mà cũng dễ đối đầu với bi lụy. Thế nào mà chẳng có lúc đụng chạm. Nhẫn nhịn - không dễ đâu. Nhưng làm được điều này mình thấy hãnh diện cho bản thân. Nóng nảy, thô lỗ, cục cằn - phải cố sửa - cũng khó lắm. Nhưng sẽ được yên

lòng khi mình chuyển hóa, thắng được những điều làm người khác phiền lòng. Tươi tắn, một nụ cười trên môi - chẳng phải ai cũng có - nếu không tập luyện. Được như vậy, chính bản thân sẽ tràn đầy hạnh phúc vì cảm thấy sự hiện diện của mình là món quà đáng quý cho kẻ khác, lòng sẽ được “an nhiên tự tại”.

Tôi hỏi tới: “Còn gì nữa không?”

Anh nghiêm chỉnh: “Còn nhiều... nhiều lắm. Đại khái là thế. À! Tính tiểu lâm, tinh thần khôi hài cũng nên có để ngăn chặn hung thần tuổi xuân tránh đến gặp mình nữa. Chuyện gì trên đời cũng có thể kéo theo một chút cười. Dù là cười nụ, cười mím chi nhưng là cái cười sâu sắc, hiền hòa mà dễ thương. Nhưng mấy ai bấm sinh đã sẵn duyên đáng, cuốn hút, làm người khác vui? Cái này phải học, đúng hơn, phải sống nhiều, phải đọc nhiều và có tâm hồn thứ tha.

Bạn ơi! Bạn có mê giàu sang phú quý không? Bạn có cật lực kiếm tiền không? Nếu có, nó là con dao hai lưỡi. Giàu có, danh vọng làm bạn mất mặt với thế gian, nhiều khi lấy được những tia nhìn thán phục, nhưng rất dễ lôi kéo sự chú ý của hung thần tuổi trẻ. Lao vào công việc nhiều, suy tư lắm, đòi hỏi lắm đầu óc dễ căng thẳng. Chỉ cần làm sao cho vừa đủ sống. Mà biết thế nào là “vừa đủ”?! Nghĩ đi! Sự thư giãn, thoải mái không có thì làm sao chẳng chóng già nua? Dao, kéo, độn, cắt, vá, khâu, bơm, hút... sửa sắc đẹp rồi cũng tàn phai với thời gian... đưa tới tồi tệ hơn!

Bạn ơi! Người có tâm hồn thi nhân, lãng mạn, đa cảm, dễ bén nhạy, dễ hờn giận mà cũng dễ quên. Những người yêu chuộng cái đẹp, cái đẹp thu hút tuyệt diệu của vũ trụ, của thiên nhiên, cái đẹp lãng mạn của văn chương thi phú, cái đẹp đầy màu sắc sống động của các loại cầm thú và đương nhiên, cái đẹp của con người từ thể xác đến tâm hồn là những gì mà các bác sĩ sửa sắc đẹp tàn nhẫn thế mấy cũng không thể tạo những vết nhăn, những rãnh cày, những cặp mắt đục ngầu với tia nhìn đờ đẫn trên mặt chúng ta được, Đây là bửu bối khiến hung thần của tuổi xuân phải chào thua. Mặc cảm tự tôn hay tự ti đều làm ta cần cỗi. Tự tôn dễ đưa ta tới kiêu ngạo, coi thường người khác. Như vậy sẽ vấp phải lòng đố kỵ của tha nhân và dễ bị xa lánh ghét bỏ. Tự ti sẽ đưa ta tới cử chỉ khúm núm, tính sợ hãi. Như vậy sẽ vấp phải sự khinh rẻ, lạnh nhạt của người đời. Chúng ta, ít nhiều ai cũng mang mặc cảm. Thôi thì, ráng tập dần, loại bỏ mặc cảm từ từ để bản thân nhẹ nhàng, thoải mái, tự nhiên khi tiếp xúc với đời. À! Chúng ta cũng nên tránh gồng mình, tránh về kẻ cả để lấy “oai”, để “hù” thiên hạ!

Điểm quan yếu là có thể lịch sự, tử tế, dễ thương với bất cứ ai như với những người ta thương yêu không? Tình mến trọng của tha nhân cho ta cũng như sự thương yêu của ta với nhân loại sẽ làm ta thấy vui vẻ, thấy sung sướng, thấy mình hữu ích, thấy mình đáng giá hơn lên. Đó là chân hạnh phúc. Đó là **tình**

người. Tình người cũng là vũ khí tự vệ chống lại hung thần của tuổi trẻ, bạn ạ! Sống trong tĩnh lặng, thanh bình, thân ái, nhân hậu, khiêm nhường, nhã nhặn dễ mang Hạnh Phúc tới hơn là suốt đời chỉ đeo đuổi sự thành công và quên đi sức khoẻ của chính mình. Năm tháng đã mở mắt cho tôi thấy như thế.

Nhưng trên hết, điều mà ta không thể đoán biết, trù liệu là **Thiên Định**. Làm đủ mọi cách nhưng “cái già xồng xộc nó thì theo sau” thì đó - Dieu seul le sait (chỉ có Trời biết) số mệnh của ta Trời định cho như thế. Đây cũng là hậu quả của những việc ta đã và đang làm. Có phải là nghiệp chăng?

Cảm ơn bạn. Tôi đã hiểu tại sao chúng ta cùng tuổi, đời sống tương đương, gia cảnh không chênh lệch nhiều mà trông bên ngoài tôi già hơn bạn đến hai chục tuổi, cả một thế hệ! Hung thần của tuổi xuân xa lánh bạn. Mừng cho bạn!

Đáng mừng nhưng... sợ rằng cũng không được lâu đâu! Trông bề ngoài có vẻ trẻ trung yêu đời thế nhưng thật sự nội tạng của tôi cũng... kém rồi, chẳng hơn những người cùng trang lứa. Trời chưa cho cái bên trong vì trên đời này làm gì có sự toàn hảo!

Thời gian không chờ ai đâu, bạn ạ!

NGUYỄN LÂN



CỔ THÀNH

*Lệnh truyền xuống lũ người điên
Một bầy dã thú dựng miên hồn mang
Ầm ầm pháo dập thành hoang
Ngút ngàn khói lửa tang thương kiếp người
Đạn bom khuấy động đỉnh trời
Nhỏ nhoi sinh mệnh gọi mời hư vô
Núi rừng rung chuyển nhấp nhô
Ta còn lạc mãi trong vô cùng này
Vượt đôi độ dốc khoanh tay
Vây trong pháo trận mắt cay khói thù
Mơ người từ cõi thiên thu
Trùng sinh trở lại hát ru Cổ thành
Anh linh tử sĩ ngồi quanh
Binh hùng tướng mạnh sao đành bỏ đi!*

Lý Hiểu

EM VỀ MÂY TRẮNG ĐỒI HOA

Nửa khuya đổ giấc muộn màng
Nghe trong cô tịch bàng hoàng bể dâu
Ngàn năm trước, ngàn năm sau
Nỗi Sầu vẫn đó! Nỗi Sầu Cổ Nhân!

Mà rằng: Thơ mãi phân vân ...
Mà rằng: Gỗ, Đá âm thầm phong ba
Em Về Mây Trắng Đồi Hoa!
Áo Bay Tà Mộng! Nhặt nhòa khói sương
...

Tơ Vương! Mấy đoạn Tơ Vương!
Tiếng Ca nào giữa Vô Thường Gió bay
Thoảng như Tơ! Nhẹ như Mây!
Lại nghe nhung nhớ vơi đầy hàn giang ...

Mang mang! Trời, Biển! Mang mang!
Thơ tôi Thả gió ... Gió ngàn bay xa ...
Em Về Mây Trắng Đồi Hoa!
Gió Lay Cảnh Trúc, Ý Thơ Diệu Thường ...

Dịu Dàng Tình Khúc! Đông Phương!
NẮNG TRONG VƯỜN HẠNH! NẮNG VƯỜN KHÔI NGUYÊN!



TUỆ NGÀ

"NGƯỜI BÊN CẠNH"

(Một tác phẩm hư cấu trong hơn 500 truyện ngắn của Diễm Châu)

**** Diễm Châu (Cát Đơn Sa) ****

Mỗi năm cứ mùa Xuân đến, là chị lại thấy cơ thể mình yếu đi một chút, chị nghĩ vậy vì thấy dễ bị bệnh hơn khi xưa! Tháng lạnh nhất của nước Mỹ là tháng Giêng, tuy gọi là mùa Xuân, nhưng thật ra thời tiết vẫn còn Đông giá ngự trị, nên những người lớn tuổi, nhất là người được gọi là “cô đơn”, thì lại càng rét buốt tận tâm can!

Cho dù hay bị bệnh lặt vặt, và nhìn người quen biết chung quanh cũng không khá hơn, có người thì dần dần “rơi rụng”, có người nằm luôn không còn đi được... nhưng chị dù có buồn, thì cũng phải cố gắng động viên chính mình vui lên, bằng cách vào bếp làm món này món nọ cho chồng thưởng thức, đi đây đi đó chứ không nên ở nhà hoài chán chết! Giống mấy bà già trầu... Mà cũng hay một cái, là cho dù chị có muốn làm biếng đi chẳng nữa, thì anh không bao giờ để chị làm điều đó! Anh lúc nào cũng động viên chị, nhiều khi thấy anh thở phò phò một cái mà thương!

Lời đưa em xúi dục qua phôn còn văng vảng bên tai, mặc dù công việc trong nhà cũng làm chị tốn không ít thì giờ!

- À, hay chị tập làm bánh bột lọc đi!

Nghĩ đến mấy cái bánh nho nhỏ, lá chuối xanh gói miếng bột trong trẻo hiện rõ

con tôm và miếng thịt heo nhỏ nhỏ hấp dẫn mà chị rất thích ăn, món Huế đã số đều được chiêu cố, chị vui lên một chút:

- Ừ chắc làm cũng dễ, nhưng ta sợ phải quậy bột, tay ta lúc này làm sao ấy, hay bị đau lắm, đụng chút là trặc liền, không nhồi bột được đâu!

Giọng nhỏ em nghe dễ như ăn... ớt:

- Nhồi gì đâu mà nhồi! Bắc cái xoong lên, đổ bột năng vô, chế nước vô trộn chung, rồi bỏ lên bếp lửa quậy đều tay, khi nào thấy nó hơi sền sệt là được rồi, bắc xuống lấy cái muỗng múc một muỗng bột bỏ lên lá chuối, bỏ con tôm và miếng thịt vô rồi gói lại đem hấp là xong, dễ ẹc có chi mô!

- Ừ, nói thì dễ, mà ta làm thấy không đẹp và ngon bằng họ.

- Họ mô?

- Nhớ bà bán bánh trong chợ Cồn hồi nớ không?

Nhỏ em của chị cười thành tiếng:

- Chị nhắc tới mụ nớ chừ không biết còn sống không? Hơn ba chục năm rồi còn gì!

- Ừ há!

- Thôi tối tui em qua chờ anh chị đi ăn sinh nhật ông xã em.

Chị từ chối ngay:

- Thôi đi, ta ho nhiều lắm!

- Ho mà ăn nhằm gì, mùa này ai cũng ho hết!

Bởi vậy nên chị thấy mình cũng ngẫu, khi buổi trưa còn ở trong nhà thương chụp hình phổi, tiêm thuốc v.v..., mà buổi tối thì đã có mặt ngồi ăn trong sòng bài ăn uống với mấy đứa em! Được cái là khi đi, anh chuẩn bị cho chị rất kỹ, mang theo một cái bao giấy, thuốc ho, kẹo ngậm, thuốc xịt cổ họng. Khi vào trong nhà hàng, thì anh nhắc nhở chị nên ăn cá hấp, súp và rau cải hay bánh trái thôi, đừng lấy đồ xào, đồ nhiều gia vị cay, cũng đừng ăn nhiều, sợ đầy bụng!

Dĩ nhiên khi đi chơi như vậy, thì chị đâu có trang điểm sửa soạn gì nhiều! Loại thuốc ho có trụ sinh uống vào dễ gây buồn ngủ, càng làm cho chị lờ lững biếng với son phấn! Nhưng anh cũng không thắc mắc gì, sao cũng được, miễn chị thoải mái là Ok.

Không biết từ bao giờ, chị không còn thích thú với mỹ phẩm nữa. Đi đâu cũng chỉ trét chút kem, chút son môi rồi chải đầu là xong. Tốn khoảng năm phút. Chẳng bù ngày xưa mấy vụ này, có khi chị phải bỏ hơn cả một hai tiếng đồng hồ để sửa soạn! Đúng là có thay đổi thật!

Cái tuổi năm mươi, nhất là ở Việt Nam thì người ta đã lên chức ông nội bà ngoại rất bình thường, bên Mỹ thì khác, cũng có người là ông, bà, thì cũng có

người mới lấy chồng lấy vợ, đang còn “enjoy” kỷ.

- Lớn tuổi rồi phải cẩn thận, nếu không thì bệnh khổ lắm!

Lời của một chị trong nhóm thoảng qua. Chị Thanh Tín tuổi đời sáu mươi tư nói vậy. Trông chị hãy còn phong độ lắm, vì chịu khó đi bơi, tập thể dục, ăn uống chừng mực, thay kếp mới luôn luôn, giữ eo cẩn thận... đồ chiên, đồ xào chị chê, chỉ ăn có món luộc, món hấp, kho, và rau sống. Chị Tín sở dĩ cẩn thận vì hiện nay chị sống độc thân, còn chị thì anh lúc nào cũng kè kè một bên!

@@@

Khi anh chị đến với nhau, chị đã ba mươi sáu, còn anh thì hơn chị mười tuổi. Lúc đó, anh đang sống cô đơn, chưa bao giờ lấy vợ, và bắt đầu chán với cuộc sống, tối ngày hay rong chơi ngoài đường! Cha mẹ và bà con đều ở bên Việt Nam. Anh có tài, có bằng cấp và nói tiếng Mỹ như gió, chỉ tiếc rằng anh đang buông lỏng cuộc đời mình qua men rượu, ngày nào cũng theo lũ đàn ông cùng hoàn cảnh cô đơn, hay vợ bỏ để nhậu nhẹt với nhau. Vì vậy anh cũng bị nhiều thứ bệnh tấn công trong người, nhưng anh bất cần đời.

Thấy anh lúc nào cũng đau ốm hốc hác, cứ như vậy thì chết sớm, nên những người bạn lớn tuổi, có tâm ý khuyên anh nên tìm một người bạn đường để lo lắng cho anh trong cuộc sống. Sau đó, chính họ môi giới cho anh làm quen với chị.

Chị đang ở tuổi còn trẻ, nhưng có một đời chồng đã li dị. Ông chồng cũ của chị quá nhiều thói hư tật xấu. Hai người lấy nhau mười năm, chưa có con. Lấy có đó để hành hạ chị, anh ta chửi rủa, bắt bẻ chị từng ly từng tí, kiểm soát tiền bạc như cai tù! Anh ta lại còn đi ngang về tắt, cặp bồ lung tung... Nếu chị tỏ ý cần nhân là anh ta hùng hổ nhảy vào đánh chị ngay!

Những khi muốn gần gũi chị, anh ta không cần biết vợ mình có hứng thú hay khứng chịu không, bất kỳ chỗ nào anh ta muốn là phải chiều, nếu chị chống cự hay không làm theo ý anh ta, là có chuyện không hay xảy ra ngay!

Như thế thì chuyện ly dị phải đến thôi. Sau đó, chị rất sợ hãi đàn ông, chị nhớ lại những ngày đầu hần mới quen biết tán tỉnh chị cũng rất ga lăng, dịu ngọt, nhưng dần dần, khi hần nhàm chán, đã trở mặt làm chị không ngờ, và chị kinh hãi đàn ông từ đó! Đó là lý do chị không muốn tiến tới với ai nữa.

Từ khi biết mặt chị, anh như bị tiếng sét ái tình đánh trúng. Cho nên sau nửa năm quen biết, hiểu rõ tính tình, hoàn cảnh của anh, chị thấy tội nghiệp, thương cho người đàn ông bất cần đời, chịu đựng qua một bên cái tính sợ đàn ông của mình để về lo cho anh.

Chị hứa giúp anh từ bỏ những thói quen tật xấu trong thời kỳ ở một mình, với điều kiện là hai người ở thử với nhau vài năm trước, mà không được đụng chạm

đến thân thể nhau, nếu một bên không thuận! cho nên một đôi khi anh có bực tức, nặng lời với chị về sự cấm cản ăn nhậu, đụng chạm đến sự tự do của anh, chị vẫn nhẫn nhục chịu đựng không hề bất mãn.

Hằng ngày, ngoài công việc đi làm và lo bồn phận trong nhà, thì chị còn phải sắc thuốc Bắc cho anh uống, may vá và sửa chữa những quần áo hư hại cho anh. Tất cả đồ dơ chị đều giặt giũ hết, để cho “chồng hờ” được nằm nghỉ cho mau lành bệnh. Nhiều khi anh rên hừ hừ suốt đêm vì bị cơn nhức mỗi hành hạ, thì chị đều thức cả đêm với anh, đắp bóp cho anh đỡ mỏi, lấy thuốc và nước cho anh uống. Dù anh có làm cho chị cực hơn chẳng nữa, thì họ cũng mang tiếng là vợ chồng. Đâu có mấy ai biết bên trong!

Chị không được đám bạn nhậu của anh hoan nghênh, còn ghét nữa là khác, bởi vì từ khi lấy chị, anh ít hần giao du với họ như trước. Anh lấy chị cũng chỉ muốn sống theo lời mấy người bạn đảng hoàng, là có một mái gia đình như mọi người, có vợ săn sóc, lo lắng cho cuộc đời của anh đang đến hồi cao tuổi. Mỗi lần tình cờ đụng độ họ ngoài chợ, là chị thường cúi đầu lạng lẽ vội vã bỏ đi như không hề thấy. Vì vậy, sau một thời gian khá lâu, được sự chăm lo của chị, anh nhìn đã có vẻ khác: hồng hào thể xác, tinh thần minh mẫn hơn, vượt qua được các cơn bệnh lớn nhỏ trong người. Lấy chồng kiểu như vậy, đôi khi chị cũng

cảm thấy rất cô đơn. Anh cũng vậy, nhiều khi anh buột miệng:

- Em ơi, anh yêu em quá!

Nói xong câu đó, anh kéo chị lại sát bên, ôm vào lòng, nhưng chị vội vàng đẩy anh ra ngay, rồi nói lảng qua những chuyện khác! Thật sự thì chị vẫn chưa quên những đắng cay từ ông chồng cũ! Con chim thấy tên là sợ!

Thời gian đó, bỗng dưng hăng chị đang làm lại cho thôi việc mấy chục nhân viên vì tình hình kinh tế xuống dốc. Chị cũng phải xách gói ra đi! Một mối lo vì anh đã không có việc làm, bây giờ chị lại mất việc! Hăng đền bù cho mỗi người ba tháng lương. Cầm 8 ngàn bạc, chị không biết mình sẽ chi tiêu thêm được trong bao lâu? Tiền để dành được khoảng mười ngàn, nữ trang của chị cũng còn, giá vàng lại đang trên trời, đi bán bây giờ cũng được giá lắm chứ. Chị thuộc loại đàn bà “vượng phu ích tử”, có lợi cho chồng con... Chị không chịu ngồi một chỗ để than thân hay trách móc cuộc đời! Phải bươn chải trong cuộc sống. Thế rồi sau khi cầm vàng đi vài tiệm khảo giá, chị đã bán số nữ trang của mình để thu vào mười hai ngàn.

Có gần ba chục ngàn trong tay, chị đặt cọc mua lại một căn nhà hai tầng cũ, nhưng được phép buôn bán ở tầng dưới, sinh sống bên trên. Thật là tiện lợi cho họ, nhưng chưa biết sẽ buôn bán những gì? Thôi thì mở tiệm bán cà phê, và nấu vài món súp. Ở đây lúc trước

không biết họ bán gì mà có cái bếp với dàn hút khói chuyên nghiệp. Chị lặn vào công việc, khổ sở gì chị cũng không sợ, vì đã từng chịu cực và ý chí nhất quyết phải vượt qua. Chị tính rồi, chị sẽ lo căn tiệm này, còn anh thì đi học vài tháng để lấy bằng khai Thuế là mau nhất, sau này có bằng cấp rồi, thì chỉ phải làm nửa năm, còn nửa năm thì sẽ nghỉ ngơi dưỡng sức!

Chị nắm chặt tay anh, ngằm khuyên khích chồng hãy cố gắng. Từ đó, anh đi theo con đường chị vạch ra. Dù lớn tuổi, nhưng anh có khiếu học hành, nên sau đó, anh lại đổi ý, muốn học toàn thời gian để tiếp tục lấy mảnh bằng Tiến sĩ, mà ngày xưa khi còn sinh viên anh thường ao ước. Chị bằng lòng ngay. Chị sẵn sàng hy sinh cho niềm ước muốn của anh được thành tựu. Chị là người coi trọng tình nghĩa, chị chịu cực làm lụng cùng với một người Mẹ phụ giúp, trong căn tiệm có khách lai rai để cùng anh sống như những ngày tháng trước.

Thời gian trôi qua, chị quần quật làm việc, thức khuya dọn dẹp, dậy sớm nấu nướng để cho anh an tâm tiếp tục đi học lấy mảnh bằng anh mong muốn. Cuộc sống của họ bình thản giữa tình bạn đồng nhà, hay tình người xa xứ? Không ai biết được... Chỉ thấy lúc nào chị cũng túi bụi lo công việc, còn anh thì nhàn nhã học hành. Khi anh lãnh bằng cấp, chị đã hối thúc anh thu dọn hành lý để nhận lời đi làm ngay ở một trường Đại Học, cách

xa nhà hai tiếng đồng hồ đang cần người, với số lương bổng khả quan.

Anh có về chần chừ thì chị mạnh dạn:

- Cứ lấy cái job này trước, rồi sau đó hãy hay.

Chị chỉ nói vậy thôi, ngoài ra không thêm thất gì nữa. Còn anh thì trong bụng hết sức bịn rịn:

- Em ráng chờ, không lâu nữa anh sẽ về với em.

Con tim chị đập nhẹ xuyên xao, nhưng nét mặt thì vẫn trầm tĩnh. Nhìn kỹ thì ra chị đang che giấu nụ cười, niềm hân hoan rất nhẹ, lâng lâng mà người khác khó thấy. Niềm hân hoan không phải vì lời hứa của anh, mà vì lần đầu chị thấy tâm trạng mình bồi hồi, quyến luyến khi anh đi làm việc ở xa, không còn gần bên chị như xưa nay nữa. Anh đi làm, chị ở nhà tiếp tục làm lụng, bán phở và chả giò, gói cuốn cho khách Mỹ, kiếm đồng ra đồng vào.

Anh đi được nửa năm, hàng tuần đều về thăm chị những ngày cuối tuần. Một hôm, sau hai tuần không về, chị thấy anh trở lại với rất nhiều hành lý. Chị ngạc nhiên nhìn không hiểu, thì anh nhẹ nhàng giải thích:

- Anh không đi nữa đâu, tuổi anh bây giờ mà cứ phải lông bông xa nhà, xa vợ hoài cũng chán lắm! với lại để em ở nhà một mình không nên!

Nghe anh nói, chị thở phào nhẹ nhõm. Thì ra là vậy! Từ đó, hai người mới bắt đầu thực sự cuộc sống vợ chồng đúng nghĩa. Khi anh còn đi học, chị cũng từng lo lắng vì ở bên ngoài có biết bao nhiêu là xa hoa quyến rũ. Trong trường thì các cô gái trẻ đẹp, ngây thơ hấp dẫn gọi mời, không biết chồng mình học xong, có còn về lại với mình hay là không? Bây giờ thì anh đã quay về. Anh chính là một người chồng có phong thái mà chị từng ước muốn khi còn con gái. Dù ở tuổi hơn năm mươi, nhưng anh vẫn là một người đàn ông nho nhã, ý tứ và hiểu biết.

Chị lúc ấy đã bốn mươi, sau vài năm bán phở, chịu cực khổ lam lũ, gương mặt nhọc nhằn có vẻ già cỗi, còn đâu những nét đẹp thời xưa, mà nay nhìn chị giống như là một người đàn bà tầm thường, đứng tuổi. Đàn ông năm mươi nhìn vẫn phong độ lắm, nếu người ấy khỏe mạnh. Còn đàn bà năm mươi thì có đẹp mấy cũng không còn vẻ tươi trẻ như độ nào! Cũng may là chị mới bốn mươi. Hy vọng từ nay chị sẽ không còn lam lũ, chăm sóc cho chính mình để lấy lại phong độ.

“Em về điểm phấn tô son lại, ngạo với nhân gian một nụ cười...”

Chị nhìn anh cười rạng rỡ, câu này xưa lắm rồi chị từng đọc qua trong tiểu thuyết, và bây giờ nghe từ miệng của anh, nơi khóe mắt chị long lanh, rơi xuống những giọt nước mắt đẹp trong đời người. Anh bắt đầu những ngày tháng đi kiếm việc làm, chị tiếp tục buôn

bán như mọi ngày thêm ít lâu nữa. Thời gian này dù khổ đến đâu chị cũng vui, vì có anh hiện diện bên cạnh.

Phải công nhận rằng nếu có giờ chăm sóc lấy bản thân, thì con người sẽ tươi đẹp hẳn lên. Chị cũng tính dành giờ để chăm sóc cho mình, nhưng về sau chứ chưa phải lúc này. Cho dù anh có kiếm ra việc, thì cũng phải vài tháng sau mới sang tiệm được. Chị đã hy sinh bao lâu nay rồi, thêm một ít thời gian nữa cũng đâu có sao!

Trời không phụ lòng người, anh kiếm được việc làm lương cao, ổn định. Vậy mà tính ra cho đến lúc chị không còn thức khuya dậy sớm nữa cũng gần cả năm trời. Tính của chị lo xa. Chồng mới có việc mà vợ nghỉ bán ngay, thì đời nào chị chịu! Sang tiệm có một số tiền, chị thấy an tâm. Bây giờ thì chị chịu khó đi tập thể dục, đi học những lớp về nghệ thuật cho đỡ chán. Công nhận chị đã đẹp trở lại, không còn lam lũ như trước nữa. Có tiền, con người đổi khác ra!

Nhưng dù hình thể bên ngoài thay đổi, không lúc nào chị quên những ngày cực nhọc của mình! Có lần chị nhớ vì cố rinh thùng phở lớn để lên bếp, khi mà tên Mễ đi làm trễ, sức nặng của cái nồi khiến chị không kham nổi, đã làm cho nồi phở rớt đổ lên lát trên sàn nhà! Cái nồi nặng còn đập vào những ngón chân chị đau điếng, đi cà nhắc cả tuần! Nhớ lại những khi hết hàng, phải vội vã chạy ra chợ Việt mua đồ ăn, với quần áo và đầu tóc

xẹp lép! Trông như con mụ nhà quê mới lên tỉnh! Gặp người quen không ai nhận ra! Vậy đó mà rồi cũng qua!

Làm việc thiện cũng là điều mà chị chú ý. Hễ nơi nào có những chương trình kêu gọi giúp đỡ người nghèo khổ, thiên tai, chiến tranh là không thiếu mặt anh chị. Họ quan niệm có nhiều giúp nhiều, có ít giúp ít! Ở bên Mỹ thì không thiếu ăn, nhín một chút giúp kẻ khốn cùng là điều tốt.

Anh chị không có với nhau một đứa con nào. Điều này chị buồn nhưng anh thì coi như không. Anh hay an ủi chị:

- Trời cho một vài đứa thì mình nuôi, còn không cho thì thôi, chẳng có gì phải buồn cả!

Vậy đó, thời gian lặng lẽ trôi qua. Năm tháng họ ở bên nhau như bản tình ca êm đềm, tình yêu họ đối với nhau như mật ngọt, bởi họ biết trân trọng những gì mình có, những gì người khác làm cho mình để đền đáp...

@@@

Thời gian trôi qua nhanh như tên bắn. Mới đó mà chị đã năm mươi lăm, hay đau ốm lặt vặt! Căn bệnh phong thấp thỉnh thoảng xuất hiện làm chị đi cà nhắc cả tuần, rồi tự nhiên khỏi! Anh coi vậy mà khỏe hơn chị! sáu mươi lăm tuổi ai nhìn cũng tưởng là mới ngoài năm mươi! Dù vậy anh vẫn còn đi làm vài tiếng mỗi ngày cho đỡ buồn! Ở nhà chắc anh chịu không nổi! Đâu đã chịu về hưu.

Lúc xưa, chị đoán rằng chị sẽ lo lắng cho anh khi già, nhưng bây giờ coi bộ không phải. Ai cũng nói chị có phước khi lấy người chồng như anh. Mỗi lần họ vô tình bắt gặp anh chị đi “chơi”, mà chị chống cái gậy từ từ lần từng bước, những ngày nổi cơn phong thấp bắt từ, anh kèm theo một bên xách bóp giùm chị, tay kia thì đỡ sau lưng vợ, là người ta lại khen tới tấp! Nhưng cũng kỳ, chị bị phong thấp như giỡn chơi! Hai tuần sau lại đi phom phom! Chẳng biết đâu mà lường! Chị Thanh Tín lúc này gọi phôn trong khi chị đang bôi kem lên da mặt, đã có xuất hiện vài nốt đồi mồi của mình:

- Hi em, chị dặn em mùa này đang lạnh, nhớ ăn mặc cho cẩn thận, phải mang vớ, phải có khăn quàng cổ cho ấm, đừng có mang giày cao quá mà khổ!

- Sao khổ chị? Mình hơi thấp không mang giày cao thì thiệt hại lắm!

Chị Tín kể một hơi:

- Trời ơi, làm đẹp thì cũng liệu mà làm. Bữa hôm trong buổi tiệc cưới con bà Năm, mụ Tám Phi diện đầm, mang vô đôi giày cao ngất trời, thế mà lại còn đến trễ, đang lúc tụi nhỏ đưa vô bàn ngồi ngay chính giữa, bả trượt gót té một cái chổng cẳng em ơi! Thật là quê hết sức!

- Rồi bả có làm sao không chị?

- Đừng không nổi chứ làm sao nữa! Nhưng mà xấu hổ lắm! Lúc đó ai cũng

nhìn thấy đôi giày của bà quá cao mà thì trào bàn tán!

- Tội nghiệp quá!

Nhớ lại câu chuyện. Chị không dám chọn đôi giày cao, mà lấy một đôi vừa vừa. Thật ra thì lâu nay chị cũng không còn mấy hứng thú khi mang giày cao, trừ khi nào mặc áo dài! Chị thấy mấy cô gái bây giờ ăn cái gì mà quá cao! Không những thế, họ lại mang những đôi giày cao ời là cao, thế cho nên Mỹ còn đứng thấp thua họ! Thử hỏi thì những người bình thường đứng kế bên sẽ thấp như thế nào?

Nhưng chị nghĩ vậy thôi, chứ chị biết mình phải lo giữ gìn cho sức khỏe của mình trước. Cứ ganh đua sắc đẹp bên ngoài thì khổ thân! Mấy người ăn diện đó chưa chắc đã sướng! Những đôi giày của chị chọn mang, nó đều có gậy cột phía sau, cho bàn chân một sự an toàn, không phải cố sức để mấy ngón chân mà búa vào, giữ đôi giày nặng như lúc còn trẻ. Gân cốt bong hết rồi!

Họ ăn xong đi vòng vòng ở chỗ kéo máy. Anh chị đứng bên nhau nhìn thiên hạ chơi bài. Họ có thú vui giống nhau là thích nhìn thiên hạ chơi, khi thấy ai đó trúng nhiều thì cũng vui theo họ! Thỉnh thoảng chị cũng bỏ mười đồng chơi cho vui, chứ không có đam mê trong việc này.

Mấy đứa em hện nhau nửa tiếng sẽ gặp ở cửa để đi về. Chị thấy hôm nay là một

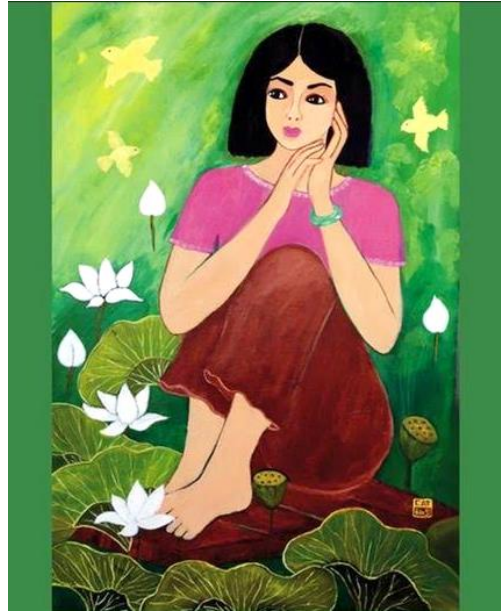
buổi đi chơi cũng vui, nếu như vì thuốc ngủ mà nằm nhà thì thật uổng!

Anh chị nắm tay nhau cùng cười trong êm ái. Họ đi về phía phòng chơi Bingo để giết thì giờ, và đây là trò chơi mà hai người có thể chơi, những khi lạc vào thế giới bài bạc xa hoa đầy quyến rũ này.

- Em ngồi đây để anh đi mua vài tấm vé.

Chị nhìn theo dáng anh, thầm cảm ơn Trời đã cho mình gặp người chồng tốt trong đời.

Diễm Châu Cát Đơn Sa



Thiếu nữ & hoa sen - Tranh: Cát Đơn Sa

DUYÊN VẼN

*Đã muốn đem tình gửi đến nhau
Nói chi vàng ngọc với đồng thau
Thân hư gió cuốn mù ba cõi
Danh hảo sương pha trắng một màu
Chưa thỏa đường tơ nơi xứ Việt
Thì vui tiếng trúc chốn trời Âu
Duyên văn hai chữ đồng tâm đó
Ai kẻ mua danh lọ phải cầu.*

nguyễn vô cùng

(Trích: Trông Vời Cổ Quốc)

ĐẸM BƯỚC ĐỜI TA

Ta đếm đời ta những bước chân
Phong lưu đi mãi tới phong trần
Lên cao gối mỗi chân chôn bước
Ngó xuống sau lưng lạ lẫm dần.

Xa xuôi thân thuộc không còn mấy
Gần gũi bạn bè ngại kết thân
Chốn cũ ngậm ngùi thay chủ mới
Màu hoa phong sắc cũng lâng lâng.

Ta đi đếm bước đời vô tận
Xuân tới Thu qua Đông lại gần
Em hỏi bao giờ ta dừng bước Ngại
ngùng thế sự mãi phân vân.

Ta đi tìm mãi chân trời mới
Từng bước hư vô phong kín dần
Một sớm bên bờ sông hữu hạn
Lặng nhìn thân thế thật băng khuâng.

Quên em hiện diện nơi trần thế
Vẫn đẹp như mơ đến vạn lần
Ta nợ tình em bao kiếp lạ
Thôi đành hoang phế để sầu dâng.

Đăng Nguyên



THƯA ANH...

Anh và tôi thành phố rất gần
Thỉnh thoảng anh vẫn ghé đến thăm
Dù anh có đến hay không đến
Tôi vẫn yêu đời lắm... thưa anh.

Cuộc sống đi về chỉ mình tôi
Đèn khuya một bóng ánh đèn soi
Nhạc khuya ru hồn vào giấc ngủ
Tôi đã quen đời, cảnh lẻ loi.

Tôi từng có một bầu trời xanh
Tưởng đời là giấc mộng đêm Xuân
Trái tim bị thương đã nguội lạnh
Chẳng dám yêu ai nữa... thưa anh.

Anh là bạn thân bấy lâu nay
Chia sẻ những ưu tư vui đầy

Anh đừng buộc gió vào tim nhé
Đừng mộng mơ nhiều kéo gió bay.

Nhất định tôi... thế không đổi thay
Tôi sẽ mình tôi trên đường dài
Anh đừng buộc nắng vào tim nhé
Đừng gởi trao gì nắng sẽ phai.

Thế mà chỉ có một buổi chiều
Anh ghé thăm và ngỏ lời yêu
Uống trà với anh mà... thắm thía
Chẳng mưa chẳng gió chẳng vì sao.

Tôi thấy lòng mình lạnh gió mưa
Cần anh hơi ấm đang gần kề
Bức tường thành trong tôi sụp đổ
Thưa anh... thưa anh... em đã thua.

Nguyễn Thị Thanh Dương

Những Luật Lệ Kỳ Lạ Nhất Thế Giới

**** LS. NGÔ TÀNG GIAO ****



Khắp nơi trên trái đất, xưa và nay luôn tồn tại những luật lệ hết sức lạ đời và tất nhiên nếu bạn vô tình phạm phải thì bạn cũng sẽ bị phạt theo những luật lệ đó. Những luật lệ này quả là 'độc nhất vô nhị', mới nghe có thể khó tin nhưng hoàn toàn có thật. Tới nay thời chắc là đa số luật này đã bị hủy bỏ hết cả rồi?

Tại nước Mỹ

- Ở New York: Việc bán thở trên xe buýt đang chạy là bất hợp pháp. Nếu cần, bạn hãy xuống xe hay chờ xe ngừng hẳn rồi hãy bán.
- Cũng ở New York các tiệm quần áo không được để hình mẫu khỏa thân vào ban đêm, nhưng ban ngày thì thoải mái.
- Tại Minnesota người dân không được phép xếp đồ lót nam và nữ nằm cạnh nhau.
- Tại Indiana bị coi là phạm luật nếu bạn ăn tối trong vòng 4 giờ trước khi bước chân lên xe buýt.
- Ở Idaho luật cấm là bất cứ ai cũng không được tặng người khác hộp kẹo nặng quá 50 pound, tức khoảng 23 kg.

CT-SỐ 100

- Ở Daytona Beach, Florida, việc phun nước ở nơi công cộng dù là vô tình hay hữu ý đều bị phạt.
- Nếu qua Arizona bạn đừng bao giờ sẵn lác đà, vì làm như thế là phạm luật.
- Tại Kentucky, bắt buộc mỗi tù nhân chỉ được tắm một lần trong năm.
- Ở Los Alamos nếu tù nhân nào vượt ngục thì người quản giáo phải ở tù thay cho phạm nhân đó. Chính vì luật lệ này mà các quản giáo ở đây quản lý trại rất nghiêm ngặt.
- Các nhà lập pháp bang Missouri của nước Mỹ đã ban hành một đạo luật mà theo đó các tội nhân bị kết án tử hình sẽ được miễn tội chết nếu họ đồng ý tự nguyện hiến dâng một trong những cơ quan nội tạng quan trọng như quả thận, con mắt v.v... để cho bệnh viện ghép chúng cho người bệnh bị hư hại những cơ quan này.
- Cười là một việc bắt buộc trong những tập đoàn siêu thị hay bách hóa ở Mỹ. Theo nội quy, thì mọi nhân viên trong cửa hàng có trách nhiệm mỉm cười và nhìn thẳng vào mắt khách hàng, đồng thời ngỏ ý sẵn sàng mang hàng hóa họ mua ra xe ô tô. Tuy không phải nhân viên nào cũng đồng tình, nhưng luật vẫn là luật, ai không chấp hành sẽ bị sa thải!
- Tháng 9 năm 1999, một thẩm phán ở Boston đã tán thành quyết định của sở cảnh sát New London về việc bác đơn của Robert Jordan một người muốn trở thành cảnh sát viên. Lý do duy nhất là vì

anh ta quá thông minh. Kết quả trắc nghiệm sàng lọc cho thấy chỉ số thông minh của anh ta là 125, trong khi mức trung bình của một cảnh sát viên ở Mỹ là 104. Những người có trách nhiệm cho rằng nghề cảnh sát là một công việc nhàm chán. Một người thông minh sẽ nhanh chóng chán ghét nghề này và anh ta sẽ bỏ việc sau khi tham gia khóa huấn luyện tốn kém.

- Tại Ohio: hành vi săn bắt chuột là bất hợp pháp nếu không có giấy phép. Đây thực sự là điều kì lạ bởi chúng ta luôn biết rằng chuột mang đến tác hại nhiều hơn là lợi ích.

- Tại Texas: vắt sữa từ bò của người khác là bất hợp pháp. Theo Bộ luật hình sự hình sự năm 1925: “Bất cứ ai mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu mà sử dụng hoặc vắt sữa từ bò không phải của mình sẽ bị phạt tiền không quá mười đô la.” Luật này đã được áp dụng để ngăn chặn những vụ trộm sữa.

- Ở Iowa một người đàn ông để ria mép hôn phụ nữ nơi công cộng là phạm luật. Do đó, khi sinh sống tại đây, nếu “đáng mày râu” nào có ria mép và muốn hôn đối phương thì hãy ở nhà hoặc cạo râu trước khi ra đường.

- Tại Oklahoma, bạn sẽ bị phạt nặng nếu làm mặt xấu để trêu chọc một con chó. Thậm chí, cho dù bạn là chủ nhân của một chú cún cưng nào đó, bạn cũng không được trêu chọc nó

- Tại Florida, cấm được trung tiện vào thứ Năm. Việc “xì hơi” ở nơi công cộng sau 18 giờ thứ 5 hàng tuần là phạm pháp. Do đó, nếu có dịp đến du lịch hoặc sống tại đây, bạn luôn phải chú ý bộ máy tiêu hóa của mình vào mỗi chiều thứ Năm trước khi xuất hiện nơi công cộng.

- Tại Honolulu (Hawaii), việc hát lớn tiếng sau khi mặt trời lặn là bất hợp pháp. Thậm chí, những ai cố tình hoặc vô tình “cất giọng ca” ở đây vào lúc mặt trời lặn thì có thể bị phạt tù.

Tại nước ANH

- Nước Anh, vào cuối thế kỷ 17, ban hành một đạo luật mang tên “Ấm mà ngộp”, bắt buộc mọi xác chết phải được chôn trong tám liệm bằng len. Sắc lệnh này thực chất là giải pháp hỗ trợ cho việc kinh doanh len quốc nội. Luật này tồn tại 148 năm, mãi cho đến năm 1814 mới bị hủy bỏ.

- Nước Anh vào thời Nữ hoàng Elizabeth I trị vì bà đã ban hành một đạo luật kỳ quái rằng người phụ nữ nào quyến rũ đàn ông dẫn đến việc kết hôn thông qua sử dụng tóc giả, son phấn để nguy trang những khiếm khuyết của cơ thể sẽ bị kết tội dùng ma thuật và xử phạt rất nặng.

- Vào thời Nữ hoàng Elizabeth I trị vì cũng đã ban ra luật bắt buộc mọi người phải đội nón khi ra đường và chó thì không được đội bất cứ thứ gì trên đầu.

Tại nước PHÁP

- Ở Pháp, trước kia việc đặt tên con khá thận trọng. Các bậc cha mẹ có thể ở tù, nếu đặt tên con gái là Prune, Cherry hay Vanilla.

- Pháp là đất nước nổi tiếng với những nụ hôn vậy mà đã đưa ra một luật lệ khá kỳ lạ. Một luật cũ từ năm 1910 đã cấm hôn nhau trên đường sắt. Lý do là tránh gây ra tình trạng tắc nghẽn tại đây.

Tại nước NHẬT

- Ở Nhật Bản, có một điều luật vô cùng oái ăm đối với phụ nữ, đó chính là việc, các ông chồng có thể đệ đơn ly hôn nếu phát hiện vợ của mình có tư thế ngủ

không đẹp và việc này được nhiều người ủng hộ tuyệt đối.

Không biết có tài liệu nào dạy cho các bà biết các tư thế phải theo để ngủ cho đúng luật hay không đây?

- Béo phì là bất hợp pháp: Mặc dù là một trong những quốc gia có tỷ lệ béo phì thấp nhất trên thế giới (ít hơn 5%) nhưng Nhật vẫn thực hiện chính sách “thắt chặt vòng eo” từ năm 2009. Theo đó, đàn ông từ 40 tuổi trở lên có vòng eo phải nhỏ hơn 80 cm, phụ nữ ở độ tuổi này phải có vòng eo nhỏ hơn 90 cm. Mục đích của chính sách này là hạn chế sự phát triển của bệnh tật liên quan đến người béo như tim mạch, tiểu đường, huyết áp cao..., đồng thời tiết kiệm ngân sách cho y tế.

Tại nước ĐỨC

- Xe hết nhiên liệu: Bạn sẽ bị coi là vi phạm pháp luật khi xe bị hết xăng giữa xa lộ ở Đức, hẳn rằng vì việc này sẽ gây ách tắc giao thông và nguy hiểm cho những người cùng tham gia giao thông.

Tại TÂY BAN NHA

- Việc lái xe bằng dép sandal xỏ ngón chân vào là không được dẫn trong mọi trường hợp, và bạn sẽ được coi là tội phạm hình sự.

- Không nhổ bậy tại Barcelona. Việc khạc nhổ bừa bãi có thể bị phạt ở Tây Ban Nha, cũng như nhiều thành phố văn minh khác trên thế giới.

Tại nước HY LẠP

- Cấm phụ nữ không được đi giày cao gót. Nhiều khu di tích lịch sử như thành Acropolis đã cấm du khách đi giày cao gót, để tránh gây tổn tại đến di tích cổ, để bảo vệ các công trình cổ kính của đất nước. Các nhà khoa học nước này chỉ ra rằng, lực nhấn do giày cao gót của

mấy bà mấy cô gây ra còn hơn cả bước chân của một con voi lên mặt đất. Kh khiếp!

Tại BỜ ĐÀO NHA

- Không được đi tiểu trên bãi biển. Luật pháp địa phương đề ra việc không đi tiểu để các bãi biển trở nên hợp vệ sinh. Tuy nhiên, cảnh sát bắt quả tang như thế nào, chúng ta cũng khó mà biết được.

Tại THỤY SĨ

- Xả cái bồn cầu toilet sau 10 giờ đêm là bất hợp pháp. Chính phủ Thụy Sĩ coi hành động xả toilet sau 10 giờ đêm là hành vi gây ô nhiễm và tiếng ồn. Đây chắc chắn phải giữ chức vô địch trong những luật kì lạ nhất thế giới rồi!

Tại THỤY ĐIỂN

- Sơn nhà mà không được chính phủ cho phép là phạm pháp, Thụy Điển là một quốc gia phát triển với tỷ lệ văn học hơn 90% và khó để tin rằng đất nước này đã không cho phép công dân của họ sơn lại ngôi nhà mà không được chính phủ cho phép. Kỳ lạ!

Tại nước Ý

- Không được ăn uống gần các danh lam thắng cảnh. Ở Rome, chính phủ không cho phép người dân và khách du lịch ăn, uống gần các công trình nổi tiếng, dù chỉ là một cây kem.

Đó là vì chi phí cho việc lau dọn khu vực xung quanh các địa danh này khá đắt, khi vừa phải dọn sạch vừa lại không làm ảnh hưởng đến vẻ cổ kính.

- Không được cho bồ câu ăn (tại quảng trường ST Mark's, Venice. Việc cho những chú chim bồ câu ăn vốn là một điều tốt, nhưng sẽ bị cấm ở quảng trường này, với mục đích giảm thiểu lượng chim bồ câu, vốn là nguyên nhân quan trọng gây thiệt hại cho những công trình kiến trúc lịch sử trong thành phố.

Ở Venice, rất nhiều người bán hàng rong thường dụ bồ câu đậu lên vai khách, để họ cho chúng ăn, chụp ảnh nhưng... phải trả tiền. Để đề phòng trò lừa đảo này, Chính phủ nước Ý đã cấm luôn việc cho chim ăn tại Venice.

- Bị phạt tiền vì tiết kiệm nụ cười: Ở thành phố Milan, nếu tỏ thái độ nhăn nhó hoặc buồn rầu tại nơi công cộng, thì bạn có thể bị phạt nặng. Vì vậy, người dân ở nơi đây luôn niềm nở, mỉm cười mỗi khi xuất hiện ở nơi công cộng. Rất may là điều luật hài hước này lại không áp dụng trên những người có tin buồn như đi thăm người ốm hoặc tham dự tang lễ.

Tại SINGAPORE

- Không được nhai kẹo cao su. Một số người coi việc nhai kẹo cao su như căn bệnh mãn tính. Nhưng ở Singapore, bạn hoàn toàn có thể bị buộc tội khi nhai kẹo, trừ khi đó là thuốc.

Bất kỳ ai bị phát hiện đang ăn kẹo cao su đều bị phạt 1.000 đô la Singapore và phải lao động công ích trong vòng 10 giờ. Trong khi đó, nếu ai bị phát hiện có buôn bán kẹo cao su thì sẽ bị phạt 1 năm tù và 10.000 đô la Singapore.

Tại PHILIPINES và VATICAN

- Tại Philipines và Vatican, bạn không được phép ly hôn và đây cũng là 2 quốc gia duy nhất cấm ly hôn. Theo quy định chung của luật Philipines, chỉ có những người theo Hồi giáo mới có ngoại lệ được phép ly hôn trong một số trường hợp nhất định.

Tại ĐAN MẠCH

- Vượt ngục được coi là hành vi hợp pháp. Luật này đúng là niềm vui của mọi tên tội phạm. Tuy nhiên, nếu ai đó thoát khỏi nhà tù và bị bắt trở lại, thì bị xác định là sẽ ngồi bóc lịch cả quãng thời gian còn lại.

- Chính phủ Đan Mạch quy định xe bạn phải bật đèn pha mờ vào mọi lúc, kể cả khi trời sáng.

- Không cần trả tiền nếu bạn chưa no. Đan Mạch là một đất nước thân thiện được biết đến bởi lòng hiếu khách. Tại các nhà hàng Đan Mạch, bạn không cần phải trả tiền cho bữa ăn của bạn trừ khi bạn cảm thấy đã no. Nếu không, bạn sẽ không cần phải thanh toán hóa đơn. Thật là một điều luật thú vị!

Tại THÁI LAN, MÃ LAI và THỎ NHĨ KỲ

- Tại Thái Lan dẫm đạp lên tiền bị coi là phạm tội. Lý do vì tiền Bạc của Thái mang hình ảnh vị vua đáng kính.

- Tại Malaysia, khiêu vũ trên mu rùa là có tội.

- Tại Thổ Nhĩ Kỳ vào thế kỷ 16-17, bất kỳ ai bị bắt quả tang uống cà phê sẽ bị hình phạt tử hình...

Tại Ả RẬP THỐNG NHẤT

- Tại các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất: Cấm không được ăn trong tháng Ramada. Hãy tôn trọng luật lệ địa phương khi tới những nước này, hoặc có thể đối mặt với án tù.

Tại Ả RẬP SAUDI

- Ở Ả-rập Saudi, việc phụ nữ lái xe là phạm pháp. Họ đưa ra một số lý do khác nhau để giải thích cho luật này, chẳng

hạn như lái xe sẽ ảnh hưởng đến vấn đề sinh sản ở phụ nữ. Năm 1957, Riyadh (thủ đô Ả-rập Saudi) đã ban hành lệnh cấm. Tuy nhiên, vào năm 1990, hàng chục phụ nữ ở Riyadh đã lái xe để phản đối lệnh cấm này. Hệ quả họ bị giam trong một ngày, bị tịch thu hộ chiếu và một số người trong số đó bị mất việc làm.

- Tại Saudi Arabia con gái không có độ tuổi giới hạn để kết hôn. Bản chất là một cô gái có thể kết hôn ở bất cứ độ tuổi nào. Ngay cả một cô gái 7 tuổi có thể kết hôn ở Saudi Arabia mà không có bất kỳ vấn đề gì. Năm 2008, tòa án Saudi đã bác bỏ những lời yêu cầu của một bé gái 8 tuổi ly dị chồng 58 tuổi. Điều luật này đến nay vẫn còn là một trong những điều rất kì lạ.

Tại MỘT SỐ NƠI KHÁC

- Tại bộ lạc da đỏ **Malagasy**, người con trai cao hơn bố đẻ là phạm luật và hình phạt là tiền hay một con bò...

- Cách đây nhiều năm, thị trường của ChanKan **Venezuela** đã ban hành lệnh cấm các cặp trai gái hôn nhau trong công viên. Từ khi có lệnh cấm, cảnh sát hoàn toàn có quyền cưỡng chế các cặp tình nhân hôn nhau trong công viên. Nếu trường hợp họ vẫn không chịu buông ra thì họ sẽ bị kết tội vi phạm luật đạo đức và phẩm hạnh. Luật lệ này đã khiến cho nhiều người bất bình. Luật bị bãi bỏ khi Bopeska lên nhận chức thị trưởng.

- Tại La Paz, **Bolivia**: Phụ nữ đã kết hôn không được uống quá một ly rượu vang. Theo luật, một người phụ nữ đã lập gia đình được phép uống rượu chỉ khi có sự hiện diện của chồng.

- Phụ nữ có thai trên đảo **Madagascar** (châu Phi) bị xem là phạm luật nếu họ đội nón hay ăn thịt lươn.

- Tại **Kenya** thuộc châu Phi có một đạo luật nêu rõ: bất kỳ người nước ngoài nào bị bắt quả tang trần truồng chạy trên máy bay sẽ bị trục xuất khỏi nơi này bằng chuyến bay kế tiếp và kẻ bị trục xuất bắt buộc phải người trần như nhộng.

- Tại **Samoa** nếu quên sinh nhật vợ là một hành vi phạm pháp. Cũng không quá nghiêm trọng nếu người vợ không báo cáo điều này với cảnh sát.

- Tại **Swaziland** những cô gái trẻ không bắt tay với nam giới. Vua Mswati III của Swaziland muốn cải cách đất nước của mình để thiết lập lại các giá trị truyền thống.

- Ở **Dubai**, việc ở trọ chung phòng khách sạn với người khác giới không phải vợ, chồng hoặc người thân đều không được phép. Vì vậy, các du khách đến đây không bao giờ được nghĩ đến việc ở cùng phòng để giảm chi phí hoặc 'cặp kè' với người tình.

LS. NGÔ TÀNG GIAO



MOTHER'S DAY

Mẹ còn tất bật quê nhà,
"Ngày Tôn Vinh Mẹ" cũng là ngày thôi!

Tỉnh mơ lục đục thức rồi,
Mẹ trông ngõ trước, mẹ ngồi vườn sau.
Lót lòng bồm bẻm miếng trầu,
Thăm giân bông bí, trái bầu xinh xinh.

Gái trai ngoài ruộng bên đình,
Mải làm ăn cũng vô tình đầu hay.
Nào ai kính mẹ hôm nay,
Tặng hoa, cầu chúc, tỏ bày gần xa...

Mẹ ơi! Phong tục người ta,
Ơn Thầy, Nghĩa Mẹ, Công Cha một ngày.
Quê hương mây trắng bay bay,
Ca dao theo gió lất lay bởi bởi,

Âm thầm góc bể chơi vơi
Con luôn tưởng nhớ, cầu trời bình an,
Đời đời cho mẹ Việt Nam.
Giang sơn tươi đẹp, chứa chan thanh bình.

NGUYỄN PHÚ LONG

MOTHER'S DAY

Mom is still laborious in her native land to stay;
The Mother's Day is therefore a merely trivial day.

She usually gropingly wakes up early at dawn
To look after the front gate, take care of the rear lawn.
For breakfast she munches slowly a quid of betel.
She tends each pumpkin bud, each squash petal.

Her sons and daughters are busy working in the field,
So absorbed, nonchalant, unaware of it to wield.
Whoever to respect, love, honor her on this day;
Flowers to offer, gratitude to express, wishes to say?

Oh mom, that is the nice tradition of people overseas;
Mother's value, Father's merit, Teacher's deed to please.
Back there in your village white clouds fly, profuse,
Folk-songs though aplenty gone with the wind, diffuse.

Away from home, silently in exile, wandering in dole,
I always miss and think of you, pray for your whole,
And for Mother Vietnam, for an eternal good increase,
Our beloved motherland, bright, blooming in peace.

Translation by THANH-THANH



CON GÁI SƠN TÂY

**** Nguyễn-Phú-Long (1938-2023) ****

Quê ngoại tôi ở tỉnh Sơn Tây Việt Nam. Nguyên do giản dị, vì mẹ tôi, là con của hai ông bà có nhà cửa, công việc, mồ mả tổ tiên, thân nhân xa gần cư ngụ, sinh hoạt tại Sơn Tây lâu đời... Hai ông bà phúc đức này, không kể việc nuôi một đứa trẻ mồ côi ăn học từ năm đôi đến khi trưởng thành, đã thường xuyên tích cực tham gia công việc đình chùa làng xã, đã sinh ra sáu người con tính cả mẹ tôi tại đây...

Tôi cũng sống ở quê ngoại gần suốt thời gian thơ ấu, đầu tới năm lên mười, mười một gì đó, gần mùa tựu trường, tháng 8 năm 1950 về sau, mới ra Hà Nội vào Sài Gòn, lang thang... Với một quãng đời lâu như thế, nhất là với cái tuổi chưa phải bon chen suy nghĩ những vấn đề rắc rối tình, tiền, nợ, kia. Chỉ “ngày ngày đi học chiều chiều đi chơi” thời gian thật tuyệt vời, thơ mộng!

Tôi luôn yêu mến quê ngoại, điều ấy bình thường. Tôi cho rằng tình cảm nhiều người khác cũng vậy đối với quê ngoại của họ. Tuy nhiên, Sơn Tây cũng có nhiều yếu tố, lý do khách quan để yêu mến vì là một trong số vài khu vực kỳ cựu đất nước. Cho đến nay, tôi vẫn giữ nhiều hình ảnh, kỷ niệm, bạn hữu thuở ấy. Song có lẽ mãi mãi không quên

được và thỉnh thoảng lại suy nghĩ về mấy câu đồng dao của trẻ nhỏ vùng này như sau:

*Con gái Sơn Tây,
Yếm thúng tày giần,
Răng đen hột nhót
Chân đi cù nèo
Tóc rẽ tre cô chải lược bỏ cào...*

Bài đồng dao địa phương trên chưa hết, song bấy nhiêu cũng đủ nói lên tính ngoa ngôn, hài hước, chế diễu... kể ra toàn mấy điểm xấu xa của người con gái, mà lại đồ riệt đó là những cái xấu của con gái vùng Sơn Tây, quê ngoại tôi...

Bài đồng dao còn dài, dài lê thê tổng cộng đếm đủ 36 câu, còn kể nhiều cái vô cùng “kinh hãi” nữa, như: “*Mía de cô chếp miệng cũng vài trăm cây; Đêm nằm chấy rận nóng mình bò ra to như con ba ba!*” Thú thực đến nay tôi cũng không thuộc hết, chẳng dám nói ra hết.

Trước tiên, xin mạn phép giải thích một danh từ bây giờ ít thấy, ít phổ thông, trong bài đồng dao Con Gái Sơn Tây: “giần”. Giần là đồ dùng đan bằng tre, hình tròn và dẹt, đường bán kính chừng nửa mét, tùy theo, có thể lớn hay bé hơn; Bề mặt gồm nhiều lỗ nhỏ mục đích

là khi xàng qua xàng lại, lui tới, để loại thứ nhỏ hơn rớt xuống dưới chỉ còn giữ các vật thể lớn hơn trên giàn. Đến cái yếm của phụ nữ chắc mọi người cũng rõ diện tích chẳng bao nhiêu, vậy mà nói mặc yếm vào, chiếc yếm bị rách, bị thùng tầy giàn, mà vẫn mặc làm ta chẳng thể hình dung ra sao! Thực sự thấy vô lý không thể như thế. Cái yếm ấy mấy người lớn tuổi, rành chữ nho thường gọi là cái xiêm, theo Từ Điển Tiếng Việt của Viện Ngôn Ngữ Học in tại Hà Nội 1988 thì cái xiêm là thứ đồ mặc che nửa thân trước của phụ nữ miền quê Bắc Việt, nó chỉ là một miếng vải vuông giản dị, hay bảo là hình thoi thì đúng hơn, hai góc của đường chéo ngang có đính sợi dây; Góc trên có khoét nửa vòng tròn như cổ áo T-shirt cũng đính dây để buộc vòng qua cổ, qua lưng. Mỗi cạnh hình thoi khoảng hai gang tay, thường làm bằng vải nhuộm nâu (yếm nâu) hay lụa hồng đào (yếm lụa đào) để che phía trước ngực còn áo cánh và áo tứ thân thì mặc khoác bên ngoài đôi khi để nửa kín nửa hở với dải bao thắt lưng xanh lững lờ buông dài tới gối góp phần làm tăng cái duyên dáng của bộ y phục phụ nữ cổ xưa, ngày trước... Yếm nâu rất phổ thông, yếm lụa đào thường dành mặc lúc đi hội hè lễ tết, hoặc riêng cho phụ nữ các gia đình giàu có và đám tuổi trẻ. Về mùa hè nóng bức, việc nông tang khó nhọc, nhiều khi đàn bà làm việc chỉ mặc yếm không cần mặc áo cho thoải

mái gọn ghẽ, vẫn kín đáo trông chẳng khêu gợi, mà càng đẹp, càng quyến rũ, càng có vẻ nhanh nhẹn, đảm đang.

Lại nữa bài đồng dao còn đề cập đến màu sắc răng đen mà vụng về để trắng như hột quả nhót; Chân đi thì vòng vòng cù nèo làm chẳng ai dám tới gần sợ bị khoèo té xuống đất; Tóc cứng như rễ tre nên phải chải bằng loại lược to và chắc như cái cào phơi lúa.

Nhưng xấu và đoảng nhất vẫn là yếm thùng! Yếm che ngực mà để rách, thùng tầy giàn thì hở hết còn chi, nếu thật sự thế, thì đúng là con gái chẳng ý tứ gì cả, vụng về kim chỉ vá may.

“Con Gái Sơn Tây” bị kể xấu là vậy, nhưng lạ lùng thay ta chẳng nghe ý kiến bức tức, phản đối của các cô thiếu nữ Sơn Tây bao giờ. Họ yên lặng, không trả lời, chẳng có thái độ, bởi lẽ thấy rõ ràng đấy cũng chỉ là chuyện thường, trẻ con. Ai đó đôi công đôi nghề bày đặt cho vui chứ không có ý bôi xấu thực sự, và, thực sự quan trọng, là, gái Sơn Tây cũng chẳng bao giờ có những cái xấu xa như bài đồng dao dẫn ra, bịa ra...

Như vậy tôi nghĩ thái độ, cách cư xử phớt tỉnh của các cô là cao thượng là đúng, là thật đẹp, rồi cứ lan man mãi, tới lúc cho rằng chắc chắn tác giả bài đồng dao hẳn cũng biết thế. Làm thế mục đích chỉ để tạo sự vui vẻ cho hào hứng, cho lạ lùng, dí dỏm... và dần dần được tất cả mọi người chấp nhận yêu mến luôn!

Bởi nó đã đề cập đến những tính chất mà kẻ sáng tác người nghe ai cũng biết không phải sự thực, không làm ai tức giận, và khi trẻ con cùng “dao” lên thì tất cả những âm thanh chi tiết rất hài hước, độc đáo, cỏi mở, vô tư, mới mẻ...đã đem lại sự thoải mái, vui tươi trong lòng tất cả đám đông hiện diện.

Có lẽ chính vì thế nó không bị cấm cản gì nên đã được các em tự do nhắc đi nhắc lại trong lúc tụ tập, giải trí, nô đùa và bài đồng dao cứ vô tình lưu truyền đã bao lâu, chẳng bị đào thải dù chỉ trong một phạm vi đặc thù, địa phương, hàng tỉnh. Vậy nói chung mấy cô con gái Sơn Tây vẫn bình thường chẳng ảnh hưởng gì dù bài đồng dao trên rất lộng ngôn, không đúng sự thực.

Con gái Sơn Tây bình thường y hệt mấy nơi khác. Y hệt, nghĩa là bổn phận, nhiệm vụ hàng ngày con gái Sơn Tây cũng giống nhiệm vụ, bổn phận con gái Việt Nam ở những nơi khác, thí dụ như bài thơ trong cuốn Tập Đọc Quốc Văn xuất bản nơi quê hương từ 1950 đã tóm tắt mấy sinh hoạt ấy: chợ búa, gánh gồng, bếp núc, đồng áng, thu dọn nhà cửa, xay lúa giã gạo siêng năng làm việc cả khi đêm khuya “bên chõng con yên giấc ngủ say sưa.”

Hơn thế nữa, đặc biệt Sơn Tây cũng có số ít cô gái nổi trội tiếng tăm với đôi mắt buồn vô cùng đẹp, đẹp u uẩn man mác hơn mấy nơi khác:

*“Mắt em như nước giếng thôn làng.”
“Mắt em dịu dịu buồn tây phương”*

Mắt em! Ôi mắt em! “Đôi mắt Người Sơn Tây” như thiết tha, âu yếm bao phủ từng địa danh Sông Đà, Núi Tản, đồng Bương Cấn phủ Quốc Oai, phủ Quảng Oai... Cứ tưởng tượng đi! Đôi mắt ấy mà biểu diễn thôi miên ai đắm đuối thì kẻ “bị” hợp hồn chịu sao thấu, có thể cuối cùng đành phải xuống nước, năn nỉ: “Thôi đừng quay lại nhìn anh nữa!” Không thấy người miền Nam mặc yếm giống như người miền Bắc, như vùng quê ngoại tôi. Họ mặc áo bà ba, bên ngoài, cài cúc từ trên xuống dưới, kín đáo hơn, nề nếp hơn và chắc chắn tấm áo bà ba cũng có cái đẹp và quyến rũ riêng.

Mà ngay cùng tại miền Bắc cũng có chỗ mặc yếm: thường là dân thôn quê làm ruộng cấy cấy; nuôi tằm. Nơi phái nữ không dùng yếm, như ở chốn thành thị, buôn bán...

Mẹ tôi là con gái Sơn Tây đấy! Nhưng đứng về phía chẳng mặc yếm. Cũng như phần lớn đàn bà Việt Nam xưa, mẹ tôi được đi học không nhiều. Tuy vậy vốn liếng chữ nghĩa của một số trong nhóm này cũng đủ để thường thức, bàn luận tiểu thuyết Tự Lực Văn Đoàn, biết làm thơ lục bát, do đó từ đời nhà Trần, tiến sĩ Phạm Sư Mạnh (?-1384) đã hãnh diện tuyên bố: “Nam triều nhân vật tổng năng văn!”

Chẳng những thế, nhóm này thường tiến bộ hơn, dần dần bỏ bớt tục nhuộm

răng đen thỉnh thoảng thắng bộ quần
lĩnh trắng áo dài Cát Tường giống dân
thành thị, tiểu thư Hà Nội... quý phái,
tự nhiên, thoải mái không mặc cảm.
Đến đây chẳng nói thì mọi người, nhất
là quý ông, đều biết, cái yếm mà tôi nói
trên không phải cái nịt ngực (cái bra)
như ta thấy rất thông dụng mọi nơi bây
giờ! Cái nịt ngực Tây nó gọi là cái “Xú
chiêng”, cái để nâng lên, giúp nâng lên,
vun lên cho đỡ xệ xuống mới đẹp, mới
khêu gợi. Có lẽ do đó, một phần, đã làm
Nobel văn chương 1968 Yasunari
Kawabata (1899-1972) tấm tắc xuýt xoa:
“vẻ đẹp ở ngực người phụ nữ chẳng
phải là vinh quang rực rỡ nhất của sự
tiến hóa nhân loại hay sao?”

Lâu lắm rồi, tôi không có dịp trở lại Sơn
Tây. “Vi ai cho tở phải lênh đênh! Nặng
lắm em ơi, một gánh tình”. Dòng Bến Hải
đóng vai trò con sông Gianh thuở trước.
Họ hàng gia đình ông bà tôi đã vào Sài
Gòn từ 1954. Đến khi thông thương
được, bấm đốt ngón tay, thì thấy ở Sơn
Tây chỉ còn ít hàng xóm, quen thuộc xa,
mới nghĩ trở về tìm gặp
họ, chưa chắc họ vẫn ở chốn cũ, kẻ còn
người mất. Cảnh và tình nhiều phần đã
đổi khác, giống như ông Hạ Trí Chương
bên Tàu (659-744) từ rất xa, rất lâu, mới
trở về cố hương, một nơi nào đó cũng
bên Tàu, không ai biết, với tâm trạng bơ
ngờ lạc lõng bèn than thở qua câu thơ
Tàu đại ý: “Nhi đồng tương kiến bất
tương thức! Tiểu vấn khách tòng hà xứ
CT-SỐ 100

lai”... Thế là sau đó lại phải tự
mình giới thiệu vòng vo tam quốc mấy
người ấy mới ờ ờ nhận biết cũng nản.



Bây giờ thời
buổi mới, tân
tiến, cái gì
cũng thay đổi,
nhìn cũng
khác. Mái
tranh với cái
chống bầy vài
quả ổi, quả

khế, cô hàng nước tươi cười, mặc yếm
nâu bên đường có khi, chỉ còn là vang
bóng một thời.

Ở đây, nhiều phần nay không ai mặc
yếm như trước, họa hoàn lắm thì cũng
rất ít, rất hiếm hoi, đó là mấy mẹ già thủ
cụu, nhất định không thay đổi, cái yếm
đối với các cụ lúc nào cũng như vô cùng
cần thiết bỏ đi nó trống trải, hụt hẫng khó
chịu, chịu không nổi...

So sánh cái yếm xưa và cái nịt ngực
hiện tại thì thấy cả hai cùng là thứ y phục
của phụ nữ dùng cho một mục đích: che
phần thân thể quý hoá, ấp ủ, mong đợi,
dấu yêu, song nó đã tác dụng hơi
khác nhau. Mặc yếm thoải mái hơn, ít gò
bó hơn; Nhưng nhiệm vụ “giới thiệu” thì
cái nịt ngực làm tròn bổn phận hơn,
khêu gợi hơn, dễ đánh lừa người khác
hơn. Còn nói về phương diện thẩm mỹ
thì, hai bên đều... mười phân vẹn mười,
tôi khẳng định như vậy, tôi cũng xin
thêm, thẩm mỹ là một chuyện còn vấn

đề thời trang, sự tiện lợi và nhu cầu cần thiết lại là lý do khác. Tùy theo thể lực, tuổi tác, sức khỏe, vòng ngực (vòng số #1) mỗi người nữ khác nhau: Mềm cứng; To nhỏ; Phồng lép... Phồng đẹp hơn lép; Cứng chắc hơn mềm: To nhỏ thì ý kiến của sở hữu chủ và người bàng quan (đôi khi cũng tư cách là sở hữu chủ) có thể khác biệt, kể ưa lớn như trái bưởi Biên Hòa người thích xinh xắn như “quả cau nho nhỏ, Cái vỏ vân vân.” nhân tâm tùy mạng mỡ.

Trong Hồi Ký Phạm Duy (1921-2013), Tập Ba, kể thời gian tại Việt Bắc, Cách Mạng Kháng Chiến, trang 127 tác giả ca tụng: “trên ổ rom thơm phưng phức được ân ái với cô gái tên Hạ vùng Nhã Nam Yên Thế thân hình cứng như gỗ lim...” Đại khái quan niệm mọi người đều vậy. Nhưng nói chung thì mấy đấng “vai năm tấc rộng”, mấy ông đực rựa, mấy bố trẻ em, mấy dân choai choai lún phún râu... thành thị, thôn quê, thức giả, lao động, già trẻ ai cũng một lòng gật gù công nhận thân thể người nữ, phần ngực rất hấp dẫn, rất tán đồng ý kiến tinh tế của ông Nobel Nhật Bản lùn. Tuy nhiên cái yếm nhiều khi vô tình cũng gây ra mấy sự rắc rối ngoài ý muốn, dở khóc dở cười: Như chuyện ba cô đội gạo lên chùa, một cô (chỉ mới một cô thôi!) yếm thắm bỏ bùa cho sư mà làm sư về ốm tương tư, đến trọc đầu! Vụ này không phải xảy ra ở Sơn Tây, chỉ là nơi nào đó,

thời sự, hãn hữu, song quá đặc biệt, vang dội, tiếng tăm...

À thì ra kẻ tu hành cũng có lúc chẳng cưỡng lại được sự khêu gợi, mỹ miều, hấp dẫn của chiếc yếm thắm. (Có thể cả yếm nâu bình dân nữa chứ!) Đi tu... Thuyền Từ cứ tưởng một lèo sẽ tới thẳng miền Tây Trúc, ai ngờ hóa ra bước chân của các hậu duệ thầy Đường Tam Tạng đôi khi cũng nhiều gập ghềnh, trắc trở, loạng quạng, bị ép-phê: lung lay lấp ló lửng lơ lú lẩn lạng lẽ lờ làng lỏng lẻo lăn lóc lại lộn lèo... Đến nổi sau trở thành mấy câu ca dao, thành chuyện nằm trong kho văn chương bình dân phổ thông khắp nơi, mãi mãi.

Tóm lại, bài đồng dao cũng như tác giả của nó hiển nhiên không có ác ý kể xấu con gái Sơn Tây. Khắp nơi đều thấu triệt và hoan hỷ đón nhận, bài đồng dao Con Gái Sơn Tây được phổ biến như một cuộc vui, giải trí, hồn nhiên lành mạnh nơi thôn dã. Để kết thúc tôi suy nghĩ thế, tin tưởng thế và biểu đồng tình với bốn câu thơ trong bài Cô Gái Việt, xin ghi lại nơi đây, trân trọng ca ngợi cô gái Việt bao gồm toàn thể các cô gái Sơn Tây: *Hỡi cô gái Việt Nam! Tôi kính cần, Cúi chào cô người vợ thảo mẹ hiền, Cô là hiện thân của lòng kiên nhẫn; Của sự dịu dàng, tình âu yếm vô biên.* Khuyết danh (Tập Đọc Quốc Văn)

Nguyễn Phú Long - April 2018

SINH NHẬT BỐ

*Gió thổi đầu xuân nắng chan hòa
Chim về tìm tổ con tìm cha
Hoa vừa đơm nụ, cây trở lá
Ai ngỡ xuân này xuân lìa xa*

*Tám mấy năm qua một kiếp người
Bước đời trôi nổi bước ngược xuôi
Núi Tản sông Đà làng Khê Thượng
Thăng trầm vạt nước Trường Xuân trôi*

*Bờ bến tự do thay đất Mẹ
Mái ấm gia đình Bố chờ che
Lo lắng mưu sinh dạy con cháu
Văn thơ chau chuốt quý bạn bè*

*Sinh nhật năm nay con khóc ròng
Người về lòng đất nợ trả xong
Nghẹn ngào thương tiếc không bánh nển
Gửi đến người cha nén hương lòng*

Kim Chi

khóc Bố – Văn Thi Sĩ Nguyễn Phú Long
5 tháng Ba, 2023

TĨNH MẶC

*Sông dài – có khúc
Chảy đi bộn bề
Lòng người – có lúc
Giải bày lê thê*

*Nghêu ngao cho hết
Chặng đường dài xa
Dấu chân giống hệt
Vấp hoài không qua*

*Đời như khúc cây
Ký thân làm một
Đời như đường rầy
Toa tàu theo trót*

*Niềm vui lướt trượt
Nỗi buồn bán lâu
Nhọc nhằn thân bước
Đích về – Là đâu?*

LÊ MAI

QUIET ACQUIESCENCE

A long river – has some section
To flow scattered about.
A human heart – has its reflection
To elaborate details all-out.

Crooning aimlessly to end
The long journey persuadable,
The footprints seem to blend:
I always stumbled – unevadable.

Life is either like the chumps
Designed for the woodworms,
Or of the railroad rails, pumps
That guide coaches in long terms.

Any joy would easily glide away.
Grief to dispel takes no cessation.
Just to relocate is a hard way
Where's then the destination?

Translation by **THANH-THANH**

GHI DẤU SƠN LA

1979

Ta đi rồi để lại đồi hoang
cơn nắng đổ dài ven bờ suối
ta đi rồi để lại lời ca núi
chiều rừng xanh
dài mây trắng vắt ngang

Nợ nương sản nửa mùa còn làm cỏ
nợ đồi chè, sơn nữ chưa kịp quen
những hang Dơi, đồi Gió Hú...
thôi từ già!
ta đi, mà chưa biết về đâu...

Ta nợ ai khúc nhạc vàng đã hẹn
bài hát nửa vời tiếng kèn vọng lên
ta nợ người nắm xôi bên ngõ vắng
niềm nở lệ làng trao tặng kẻ mới quen.

Ngày đến đây, nghe rằng ta quý dữ
lén gần nhau mới biết
quá mức hiền lành
cảm ơn thầy những người đi đây trước
may mắn sống xa
bầy quý quá, lũ lưu manh!

Ta đi rồi núi rừng ở lại
gởi nơi đây những bè bạn ngủ trên đồi
dọc Đèo Ban lồi vào Yên Hạ
Tết tới này ai chạp mã bạn tù tôi!
Ta đã thi gan với rừng những tháng ngày
nắng cháy da, lạnh thâm môi,
đói cồn cào bao tử...
những đêm dài đầu hiu lên vào giấc ngủ
nhìn bóng Ngân Hà
mà thương tiếc gió trời Nam



Đã quen dần những con suối,
những bản làng
dao "quắm" bên lưng như tên Mường,
Mèo, Mán...
sáng trưa chiều
quần quật theo tiếng kèn
lầm lũi giữa rừng thẳm thoát mấy năm.

Ta đến đây giữa núi đồi Tây Bắc
nhắm bài thơ Quang Dũng
chợt ngậm ngùi
những người xưa
chinh chiến chính là nơi
ta đang đứng ôn vãn thơ bi tráng!

Ta đến đây tù nhân không bản án
sống cách ly một thế giới lạ thường
khối trí tuệ tui nung
từ những danh trường
không cần đến,
thua những bàn tay gân guốc!

Đến rồi đi, nói gì lời từ biệt
với Sơn La, đất, đá, suối, trắng, mây ...!
với rừng thâm u meo mốc rợp tàn cây
đi về đâu thì Sơn La vẫn còn lưu dấu!

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

CA DAO TẬP TÀNG

** NGUYỄN VĂN SÂM **

Nhăn mặt nhịn đau nhích cái chun sừng bị treo gá ngổ giữa hai cây giăng mùng, chú Tư Trích chép miệng: “Thiệt tức, ban đầu có chút hủu bây giờ tầy huầy như vậy thì cực còn hơn Thủ Huồng bị đọa, muốn trở mình chút đỉnh cho đỡ mỏi mà có được đâu. Nằm lâu, chuyện vệ sinh tắm rửa lần nào cũng trần thân muốn khóc... Giống như dao cùn, dao mẻ chờ giờ bị liệng đi.” Chú bậm môi cố gượng trở mình, nhưng mới nhúc nhích chút đỉnh đã cảm thấy đau thấu mây xanh bèn nằm yên, trí nghĩ băng quơ về quá khứ.



Có thói quen nếu bảnh mắt dậy mà thấy trời rọi chút yển sáng là Tư Trích tức mừng đi đếm số bông bí trong vườn. Bữa nào hể đếm được chừng độ bốn năm chục bông là chú mừng quỳnh, hí ha hí hửng đi một vòng vườn rồi mới trở vô nhà tiếp tục làm chuyện gì đó đợi tới chừng 8, 9 giờ xách rổ ra vườn cắt bông bí đem vô khoe với vợ. Vừa cắt, Tư Trích vừa ngâm nga nho nhỏ, thường là

bắt đầu bằng câu đã có từ lâu: “*Mẹ mong gả thiếp về vườn. Ăn bông bí luộc dưa hường nấu canh.*” Ngâm đã rồi chú phụ đề như là có người kể bên. Không có sẵn dưa hường, nấu với dưa chuột tôm khô hay cá diêu hồng cũng hết xẩy vậy bây! Có bữa hứng chí chú ư ử mấy câu tự mình ứng khẩu: “*Bông bí vàng tươi như đời em thắm. Ăn bông bí nhiều không tắm cũng thơm*”. Rồi chú liếc mau vô nhà nghĩ thầm: Em không tắm mà da em cũng thơm mùi xà bông Cô Ba là cái chắc! *Rực vàng bông bí sau vườn. Thương em không dám leo tường cũng leo.* Ờ, mà em chịu đèn thì tội gì không leo qua! Ngu sao! Hay *Bông bí vàng lờm trong chùm xanh lá. Anh ngắm em hoài sợ má em la.* Con gái người ta mà ngắm hoài chết duyên còn gì cha nội! Mấy ý bậy bạ này chú bị vợ hảy nguyệt hoài mà không chịu bỏ, vẫn lăm nhăm rồi tùm tùm cười một mình. Chú giải thích với bà vợ ù ù cạc cạc của mình: “Mình biết không? Phải ăn bông bí nhiều thì người mình mới có hương thơm. Ăn nhiều là yêu bông bí vô vàn, sự yêu thích đó khiến cho mùi hương của bông bí có cơ tỏa ra lại khiến người mình được thơm tho.” Thím Tư chỉ buông tiếng ‘*Vậy hả?*’ rồi tiếp tục làm công việc của mình, ngại hỏi dần dần lảng cháng ổng nổi máu Ca Dao lên thuyết giảng thì chặt hồng đứt, bứt hồng rời, hết buồn hết bán buổi sáng. Vậy mà buổi sáng đó khi chồm với vô một sợi dây bí rợ bò hơi xa, chú Tư

trọt căng vấp vô đầu đó một cái quá mạng. Gằn sút móng ngón chùn cái luôn. Trét vô chút xíu dầu gió xanh, xé lấy miếng giẻ rách cột lại, tưởng vài bữa là yên chuyện. Ai dè!

Ngó qua hàng hiên nhà trước mặt, chất đầy mít, đu đủ trong khi khách hàng lựa lựa người chủ tiệm nhiên ngồi chích thuốc-thức-chín vô cuống bất cứ trái mít nào còn xanh, chú nói:

“Thằng Dần bên kia biết kiếm tiền ha, tiếc là mấy tháng nay tôi nằm bẹp như người bụng bí đao làm biếng.” Rồi chú ngâm nga: *“Bụng dài như trái bí đao. Nằm không ăn mãi ruộng sào cũng bay.”* Chú vừa ngâm vừa đưa tay quạt quạt lia lia vì thím Tư vừa mới đốt nhang trên một hàng bốn cái trang thờ trong nhà, trang nào thím cũng đốt ba cây thành ra khói mịt mù, chú chảy nước mắt, ngứa mũi, lại khó thở rồi ho sặc sụa. Chú đổ quạu: “Mình muốn giết tui thì nói đại đi chứ nhang mà đốt như un khói, nhà lại không mở cửa sổ, kín như hủ nút thì chết người trong nhà chứ chết ai!”

Biết lỗi mình, thím Tư lật đật đi mở banh hết mọi cánh cửa phía trước, phía sau, gấn quạt máy ở gần chỗ chú Tư nằm...

“Không biết sao mà lúc này nhang có khói nhiều quá.” Chị vợ nói như để chữa tội mình.

“Thì lúc này họ làm nhang bằng mật cưa trộn acít này acít nọ cho có lời, lại tẩm hương liệu bậy bạ nên khói là khói acít, hửi nó hư phổi hư tim mà hơi vô mắt thì trước sau gì cũng mờ mờ, cườm nước, cườm khô mau mọc lên thôi.”

CT-SỐ 100

Chú dòm lên dây trang thờ, ra lệnh cho vợ: “Mình hạ mấy đĩa cam xuống đi, nằm đây ba tháng rồi mà mấy trái cam đó không thúi thì mình biết đó! Cam tằm ắp lăm hóa chất mới vậy, dục đi, để trong nhà hơi nó bay ra không tốt đâu mà.”

Thím Tư lại bắt thang lên đem mấy đĩa cam xuống. Thím tiếc của, xăm soi từ trái từ trái, ý chừng muốn giữ lại, Tư Trích nhướng mắt thấy bèn lên lớp vợ: “Tui biểu mình dục là dục, bộ tui không biết tiếc của sao chứ, nhưng mà cam này từ Trung Quốc qua, nó tằm thuốc giữ cho khỏi hư thúi nên độc lắm, ăn vô chẳng biết có bổ béo gì không nhưng chắc chắn là có thêm một chút hóa chất tích tụ vô người mình, về sau không phát bệnh này cũng sanh bệnh nọ.”

Thím Tư quày quả đem mấy trái cam ra vườn bỏ gom dưới gốc cây vú sữa để làm phân. Tư Trích dòm theo, biết ý vợ, muốn thuyết thêm nữa, nhưng ngại bị cho là mình nói nhiều nên chép miệng làm thinh nằm nhắm mắt.

Bổng Tư Trích giựt mình đánh thót gần như muốn ngồi bật dậy khi nghe tiếng ngã rầm tiếp theo là tiếng loảng xoảng của chai lọ bể, tiếng rên nho nhỏ của thím Tư. Thì ra do kê cái thang bất ý sao đó thím bị thang ngã, bể hết mấy cái bình bông quý của chú. Chú nói như hét: “Bà làm bể hai cái bình bông quý của tui rồi phải không? Biết mà! Không coi trước coi sau!”

Không nghe tiếng vợ trả lời chỉ nghe tiếng rên nho nhỏ “Đau quá! Đau quá!” Chú hơi dịu lòng lại rồi chú nói sau cái

chép miệng: “Vái trời cho bể cái lư hương với mấy cây đèn dầu, không bể hai cái bình bông cổ vật của tôi. Hai cái đó quý lắm, có tiền triệu cũng mua không được đâu!”

Vợ chú làm thính. Vài phút sau chú thay đổi giọng, nói với vợ bằng lời âu yếm: “Mình có sao không, tội quá, tôi không ngồi dậy được để đỡ mình. Mình ngồi xuống đây, tôi kể chuyện này cho nghe. Chuyện của tôi hồi nhỏ...: Cha tôi đau nặng. Ông bị bệnh suyễn mấy năm rồi, khó thở, thường ngủ chồm hồm, đầu cúi xuống, cong mình như con tôm, nói rằng như vậy hai lá phổi của ông trải ra, dễ thở hơn. Tôi, thằng bé mười tuổi, ham ngủ nhưng thường phải ngồi kế bên cha, ngủ gật gà gật gù mà tay thì cầm cái quạt mo quạt liên tục cho ông có đủ không khí để thở. Thỉnh thoảng cha kêu uống nước, tôi phải để quạt xuống, mò dưới chạn bàn cái vỏ chai nước mắm nhĩ Phú Quốc dùng để đựng nước chín, rót cẩn thận vô tách đưa cho ông. Tánh ông khó, rót nhiều cũng bị la, mà rót ít ông uống không đủ cũng bị rầy. Chai đẹp thiệt tình, màu xanh nhè nhẹ, trong suốt, hai hàng chữ trắng Nước Mắm Nhĩ Phú Quốc, Thượng Hạng in khắc chạm mờ mờ thay vì được dán nhãn như tất cả loại chai nước mắm rẻ tiền khác. Mắt người cha theo dõi từng cử chỉ của thằng con. Cái chai trở nên thiệt nặng trong tay tôi. Tôi rót run tay vì biết rằng cha mình quý cái chai đó lắm, rót bể chai chắc no đòn.

Hôm đó, tôi nhớ buổi chiều Thứ Bảy, tan trường, hơn hờ cầm tấm Bảng Danh Dự về đưa cha ký tên, tôi được xếp trong

năm trò học giỏi nhứt lớp tháng này. Cha nhìn tôi bằng ánh mắt thương yêu và hãnh diện, nói: ‘Con phải học giỏi hơn con Liên mới được nha.’ Tôi không hiểu tại sao ông nói hơn con Liên mà không nói hơn những đứa khác trong xóm như con Liễu, thằng Đức, con Bê, con Bưởi, thằng Thìn, thằng Ty... Liên là con bà chủ nợ, nó học một lớp với tôi nhưng chúng tôi không chơi với nhau vì Liên là con gái nhà khá giả, đã biết làm điệu, đã biết phân biệt giàu nghèo. Ba nó làm thầy phạm nhe, chuyên môn thích thuốc theo toa bác sĩ, má nó là cô giáo mở trường dạy mẫu giáo trong xóm, bà lại sống phụ thêm bằng nghề cho vay. Cứ hai ba ngày con Liên qua nhà tôi một lần để đòi tiền góp, mỗi lần gặp mặt tôi nó đều giả lơ như không biết tôi, không thấy tôi, chỉ nói chuyện với ba, má tôi mà thôi. Hồi chiều nay nó cầm một tờ giấy biên dài sọc mấy chục hàng số nói rằng má nó cộng lại thấy nhà tôi thiếu tiền góp với tiền hội ngày hơn tháng nay, nhiều quá rồi, phải kiếm cách trả không thì má nó sẽ qua nói chuyện phải quấy. Cha tôi nghe tới chữ *chuyện phải quấy* thì làm mệt, kéo đàm chặn cổ, năn nỉ nó đi về, hứa rằng sẽ kiếm tiền trả dứt dạt khi ông bớt bệnh, rồi ông đưa cho tôi cộng lại bản tiền nợ. Tôi khám phá ra sai số mấy trăm đồng, con số thiệt là lớn thời đó. Run run tôi ngồi cộng tới cộng lui thiệt nhiều lần để chắc chắn rằng mình cộng đúng. Cha tôi vui mừng vì sự khám phá đó của tôi, ông nói vậy là con học giỏi hơn con Liên thiệt tình. Nó cộng sai, con đã bắt được lỗi của nó. Cha đưa tay xoa đầu tôi. Cử chỉ hình như lâu rồi không có. Được cha khen, tôi ngồi thẳng lưng trên ghế, chun đánh đồng xa, mắt sáng rỡ, thoải mái.

Chẳng dè churen đưa quá trốn, đá bể cái chai nước mắm Phú Quốc của ông. Cha tôi nghe tiếng chai bể, ông xuýt xoa: ‘Vái Trời cho bể chai khác, không bể chai nước mắm nhĩ. Chai đó quý lắm! Khó kiếm.’ Tôi run run dọn dẹp, nói sự thật với cha trong tâm trạng chờ đợi sấm sét. Cha tôi chỉ thở dài: ‘Thôi bể rồi thì thôi, con phải ráng học giỏi hơn con Liên hoài hoài mới được!’

Đó là một trong rất ít lần tôi làm bể vật gì mà không bị cha đánh đòn. Nhà nghèo mà, mình biết đó, nghèo thường hay tiếc của.

Sau này lớn lên mỗi lần thấy chai nước mắm nhĩ tôi đều nhớ đến gương mặt với giọng nói xuýt xoa của cha: ‘Vái Trời cho bể chai khác...’ Ôi nhà nghèo, cái ước mơ nhỏ nhoi sao mà quá lớn!”

Tư Trích ngừng kể, ông thấy giọt nước long lanh trên khóe mắt của vợ. “Té ra hồi nãy tôi không bị churen như tách nửa giống mọi lần vì mình liên tưởng tới câu nói của ba trước đây. Câu nói vái Trời của mình với câu vái Trời của ba mấy chục năm trước sao mà giống!”

Tư Trích cười xềnh lèng bằng câu ca dao ứng khẩu: “*Giống nhau vì bởi chữ nghèo. Cha con đều vái, eo sèo chi em?*” Hồi nãy tôi dẫn con giận xuông, nén cái lòng tiếc của vì thấy mặt nhăn nhó đau đớn của mình, như là hồi xưa ba tôi dẫn lại là vì tôi đem tấm Bảng Danh Dự về, và tôi đã cộng sửa lại bớt được số tiền thiếu nợ.”

Thím Tư với tay sờ sờ cái churen đau của chồng, cười cười.

Tư Trích kéo vai vợ ẩn ngồi lại thêm với mình khi thấy vợ dợm căng đứng dậy: “Trời còn sớm, mình ngồi nán lại chút nữa để tôi kể chuyện khác cũng có liên quan đến cái nghèo ngày xưa, nhưng chuyện này vui hơn nhiều: ...Đưa em gái tôi cả tuần nay bị bệnh nằm thiêm thiếp. Tôi sờ tay em thấy nóng, sờ trán em còn nóng hơn. Cả nhà ai cũng lo. Bà ngoại lui cui nấu cháo thịt băm cho em nói là ăn cho đỡ mờ mờ mau hết bệnh. Em không ăn, chỉ húp nửa muỗng cháo lỏng rồi để đó, thiêm thiếp trở lại, tô cháo chờ vợ, bốc khói trên bàn. Ăn hiện dưới lớp cháo là những miếng thịt băm trộn tiêu hành, gừng và nước mắm... mời gọi tôi. Thèm quá đổi, nước miếng ứa ra. Bao nhiêu năm rồi đâu được ăn cháo thịt băm đâu. Ngó tô cháo mà tôi tưởng tượng ra được mùi thơm của tiêu, mùi cay của gừng, mùi béo béo của thịt được băm với nhiều thịt nạc, chỉ có chút ít mỡ đưa trơn. Tôi bị tô cháo cuốn hút nên quanh quẩn bên giường em hoài. Nhiều lần em mở mắt ra thấy tôi vẫn lẫn lẫn kể bên, em hỏi giọng yếu ớt: ‘Bộ anh thương vì thấy em bệnh hả?’ Tôi không trả lời, trí óc và cặp mắt bận ngó chăm chăm vô tô cháo, thèm thuồng. Em nói: ‘Anh ăn cháo giùm em đi, em không đói.’ Tôi chỉ đợi có bao nhiêu đó thôi, kéo tô cháo tới gần, vừa ăn vừa nói: ‘Anh muốn được bệnh để được ăn cháo thịt băm, bao nhiêu năm nay nhà mình đâu có ăn cháo thịt đâu.’ Em cựa mình nằm nghiêng để nhìn rõ tôi hơn rồi chậm rãi nói: ‘Em sắp chết rồi, anh có thương em khi em chết không. Thầy Năm Chích ba

con Liên nói chiều nay chích một mũi nữa mà không hết bệnh thì ngày mai em chết. Em buồn quá vì phải xa ngoại, xa cha mẹ và hai anh.'

Tôi buồn muổng, đẩy tô cháo dở dang ra xa nói không ăn nữa. Em ăn cho có sức mau lành bệnh, đừng tin Thầy Năm Chích nói bậy bạ. Em nài nỉ tôi ăn hết tô cháo giùm, nói rằng anh thèm thì cứ ăn, em thích thấy anh ăn ngon lành như vậy. Em sắp chết rồi đâu cần ăn uống gì nữa, anh ăn đi để Ngoại vô rầy em.

Không đợi biểu tới lần thứ hai, tôi kéo tô cháo về, húp ròn rột ngon lành. Mồ hôi tuôn ra như tắm. Em mỉm cười vui héo hắt, miệng méo xệch.

Có tiếng xe máy thảng rít trước nhà, giọng Thầy Năm Chích hớt hơ hớt hải: 'Có ai trong nhà không, nhớ là đừng cho con Lùn ăn gì nha, ban của lưỡi trắng mới lộ tức là thương hàn nhập lý, cho ăn là lũng ruột chết liền đó. Hồi sớm mời đi gấp quá quên dặn, không biết nhà có cho nó ăn gì chưa. Ăn rồi là kẹt lắm. Chạy thuốc không kịp đâu. Tức quá, hông biết sao chuyện quan trọng như vậy tôi lại quên lửng đi...'

Bà Ngoại dưới bếp tất tả đi lên, khi ngó thấy cái tô không tro vợ bà bù loa trong nước mắt: 'Tôi nấu tô cháo thịt băm... Chết cha, nó ăn hết rồi. Tôi giết con Lùn rồi!'

Tôi tủm tỉm nói: 'Con ăn đó ngoại, tại con Lùn nó hông ăn chớ bộ.'

Bà Ngoại ngượng ngịu cú đầu tôi, chửi thưng: 'Tổ cha mày, lại dụ ăn em. Để rồi Ngoại cầm đôi bông mù u của Ngoại nấu cho mày nguyên một nồi cháo thịt ăn tràn họng hết thềm, bỏ tánh dụ ăn của em.'

Năm đó tôi lên mười một, chưa bao giờ trong nhà thấy được một bữa cơm ngon từ khi tôi biết nhớ!

Dụ ăn cũng có cái hay. Cứu em khỏi chết, thằng này có công. Đó là câu mà sau này khi hơi lớn hơn một chút tôi thường đọc lên để đùa với ngoại. Tội nghiệp ngoại nghe tôi đọc như vậy chỉ cười hiền, không nói được lời gì. Mà mình thấy tôi có công không, nếu không dụ ăn của em thì nó đâu sống tới bây giờ."

Thím Tư thấy chồng vui cũng vui lây, đưa tay rờ rờ lần nữa chỗ cái bàn chưng sừng bằng vải của chồng ra điều lo lắng. "Không biết chừng nào mới hết bệnh đây. Thấy ông nằm hoài cũng tội nghiệp. Thôi để tôi ra vườn coi có miếng rau cỏ nào hái vô nấu bậy một nồi canh."

Được dịp trúng tử Tư Trích nói mau: "Ờ! Bà hái nhiều nhiều nha, rau tập tàng thì ngon, cũng như con tập tàng thì khôn."

Thím Tư đứng dậy lấy ngón tay xĩa mạnh vô mũi chồng: "Cũng cái giọng đó không! Hồi đó mỗi lần đi ngang nghe ông nói câu đó là tôi về khóc hết nước mắt. Dấu cha dấu mẹ thì được mà dấu thiên hạ ngoài đường sao khó quá. Mà không hiểu sao hồi đó tôi lại ưng ông để

ông biến thẳng con tôi thành thẳng con tập tàng, bữa nào cũng thêm chun thêm tay bắt mệt!”

Tư Trích cười xềng lèng nhìn gò má già mà còn thẹn thùng của vợ, bỗng chú hít hít mũi đánh hơi rồi la lớn: “Chết cha! Nghe như mùi hủ rượu thuốc rắn hổ mang của tui bị đổ bể! Mình coi lại coi. Vái Trời cho đổ rượu chút đỉnh mà không bể hủ! Cái dòng rượu thuốc hổ mang ngâm sáu tháng tốt lắm, uống đã hết nhức mình mà trên biểu đầu dưới nghe rầm rập, không cãi.”

Người vợ cười hề hề: “Bể cha nó rồi còn ở đó vái với cầu. Rắn hổ mang cái khi khô họ. Ba con rắn nước, tui nó xẻ một đường dọc chỗ cổ rồi banh ra làm bộ như rắn hổ mang để gạt thiên hạ. Hổ mang nào mà đủ cho đám đàn ông mấy ngài ngâm năm này qua năm khác...”

Để ăn mừng chun mình hết đau, Tư Trích làm một bữa tiệc nhậu bĩ bàng với vài ba người hàng xóm. Rượu lừng lừng Tư Trích triền miên: “Hồi đó tôi làm biếng học thuộc lòng lắm, ông thầy Quan, dạy Việt Văn các cô thường bắt tui tôi học từng đoạn từng đoạn văn xuôi dài mà ổng ưng ý. Tui ba gai, thà bị zéro chứ không thêm học thuộc lòng bất kỳ đoạn văn nào. Tới chừng ổng bắt học thuộc 50 câu ca dao thì tui nghĩ ra cách chơi trát ổng. Tui nặn óc đặt trước ở nhà mấy chục câu và cá với tui bạn là ổng sẽ không dám nói tôi đặt tuồng bụng.

Quả thiệt y chang như vậy, tới chừng làm bài thi Đề Nhị Lục Cá Nguyệt, môn Việt Văn của thầy Quan tôi về nhứt nhờ

những câu ca dao trời thần của mình. Đâu ai thuộc hết ca dao đâu, cho nên gặp câu lạ ông thầy cứ làm thình như mình đã biết, không gạch đỏ xanh gì hết là con đường khôn ngoan nhứt.

Trò chơi đó cho tới bây giờ tôi kiếm tiền nhuận bút hoài hoài bằng những bài xào đi kho lại như: *Tình yêu qua ca dao, Người phụ nữ trong ca dao, Tình huynh đệ trong ca dao, Tình quê hương trong ca dao, Ca dao như là cách chơi chữ, Cách ứng xử của người Việt qua ca dao, Sản phẩm địa phương qua câu hát...* Cứ như vậy mà tôi làm tới. Bài nào cũng chỉ có một vài câu thiệt đã có trong sách vở, kỳ dư là giả, ở trong bụng tôi ra hết. Tôi đặt tên mấy câu mới sanh này là *Ca Dao Tập Tàng*. Tập Tàng là lượm chỗ này một chút chỗ kia một chút gộp gom chung lại. Góp của tôi là góp ý và cách làm theo thể tỷ với thể hứng...”

Thực khách coi bộ lơ là không muốn nghe. Có người quậy hơn trong khi chủ nhà huyền thiên nói ông ta rót rượu mời người kế bên vô vô lia chia, ngẫu xì.

“Tài vật đặt ca dao của tôi giúp tôi sau này được chọn vô tổ văn hóa, tuyên vận của phường, tôi lo bóp óc nặn ra câu này câu nọ cho những chiến dịch của phường. Bù lại họ để yên không bắt đi Kinh Tế Mới. Được vài ba năm thì họ mời về, cảm ơn mình, lúc đó nhiều khi vừa tủi thân vừa tức cười khi nhận được những bức thơ vận động đi Kinh Tế Mới do mình thảo ra hay những câu ca dao thúc giục do mình sáng tác trước đây... Tài viết Ca Dao khiến tôi đụng được bà nhà tôi, khiến tôi không lúc nào

đói, nhưng cũng nói thiệt nó làm tôi nặng lòng hơn hai chục năm nay!”

Thím Tư thấy chồng nói nhiều, nháy mắt ra hiệu nhưng chú Tư Trích cứ thao thao: “Hồi còn chiến dịch Thủy Lợi tôi đặt câu hỏi nặng: *Thằng Tròi đứng lại một bên. Để cho Thủy Lợi đứng lên làm Tròi*. Nói nào ngay, ban đầu thì tôi nói *Ông Tròi*, mấy ông bàn ra tán vô thết rồi đổi thành *Thằng Tròi*. Mình cũng không dám cãi. Thế là cái câu mạnh mẽ, ngang tàng, coi Tròi như không kia đi khắp mọi nơi có làm thủy lợi.

Sau này khi hết làm việc, ngẫm nghĩ lại, tôi thấy mình dại. Hơn hai chục năm nay cứ mang mặc cảm mình ngổ nghịch với Tròi vì một chuyện chẳng ra gì. ... Chứa để mặc cảm tội lỗi trong lòng, thết thành tâm bệnh, tôi mất đi cái hoạt bát ngày xưa, thêm đau bao tử và trầm cảm. Gần đây bị thêm cái ung lớn trên bàn churen tường là không thể hết, tôi cho là biến tướng của *mặc cảm tội với nghiệp* mình đã tạo trước kia.”

Có tiếng một thực khách vòm vòm hỏi theo giọng dân nhậu: “Rồi sao lại bỗng nhiên hết đi, Tư Trích nói không xuôi là bị phạt ba ly đó nha!”

“Con người mà, đâu ai là không bắt toàn. Quá khứ đã có cái bắt toàn thì làm sao sửa được? Mặc cảm chỉ làm cho mình hết còn là mình. Tôi tỉnh ngộ, tôi nghĩ đời mình lỗi, xấu chẳng nhiều nhờ gì. Tại sao không nhìn trên đại thể để thấy rằng mình tốt, để ý chi cái xấu nhỏ chẳng đáng kể, chỉ như một vết đen trên tờ giấy trắng thôi. Trong tương lai mình

lo phát triển tánh tốt thì có ích lợi hơn tôi ngày ngồi đó nghiền nát hồn mình trong mặc cảm tội lỗi xa xưa.

Vậy là chừng một tuần sau tôi hết bệnh. Cái churen lành như được xúc thuốc tiên. Tôi lại vui đời. Tâm ủ ê *mặc cảm Thủ Huồng bị phạt* tiêu tán không để lại chút dấu vết nào.”

Bạn nhậu nghe lọt lỗ tai, cùng reo hò hoan hô vỗ cạ ly rần nhà.

Thằng con Tư Trích đi đâu vừa về, dựng xe ngoài sân, bước vô nhà như gió lốc, không cần chào ai, nói không kịp thở: “Chúa Nhựt này biểu tình không được. Họ dựng nhiều chốt quá, lènh khênh đầu của thấy họ, lại còn bắt nguội tuốt ngoài xa như mình là ăn cướp không bằng! Thôi tuần sau tính!” Nói xong nó lủi vô nhà sau, đáng buồn bực mệt mỏi.

Tư Trích giơ cao ly rượu về phía vợ, con mắt mặt nháy nhó trao đổi gì đó trong khi ngâm nga ứng khẩu:

Rau tập tàng thì ngon,

Con tập tàng thì khôn [1],

Văn tập tàng thì hay.

Con ơi, lấy phải làm nền,

Lấy nhọn làm gốc mà đền nước non.

Thiêm Tư đứng dậy cái rẹt, nói nho nhỏ: “Thằng con tập tàng ngày xưa ông thêm tay thêm churen sao mà giống ông hệt, chuyện nhà thì nhác, chuyện chú bác thì siêng! Rồi đây sẽ khổ, tôi lại phải đi lên đi xuống nuôi tù!”

Tư Trích hiểu thái độ dửng dăng của vợ. Chú ngó theo bước đi của thím, mím cười bao dung. Bạn đồng tiệc vẫn triền miên trong ồn ào ly chú ly anh. Chú gắp một miếng gì đó cho có chừng, bỏ ơ hờ trong chén rồi chống đũa mơ màng. Xưa mình từng ăn lựu đạn cay, giờ con mình cũng thế thôi, có khác gì đâu nà. Chuyện trần gian này xoay qua xoay lại cũng từng bao nhiêu thứ như gió sớm, mưa chiều, sương khuya, nắng quái. Nhân quả luân chuyển, tất cả đều là vô thường. Đời nào cũng có cái sai đúng tương đối của thời nấy. May mà mình vừa hiểu được điều đó để rũ bỏ mặc cảm oằn nặng bấy lâu nay.

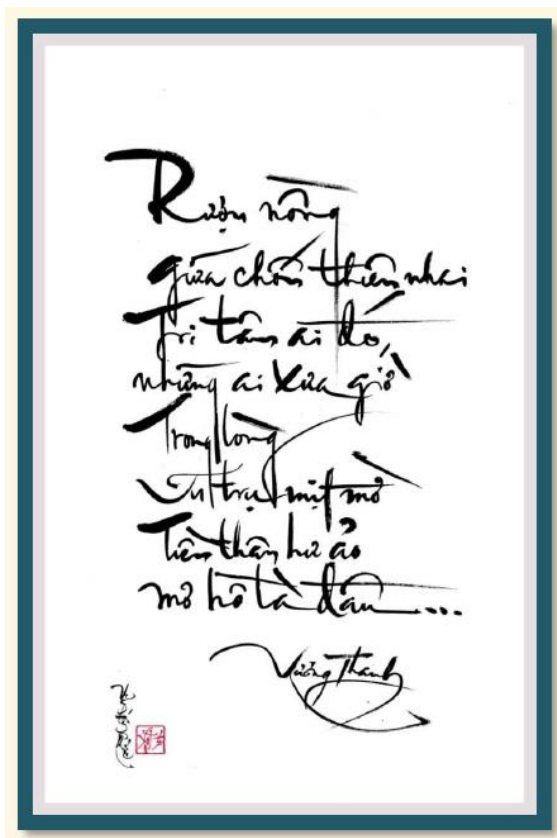
Và Tư Trích thoải mái nhập tiệc, lòng thanh thoi như chưa từng bao giờ được như thế. Nắng chiều ngoài sân thật là đẹp dưới mắt chú Tư.

NGUYỄN VĂN SÂM

Victorville, California (Trích tập truyện **Quê Hương Vụn Vỡ**, Viện Việt Học CA xuất bản, 2012)

[1] Các câu hát trong bài này ngoài câu: *Mẹ mong gả thiếp về vườn. Ăn bông bí luộc dưa hường nấu canh* và câu: *Rau*

tập tàng thì ngon. Con tập tàng thì khôn là thiệt của dân gian truyền miệng từ lâu lâu lắm rồi, các câu còn lại là của Tư Trích.



Thơ: **Vương Thanh**
Thư pháp: **Văn Tấn Phước** Paris

CÓ KHI SÔNG LÀ BIỂN

TRẦN C. TRÍ



Tôi không phải là thi sĩ, nhưng chắc cũng giống như những thi nhân của đất Việt, thường gửi gắm tâm tình u uất vào những vần thơ của mình. Những bài thơ viết xong, tôi cặm cụi chép vào nhật ký, xen vào những lời than thân trách phận, hờn mây khóc gió. Cuốn nhật ký, tôi cất kỹ trong ngăn kéo ở cái *table de nuit* cũ kỹ bên cạnh chiếc giường nhỏ trong phòng ngủ. Cũng may là má chưa lục ra đọc lần nào. Nếu không, chắc má đã lắc đầu ngao ngán khi đọc thấy những câu thơ yếm thế của đứa con gái tội tình mà tuổi chưa đến đôi mươi:

*Ngày tháng này là những trưa mắt đỏ
Nghe gió lùa qua những lối thân quen
Ngóng chim về bên thềm vắng, mái hiên
Và nắng đỏ trên sân vàng thương nhớ*

Ngày thì rộng, tháng thì dài, tôi biết làm sao cho hết, nên phải tìm quên bằng cách lao vào những “sinh hoạt phường khóm” ở địa phương mà trước đây tôi thường tìm cách trốn tránh như khai bệnh, hay viện cớ phải ở nhà phụ má chăm sóc ông ngoại đang trở bệnh nặng. Tôi ghi tên vào nhóm dạy “bình dân học vụ” trong khóm của mình để khỏi phải đi “lao động” mỗi tháng. “Học

trò” của chúng tôi phần lớn là phụ nữ, chỉ có một vài người đàn ông, tuổi từ trung niên đến cao niên, ngày xưa chắc vì cơm áo không được học chữ, nay “cách mạng” bắt phải đi học i tờ, nếu không thì sẽ bị cất phần gạo và nhu yếu phẩm hằng tháng. Tôi đi dạy như vậy, mỗi tháng cũng mua được mấy ký gạo, chứ không có lương lậu gì cả.

Nhóm “thầy cô giáo” tay ngang này, ngoài tôi ra còn có hai anh chàng cùng trang lứa là Thanh và Thu. Hai anh này nhà ở gần nhau, và chỉ cách nhà ông ngoại tôi chừng mấy trăm thước. Từ nhà chúng tôi đến lớp có thể đi bộ được, qua vài con đường im ắng, có những hàng cây sum sê tàng lá hai bên vệ đường, thoang thoảng mùi gió từ đại dương, vì chỗ chúng tôi ở không xa biển là mấy. Lớp học nhóm vào buổi tối, học trò chỉ lèo tèo năm sáu người, đi học thật trễ, lại hay xin về sớm. Lớp học là trụ sở của khóm, có dựng một tấm bảng đen đã chiến tựa vào vách tường, bên cạnh là vài viên phấn vụn. Những người lớn tuổi, sau một ngày mệt nhọc để kiếm sống qua ngày trong xã hội “mới”, thường than mệt nhọc, mắt mờ, cả người mỏi mê, học làm sao vô, họ bảo vậy.

Tụi tôi thì mệt kiểu khác, đang còn tuổi ham chơi mà phải đi làm, nhất là vào ban đêm, tuy mỗi tuần đến lớp chỉ có hai lần. Mấy người lớn nói tiếng Việt dẻo quẹo, nhưng không biết đọc, thấy việc gắn âm vào chữ, hay nhìn chữ cho ra âm, sao mà khó vậy. Ba vị thầy cô thì thi nhau mà đọc như cuộc kêu cho học trò nghe, giảng giải, sửa giọng, tập viết cho học trò cũng chẳng kém phần vất vả. Thanh, Thu và tôi lớn lên ở miền Nam tự do, được hấp thụ nền giáo dục nhân bản, văn minh của chế độ cộng hoà, được dạy bảng mẫu tự tiếng Việt một cách thanh tao, đọc *a, bé, xê, dé, đế...* đằng hoàng đầu vào đó, chẳng thua

kém gì bảng mẫu tự tiếng Tây. Bây giờ mấy ông ở rùng ra, bắt phải đọc và dạy học trò là *a, bờ, cờ, dờ, đờ...* nghe thật chướng tai và đọc thật ngượng miệng, vậy mà phải theo cách đó, không thôi bị dán nhãn “phản động” thì cũng rầy rà. Chẳng hạn như ngày xưa chúng tôi được dạy đánh vần chữ “Việt” là *vê... i... vi... ê... vê... tê... viết... nặng... viết*, thì bây giờ mấy ông bảo phải đánh vần theo kiểu *i... ê... tờ... iết... vờ... iết... viết... nặng... viết*, chúng tôi phải đau khổ mà làm y như vậy.

Niềm vui của ba đứa chúng tôi là... lúc lớp học kết thúc, học trò lục tục ra về, miệng thì ngáp dài liên tục, trong lúc chúng tôi hân hoan chạy ra khỏi trụ sở khóm, hít hà mùi thơm của cây lá trong đêm tĩnh lặng. Ba chúng tôi sánh bước đi bên nhau, lúc nào tôi cũng đi giữa, Thanh và Thu đi hai bên, tựa như vô tình làm “*gạc-đờ-co*” cho cô giáo nhỏ nhắn là tôi. Giữa hai anh chàng, Thanh đẹp trai hơn Thu, lại có vẻ “sang” hơn một chút, ăn mặc lúc nào cũng chỉnh tề, có phần chải chuốt, dù chỉ là để... đi dạy bình dân học vụ. Thu, trái lại, có vẻ “trung bình về mọi phương diện”, xuề xoà, giản dị. Thanh hoạt bát, dí dỏm, còn Thu ít nói, không thích đùa. Tôi là người đứng giữa, cố dung hoà cá tính khác nhau của hai người bạn mới này. Những lúc cùng đi đến lớp với nhau, cùng dạy học (theo ba nhóm nhỏ), hay cùng đếm bước về nhà, tôi thấy tạm quên đi nỗi buồn lúc nào cũng canh cánh trong lòng. Mỗi lần như vậy, hình ảnh của Việt như mờ đi một chút trong tôi, vì tôi đang bận bịu nói

cười rôm rả với hai “đồng nghiệp” bắt đầu “cạnh tranh” với nhau, và đối tượng của sự cạnh tranh đó không ai khác hơn là tôi. Những lời qua tiếng lại giữa hai anh chàng, tuy không có gì nặng nề, vẫn toát ra những ý tứ ngầm khích bác nhau, hay cố tỏ ra một cách gián tiếp cho tôi thấy, mỗi người trong bọn họ mới là kẻ “trên cơ”, đáng để cho tôi chú ý đến hơn người kia. Chẳng hạn, khi tôi vừa nói lên điều gì, Thu thường mau mắn trả lời trước, trái với tính hay trầm ngâm cố hữu của anh ta. Về phần Thanh, hẳn cũng nhận thấy sự thay đổi đột ngột này của “đối thủ”, lại như càng trở nên hoạt bát hơn trước. Chỉ có tôi ở giữa là vui vẻ thấy mình cũng không đến nỗi tệ, đang được là mục tiêu nhắm tới của hai chàng trai mới lớn. Nỗi buồn lâu nay tạm lắng xuống, bên cạnh những niềm vui nho nhỏ với hai người bạn mới này.

Chẳng biết tôi có giàu tưởng tượng hay không, nhưng tôi có cảm tưởng là hai anh chàng này cũng có cảm tình với tôi, một loại cảm tình “đặc biệt” chứ không phải thứ cảm tình suông của một người với một người. Với tưởng tượng đó, tôi thấy lòng mình lâng lâng vui sướng, nghe như tự ái được vuốt ve, sau mỗi tình buồn với Việt. Không có gì làm tổn thương nặng nề bằng cảm giác mình bị phụ tình, bị, “bỏ”, hay nói thẳng thừng ra là bị “đá”. Tôi chưa bao giờ quên câu *Em là gái trời bắt xấu*, vốn là tựa đề tập thơ nổi tiếng của nữ sĩ Lê Khánh, mà cũng là nỗi niềm của riêng tôi. Ngặt một điều là khi yêu, chắc ai cũng quên đi chính mình, cũng tan vào cảm xúc, chỉ thấy hai tâm hồn quyện vào nhau mà không còn nhớ tới dung nhan của ai là ai. Ngày trước, Việt có vượt qua được bề ngoài tầm thường—nếu không muốn nói là xấu xí—của tôi thì anh mới yêu được tôi, tôi vẫn thường nghĩ vậy. Bây giờ, thấy Thanh và Thu dường như cũng nhìn thấu đến tâm hồn của tôi hay sao mà hai anh chàng cùng đối xử với tôi thật dịu dàng, đảm thắm.

Một hôm, Thanh, người hoạt bát, như muốn tỏ ra rằng mình có khiếu nhận xét, nói với Thu, nhưng chắc là cốt để tôi nghe:

“Thuỳ Linh là người sống nội tâm, phải không Thu?”

Thu, người điềm đạm, đứng đính trả lời:

“Ông khỏi cần nói tôi cũng biết!”

Tự hồi nào, hai anh chàng này đã bắt đầu “cạnh tranh” với nhau, và đối tượng của sự cạnh tranh đó không ai khác hơn là tôi. Những lời qua tiếng lại giữa hai anh chàng, tuy không có gì nặng nề, vẫn toát ra những ý tứ ngầm khích bác nhau, hay cố tỏ ra một cách gián tiếp cho tôi thấy, mỗi người trong bọn họ mới là kẻ “trên cơ”, đáng để cho tôi chú ý đến hơn người kia. Chẳng hạn, khi tôi vừa nói lên điều gì, Thu thường mau mắn trả lời trước, trái với tính hay trầm ngâm cố hữu của anh ta. Về phần Thanh, hẳn cũng nhận thấy sự thay đổi đột ngột này của “đối thủ”, lại như càng trở nên hoạt bát hơn trước. Chỉ có tôi ở giữa là vui vẻ thấy mình cũng không đến nỗi tệ, đang được là mục tiêu nhắm tới của hai chàng trai mới lớn. Nỗi buồn lâu nay tạm lắng xuống, bên cạnh những niềm vui nho nhỏ với hai người bạn mới này.

Những đêm cùng đi dạo với nhau về, tôi là người chia tay với Thanh và Thu trước, vì nhà của họ gần hơn, còn tôi phải đi thêm một đoạn đường nữa mới về đến nhà mình. Những câu chuyện chúng tôi trao đổi với nhau thường về các đề tài không ăn nhập gì đến cuộc sống ngọt ngào lúc bấy giờ, mà hướng về những chuyện xa vời như văn chương, âm nhạc hay phim ảnh, như những lối thoát khỏi thực tế phũ phàng. Có lúc tôi nhắc đến nền thi ca tiền chiến và những thi sĩ nổi tiếng thời đó như Xuân Diệu, Huy Cận hay Chế Lan Viên, thì Thanh nhanh nhẩu ứng khẩu ngay:

“Ồ, tưởng gì chứ tôi thuộc lòng nhiều câu thơ của những nhà thơ này lắm! —

Rồi hần đổi giọng ngâm nga, mà lại dám cả gan đổi lời của tác giả—*Trăng sáng, trăng xa, trăng rộng quá, ba người nhưng chẳng bớt bơ vơ...*

Hần tiếp tục, chuyển sang mục... bình thơ:

“Huy Cận diễn tả chỗ này thật tuyệt. Tình yêu là không bao giờ cảm thấy đủ cả, lúc nào cũng muốn tràn đầy, muốn thêm nữa, thêm nữa...”

Thu phá ra cười:

“Thôi đi ông cụ non, nhưng mà là bé cái làm! Hai câu này là của Xuân Diệu chứ Huy Cận cái nỗi gì!”

Thanh tỉnh bơ, tỏ ra không hề hấn gì khi bị kẻ địch tấn công, nói tiếp:

“Xuân Diệu với Huy Cận, tuy hai mà một, tuy một mà hai mà lị. Ông không nhớ mấy câu *Tôi nhớ Rimbaud với Verlaine, hai chàng thi sĩ thoáng hơi men, say thơ xa lạ mê tình bạn, khinh rẽ khuôn mòn bỏ lối quen...* hay sao chứ?”

Thu cảm thấy mình cũng phải trở tài:

“Xuân Diệu hay Huy Cận có lãng mạn mấy cũng không bằng cái lãng mạn vô xé, khắc khoải trong tình yêu của Chế Lan Viên: *...Nàng không lại, và nàng không lại nữa, cả thân ta dần tan trong hơi thở, một đêm nay lòng hồi biết bao sâu!*”

Không dừng tôi biến thành “cô giáo”, tùm tùm cười, thầm cho điểm hai chàng trai đang hào hứng tranh tài. Con đường về khuya thật thanh vắng, sương đêm mát lạnh, chỉ có tiếng nói cười vô tư, dòn dĩa của bọn tôi vang lên trong cõi đêm.

.....

Rồi cuối cùng hình như tôi đã quyết định “chấm điểm” cho hai anh chàng đó. Tôi cho Thu điểm cao hơn, dù anh ta rõ ràng là thua kém Thanh về nhiều phương diện. Không hiểu sao, bản tính lười lì, im lặng của Thu lại lôi cuốn tôi hơn là sự hoạt bát, ồn ào của Thanh. Bề ngoài bình dị của Thu một hôm bỗng trở thành thứ yếu đối với tôi, khi tôi biết ra anh chàng này, ngoài tài thuộc lòng thơ phú, còn biết sáng tác nhạc và có nét chữ viết tay thật đẹp, thật bay bướm. Thanh biết chơi đàn, nhưng làm sao so sánh được với kẻ biết soạn nhạc như Thu. Hơn nữa, Thanh như một cuốn sách mở, bao nhiêu trang giấy, chữ nghĩa phơi bày ra rõ rệt, còn Thu không khác gì một cuốn sách cũ, khép kín, phủ đầy bụi, nằm im lìm chờ đợi một bàn tay nào đó giở ra, lật theo từng trang giấy để khám phá ra những tâm tình chôn giấu trong đó.

Dần dần, tôi hiểu rõ Thanh và Thu hơn, vì chúng tôi đã bắt đầu gặp gỡ, đi chơi với nhau ngoài những lúc cùng nhau dạy học. Thanh thì lúc nào cũng cởi mở, vui vẻ. Còn Thu thì dường như có một tâm sự, một nỗi buồn gì mà anh ta không thổ lộ được. Làm việc và đi chơi với nhau một thời gian, tôi mới thấy ra rằng thật sự cảm tình của Thanh và Thu đối với mình cũng không hẳn là đặc biệt như tôi đã lầm tưởng. Chắc phải tách tĩn từ “đặc biệt” ra khỏi danh từ “cảm tình” của họ dành cho tôi thì đúng hơn. Biết được vậy, tôi cũng hụt hẫng và thoáng buồn đôi chút, nhưng rồi cảm xúc đó cũng qua đi. Đổi lại, tự dừng tôi

thấy một chút gì háo hức muốn chinh phục hai người, không, chinh phục Thu—không phải Thanh—mới đúng.

Tôi trở nên lãng mạn bất ngờ. Lãng mạn một mình thôi, không có người nào bên cạnh, nhưng cũng đủ ngây ngất để thỉnh thoảng lại đi ra biển, ngồi trên bãi cát, chỉ để ngắm màu xanh ngấn ngát của đại dương, để nghe tiếng sóng vỗ bờ, để nghe hàng dừa reo trong gió, như những ngày xưa còn yêu Vũ. Lãng mạn chưa bao giờ chết trong tôi. Tôi đã quên mất biển trong một thời gian dài, vì sau Vũ, tôi có những dòng sông xuất hiện trong đời, và tôi có Việt. Tôi nghe như mình đang thăm thì xin lỗi biển. Biển đã hiện diện trước mắt tôi từ thuở ấu thời, nên nhiều khi tôi coi thường nó, coi như chuyện đã đành. Nhưng ngắm lại, cũng chính biển đã đem lại cho tôi bao nhiêu cảm xúc dạt dào, như đại dương bao giờ cũng dạt dào, mênh mông. Có một thời, tôi đã mãi mê tìm đến những dòng sông, như tìm đến những cảm xúc mới lạ. Rồi những dòng sông đó đã phụ tôi, để cuối cùng tôi đã trở về với biển cả. Cũng như tôi đã tìm ra những người bạn mới trong chuổi tháng ngày nhạt nhẽo của mình.

Một hôm, tôi quyết định đến nhà Thu chơi mà không báo trước. Hôm ấy là một ngày trong tuần, tôi biết ba má Thu đã đi làm nên mới mạnh dạn đến nhà anh ta. Đứng trước cửa nhà Thu, tôi hồi hộp nhìn cái chuông, một hồi sau mới dám đưa tay ra bấm nút. Thu ra mở cửa, khá ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi. Hồi giờ lúc nào chúng tôi cũng gặp nhau cả ba người, đây là lần đầu tiên chỉ có Thu và

tôi. Anh nói, như không tin vào mắt mình:

“Ừa, Thuỳ Linh đến có chuyện gì vậy?”

Tôi hơi ngượng, ừ, mình đến có chuyện gì vậy nhỉ. Một lát sau, tôi mới đáp:

“Ờ... Linh đi ngang nhà Thu, tự dưng muốn ghé chơi vậy mà!”

Như một phản xạ, Thu nhìn sang nhà Thanh cách đó vài căn, hỏi tiếp:

“Thanh có thấy Thuỳ Linh ghé đây không?”

“Linh không biết—tôi cần môi—mà Thanh có thấy hay không cũng có sao đâu!”

Chắc Thu thấy mình nói hớ, mở rộng cửa, mời tôi vào, không nói gì nữa. Tôi e dè bước vào nhà, không dưng thấy cảm động vì được đứng trong nhà của Thu, trong thế giới rất riêng tư của anh, mà hồi giờ tôi chưa bao giờ muốn tượng ra. Bỗng dưng, cả hai đứa cùng luống cuống, không biết nói gì, làm gì nữa, mặc dù mọi lần đi chung với Thanh, chưa bao giờ chúng tôi có cảm giác đó. Sau một thoáng im lặng nặng nề, Thu cất tiếng phá tan bầu không khí ngột ngạt bằng một giọng cổ làm ra vẻ tự nhiên:

“Thuỳ Linh ngồi chơi ở đây nhe. Tôi chạy ù ra đầu đường mua một bao thuốc lá. Hết thuốc rồi, sáng ra chưa có cà phê cà pháo gì cả! Về rồi tôi sẽ pha cho hai đứa mình hai tách cùng nhâm nhi cho vui.”

Tôi chưa kịp ừ hử gì thì Thu đã biến mất ra ngoài đường. Tôi khế khàng ngồi

xuống cái sofa, nhìn quanh quất trong phòng khách. Gian phòng tĩnh lặng một cách lạ thường. Đúng là mỗi nhà là một thế giới khác, chứa đựng biết bao nhiêu điều, bao nhiêu bí mật, mà người ngoài không thể hiểu nổi. Trên vách không có tranh ảnh gì cả, chỉ có một bức hình của ba má Thu và anh đặt trên cái tủ chè nằm im lìm trong góc. Thu là con một trong gia đình, tôi chỉ biết có vậy thôi.

Tôi ngồi lóng ngóng một mình chưa đầy năm phút thì Thu đã về. Anh ào vào trong nhà như một cơn gió, tay cầm một điều thuốc đang cháy dở. Hôm nay tôi mới biết là Thu hút thuốc, trước đây chưa bao giờ thấy anh phì phèo thuốc lá cả. Có điều thuốc, Thu như tỉnh hẳn ra, và vui vẻ nữa:

“Thuỳ Linh đợi có lâu không? Để tôi vào pha cà phê uống nhe. Linh uống đen hay có sữa?”

“Cho Linh chút sữa”—tôi e dè nói, không còn tự tin như mọi lần.

Thu vào bên trong một chốc rồi trở ra với hai tách cà phê trên tay. Anh nhẹ nhàng đặt hai cái tách xuống bàn rồi lên tiếng mời tôi. Khi tôi với tay nâng tách cà phê lên, Thu lại đánh diêm mời thêm một điều thuốc nữa.

“Hồi giờ Linh có thấy Thu hút thuốc đâu!”—tôi nói, giọng như có một chút trách móc.

Thu rít một hơi thuốc dài, mắt lim dim nhìn làn khói trắng anh vừa nhả ra, khoan khoái, nói với giọng hờ hững:

“Tôi còn nhiều điều Thuỳ Linh chưa biết lắm.”

Tôi không biết đáp lại câu đó làm sao lên chỉ im lặng hớp một ngụm cà phê sữa cho khỏi thấy trống trải. Sau đó thì tôi biết mình có thể nói gì:

“Thu pha cà phê sữa khéo lắm. Không quá đắng, không quá ngọt.”

“Ước gì đời mình cũng được thăng bằng như vậy”—Thu tiếp lời tôi nói.

“Sao Thu có vẻ chán đời như vậy?”—Lần đầu tiên tôi mới nhận thấy Thu có đôi mắt thăm thẳm, như chứa đựng nhiều điều u uất.

“Đời đáng chán hay không đáng chán, cất chén quỳnh riêng hỏi bạn tri âm”—Thu đọc lên hai câu thơ như để trả lời tôi, mà cũng như cùng tác giả hỏi một câu đầy triết lý đó—“Thuỳ Linh có biết ai là tác giả hai câu này không?”

“Chịu!”—tôi lắc đầu—“Nghe câu này đâu đó mà Linh không biết là của ai.”

“Của Tản Đà đó Linh. Cả trăm năm trước mà ông đã hỏi câu này rồi!”—Thu nói, như đang ở một nơi nào khác.

Chợt như trở về với thực tại, Thu nhìn tôi soi mói:

“Tại sao hôm nay Thuỳ Linh lại ghé chơi? Có phải là vì Linh nghĩ tôi có ý gì với Linh không?”

Bị một câu hỏi quá bất ngờ, tôi nghe lạnh cả mình. Tôi không dè Thu lại hỏi thẳng thừng như vậy. Phản ứng, ngôn từ trong tôi bay đi đâu mất cả. Tôi ngồi ngây ra như tượng, chẳng nói chẳng rằng. Chắc thấy tôi tội nghiệp quá, Thu hạ thấp giọng, dịu dàng nói:

“Xin lỗi Thuỳ Linh nhiều. Tôi ăn nói đường đột quá. Tôi không có ý làm Linh buồn.”

Bấy giờ, tôi đã trấn tĩnh lại phần nào, nói rời rạc:

“Thu đâu có lỗi gì. Thu chỉ nói lên những gì Thu nghĩ mà. Người đường đột mới chính là Linh đây.”

Thu nói, như đang trong một giấc mơ:

“Ừ”, mà Thuỳ Linh nói đúng đó. Tôi có ý gì với Linh thật. Tôi quý Linh lắm, quý hơn Linh có thể tưởng tượng được. Nhưng... tôi không dám tiến xa hơn chút nào nữa, vì... vì... vì một lý do mà tôi không muốn cho Linh biết. Chẳng có ích lợi gì cả. Chẳng có ai sửa đổi được gì đâu.”

Tại tôi như ừ đi, không còn nghe Thu nói nữa. Tôi loạng choạng đứng lên, lúng búng mấy lời từ giã, rồi quay ra cửa, đi như trốn chạy. Con bé lọ lem ngày nào lại chạy như ma đuổi, như lịch sử vẫn muôn đời lặp lại. Có khác chăng là tôi không làm rớt lại chiếc giày nào, vì dẫu có thế, cũng chẳng ai buồn nhặt lên để tìm lại chủ nhân của nó chi cho phiền toái. Buổi trưa hôm ấy trời nắng gắt, mà hồn tôi nghe lạnh lẽo tựa mùa đông.

.....

Ngày tháng như khoác lại bộ cánh buồn bã cũ, còn tôi mang lại chiếc mặt nạ ngậm ngùi tưởng đã quên đi. Tôi hí hoáy mấy dòng thơ vào trang nhật ký tội tình:

Con lòng tong nhỏ trôi đi

Bâng khuâng buồn lại

phương phi giữa trời

Thêm một lần bước rong chơi

Thấy trang kinh ấy là lời hư không

Sau hôm ở nhà Thu về, tôi lên văn phòng khóm xin nghỉ dạy bình dân học vụ. Họ bắt tôi phải chuyển qua đi lao động hai tháng một lần. Tôi nhận lời ngay, không nghĩ ngợi gì cả. Thôi thà lâu lâu phải đi ra khỏi thành phố, làm việc tay chân, có lẽ cũng tốt cho đầu óc khỏi phải phải vương bận gì. Tôi còn muốn trốn chạy luôn thành phố này. Nhưng sao lúc nào tôi cũng phải trốn chạy hoài vậy nhỉ. Tôi còn biết đi đâu đây. Nơi này là nơi chôn nhau cắt rốn, tôi có trốn được nó thì cũng đâu thể nào trốn tránh chính mình. Tôi là nạn nhân của chính tôi chứ nào phải của ai.

Thấy tôi vắng mặt trong buổi dạy tuần trước, Thanh ghé nhà tôi hỏi thăm vì sao. Tôi bình thản trả lời:

“Tự nhiên chán dạy rồi, Thanh ơi! Thuỳ Linh xin nghỉ luôn rồi.”

Thanh nhìn tôi, dò xét:

“Thuỳ Linh với Thu có chuyện gì không, mà tôi thấy hần thay đổi lắm. Buồn hẳn ra, làm lì còn hơn trước nữa.”

“Ai biết được!”—tôi nhún vai, cố làm ra vẻ thản nhiên, bất cần.

Nhưng chỉ một tuần sau đó, Thanh lại học tốc chạy đến nhà tôi:

“Thuỳ Linh biết gì chưa? Thu chết rồi!”

Tôi nghe mà rụng rời tay chân, lắp bắp hỏi lại Thanh:

“Thanh nói gì? Ai chết? Tại sao Thu lại chết?”

Thanh không trả lời. Hắn đứng khóc ròng. Lần đầu tiên tôi thấy Thanh khóc. Nước mắt tôi cũng dần dụa từ lúc nào. Hôm tôi đến chơi với Thu, câu chuyện ngày hôm đó có liên quan gì đến cơ sự này không. Tôi lại hỏi:

“Mà tại sao Thu chết mới được?”

Thanh mếu máo đáp:

“Nó tự tử, Thuỳ Linh à. Uống mấy chục viên Chloroquine lận!”

Trời như đang sụp lên đầu. Đất như sụt dưới chân. Tôi vẫn lắp bắp:

“Tại sao lại tự tử?”

Thanh đã tỉnh táo lại, nhưng giọng hắn vẫn đầy nước mắt:

“Thu bị một chứng nan y. Nó chọn cách tự mình quyết định mạng sống. Ba má nó cho tôi biết như vậy.”

Hai mắt tôi lại nhoè đi. Thanh ra về lúc nào, tôi không hề hay biết. Những lời nói của Thu hôm nào, có ngờ đâu là những lời cuối cùng tôi nghe được. Bây giờ, nghĩ lại, tôi thấy đó nghe ra như những lời trần trối. Thu còn trẻ quá, trẻ quá... mà sao... mà sao... Tôi cảm thấy mình như chợt trở thành một chứng nhân bất đắc dĩ, nghe được những lời

tâm sự của Thu, mà không có can đảm kể lại với ai, vì chính mình cũng đóng một vai trò khó nói trong câu chuyện đó.

Tôi bị sốc nặng. Những ngày tháng kể tiếp, tôi không còn nhớ ra khi nào là khi nào nữa. Tôi chỉ kể lại vắn tắt cho má nghe câu chuyện của Thu, cắt bỏ phần có mình trong đó. Ngày cử hành tang lễ của Thu, tôi chỉ dám đứng xa xa nhìn, không dám lại gần một sự thật vô cùng khủng khiếp. Người nào, kể cả Thanh, biết được tôi quen với Thu ra sao mà không đến nói được một lời chia buồn với ba má Thu, hẳn phải cho tôi là kẻ hết sức vô tình, quá đỗi bạc bẽo. Nhưng tôi không thể nào làm gì khác nữa.

Rồi một hôm tôi xuống thuyền vượt biên. Ngồi trên chiếc ghe nhỏ nhón nháo gần cả trăm người ép vào nhau như cá hộp, tôi ngoảnh lại nhìn đất liền từ từ xa trong tầm mắt. *Hòn núi sông anh lạc xứ xa miền*. Câu thơ của Bùi Giáng chợt hiện lên trong đầu tôi ngay trong giây phút đó. Ừ, tôi đang hòn núi sông, hòn luôn cả những ai đã làm tôi sầu héo, hòn luôn chính mình cũng cam làm kẻ bội bạc. Xin giã từ quê hương yêu dấu. Giã từ Nha Trang. Giã từ Phước Thiện. Giã từ Võ Cạnh. Giã từ luôn biển quê nhà và những dòng sông năm cũ.

TRẦN C. TRÍ



GÌN GIỮ

Xương

Sương mai chờ nắng rọi long lanh
Như đợi đôi ta được dỗ dành
Phiến đá ngàn năm khuat tịch mịch
Sợi tơ một thoáng rối mong manh
Giọt mưa thánh thót thêm loan phượng
Ngấn lệ u hoài ngõ yến oanh
Gìn giữ khuôn vàng và thước ngọc
Cho đời tình tứ một màu xanh.

PHAN KHÂM

VƯỜN ĐỜI XANH NGÁT

Họa

Người về đẹp khoe mắt long lanh
Hạnh phúc riêng ai đã sẵn dành
Sao sáng, trăng tròn soi mọi chốn
Lòng đau, mộng dữ rã từng manh
Bụi hồng ngày cũ xuôi theo biển
Hoa chúc đêm xưa trả lại anh
Rêu úa trên đường về dĩ vãng
Giờ đây vườn thắm lại màu xanh.

HÒ TRƯỜNG AN



GIỮA ĐẠI NGÀN

chốn rừng thiêng, mẹ trở về nguồn cội
suối thác ghềnh cũng rơi sóng dịu dàng
mặt trời xuống,
nắng vàng theo khuaát lối
tiếng gió buồn,
niềm nhớ mẹ mệnh mang

giữa đại ngàn,
mái nhà nghiêng triền núi
ánh lửa hồng, bàn tay mẹ nhớ thương
sắn ngô khoai, bữa cơm chiều rau muối
mà niềm vui còn gửi lại vắn vương

con lớn lên cùng núi rừng nương rẫy
gùi trên lưng, mẹ còng gánh ngô khoai
địu con thơ trước khi trời thức dậy
cả một đời gầy guộc hai bờ vai

nắng Tây Nguyên chiều nay nhiều
thương nhớ
điều sáo buồn, ai thổi giữa rừng xanh
chiếc gùi tre lè loi bên cửa đợi
biết ai đèo những mưa nắng long lanh

đêm rơi lạnh, căn nhà dài im vắng
mẹ xa rồi, xa cả buôn làng xưa
gió mưa bay, khói lam chiều mây trắng
cây Pơ Lang đã úa lá vàng thưa

nơi quê nhà,
tiếng cồng chiêng vang gọi
chiều nhớ thương rừng núi,
thác ghềnh mây
vẫn còn đây, lời hát ru mỗi tối
con ngủ ngoan trong vòng tay mẹ gầy

Trường Đình - UK, 2023

TẠ ƠN TRỜI và TẠ ƠN ĐỜI

**** Tiểu Thu – Canada ****

Xưa nay bà Thao vẫn có tiếng là người tin tuyệt đối vào tướng số, vận mệnh.

Hồi còn trẻ, có nghĩa là lúc chưa “bỏ của chạy lấy người” vào ngày 29-4-1975, cứ nghe nơi nào có thầy bói hay là thế nào bà cũng mò đến xem. Mà không tin sao được, lúc hai ông bà mới lấy nhau năm 1970, một hôm cả hai ghé tiệm vải của bà chị coi có hàng gì mới về hay không, thì tình cờ một bà thầy bói dạo xách túi đi ngang qua. Bà chị của bà cũng thuộc hàng cao thủ mê xem bói nên gọi bà ta vào. Bà ta xem chỉ tay cho hai chị em xong, bà Thao quay qua xúi ông chồng, đang ngồi lơ đãng nhìn ra đường, cũng xem bói cho vui. Ông Thao miễn cưỡng đưa bàn tay cho bà thầy sấm soi. Bà ta trầm ngâm một lúc rồi nói “Đến năm 36 tuổi ông sẽ xuất ngoại, mà lần này sẽ đi lâu lắm.” Ông Thao nhíu mày trả lời với giọng điệu sắc mùi hoài nghi: “Tôi còn trong quân đội, cũng chẳng phải thuộc dạng COCC – con ông cháu cha - thì làm sao xuất ngoại được!” Nhưng bà thầy bói quả quyết “tôi không biết vì sao, nhưng cái số của ông nó thế. Tôi thấy sao nói vậy. Tin hay không tùy ông.” Vậy rồi đến tháng 4 năm 75, lúc ông Thao đúng 36 tuổi là bầu đoàn thể từ 4 người, nhờ tổ tiên phù hộ nên phút cuối nhẩy được xuống tàu Đại Hàn đậu ngoài Tân cảng, vù một lèo qua tới “Xứ Lạnh Tình Nồng” Canada, trong túi chỉ có vài chục đô la Mỹ.

Qua đây những năm đầu sống khá chật vật. Mùa đông lạnh cắt da, kéo dài từ tháng 12 đến tháng 4, nhưng bù lại dân tình thật dễ thương, hiền hòa. Và tuyệt nhất là thoát khỏi sự đày đoạ của chế độ cộng sản độc tài, vô nhân. Bà chị của bà Thao năm 75 không chạy được vì mới sinh cháu bé mới được hơn tháng. Sau này nhờ con gái lớn bảo lãnh nên cả nhà được đoàn tụ. Bà chị từng ném mùi Xã Hội Chủ Nghĩa “Xếp Hàng Cả Ngày” nên mỗi lần chị em có dịp trò chuyện là bà chị lại suýt xoa: “Em thấy hông, nhờ ông bà nội và ba má mình suốt đời làm phước nên chị em mình mới được như ngày nay”. Tuy rằng chị em bà Thao chẳng giàu có hơn ai, chỉ đủ ăn đủ mặc, nhưng ý bà chị muốn nói là sung sướng, hạnh phúc về mặt tinh thần. Cho nên bà chị vẫn hằng hái tiếp tục con đường “làm phước làm đoan” của ông bà nội và ông bà via đã vạch sẵn. Nhân đó rủ luôn em là bà Thao vào cho xôm tụ!

Ông bà Thao có một người bạn tên Bảo, trước 75 là giáo sư toán, rồi do một sự tình cờ mà trở thành thầy bói! Anh Bảo này chuyên xem quẻ dịch và có thể nói những lời “tiên đoán” của anh đúng đến 99%. Cho nên trước khi làm chuyện gì quan trọng, bà Thao không bao giờ quên hỏi qua ý kiến của anh bạn này. Nhớ có lần trong một bữa tiệc gây quỹ của Cộng Đồng, bà Thao thoáng thấy anh bạn ngồi ở một bàn cách bàn bà

không xa. Chờ cho mọi người ra sàn nhảy, bà bèn tới ngồi bên cạnh nhờ anh Bảo bói dùm một quẻ xem có chuyện gì quan trọng xảy ra không. Anh này xem đồng hồ, nhắm mắt một lúc rồi nói “anh chị sắp có chuyện phải lo lắng, buồn phiền. Mà quẻ này ứng vào con trai nhe”. Trước vẻ hoảng hốt, lo sợ của bà Thao, anh bạn vội trấn an: “Chị đừng lo quá. Tuy vậy mà không hại đến tính mạng đâu”. Thế là suốt buổi tiệc và những ngày sau đó bà Thao cứ phập phồng, lo lắng. Sang tuần sau, vừa mới tạm quên những lời tiên đoán đáng sợ kia thì đúng một cái cậu con trai của ông bà đang lái xe trên xa lộ thì tự nhiên tay lái cứng ngắt, không điều khiển được nữa. Cậu toát mồ hôi lạnh, vì đang lái trên làn thứ ba bên trái, muốn tấp vào lề mà không thể bẻ tay lái được. Làn đường giữa lại đầy xe vận tải hạng nặng. Cậu mở đèn chớp chớp báo hiệu xe có vấn đề. Lập tức các xe gần đó dạt qua hai bên chừa chỗ trống. Cậu ta lấy hết sức bình sinh bẻ tay lái đang kẹt cứng và phép lạ đã xảy ra, xe từ từ đổi vào làn phía tay phải. Đến chỗ xa lộ phình rộng dành cho xe đậu lại, cậu vội vàng tấp vô. Gục đầu trên tay lái đến cả nửa giờ sau mới hoàn hồn. Cậu kể cho bà Thao nghe: “lúc đó con đinh ninh mình sẽ chết đến trăm phần trăm. Thật kinh hoàng!” Bà Thao nghe con kể cũng kinh hồn bạt vía, hai bàn tay lạnh ngắt!

...Rồi thời gian trôi qua chẳng có biến cố gì quan trọng khiến bà toát mồ hôi lạnh. Cho tới năm nay là năm Quý Mão. Theo thông lệ hàng năm, bà Thao gặp lại anh Bảo tại nhà bà chị nhân buổi tiệc tân niên. Bà Thao nhờ ông bạn xem

giùm một quẻ (mặc dù năm này là năm hạp tuổi với bà: năm Mẹo còn bà tuổi Hợi. Bà vẫn tin Hợi-Mẹo-Mùi tam hạp). Ông bạn sau khi xủ quẻ bèn phán: “Tuy là năm hạp nhưng chị coi chừng có chuyện liên quan đến dao kéo. Tuy nhiên chị yên tâm. Mọi chuyện cũng êm đẹp”. Bà Thao tuy ngoài miệng dạ dạ nhưng trong lòng thầm nghĩ: “Ừa, mà mình có định căng da hút mỡ gì đâu mà đụng đến dao kéo cả?” Nghĩ vậy nhưng trong bụng cũng hơi lo lo. Đến hai tuần sau Tết, hôm ăn giỗ Ba của bà xong thì đêm đó bụng phát đau dữ dội. Bà nghĩ chắc ăn trúng món gì cái bao tử không chịu nên mới đau. Sau khi nôn ra hết những thức ăn ban chiều và uống thuốc đau bao tử thì cơn đau từ từ giảm dần. Bà càng yên chí là mình đau bao tử nên ngày nào cũng uống thuốc trị bao tử.

Tuần sau đi dự lễ mừng sinh nhật ngày cưới của một cặp bạn thân. Về nhà, đêm đó lại đau. Cả đêm bà không thể nằm được, không thể ngồi được, chỉ ôm bụng đi tới đi lui và cũng nôn tới mặt xanh mặt vàng. Ngay chón thủy sờ vào thấy một cục cứng ngắt. Phải uống mấy thứ thuốc cơn đau mới giảm dần. Nhưng chỉ vài ngày sau lại tái phát. Lần này đau không kém lúc sanh thằng con đầu. Mà lạ là không đau vào ban đêm như những lần trước. Buổi trưa hôm đó bà Thao chỉ mới ăn vài muỗng cháo là đau liền tức khắc. Lần này bà quyết định gọi ambulance chở vô nhà thương. Khoảng 15 phút sau là xe tới với tài xế và hai nhân viên y tế. Họ hỏi vài câu rồi thấy bà đau tới mức ngồi không vững nên vội vàng đưa bà ra xe đặt nằm trên băng ca. Ông Thao chạy xe theo sau. Bà

hỏi họ đưa bà đi nhà thương nào, khi nghe nói sẽ đưa tới nhà thương Notre-Dame thì bà mừng lắm. Đây là nhà thương lớn nên bà rất yên tâm. Đến khoa cấp cứu họ đưa bà thẳng vô trong, không phải qua phòng đợi và nhân viên y tế lo hết tất cả thủ tục giấy tờ, khỏe ời là khỏe! Chỉ tội nghiệp ông Thao phải túc trực bên bà từ trưa cho đến tối. Quá giờ ăn, thấy ông vẫn còn ngồi đó, y tá bưng lại một mâm thức ăn nóng hổi mời ông. Thật chưa thấy nhà thương nào tử tế hơn. Quá 6 giờ một bác sĩ đến gặp bà. Ông tự giới thiệu tên và nói sẽ làm phẫu thuật cho bà ngày mai, sau khi cho bà làm tất cả mọi thứ test cần thiết. Biết bà Thao là người Việt Nam, ông bác sĩ hỏi “Bonjour madame tiếng Việt nói thế nào?” Dù đang đau đớn bà Thao cũng ráng nở một nụ cười (hơi) méo mó đáp “chào bà”. Ông bác sĩ lặp lại chào bà và cười toe toét. Nhìn cái búi tóc của ông ta bà Thao nghĩ thầm chắc ông này có tính nghệ sĩ lắm đây. Sau này mới biết ông ấy là bác sĩ giải phẫu người Da Đỏ đầu tiên của Canada. Ông rất nổi tiếng vì hoạt động tích cực trong việc thúc đẩy giới trẻ cố gắng học hành. Ông lên TV thường và đã từng nhận Bội Tinh của tỉnh bang Québec. Ông khám và nói rằng bà bị sưng túi mật chứ không phải đau bao tử. Rồi ông bảo y tá chuyển nước biển lặn trụ sinh cho bà.

Bà Thao nằm trong khu cấp cứu nên đêm đó không tài nào nhắm mắt được vì tiếng rên, la của bệnh nhân và cứ vài tiếng đồng hồ y tá lại đến đo huyết áp, lấy nhiệt độ cho bà... Có một cậu y tá Việt Nam rất trẻ, lễ phép và xinh trai. Sáng hôm sau nhân viên y tế đưa bà đi

chụp hình (scan) vùng bụng, chỗ bị đau. Bà Thao chỉ mong họ đem bà đi giải phẫu càng sớm càng tốt. Chỉ nghĩ đến những cơn đau vừa qua là bà rùng mình. Đến trưa nhân viên y tế đến đẩy bà đi. Bà Thao mừng, tưởng sẽ được giải phẫu ngay, ai ngờ họ chuyển bà lên phòng trên lầu trong khi chờ đợi. Một mình bà trong một phòng rộng, giường nệm êm ái, tiện nghi. Cả mấy cô y tá, y công cũng xinh đẹp, dịu dàng. Đến chiều tối ông bác sĩ mới đến. Vừa gặp bà là ông đã tươi cười, cất tiếng “chào bà”. Bà Thao cũng đáp lại “chào ông”. Rồi bà cất nghĩa đó là “Bonjour monsieur”. Ông ta cười thoải mái. Xong mới nói: «Hôm nay tôi không làm phẫu thuật cho bà, vì xem qua kết quả chụp hình sáng nay cho thấy túi mật của bà sưng to quá và trong đó có hàng trăm viên sỏi. Tôi muốn sáng mai cho bà làm thêm cái test RMI (résonnance magnétique) toàn thể vùng bụng để xem có viên sỏi nào đi lạc hay rơi vào ống dẫn mật không? Tôi đoán túi mật bà bị nhiễm trùng vài tuần rồi. Cũng may nó chưa bể ra, nếu không thì phiền lắm! Bà Thao chợt nhớ lại cả tháng nay mỗi lần ăn món gì có nhiều dầu mỡ hoặc nhiều gia vị là ngay phía dưới xương sườn bên phải lại đau lâm râm, cho đến 2 tuần nay thì đau dữ dội. Thì ra là vậy. Cái túi mật nó hành bà! Lần này ông Bác sĩ hứa chắc ngày hôm sau sẽ cho bà lên bàn mổ.

Lần đầu tiên trong đời nằm ngủ một mình trong nhà thương, bà Thao chỉ ngủ chập chờn vì... sợ ma! Bà nghe nói nhà thương nào cũng có ma nên bà nằm đó luôn miệng đọc kinh, niệm Phật cho đến

khi thiếp dần vào giấc ngủ. Đã hơn 2 ngày từ khi vào đây bà chỉ được uống mấy ly nước trái cây và mấy ly jello nên bụng đói cũng khó ngủ được. Sáng hôm sau nhân viên đưa bà Thao đến phòng làm test RMI. Y tá đưa cho bà 2 cục mousse nhét vào lỗ tai (vì tiếng động trong máy rất to) sau đó còn chụp thêm trên đầu một thứ casquette giống như mấy ca sĩ mang trong phòng thu âm. Cái này để liên lạc với người chuyên viên bên ngoài, ngồi trong phòng kín điều khiển máy. Xong rồi họ đẩy bà vào một cái ống tròn màu trắng không lớn lắm. Bên trong ánh sáng trắng chói lòa nên bà phải nhắm mắt lại. Sau đó máy hoạt động, phát ra hai loại âm thanh ồm ồm khác nhau và rất lớn. Lúc thì phát ra bên phải, lúc bên trái. Bà Thao nghĩ nếu không bịt lỗ tai với hai cục mousse kia, dăm bệnh nhân sẽ bị thủng lỗ nhĩ! Cũng giống như khi làm test écho hoặc scan, lúc họ bảo mình nín thở, rồi thở... Vài lần như vậy là xong. Nhưng ở đây xong rồi mà họ cứ để mình nằm đó. Bà Thao nhớ lại hình như bà đã ngủ thiếp đi cho đến khi bà được đưa ra ngoài. Lần làm MRI này lâu đến hơn 30 phút.

Thế rồi khoảng 3g30 chiều chính ông bác sĩ đến đây bằng ca đưa bà tới phòng mổ. Trong khi ông bác sĩ còn ký giấy tờ thì một bà y tá nói với bà Thao cuộc giải phẫu sẽ kéo dài khoảng 1 tiếng rưỡi. Bà Thao thất kinh: «Ủa, sao tôi nghe nói mổ túi mật chỉ đục 3 lỗ và 25 phút là xong »

Bà y tá chưa kịp trả lời thì ông bác sĩ trở tới. Ông trấn an bà Thao: «Bà cứ bình tĩnh. Tôi sẽ cố gắng làm tốt nhất. Nhưng trong trường hợp của bà, cuộc giải phẫu sẽ kéo dài khoảng 50 phút và tôi phải đục 4 lỗ». Tuy sợ nhưng nhớ đến lời của ông Bảo nói không sao, bà cũng thấy an tâm phần nào. Vào phòng mổ, nhìn đồng hồ kim chỉ 4 giờ và khi bà tỉnh lại, mở mắt ra thì thấy kim chỉ 6 giờ. Chợt nhớ ra mình đang nằm trên bàn mổ, bỗng dưng bà Thao phát lạnh run cầm cập không tài nào kèm chế được. Hai người y tá mang tấm chăn dày đã ủ nóng đến trùm cho bà từ đầu đến chân. Cảm giác thật ấm áp, dễ chịu mới hết run. Trở về phòng một lúc sau thì có một y tá đến đo huyết áp, lấy nhiệt độ. Chiều tối bà Thao cũng chỉ được uống nước súp gà và ăn thạch. Đêm đó bà sung sướng quá vì đã quẳng được cái vật khiến bà vừa đau đớn vừa mất ăn mất ngủ nên quên cả sợ ma và ngủ một lèo tới 5g sáng! Đến 7 giờ, y tá đem đến một danh sách thuốc phải uống ở nhà dài thòn. Nào thuốc chống đau, nào thuốc trợ tiêu hóa...vv...và vv...Tính ra từ hôm vào đến hôm xuất viện, bà Thao được chuyển đến 6 bịch dung dịch chứa thuốc trợ sinh.

Đến trưa bác sĩ tới khám lần cuối trước khi bà Thao xuất viện. Ông cười tươi tấn dặn dò bà Thao phải nhịn ăn thức ăn đặc 5 ngày (Mổ túi mật thường chỉ cần nhịn 3 ngày). Ông nói có đưa cho

ông Thao 4 viên “kim cương” lớn nhất lấy ra từ túi mật. Bà Thao cũng đùa: « Xin chân thành cảm ơn bác sĩ. Tôi sẽ làm một chiếc nhẫn để kỷ niệm». Ông bác sĩ rời đi sau khi hẹn sẽ gặp lại bà hôm tái khám vào 3 tuần sau đó. Chỉ ở bệnh viện có 4 ngày mà sao bà Thao cảm thấy như lâu lắm, nên được về nhà là bà mừng hết sức. Nhưng điều đau khổ nhất vẫn là không được ăn cơm! Những ngày nằm trong bệnh viện không làm gì cả nên bà cứ nhớ và thèm hết món này tới món khác. Nào là bánh xèo vàng rộm, phở bốc khói, bún chả thơm lừng, bún ốc, bún đậu mắm tôm, bún bò Huế, canh chua cá kho tộ... Còn nữa. Còn nhiều món nữa. Tuy là dân Nam kỳ chính gốc nhưng tất cả những món ngon của cả ba miền Nam-Trung-Bắc bà Thao đều hoan hỉ thưởng thức!

Ngày nào cũng ăn cháo, dặm thêm Ensure ngăn tận cổ nên đến ngày thứ tư là bà Thao chịu hết nổi. Bà lấy một lát bánh mì nâu nướng giòn rồi ăn kèm với chả lụa. Hậu quả thấy ngay tức khắc. Cơn đau lần này tuy không bằng những lần trước khi giải phẫu, nhưng cũng đau khiếp lắm. Bà Thao gọi cho ông bác sĩ bạn. Ông này chuyên khoa về tiêu hóa-đường ruột. Ông bạn phán rằng “bà nên nhớ ngày xưa khi ăn, túi chứa mật bơm mật mạnh và nhiều như cái chateau d'eau bơm nước, bây giờ cắt nó đi rồi, mật bơm xuống chỉ còn yếu như cái robinet thôi. Trước đây bà ăn bữa cơm

15 phút, bây giờ phải ăn một tiếng. Nhai thật kỹ và tránh những thức ăn chiên dầu mỡ, chua cay... càng nhiều càng tốt. Bà nhớ cũng không được ăn quá no nhé”. Mèn ơi, vậy mà khi còn trong nhà thương, bà đã mơ mộng sau này không còn túi mật nữa bà sẽ ăn uống tùy thích!

Bây giờ ngồi nghĩ lại, bà Thao thấy mình còn rất may mắn. Nghe bạn bè kể một người bạn của ông Thao sống bên Mỹ, bị đau túi mật giống bà mà chần chờ không chịu đi nhà thương, đến chừng nó bể ra, ôi thôi là khổ. Ông bạn này sau khi giải phẫu, phải ra vô nhà thương 4 tháng trời mới lành bệnh hoàn toàn. Không kể khi xui bị nhiễm trùng máu là về châu tiên tổ như chơi. Thật hú vía! Bà mong là các bạn của bà khi đau bụng, không nên “tưởng” là đau bao tử như bà, mà phải nghĩ ngay đến cái túi mật bị lấp đầy sạn, hoặc bị nhiễm trùng làm độc, mà đi khám ngay tránh rắc rối về sau. Bà cũng cảm ơn Thượng Đế đã cho bà được sống trong xứ Canada giàu có lại thấm đấm lòng nhân ái. Được hưởng một nền y tế tiên tiến và hoàn toàn miễn phí. Những ngày nằm nhà thương bà đã được từ bác sĩ, y tá, y công săn sóc hết sức tận tâm. Bà Thao nhủ thầm: “**Xin Cảm ơn Trời -Xin Cảm ơn Đời và Cảm Ơn đất nước Canada, quê hương thứ hai của gia đình bà!**”

Tiểu Thu – Canada / Tháng 5, 2023

Đến Đọc Thơ Tình Cho Bạn Nghe

Đến đọc thơ tình cho bạn nghe
Để xem tâm sự lúc tan hè
Màu phai sắc thắm trên thân phượng
Nhạc bật âm vui trong xác ve
Lá đỏ khô khan quanh ngõ trúc
Tơ vàng vương vấn cạnh khay chè
Lời quên thao thức vang canh mộng
Tình giấc công hầu với ngựa xe ...

Saigon văn hạ 1982

CAO MỸ NHÂN

Mùa Hè

Bài họa

*Ra rả âm thanh, bạn có nghe?
Thêm hàng phượng nở báo mùa hè
Vật*, hoa hòa hợp cùng vui vẻ
Trò phải xa trường buồn oán ve
Lưu bút trao nhau dòng kỷ niệm
Tập ghi bài, cất tủ bình chè**
Hè về, thời tiết luôn nóng gắt
Đi bộ không nên, phải lái xe...*



Oanh Nguyễn

*Vật=Con vật, ý nói con ve sầu.

** Tủ bình chè= tủ chè, tủ đựng các kiểu bình tích hiếm quý để pha trà và các loại trà thơm. Xưa các cụ ta gọi trà là chè.

VÔ TÌNH

** PHẠM THÀNH CHÂU **

“Con tim trốn vào nụ cười để khóc”
(thơ Nguyễn Dương Quang)

Cái khó của phái nữ là làm sao cho người mình để ý hiểu được tình cảm của mình dành cho anh ta. Thứ tình cảm bất chợt của người nữ đối với người nam mà mình chưa hề quen biết. Làm cách nào để khỏi vượt mặt người đó? Xin theo dõi “người nữ” tỏ tình như thế nào trong câu chuyện sau đây. Có thể đã từng xảy ra cho nhiều cô.

Ông Tâm, tuổi trên năm mươi, vóc dáng, gương mặt không có gì đáng để phái nữ chú ý. Ông Tâm nghỉ phép thường niên (vacation), từ miền đông Hoa Kỳ qua Texas, thăm các bạn. Ông có nhiều bạn ở các tiểu bang Texas, California. Thành phố nào cũng có bạn. Ông đến bạn này vài hôm, qua bạn khác vài hôm. Ở Mỹ, nhà nào cũng có nhiều phòng cho con cái. Khi chúng lớn, như những con chim rời tổ, chúng có gia đình, ở nhà riêng. Thành thử, nhà bố mẹ có những phòng trống, dành cho bà con, bạn bè đến thăm, ở lại. Nếu vào cuối tuần, ngày lễ thì chuyện trò, đưa nhau đi thăm cảnh vật trong vùng, đi tiệm ăn, ngày làm việc, gia chủ phái đi làm, khách tự lo lấy. Ông Tâm cũng biết vậy nhưng không bận tâm, ông thích một mình đi lang thang đây đó ngắm cảnh

hoặc ra siêu thị nhìn thiên hạ. Ở Texas và California, nhiều người Việt nên ông cảm tưởng như đang ở quê nhà thời trước. Một buổi trưa, đi mỗi chân, ông vào tiệm McDonald, sắp hàng mua bánh. Vào giờ đông khách, ông Tâm đứng cuối một dãy dài. Đang nhìn vờ vẩn, ông thấy một cô, (ông đoán là người Việt) bước vào, đứng sau lưng ông. Ông bước lùi lại, nhường chỗ “Mời cô!” Cô bước tới, nói nhỏ “Cám ơn chú!” rồi ngược nhìn ông Tâm, nhoẻn miệng cười. Cô đứng gần đến độ hai gương mặt như muốn chạm nhau. Bỗng cô quay lại, nhìn sừng ông, ánh mắt sáng lên, như vui mừng được gặp lại bạn thân. Tự nhiên, ông Tâm vui lây với cô. Niềm vui và hạnh phúc đơn giản mà ông chưa hề cảm nhận được lần nào trên đời. Ông thấy hình như cô đang thử mạnh. Ông nói “Cô cho tôi được mời cô, nghe!” Cô không quay lại “Cám ơn chú!” Tuổi cô khoảng bốn mươi nhưng cô gọi ông bằng chú, có lẽ để khỏi ngại ngùng.

Hai người ngồi ăn cùng bàn. Chuyện trò cũng chỉ mưa nắng, những nhận xét về cộng đồng người Việt, về thời sự. Cả hai, đôi khi có nói về mình như một cách tự giới thiệu. Ông Tâm cho biết. Ông làm việc ở một thành phố miền đông Hoa Kỳ.

Nghỉ vacation hai tuần. Ông cũng được biết cô tên Trang, có một tiệm buôn nhỏ ở thành phố Austin, về Houston mua hàng. “Từ Austin, cháu về đây hết mấy tiếng lái xe. Cháu lái xe chậm lắm. Chú có biết Austin không?”. “Tôi chưa đến, có thể tôi sẽ đến đó cho biết”. “Khi nào chú đến Austin, nhớ gọi cho cháu. Cháu sẽ đến thăm chú”. “Tôi sẽ gọi cô. Tôi có vài người bạn ở đó”. Cô ngạc nhiên “Sao ở đây chú cũng có bạn cả?”. Ông Tâm cười “Bạn văn, thơ, báo chí với nhau. Có người chưa hề gặp mặt mà thân nhau lắm. Gặp nhau trên email, trên điện thoại thôi. Nhưng cuối tuần này tôi qua San Antonio rồi”. “Nếu thấy tiện, khi đến San Antonio, chú gọi cháu. Cháu cũng định ít hôm nữa về đó mua một ít hàng hóa”. “Tôi sẽ gọi cô trước khi đi San Antonio. Sao hôm nay cô không đi San Antonio mua hàng cho gần?”. “Cháu có bạn ở đây. Về thăm bạn. Ở Austin ít người Việt, cháu chỉ có người quen chứ không có bạn ở đó”. Ăn xong, ông Tâm đem giấy đi bỏ vào thùng rác. Lúc quay lại, thấy cô Trang ngồi nhìn vào khoảng không, vẻ bồn chồn. Đột nhiên cô gọi “Chú!” rồi cúi xuống, không nhìn ông Tâm. Ông Tâm nói “Vì nói chuyện với tôi mà cô trễ hẹn với bạn, phải không? Tôi xin lỗi”. Cô ngước lên, lắc đầu “Không có đâu! Giờ cháu phải lái xe về Austin. Cháu ngại quá. Đường xa quá!”. “Sao phải vội? Ở lại với bạn vài hôm cho vui”. “Cháu cũng định như vậy. Nhưng bạn cháu ngày mai phải đi làm. Cháu chỉ một

minh ở đây”. “Cứ ở lại với bạn. Sáng mai mát trời, chạy xe thông thả, thoải mái hơn. Sáng mai tôi mời cô với bạn cô đi ăn điểm tâm trước khi bạn cô đi làm. Được không?”. Cô cười vui vẻ “Cho cháu mời chú. Chú định đến tiệm ăn nào?”. “Tôi chẳng biết tiệm nào ăn được. Tùy cô”. “Sáng mai, nếu bạn cháu phải đi làm sớm thì cháu đến đón. Chú cho cháu số điện thoại...”. “Tôi cũng cần số điện thoại của cô để sau này còn có thể gọi hỏi thăm nhau. Đến nơi lạ mà có người quen cũng đỡ lẻ loi”. “Chú có cần cháu đưa chú về nhà bạn chú không?”. “Nhà ở gần đây. Qua khỏi ngã tư thì đến. Với lại, cô cần đi gấp, không dám làm phiền cô”. “Chú bảo cháu ở lại, sáng mai hãy đi nên cháu không vội”. “Vậy thì mình ngồi nói chuyện một lúc nữa”. Cô lại cười “Cháu cũng định nói như thế”. Chuyện trò cũng chỉ quanh quẩn, linh tinh, không đầu không đuôi nhưng cả hai đã qua khỏi giây phút e ngại, trở nên thân mật. Ông nhận thấy cô Trang thông minh, dịu dàng và rất dễ mến. Lúc nào cô cũng đồng ý với ông, khuyến khích ông nói tiếp “Rồi sao nữa chú?”. Ông Tâm kể về bạn bè, về thời còn đi học, về công việc làm của mình. Ông thường thêm thắc vào những chuyện vui khiến cô Trang thích lắm, ngồi cười mãi “Chú kể tiếp đi!”. Hai người chuyện trò đến gần hai giờ chiều mới đứng lên. Cô Trang đưa ông Tâm về. Cô không vào nhà. Sáng hôm sau, ông Tâm báo với bạn “Bữa nay tôi có bạn đến đón đi ăn

điểm tâm”. Người bạn cười đoán chừng “Bạn gái phải không? Tay này giỏi thiệt. Tôi ở đây bao nhiêu năm mà vẫn cô đơn. Thấy ông dậy sớm, định rủ ông đi điểm tâm. Nay có người khác mời thì thôi. Làm ly cà phê này cho sáng suốt tâm trí mà tán tỉnh người đẹp”. Vừa lúc có chiếc xe dừng lại trước đường, ông Tâm vội vã đi ra. Ông thấy cô Trang hơi lạ và đẹp hơn hôm qua. Một chút phấn hồng, đôi mắt viền đen, chiếc áo điểm hoa trang nhã nhưng sang trọng. Cô nhìn phía trước như chăm chú lái xe vì biết ông đang ngắm cô. Ông Tâm nói “Đến nơi lạ, tôi khó ngủ, bây giờ hơi mệt”. “Cháu cũng vậy. Lạ chỗ. Cháu thức trắng đêm”. Ông Tâm cười nói “Đồng bệnh tương lân”. “Nghĩa là sao, chú?”. “Cùng có bệnh giống nhau nên dễ thân nhau”. “Nhưng cháu chỉ không ngủ được đêm hôm qua thôi mà”. “Thì tôi cũng vậy”. Cô quay nhìn ông Tâm cười “Chú ghê thật!”. Ông trả lời “Có được người bạn thông minh, thích lắm”. “Cháu ngu lắm. Người thông minh bao giờ cũng biết giữ bí mật những ý nghĩ của mình”. “Vậy là tôi cũng chẳng thông minh gì”. Đến tiệm ăn, hai người lại chuyện trò quên cả thời gian. Họ đã trở nên đôi bạn thân nhưng luôn giữ ý để khỏi bị hiểu lầm.

Mấy hôm sau, ông Tâm qua San Antonio. Hai người lại gặp nhau. Cô Trang có vẻ mừng rỡ. Cô nói cười tíu tít. Lúc ngồi trong tiệm ăn, cô nói “Bữa

trước, cháu bị sét đánh gần chết”. Ông Tâm ngạc nhiên “Cả tuần nay, trời nắng, đâu có mưa gió gì mà có sét đánh?”. “Cháu không biết. Bạn cháu nói cháu bị sét đánh”. “Cô làm gì đến nỗi ông trời chỉ sét đánh một mình cô? Sự việc xảy ra như thế nào? Cô có thể kể cho tôi nghe, được không?”. Cô cúi xuống, không nhìn ông Tâm, giọng ngập ngừng “Buổi sáng mà cháu từ biệt chú về Austin, cháu bị mất ngủ. Cháu gọi người bạn ở Houston tâm sự linh tinh. Bạn cháu nghe giọng mệt mỏi, tưởng cháu bệnh, hỏi người thấy ra sao? Nếu cần phải đi bác sĩ ngay. Cháu bảo không sao cả, chỉ mất ngủ thôi. Bạn cháu hỏi có chuyện gì xảy ra không? Cháu kể chuyện cháu về Houston mua hàng, gặp chú, chuyện trò mấy lần. Không hiểu sao về ngủ không được! Bạn cháu nghe xong, nói với cháu rằng “Bà bị sét đánh rồi!” Cháu không hiểu, tại sao mình bị sét đánh?”. Ông Tâm chỉ đoán lờ mờ nhưng cảm động “Bạn cô hiểu lầm tâm trạng của cô nên nói vậy. Đúng ra phải nói là bị “tiếng sét ái tình” Có thể cô bất ngờ gặp anh chàng nào, bị xúc động nên không ngủ được”. Cô ngẩng lên nhìn ông Tâm “Tiếng sét ái tình là sao chú? Từ bữa đó đến nay, cháu có gặp ai đâu? Cũng chẳng bị ai đánh cả!”. “Người ta bảo “Mới thấy đối tượng lần đầu đã yêu ngay là bị tiếng sét ái tình”. Chính người bị “sét đánh” cũng không hiểu vì sao? Tôi đọc sách, báo cũng nhiều, nhưng chỉ hiểu mơ hồ theo suy nghĩ của riêng tôi thôi”. “Chú giải

thích cho cháu nghe xem có phải cháu bị sét đánh không?”. “Có thể như thế này. “Tiếng sét ái tình” do chính mình tự đánh mình chứ chẳng phải ông trời hay “đối tượng” nào đánh cả. Nguyên nhân thì, có thể là. Thứ nhất là người kia có gương mặt giống mình. Ngày nào mình cũng soi gương, thấy mặt mình, nay bất ngờ thấy đối tượng có gương mặt (giống mình mà không biết) thấy “quen quen, thân thiết, đầu như từ kiếp trước”. Vậy là yêu. Hai người yêu nhau lâu bền, đa số có khuôn mặt giống nhau. Một giải thích khác, đó là sự cộng hưởng của tần số giao động sinh lý. Cặp mắt là cửa sổ của tâm hồn, hướng ra ngoài để chờ đón một tín hiệu nào đó. Với ánh mắt, người ta có thể thôi miên, sai khiến người khác. Có người bảo. Cơ thể con người có các chất hữu cơ và vô cơ đủ làm một cục pin (điện năng), nghĩa là mỗi sinh vật, kể cả con vi trùng, đều có một năng lượng riêng để tự điều hành đời sống của nó với một tần số giao động sinh lý riêng, gọi là bản năng. Khi hai người có cùng tần số giao động giống nhau thì cộng hưởng và được khuếch đại để tác động mạnh lên tâm sinh lý của cả hai. Giống như ta mở máy thu thanh (radio) hay thu hình (TV) vậy. Máy thu của ta được điều chỉnh đúng với tần số của đài phát, sẽ cộng hưởng để cho ta hình ảnh, âm thanh mà ta cần”. “Chú nghĩ như thế hay có khoa học nào nghiên cứu chuyện đó không?” “Đại học Cornell, Mỹ, nghiên cứu, thấy rằng. Loài

muỗi *Aedes aegypti*, khi muỗi cái muốn bạn tình thì vẫy cánh với tần số 1.200 hertz, là tần số sẽ cộng hưởng với tần số của muỗi đực. Nếu vẫy cánh với tần số khác, muỗi đực sẽ (điếc) không tìm đến”. “Con người có cánh đâu mà vẫy. Chú?”. “Tần số giao động có sẵn trong người. Người vợ hay chồng ở nơi xa, gặp chuyện không may, người phối ngẫu tự nhiên thấy lo lắng, bất an. Đó gọi là linh cảm. Có những người con chết ngoài mặt trận, báo mộng cho mẹ biết ngay. Tôi đọc trên báo, có kể rằng, thời thế chiến thứ hai, cậu Raymond, mười chín tuổi, phải vào lính. Đơn vị cậu tiến gần biên giới Đức thì bị một trái đạn pháo. Raymond bị thương, ngã gục. Trong cơn chập chờn, cậu bỗng nghe tiếng mẹ cậu kêu “Raymond, đứng lên. Đi về hướng có ánh đèn” Cậu lết về phía ánh sáng le lói đằng xa. Đó là một xe cứu thương. Y tá bảo. Nếu nằm chờ quân y tìm đến, Raymond sẽ bị ra hết máu, không cứu kịp. Về nhà, Raymond kể lại chuyện đó thì mẹ cậu bảo. Ngay đêm Raymond bị thương, mẹ cậu nằm mơ thấy cậu kêu mẹ. Bà nghĩ rằng Raymond vẫn còn là một đứa bé, gặp chuyện gì nguy hiểm đang kêu khóc. Bà bảo con “Raymond, đứng lên, ra chỗ có ánh đèn để mẹ xem con bị gì!” “Người chết còn linh hồn không chú? Có đầu thai kiếp khác không chú?” “Nếu cô tin rằng, chết rồi, vẫn còn linh hồn, còn gọi là thần thức thì sẽ có đầu thai. Thần thức sẽ đầu thai vào nơi thích hợp. Người ác,

xem việc đánh đập, tra tấn, giết người làm thú vui thì sẽ tiếp tục sinh vào chỗ ác. Thành ác thú. Giống như người nghiện rượu tìm đến quán rượu. Người nghiện ma túy tìm đến bọn nghiện ma túy. Tôi chẳng biết gì về tôn giáo hay về những hiện tượng siêu hình, nên nói cho vui thôi. Cô đừng tin những gì tôi nói”. Cô cười cướp lời “Mà chờ những gì chú sẽ làm...”. Ông Tâm bậm môi, làm bộ đe dọa “Cô chuẩn bị bỏ chạy thì vừa”. Cô lắc đầu “Đang nói về tiếng sét ái tình, chú đem chuyện chết chóc, ma quỷ ra nhát cháu. Tiếng sét ái tình có phải là tình yêu không chú?”. “Tôi không rõ lắm! Có thể tiếng sét ái tình là tình cảm trực giác nhưng tình yêu thì có cả lý trí và sinh lý nữa”. “Còn yêu đơn phương là sao, chú?”. “Là yêu người ta mà người ta không biết hoặc biết nhưng không đón nhận, không yêu lại. Tôi thấy chỉ tình yêu đơn phương là đẹp nhất. Tôi cũng yêu đơn phương nhiều cô. Thích lắm! Nhưng chưa bị sét đánh bao giờ”. “Cháu thì ước vừa bị sét đánh vừa yêu đơn phương. Yêu như vậy mới thích”. “Chả hay ho gì như cô tưởng đâu. Khi đã mê mẩn tâm thần thì giống như con thiêu thân, chẳng còn lý trí để suy xét đúng, sai”. Cô Trang hớn hờ “Chú giải thích cháu mới hiểu. Vậy là không phải cháu bị chú “sét đánh” vì chú với cháu chẳng có tần số TV, radô nào cả. Gương mặt cháu cũng chẳng giống chú. Cháu mừng lắm. Cháu chỉ sợ thương chú tình linh... thì khổ cháu. Chú thì ở xa,

cũng chẳng biết gia đình chú ra sao?”. “Cô yên tâm. Tôi xem cô như bạn chứ không có tình cảm gì khác. Chuyện mất ngủ, ai cũng có, ít bữa sau ngủ bù. Cũng có thể vì công việc buồn chán, làm cô suy nghĩ nên không ngủ được”. Cô gật đầu “Chú nói đúng. Mấy bữa nay, cháu cứ nôn nao, muốn về đây mua hàng. Cứ tính mình sẽ mua những gì. Nhưng lại quên. Viết vào tờ giấy rồi cũng bỏ đâu mất tiêu. Cháu lái xe mà hồn vía để đâu đâu. Khi chạy nhanh, khi chạy chậm. Cháu nghĩ, có lẽ mình có hẹn với chú nên mong được gặp chú. Nhưng khi ngồi với chú, cháu chỉ thấy vui thôi chứ không rung động, hồi hộp gì cả”. “Cô đừng lo. Người đàn ông hoàng như cô, vì đã hẹn gặp tôi nên bồn chồn vậy thôi. Tôi hẹn đi uống cà phê với bạn cũng vậy, cứ nhìn chừng đồng hồ mãi. Mà dù cô có xao xuyến, rung động vì người nào đó cũng chẳng tội lỗi gì. Chỉ như một kỷ niệm đẹp để trang trí cuộc đời, miễn sau đó thì quên đi cho đỡ rắc rối. Đời tôi chẳng có gì vui nên tâm hồn tôi chai đá rồi. Tôi chỉ có bạn thôi”. “Khi về bên đó, chú nhớ gọi cháu kéo cháu trông nghe! Nếu chú không gọi thì cháu gọi chú. Có trở ngại gì không chú?”. “Giờ làm việc thì hơi bận, nhưng buổi chiều hay tối, cô gọi giờ nào cũng được. Tôi sống một mình, được cô gọi để chuyện trò thì thích hơn mấy ông bạn. Giọng cô dịu dàng, đối đáp thông minh. Cám ơn cô rất nhiều”. Cô cười vui “Chú khen cháu, cháu mừng lắm!”

Thời khoa học hiện đại, chỉ với chiếc điện thoại nhỏ là có thể chuyện trò với bất cứ người nào, nơi nào. Ông Tâm về lại miền đông Hoa Kỳ, thỉnh thoảng hai người gọi hỏi thăm nhau. Chỉ là chuyện nắng mưa, chuyện thiên hạ. Đôi khi, ông gửi tặng cô những tờ tạp chí, những DVD ca nhạc, mà ông thích “Tôi không hiểu cô có cùng sở thích như tôi không?”. Cô vội trả lời “Những gì chú thích thì cháu cũng thích như chú. Nhưng không hiểu sao, lỗi rày cháu thích nghe những bản tình ca. Bây giờ mới thấy hay chứ trước đây cháu ghét lắm”. Ông Tâm cười “Chúc mừng cô đã yêu một người nào đó”. Cô Trang bảo “Chú tài thật. Cháu đang yêu. Một mối tình buồn. Nhưng không phải yêu chú đâu. Chú đừng vội mừng”. “Tôi khuyên cô cứ tiếp tục yêu, tiếp tục mơ mộng cho đời đỡ chán. Tôi cũng ước được yêu một người nào đó nhưng quả tim tôi đã khô cằn, không còn mơ mộng, ước ao gì nữa. Đó là nỗi khổ!”. Đang nói chuyện, cô bỗng nổi giận “Chú xạo!” rồi tắt điện thoại. Ông Tâm biết tính cô vui buồn bất thường nên hôm sau ông gọi xin lỗi. Cô cười “Tính cháu hay nổi nóng không vì lý do nào cả”. Rồi họ lại chuyện trò thân mật như cũ. Với thời gian, cô Trang đã xem ông Tâm như người thân, chuyện gì xảy ra trong ngày, cô đều kể cho ông Tâm nghe. Khi vui thì cô nói líu lo như chim hót khiến ông cũng vui lây “Cầu cho cô bao giờ cũng vui như thế này”. Cô tâm sự với ông “Hơn mười

năm, cháu lo buôn bán, bòn mót từng đồng, gửi về cho gia đình, cha mẹ, anh chị em. Khi cuộc sống của người thân ở Việt Nam ổn định thì cháu nhìn lại mình mới biết tuổi xuân đã đi qua. Cháu già quá rồi! Lại suốt ngày lẫn lẩn trong tiệm buôn. Mà có ra đường, cũng chẳng ai thèm nhìn. Cháu buồn lắm, nhiều lúc tủi thân, nằm khóc một mình... Chú là người thân, cháu tâm sự vậy thôi. Chú đừng an ủi cháu. Đừng làm cháu tự ái, sẽ giận chú, không nói chuyện với chú nữa”. Ông Tâm vội trả lời “Cô yên tâm. Nhưng tôi nói điều này có lẽ cô sẽ bớt buồn. Sống một mình cũng có cái thú của nó. Không làm phiền ai mà cũng chẳng ai làm phiền mình. Muốn ăn, ngủ, đi chơi đây đó... tự nhiên thoải mái. Tôi cũng từng có gia đình, tôi biết. Nay thoát ra được rồi, tôi thích lắm. Tôi cũng chẳng trách ai, chẳng tiếc nuối điều gì. Xứ Mỹ này, rất nhiều người thích sống độc thân, già thì có nhà dưỡng lão lo. Tôi định, khi mình về hưu, sẽ đến thành phố của cô xin vào viện dưỡng lão chờ cô vào ở chung”. Cô lại cười “Chú đừng hy vọng. Mấy chục năm nữa, cháu có vào nhà già thì mỗi người một phòng riêng, chú cũng đừng mong cháu qua phòng chú thăm chú đâu. Cháu chỉ gọi điện thoại thôi. Nam nữ thọ thọ bất thân mà chú!”. “Chuyện trò với tôi mà cô hay cười, chứng tỏ cô không còn buồn nữa. Khi cô vui vẻ thì tôi cũng vui lây. Cô dễ thương lắm!”. Cô yên lặng, rồi ngập

ngừng như muốn nói điều gì, nhưng cô lại tắt điện thoại, không trả lời.

“A lô! Tôi đang ở thành phố của cô Trang đây”. “Chú đến lúc nào vậy?”. “Sáng nay đến Austin thăm một người bạn, hiện giờ ghé điểm tâm ở Round Rock. Cô biết tiệm ăn Á Đông ở đó không? Mời cô đến điểm tâm với tụi tôi”. “Cháu biết tiệm đó. Mười phút nữa cháu sẽ đến. Gặp chú rồi cháu phải về tiệm ngay. Chú đứng trước cửa nhà hàng đón cháu nghe”.

Cô Trang đậu xe trước tiệm ăn, mở cửa bước ra, dáo dác nhìn quanh. Ông Tâm tiến đến “Trang. Tôi đây nè!”. Cô Trang quay lại, lấy tay đè lên ngực “Cháu muốn bẻ tim vì hồi hộp. Cháu mừng quá! Cả năm mới được gặp lại chú”. “Mời cô vào với tụi tôi”. “Cám ơn chú. Cháu không vào đâu. Cháu ngại gặp nhiều người. Bây giờ cháu phải về” “Ừa, gặp nhau, nói mấy câu là hết sao?”. “Cháu ước được gặp lại chú. Bây giờ gặp rồi. Chú vào với các bạn chú đi”. “Nói với nhau vài câu nữa, không được sao?”. Cô Trang mở cửa xe, tần ngần một lúc và nói “Chiều nay, lúc bảy giờ, cháu đóng cửa tiệm, sẽ gặp chú ở quán cà phê đằng kia. Một mình chú thôi. Cháu không thích đông người”. “Cám ơn cô”.

Ông Tâm nhờ bạn đưa đến tiệm cà phê Starbucks, bước vào đã thấy cô Trang ngồi trong đó “Cô chờ tôi có lâu không?”. Cô lắc đầu “Cháu mới vào. Chú uống gì?” “Cho tôi ly cà phê nóng”. Cô đứng lên, đi lấy hai ly cà phê “Chú uống cà phê

có bị mất ngủ không?”. “Tôi nằm xuống là ngủ liền, nhưng tối nay phải thức để trò chuyện với bạn bè”. “Những người dễ ngủ thường vô tâm. Cháu mà được vô tâm như chú thì cháu không đến nổi già như thế này. Cháu già lắm phải không chú?”. Ông Tâm làm bộ ngấm nghĩa cô “Xin lỗi, tôi quên khen cô trẻ và đẹp. Trang tên Trăng mới đúng. Mặt tròn như của Thúy Vân. Gương trắng đầy đặn nét ngài nở nang”. Cô lắc đầu, phụng phịu “Thúy Vân đâu có đẹp!”. Ông Tâm chăm chú nhìn cô rồi làm như suy tư “Bây giờ cô đứng lên, xoay người để tôi so sánh cô với Thúy Vân, xem ai đẹp hơn”. Cô Trang đứng lên. Cô đánh phấn hồng, môi son nhạt, mắt viền đen. Cô mặc áo pull màu nâu hồng nhạt, bó sát thân hình thon gọn với đôi ngực thanh tân, nhỏ nhưng cao. Quần jean xanh đậm. Hai đùi tròn lẳn, đôi mông tròn và đẹp tinh khiết. Cô yếu điệu quay người một vòng rồi ngồi xuống, đôi mắt long lanh ngược nhìn ông Tâm, chờ đợi. Ông Tâm gục gặc đầu “Mới gặp Thúy Vân, tôi tưởng Thúy Vân đẹp nhất trên đời. Bây giờ gặp cô thì hóa ra cô đẹp gấp đôi Thúy Vân. Thúy Vân mà đứng cạnh cô, mắc cỡ không biết để đâu cho hết”. Cô Trang làm nghiêm “Chú gặp Thúy Vân ở đâu? Lâu chưa?”. “Mới đây thôi. Gặp ở quận Cam, bên Cali, Cô ta và Thúy Kiều đi ăn phở với Nguyễn Du, gặp bọn tôi trong tiệm phở”. “Bộ chú cũng quen với Nguyễn Du nữa à?”. “Bạn thân mà!”. Cô Trang cố mím môi để khỏi bật cười, mắt đăm đăm nhìn ông Tâm “Chú!” Ông Tâm

ngạc nhiên “Cô định nói gì?”. “Cháu muốn xô chú ngã xuống đất quá!”. “Coi bộ ghét hay giận tôi điều gì?”. Cô lắc đầu “Chú làm cháu vui quá, thích quá! Cháu không biết nói cách nào cho chú biết rằng cháu chưa bao giờ được vui như lúc này. Cám ơn chú. Từ khi quen chú đến nay, chú đã cho cháu biết bao niềm vui”. “Tôi lúc nào cũng cầu mong cho những người thân yêu của mình vui vẻ, hạnh phúc”. Tiệm cà phê vắng khách, yên tĩnh, cả hai cảm thấy thoải mái. Cô thu ngân ngồi ở quầy tính tiền thỉnh thoảng nhìn hai người rồi tủm tỉm cười. Cô Trang hỏi chuyện đi đường, chuyện thăm viếng bạn bè của ông Tâm. Hai người mãi chuyện trò, quên cả thời gian. Rồi cô nhìn đồng hồ, thở dài, đứng lên “Cháu phải về”.

Hai người bước ra, đứng trước tiệm cà phê. Ông Tâm nói “Tôi thấy ở đây yên tĩnh, phong cảnh đẹp. Ông bạn rủ bọn tôi ở chơi đến cuối tuần hãy đi”. Cô lắc đầu “Không được! Chú không được ở đây. Cháu sợ lắm!” Ông Tâm ngạc nhiên “Cô sợ gì?” “Cháu không biết. Cháu sợ chú”. Cô yên lặng một lúc rồi ngược nhìn ông Tâm, đôi mắt long lanh nước mắt. Cô mím môi “Mai chú đi rồi, phải không? Chúc chú đi bình an, vui vẻ”. Giọng cô run run “Từ nay chú đừng gọi cháu nữa. Cháu cũng không gọi chú. Chú hứa đi! Không gọi cháu nữa”. Ông Tâm bối rối “Tôi xin lỗi cô. Tôi không hiểu mình đã nói gì mà thỉnh thoảng cô giận tôi? Hay là cô giận ai?”. Cô cúi đầu, yên lặng. Chợt

cô ngược lên “Chú ngốc lắm!” rồi cô bước nhanh ra xe.

Ông Tâm đứng sững “Tôi xin lỗi cô. Chiều mai tôi mới lên đường. Sáng mai mời cô đi ăn điểm tâm, như lần trước ở Houston. Nhớ nghe! Tôi sẽ gọi cô”. Cô lắc đầu, vào xe, lái đi.

Cô Trang cho xe ra đường mà không biết mình đang đi đâu. Tiếng ca nhạc trong xe vang lên nho nhỏ “... Dù tình yêu đã quá xa tầm tay với. Dù mai kia bước chân này rã rời. Thành tượng đá bơ vơ phương trời...” Nước mắt cô lại ứa ra. Mùa hè, trời vẫn còn sáng nhưng nước mắt làm nhạt nhòa con đường trước mặt. Không thấy rõ đường, cô phải tắt xe vào một công viên, tắt máy, ngồi lặng người. Rồi cô khóc nức nở. Một lúc sau, cô ngạc nhiên thấy mình sao dễ khóc đến như vậy? Công viên mờ mờ, rừng cây với con đường vắng lặng trong ánh chiều tà. Lòng cô đã yên tĩnh trở lại. Cô nhìn vào khoảng không rồi thở dài... Bóng tối đã tràn ngập công viên, chỉ còn lại chút ánh sáng mờ mờ trên các ngọn cây. Bỗng nhiên, tâm trí cô lại rộn ràng niềm vui lẫn háo hức. Cô lấy điện thoại. Bấm số, áp vào tai. Nghe bên kia chuông reo, cô lại bấm tắt. Và cứ áp điện thoại vào tai, cô thì thầm “Chú ngốc quá! Chú từng viết “Hạnh phúc của anh là khi em đang rơi nước mắt”. Thấy cháu khóc mà chú chẳng hiểu gì cháu cả. Sáng mai gặp chú, cháu sẽ trách chú vô tình...”.

Phạm Thành Châu

Em Nắng Hạ

Em không là mùa thu
Sao nhuộm vàng nỗi nhớ
Tâm thức chừ rời rã
Trong bước tình miên du.
Em không là mùa đông
Sao hồn tôi trắng tuyết,
Đêm dài chờ vô vọng
Một mặt trời viễn vông
Phải chăng Em mùa xuân
Cho nụ đào tôi nở
Tô hồng Em đôi má
Dâng đẹp lòng vương quân.
Em bước về Nắng Hạ
Đưa máu phượng thành hoa
Cho đường đời mộng mị,
Cho tim ai mù lòa.
Em chừ như giải lụa
Quanh đời tôi giăng vây.
Tình Em như men rượu
Chưa nhấp mà đã say...

Githéa, vào Hạ



Tháng Sáu Vào Hạ

Tháng Tư tháng Năm
Ký ức còn đầy sóng ngầm hận uất,
Xưa gươm súng đang lăm liết cầm tay
Phải buông dù khí thế vẫn hăng say...
Buồn tủi gần năm mươi năm vong quốc!
Nay qua tháng Sáu,
Xuân trở mình chuyển qua thời tiết hạ
Muôn màu lá hoa như giải muộn phiền
Rải bên đường dẫn lối cõi thần tiên,
Róc rách suối reo mừng chào nắng ấm.
Tha phương lãng tử,
Bước thấp cao luồn chân trong sương sáng,
Một nụ hoa như chưa tỉnh giấc nồng
Nếp vào thân mẹ năm tháng gai chông
Tìm chút nắng sưởi cánh đài nga ngọc.
Một con bướm trắng
Ngẩn ngơ bay quanh ngập ngừng đôi cánh
Bên đóa hồng khuấy động giấc miên du
Cặp vôi rung rung như vỗ về ru
Cho hoa tiếp mộng khuynh thành khuynh quốc...
Đàn chim rộn rã
Xuyên không trung bay về nơi thăm thẳm
Đem tâm tư lãng tử đang màng mơ
Trở về thực tại lạnh nét hoang sơ
Những kỷ niệm chạm nét sầu tiếc nhớ...!
Tháng Sáu em ơi mộng hè bỏ ngõ!

Githéa Hoàng Hy, Cuối Xuân 2023

NGÀY HÈ

** VÕ PHÚ **

Dì Ngân Thương thường đến thăm chúng tôi vào dịp nghỉ hè. Dì là em bạn dì với mẹ. Ông ngoại tôi với ba dì là hai anh em chú bác. Dì trạc tuổi mẹ, khoảng ngoài ba mươi. Dì rất thân với mẹ, nên dì thường đến thăm chúng tôi. Mỗi lần đến, dì mang rất nhiều quà. Dì dịu dàng, sâu kín, thiết tha và gần gũi với mẹ trong những vấn đề về tình cảm. Mỗi lần có chuyện buồn về tình cảm là dì đến tìm mẹ để được tâm sự, an ủi.

Nghe mẹ tôi kể lại, hồi còn trẻ dì xinh đẹp, có rất nhiều người si mê. Nhưng người ta thường nói phụ nữ xinh đẹp thường hay lận đận về tình duyên. Mỗi tình đầu của dì với người chồng chưa cưới đẹp như trong phim. Dì là cô giáo dạy học còn chàng là Thiếu úy Không quân. Mỗi lần chàng về phép, vẫn còn trong bộ đồ lính, chàng đến đón nàng ở trường học rồi hai người cùng nhau du lịch, dạo phố, trong ánh mắt trầm trồ của bạn bè đồng nghiệp. Chiến tranh kết thúc, chồng chưa cưới của dì bị bắt đi học tập cải tạo rồi biệt tích. Vì quá nhớ thương người chồng chưa cưới nên thỉnh thoảng dì nhìn ra cửa thần thờ như người mất hồn.

Gần hai mươi năm trôi qua, dì chưa nguôi ngoai với mối tình đầu và vẫn chờ đợi. Mặc dầu có rất nhiều người theo đuổi si mê dì, nhưng dì luôn từ chối và tránh né. Những lần như vậy, dì đều đến nhà chúng tôi ở vài ba tháng, nhất là những dịp hè, khi dì nghỉ dạy.

CT-SỐ 100

Dì Ngân Thương ở nhà chúng tôi được vài hôm thì mẹ tôi lại phải đi buôn bán xa. Ở nhà còn lại ngoại, dì và tôi.

Trưa hôm đó đi bắt dế ở ngoài đồng về, tôi thấy có chiếc xe Honda 67 dựng cạnh cây dừa. Tôi biết ở nhà có khách nên đi vào bằng cửa sau. Vừa đến chái bếp, tôi thấy dì Ngân Thương đang nấu cơm. Tôi hỏi dì:

- Bộ nhà mình có khách hả dì? Mà sao dì không tiếp khách mà ở dưới bếp nấu cơm?

- Ủa, có cậu Toàn, bạn của dì đến chơi. Nhưng cũng gần giờ cơm nên dì nấu cơm cho ngoại, con và cậu ấy ăn luôn. Con đừng đi chơi nữa, ở nhà chuẩn bị ăn cơm. Hôm nay dì cho con ăn món ngon.

- Món gì vậy dì?

- Tôm sú hấp nước dừa.

- Tôm sú? Ở đâu mà dì mua được tôm sú vậy? Tôm này mắc tiền lắm đó dì.

- Ủa... Của cậu Toàn đem tới. Cậu ấy có đĩa tôm nên đem đến cho mình một giỏ tôm tươi. Dì đem hấp một nửa. Nửa còn lại dì ram mặn và nấu canh bầu để ăn với cơm.

- Dì nói mà con thèm chảy nước miếng... Con cám ơn dì... Dì là số một.

- Thôi đi ông tướng nhỏ... Ông nịnh vừa thôi.

Có lẽ nghe tiếng nói chuyện của chúng tôi, nên cậu Toàn từ phòng khách xuống bếp. Cậu Toàn cao lớn, nước da ngăm đen. Mái tóc ngắn để lộ vàng trán cao. Hàm râu mép được cắt tỉa gọn. Thấy cậu, tôi cúi đầu chào:

- Dạ, con chào cậu...

- Ủa... Chào con. Con tên gì?

- Dạ, con tên Tịnh. Ở nhà gọi là Tí.

- Tí, Tịnh, Toàn hay Thương... Đều là "tò" hết. Cậu Toàn nói, rồi quay qua chúng tôi cười.

Giờ cơm trưa đến. Sau khi đi làm cơm và tôi đem lên cho ngoại xong, thì chúng tôi ba người ngồi ở dưới bếp ăn cơm. Đó là lần đầu trong đời tôi được ăn món tôm sú hấp nước dừa tươi do dì Ngân Thương làm. Tôm sú chắc thịt, tươi ngon, đầu có nhiều gạch rất béo chấm muối tiêu chanh ăn thật tuyệt. Ăn món tôm sú hấp xong, chúng tôi ăn cơm với canh bầu nấu tôm và tôm rim mặn. Hôm đó tôi ăn thật no.

Nhà tôi có ba cái giường ngủ. Ngoại tôi một cái, mẹ tôi một cái, cái còn lại là của tôi. Khi có khách, tôi ngủ chung với ngoại hoặc với mẹ, còn giường tôi nhường cho khách. Cậu Toàn đến chơi, ngủ ở lại nhà chúng tôi một đêm. Sáng hôm sau, cậu lái xe về. Trước khi đi cậu hứa với tôi mai một cậu sẽ chở tôi và dì đi thăm địa tô nhà cậu. Nghe cậu Toàn nói tới địa tô, tôi thích lắm. Tôi mê những nơi nào có sông, nước.

Hơn một tháng cậu Toàn trở lại nhà chúng tôi. Mẹ tôi cũng về nhà được vài hôm sau chuyển đi buôn dài. Trong buổi cơm tối, dì Ngân Thương nói chuyện với

mẹ tôi để xin cho tôi đi chơi cùng dì và cậu Toàn. Dì bảo nếu mẹ không cho tôi đi cùng thì dì cũng sẽ không đi vì dì sợ người ta dị nghị khi đi chơi riêng lẻ với cậu Toàn.

Sáng hôm sau tôi thức dậy sớm. Sau khi đánh răng rửa mặt xong, tôi chọn một bộ đồ ngắn bó vào chiếc cặp đi học cho buổi dã ngoại với dì Ngân Thương và cậu Toàn. Cậu Toàn cho tôi ngồi trước, cạnh bình xăng của chiếc xe Honda 67, dì Ngân Thương ngồi sau. Từ nhà chúng tôi lái xe đến địa tô của cậu Toàn hơn một giờ. Chiếc xe bon bon chạy trên quốc lộ số Một hướng về phía Bắc của thành phố Nha Trang. Gió thổi mạnh, bay vào mặt, vào mắt, vào tóc. Cảm giác như tôi đang bay bổng trên những cụm mây, lơ lửng. Xe chạy một hồi, cậu Toàn rẽ vào con đường đất nhỏ. Dọc hai bên đường là những cánh đồng cây xanh với rễ là thân cây đan chằng chịt vào nhau. Đi được vài phút, chúng tôi đến căn chòi tranh nằm trơ trọi bên lảng nước mênh mông. Trong chòi, tôi thấy một người đang vá lưới. Người đàn ông dừng lại khi thấy chúng tôi đến. Ông ta chào cậu Toàn:

- Anh Toàn... Anh đến thăm địa? Dạ, em chào chị... Chào em.

- Ủa. Đây là chị Thương, bạn của anh. Còn đây là cháu Tịnh, cháu của Thương. Còn đây là anh Bảy.

Tôi nhìn người đàn ông trước mặt rồi chào:

- Dạ con chào chú.

- Gọi anh được rồi nhóc.

- Dạ.

Cậu Toàn hỏi anh Bảy:

- Hôm nay có mình chú mày ở đây hả Bảy?

- Dạ không. Có anh Lộc anh Tùng đang cày và ủ đất ở bên kia đĩa.

Chúng tôi nhìn theo tay anh Bảy. Khuất sau những bụi cây đước, chúng tôi thấy chiếc xe xúc đất và xe máy cày đang đào bới. Anh Bảy dẫn chúng tôi đi đến coi mọi người làm việc. Tôi chăm chú đứng nhìn hai chiếc máy hì hục đào bới. Thấy chúng tôi đến, họ tắt máy và chào chúng tôi. Người đàn ông tên Tùng, nói lớn:

- Trưa nay mình có món rắn ăn rồi chú Bảy.

- Nhiều không anh Tùng?

- Quá xá chừng nhiều. Khi nãy mức đước cả ổ.

Vừa nói người đàn ông đưa cái bao lên cho chúng tôi xem. Cậu Toàn xoay qua nói chuyện với dì Ngân Thương:

- Ở ngoài này nắng nóng lắm, hay là em vào chòi nghỉ ngơi?

- Dạ được.

Rồi cậu quay qua anh Bảy hỏi:

- Chú Bảy giờ rảnh không?

- Dạ rảnh.

- Vậy bắt giùm tui ít tôm tí nướng nhậu cho vui.

- Dạ dễ ợt... Anh yên tâm. Chút nữa vợ em đi chợ rồi đem đồ ra đây nấu bữa trưa.

- Vậy à... Coi như tui có lộc ăn. Giờ chú dắt em đi vòng đĩa cho biết.

- Ở đây đồng không mông quanh có gì đâu mà coi anh.

- Thì chú coi có việc gì đó cho em nó làm cho đỡ chán. Còn tui dẫn Thương vô chòi cho cổ nghỉ. Chắc đi đường xa nên mệt.

- Dạ, anh chị đi nghỉ đi. Chuyện khác để em lo.

Dì Ngân Thương và cậu Toàn trở lại căn chòi lá. Anh Bảy quay qua tôi nói:

- Em biết mò tôm không?

- Dạ biết... sơ sơ.

- Ờ, vậy hai anh em mình xuống đĩa mò tôm để tí nướng cho mấy ông nhậu.

Anh Bảy nói chưa dứt câu đã cởi áo bỏ bên cạnh và lội xuống đĩa. Tôi thấy vậy cũng làm theo. Tôm dưới đĩa thật nhiều, chứ không như ở ngoài đồng cạnh nhà tôi. Chưa được vài phút, tôi đã bắt con tôm sú to bằng ba ngón tay chụm lại. Tôi la lên:

- Em bắt được rồi nè. Giờ bỏ đâu hả anh?

- Thì mày cuộn trong lưng quần đó. Khi nào kha khá thì mình lên bờ, vô chòi lấy thùng ra đựng.

- Dạ.

Thoáng chốc, chúng tôi bắt được vài chục con tôm sú to bằng hai ba ngón tay. Tôi hỏi anh Bảy:

- Anh Bảy khi nào tôm đủ lớn để xả đĩa hả anh?

- Chắc chừng hai tháng nữa là được. Tôm hôm nay cũng trọng rồi. Chắc đợt này thay vỏ xong, là sẽ thu hoạch.

- Dạ... Anh ở ngoài này miết rồi có sợ hay buồn gì không?

- Lúc đầu thì cũng hơi buồn, nhưng cách vài ngày là vợ đem thức ăn ra và ở lại... Riết rồi...Giờ quen. Hết buồn.

Gần giờ trưa, ông mặt trời đứng lặng. Những tia nắng chói chang rọi xuống đĩa. Nhiệt độ lên cao, nước mặn bốc hơi làm cái lưng trần của tôi hầm hầm nóng và ngứa ngáy khó chịu. Tôi ngụp xuống lòng nước để xoa dịu cơn nắng mùa hè tháng tám đang đốt cháy trên lưng như trong lò nung. Những cơn gió nhẹ lướt qua không còn cảm giác mát mẻ như lúc tôi ngồi trên bình xăng của chiếc xe Honda 67 lúc sáng. Hơi nóng bay lên, ran rất như ngồi cạnh bếp lửa ở giữa mây trời không bóng cây. Anh Bảy nói với tôi:

- Nhiều đây cũng đủ rồi. Mình lên chuẩn bị cơm trưa.

- Dạ.

Chúng tôi trở lại căn chòi lá. Dì Ngân Thương đang thiu thiu ngủ trên võng. Cậu Toàn nằm trên giường tre đọc báo. Thấy chúng tôi trở về, cậu hỏi:

- Tôm lớn chưa Bảy?

- Dạ cũng khá anh à... Chắc đợt này mình trúng đậm. Mấy hôm rày tôm thay vỏ, nên ít ăn. Chắc sau khi thay vỏ xong, mình xả được rồi anh hử?

-Ừa. Tui cũng nghĩ như chú.

Chị Nguyệt, vợ anh Bảy cũng đến. Phía sau xe đạp của chị cả một cái giỏ cần xé với đủ cả gạo, muối, tiêu, ớt, dầu ăn và ít rau củ. Dì Ngân Thương thức dậy giúp chị Nguyệt chuẩn bị buổi trưa. Hai

chú lái máy cày và xe ủi đất cũng về đến. Chú Tùng đưa cái bao lớn cho anh Bảy và nói:

- Bảy mày lấy dao, thớt, rổ rá ra phụ tao làm thịt mớ rấn này.

- Mình làm món gì vậy anh Tùng?

- Làm chả. Còn lại một ít xào lăn để dành mai ăn khỏi mất công nấu.

Tôi giúp anh Bảy và chú Tùng đem dụng cụ ra bên hông căn chòi làm thịt rấn. Những con rấn nước to bằng cườm tay, bê bết máu, ngọ nguậy trong thau khi chú Tùng đổ ra từ cái bao bố. Con đứt đầu, đứt mình. Có con còn sống trườn qua lại bên thân xác đồng loại. Anh Bảy lấy con dao đập mạnh vào đầu những con còn sống. Theo phản xạ, đuôi con rấn trườn mình quăn vào cổ tay anh. Anh Bảy gỡ ra rồi dùng con dao nhọn rọc một đường dưới bụng con rấn, lột da chúng. Làm xong mớ rấn, anh Bảy rửa sạch rồi cắt từng khúc bằng hai ngón tay. Số còn lại anh băm nát và cho thêm gia vị vào làm thành những lát chả rấn để chị Nguyệt đem chiên. Ruột, lòng và da rấn, anh quăng xuống dưới đĩa. Do mùi tanh của máu nên chỉ vài phút sau, đám cá bu quanh rúc rĩa. Anh Bảy bảo tôi đem theo cây vọt để vớt cá. Những con cá ngát, cá ong đổ đầy cả giỏ cần xé trong chốc lát.

Trưa hôm đó chúng tôi có món tôm nướng, canh chua cá ngát, cá kho, chả rấn chiên và rấn xào lăn. Trong các món, tôi chỉ dám ăn món cá, tôm. Còn món rấn tôi không dám đụng tới. Dì Ngân Thương chắc không thấy món chả chiên được làm từ thịt rấn, nên vừa ăn vừa khen ngon. Dì bảo tôi ăn. Nhưng

tôi lại sợ và ám ảnh chuyện rắn trả thù mà tôi đã đọc được ở đâu trong sách, nên không dám đụng đũa tới.

Sau giờ cơm trưa, mọi người nghỉ ngơi. Chú Tùng và chú Lộc cũng ra xe máy cày, máy xúc để nghỉ. Dì Ngân Thương trò chuyện cùng chị Nguyệt. Cậu Toàn và anh Bảy còn nhâm nhi uống rượu nói chuyện. Chỉ còn mình tôi. Tôi cầm cây vọt lên định ra đĩa vớt cá. Nhưng ra khỏi đĩa, tôi chẳng còn thấy con nào. Ruột, lòng và da rắn đã bị cá rửa sạch, mặt nước giờ đây im lìm không tiếng động. Tôi vào lều lấy cần ra câu cá. Nhưng nắng quá, tôi lại trở vào căn chòi ngồi nghe người lớn nói chuyện.

Tôi nghĩ mà khâm phục anh Bảy. Nếu như tôi ở ngoài đĩa tôm này không biết tôi có chịu được hai ngày không? Ở đây, ngoài việc cho tôm ăn, câu cá, mò tôm ra không còn thú vui nào khác. Vậy mà anh Bảy có thể ở được ngày này tháng nọ....

Cậu Toàn và anh Bảy nhậu xong, lăn ra ngủ. Xế chiều, cậu Toàn thức dậy, chờ chúng tôi về.

Chiếc xe Honda 67 nổ giòn. Căn chòi dần dần thu nhỏ lại, chìm trong đám bụi mù. Ngày hè vẫn còn dài.

VÕ PHÚ

(trích trong tập truyện ngắn XÓM CHÀI)

TRONG CÔNG VIÊN SẢ LỢI

*Nơi đây tôi đã gặp nàng
Gót chân ngọc bước nhẹ nhàng thản nhiên
Rằng xin anh cứ yêu em
Như cây trở lá xanh êm giữa mùa
Nhưng tôi, tuổi trẻ dại khờ
Để cho tình đẹp hững hờ vội tan!*

*Bên sông, tôi đứng cạnh nàng
Đôi tay bạch ngọc sẽ quàng vai tôi
Rằng xin anh cứ yêu đời
Như hàng cỏ mọc thắm tươi đôi bờ
Nhưng tôi, tuổi trẻ dại khờ
Đến nay mắt lệ đã mờ đắng cay!*

HỒNG BẢO

Phỏng dịch "Down by the Salley Gardens" của William Butler Yeats

BÀI THƠ CHÉP LẠI

Bài Thơ Cũ!

Năm mươi ba năm chép lại

Thoáng dư âm

bằng lảng nước Tây Hồ

Ơi bài thơ! Xúc động ... một bài thơ!

Chép Gửi Bạn!

Nghe lòng xao xuyến quá!

Nghe băng khuâng

như trời đang vào Hạ

Như tiếng Ve

rộn rã cánh Phượng Hồng

Nghe Hà-Nội! Năm cửa Ô mùa Đông,

Áo Nhung Tím,

Khăn Voan Hồng phơi phới...

Nghe Ba Mươi Sáu Phố Phường Xưa,

Chờ Đợi!

Nghe Nhớ Nhung!

Ơi, Nhung Nhớ! Vô Bờ ...

Con Đường Xưa ...

Vàng Ồi, Lá Mùa Thu!

Nửa Thế Kỷ! Ai Gọi Lòng Hoài Niệm...



Chép Bài Thơ Mực Tím!

Bóng chiều Xa!

Nhớ Người Đi!

Biền Biệt ... mấy Giang Hà ...

Thương Chữ Nghĩa!

Viết mãi dòng Hệ Lụy!

Có phải Bạn,

khơi chuyện mình Mộng寐 ...

Bụi hồng trần ...

Hoa Thiên Lý băng khuâng!

Ai gửi lòng quá giang cánh Mây Tần

Về Quê Mẹ! Thăm phố phường Hà-Nội!

Để Cảm Tác... Viết Bài Thơ: Mây Nổi ...

Chữ Lênh Đênh...

trên Con Sóng Vô Tình!

Có phải nhân gian

là một Chuỗi Ảo Hình ...

Thì Hãy Kết Thơ:

Thành Nguồn Nhân Ái!

Cho Hương Tình mãi mãi...

Ngát Hương Thơ ...

Trăm Năm Một Giác Mộng Hờ!

QUẢY KINH AI ĐỒ

BÊN BỜ SUỐI HOA ...

Tuệ Nga

* Trích Thi Phẩm: Về Bên Suối Tịnh
Oregon

Miền Tây Bắc, tháng 5, 2023

Dòng Sông Trúc, dòng chảy của định mệnh

**** Nhất Phương ****

Trúc-Giang, xin phép cho tôi được định nghĩa thêm là dòng-sông-Trúc, mặc dù ai cũng biết đây đã là tên gọi khá mượt mà về một hồ nước trong xanh như ngọc, nối liền với sông qua hệ thống cống ngầm. Và cũng nhờ thế, nước trong hồ luôn được lưu thông, đầy-cạn theo dòng chảy của sông Bến-Tre ở phía Nam thành phố, theo định nghĩa của Wikipedia. Được hòa tan với nhau như vậy nên đối với tôi, nước hồ cũng là nước sông, sáng dâng chiều cạn theo chu kỳ đổi thay của vận nước.

Có lẽ, mỗi địa danh trên đất nước hữu tình đều mang một ý nghĩa sâu xa nào đó, rất trang trọng dấu yêu đối với xóm làng bản xứ, cho nên, cứ mỗi lần có cơ hội nhắc đến hay gặp được tên ai trong ý nghĩa này, không nhiều thì ít, đã gọi lại trong tôi các cảnh tượng phong lưu, trăng thanh gió mát lãng đãng sương pha, trời soi bóng nước nơi Quê-Nhà-Một-Cõi.

Thật vậy, quê hương miền Nam, nơi có quá nhiều các phụ lưu, cháu bao đời của dòng sông Cửu, cũng như sông Hương ở miền Trung và sông Hồng ở miền Bắc của các bạn, trong trái tim tôi, đều là những dòng sông nhẩn nhục tuyệt vời chốn quê nhà một cõi. Nơi đó, ẩn hiện trong từng tâm tư ly xứ thuở mới được cắt rún chôn nhao vô cùng dấu ái đáng

để áp ủ, để luyến lưu, để nhớ về. Một Nguyễn Văn Quảng Ngãi với tác phẩm Xuôi Dòng Thời Gian, dễ thương như giọng nói đặc thù xứ Quảng. Một Tràm Cà Mau kể lại nhiều mẫu chuyện khá gần gũi với rừng Tràm rừng Đước ở cuối miền đất Việt, rải rác trong các mẫu chuyện yêu thương. Một tên gọi Quỳnh Lưu gợi thêm từng lọn gió chuyển mùa Đông-Bắc-Tây-Nam ở vùng biển cát Nghệ An. Một Nguyễn Thị Sài-Gòn thẩm thấu toàn vẹn luồng âm thanh hớp hồn của Nhạc Sĩ Việt Dzũng khi còn sinh thời, xao xuyến đến tận cùng tâm thức. Rồi những Kiên Giang Hà Huy Hà, Phạm Ba Lạc, Thái Hà, Đơn Dương, Triệu Dương... đều là những biệt danh nơi “quê nhà một cõi”.

Thế đó. Thơ, Văn và Âm Nhạc, tuy ba nhưng có lúc tưởng chừng cần phải hòa quyện vào nhau làm một, nên, trong ý nghĩ lan man thường nhật của tôi, đây là sự kết hợp đa dạng của thiên nhiên, ảnh hưởng sâu sắc lên cuộc đời của mỗi văn thi nhạc sĩ, được thẩm thấu bằng gió, bằng mưa, bằng sông, bằng biển từ nơi sinh quán của riêng mình. Rồi thời cuộc nhiều nhương, nội chiến tương tàn tạo nên thảm cảnh chia lìa, hời tiếu, mất mát, phản bội, thủy chung, yêu và hận... như dòng chảy liên hoàn của phù sa, theo con nước lớn ròng, làm môi trường phì nhiêu để cùng nhau sáng tác, nuôi dưỡng những đứa con tinh thần không ngô tuẩn tú, lãng mạn bỗng trầm thẩn

nhiên dang hiển cho đời. Nhiều người bạn thơ, văn, nhạc sĩ nơi quê nhà một cõi ấy, dù muốn dù không, cũng đã ngược xuôi chìm nổi theo dòng chảy định mệnh này.

Lìa xa đất nước càng lâu, nỗi nhớ quê xưa làng cũ càng tăng dần theo cấp số nhân, nên có lần tôi đã bồi hồi viết xuống, **“nếu đừng có trái tim, chắc không cần hơi thở; nếu đừng quen mặt Người, chắc không cần phải nhớ”**... Đọc giả không ngại ngừng ngỏ lời khiển trách ngay tức thì, **“trật rồi cô nương, con người thở bằng phổi, không ai thở bằng tim”**. Tôi biết ơn người đọc giả ấy vô cùng, bởi lúc nào tôi cũng muốn học thêm và sửa đổi những điều sai trái từ cách viết của mình để rèn luyện văn phong. Nhưng, người ơi, thực tế cũng phũ phàng như cách viết, bởi chúng ta tuy thở bằng phổi, nhưng phải cảm nhận hạnh phúc hay đau khổ, thể hiện tâm trạng và tâm sự của từng bản ngã bằng nội tâm, bằng chính nhịp đập của tim lòng. Đau buồn tim loạn nhịp, xa cách nhớ đoạn trường... Ngay cả lý trí là “trung tâm hành quân” của từng bản ngã còn phải chịu thua quyết định của quả tim cho êm ả cuộc đời chung. Dòng chảy định mệnh ấy đã thấm thấu trong bầu khí quyển, lan tỏa xuống vườn Thi Ca những cung bậc trữ tình ray rứt nhất, khó thể khước từ. Cho nên **“nếu ta đừng quen nhau, thì đời chưa nhuộm u sầu”**... **[Nhạc Sĩ Huỳnh Anh]**.

Giờ đây, trải qua ba phần tư một đời người, nhìn lại quê hương, càng thấm đẫm thương đau của thời đất nước bị phân hai, lúc tôi còn chưa kịp “tốt nghiệp” lớp ba trường làng nữa đó. Vì âm nhạc là ngôn ngữ chung, là tiếng lòng của tất cả, nên ca sĩ GL từng tâm sự, **“khán thính giả tuy không muốn hoặc không thể hát, nhưng sự thưởng thức rất tinh tế mỗi khi dòng nhạc được trỗi lên. Ý kiến của khán thính giả mọi lúc đều quan trọng đối với người nghệ sĩ”**. Thật vậy, những luồng âm thanh của quê hương, ví như chiếc ghe tam bản vô hình chở tôi về chốn cũ. Tôi nghe rào rạt đâu đây như có tiếng róc rách của nước âu yếm vỗ mạn thuyền quanh chỗ tôi ngồi trên Bến Lở thuở còn thơ. Dưới sông, dường như vẫn nhấp nhô những chuyến đò, con đò năm xưa mỗi ngày tấp nập nhịp nhàng đưa đón khách ngược xuôi. Tôi theo cung bậc hớp hồn của các nhạc sĩ thời danh quen thuộc, một lần nữa, nhìn lại quê hương bằng trái tim, song hành cùng hơi thở khê khàng, êm ái nhất. Phần đông các giọng du dương mới lớn sau vết khắc “dòng sông hết thời chia cắt”, không thể có cùng tâm trạng để cảm nhận mọi nỗi niềm “nhấn nhọc đau thương” như các danh ca ưu tú của hòn ngọc Sài-Gòn-Xưa. Thuở nào đất nước chia đôi chưa được bao lâu mà lòng buồn đến vậy, so với hơn bốn mươi sáu mùa nắng mưa ly xứ bây giờ... buồn cách gì mới thấu (!). Dòng sông Trúc ơi, hãy cùng tôi lượn

qua vòm Ba Lạc làng Long Mỹ đi sông, để trên dòng sông xưa, trong khoang đò cũ, tôi thành thói ngồi nhìn người nghệ sĩ chung tình ôm đàn ray rút nhớ về quá khứ. Âm điệu mệnh mong buồn điệu vơi, lòng tôi bỗng sụt sùi, thổn thức nghĩ đến mái nhà lung linh ẩn hiện bóng mẹ hiền, và tự hỏi, bây giờ chốn ấy ra sao dưới khung trời mất nước?

Bến Tre có khá nhiều nhân tài, tiêu biểu là “cây bút vàng Xuân Tước” vang bóng một thời. Rồi Xuân Vũ, Nguyễn Siên, Nguyễn Tấn Hưng-Hồng Lan, Hoàng Thị Đáo Tiệp..., và nhiều “sĩ” nữa, xin để dành kể thêm vào dịp khác. Lúc xưa khi còn tại thế, bác Xuân Tước đã không ngần ngại đặt tên cho tôi là cô cháu “Mưa Nửa Năm”. Có lẽ bác muốn chia xốt cho tôi hưởng được chút nước của một trong hai mùa mưa nắng. Bác còn hàm ý thực tế hơn, bởi những gì tôi viết xuống, theo ý bác, đều bị ngập lụt, ướt mềm, bơi lội bấp bênh bì bõm trong những cơn mưa buồn rĩ rả rơi xuống thôn nghèo. Lần đầu tiên thưởng thức tiếng hát MTV, người ca sĩ quê Tre, tôi nghe thấm mát tâm tư như thuở còn được tắm mưa, “bắt cá” dưới tàng cây vú sữa hột gà, còn được uống trọn ly nước dừa vàng hực ngoài cổng Tam Quan... Phải có tấm lòng yêu mến mảnh đất vườn rau, nếm trải khổ đau đến chín từng mây tím, người nhạc sĩ mới vắt được máu tim mình tạo thành âm điệu để ca sĩ cất tiếng ngân nga những khúc

nhạc lòng “Xa Xứ” náo nùng [*nhạc Hoàng Cầm*], “không ngôn từ mô tả” [*chữ Hoàng Anh Tuấn*].

Tâm sự thể lương khi con người bị bứt lìa khỏi nơi sinh trưởng, ví như chiếc bánh ít nhưn dừa, đặc sản kỳ thú của Bến Tre, béo ngậy sơi quê hương, trộn lẫn ly đường tuy được khuấy đều tay nhưng lỡ bị ngọn lửa chiến chinh cọt dừa nên chưa lúc nào nóng đủ, khiến các hạt cô đơn rã rời, không thể hòa quyện vào nhau, phải chen chúc ẩn núp dưới các khoang ghe mấp mé điệu hò ly biệt. Trăng sáng, bờ xưa, ngày tháng cũ đã làm nên đời sống tinh thần cạn-đầy như vận nước, tạo thành dòng phù sa muôn nhánh, dòng chảy của định mệnh vẫn áp yêu đàn con Việt, mặc dù bị đưa đẩy khỏi bờ tre ruộng lúa, lan tràn khắp mọi nẻo ta bà trên thế giới mệnh mông.

Nỗi buồn nhiều lúc khá vu vơ, khiến mình bỗng dưng muốn quay nhìn lần nữa, rồi lần nữa, âm thầm xốt xa ngoảnh lại thành phố Sài Gòn quá thời kiều sa ấy. Ngôn ngữ Việt của lớp người rời quê hương cách đây hơn bốn mươi năm, không những phong phú mà lại còn khá rộng nghĩa để các nhạc sĩ có thể tạo dựng nhiều bóng đen bóng trắng quanh cuộc đời chung, để gửi gắm mọi trạng thái của tâm hồn, đa dạng đến không ngờ. Nghe đi, nghe lại, nghe hết những lời tình tự trong các bài văn, bài thơ, bài hát cũ đến nốt ngân, đến dấu chấm cuối cùng, tôi luôn ngấm ngấm hực

hưởng chơi vui trong chập chùng thương cảm cho từng lọn sóng lẫn tẩn gợn gợn của mọi dòng sông. Đời sống của sông trong suy nghĩ của tôi, dường như không lúc nào có thật, bởi sáng dâng chiều cạn làm sao cùng một khối nước, một lượng phù sa, một đám Lục Bình. Tất cả chỉ là tạm bợ, lúc có lúc không như lòng mơ ước, những “*ước mơ chưa lần ngỏ, đã như mây trên ngàn*”. Như thế đó, nên khi ngoảnh lại đời thường, từ sau thời ly loạn, trên khắp mọi ngõ ngách thê lương đến tận cùng đất Mũi, làm cách nào còn nhìn thấy Xuân tươi?!

Bây giờ, cuối tháng tám của năm 2021, vừa trải qua bốn mươi sáu năm bốn

tháng làm kẻ độc hành trong ngôn ngữ, các nhạc sĩ tôi quen chắc cũng sẽ tiếp nối dòng chảy âm thanh chìm nổi bằng những bài hát mới. Hy vọng từng nốt bổng trầm du dương này sẽ mạnh mẽ hơn, sẽ hâm hở vượt trùng dương, soãi cánh bay vèo qua biển Thái Bình, lừng lững tỏa xuống quê nhà từng *“lời vút cao âu yếm ngọn Trường Sơn, nốt hoang dại ôm thác ngàn Đại Lãnh”*. Rồi sẽ có những tiếng hát thăm thẳm muôn lời ca tràn ngập yêu thương, đem lại yên lành cho Người bình yên đi trên Đất. Đó sẽ là thời điểm khuyến khích mọi dòng sông nhịp nhàng tuôn chảy, tưới mát lương tâm, ươm trồng nền móng Tự Do trên Quê-Nhà-Một-Cõi đến vô cùng.

Nhất Phương



Tiếng Trần Gian

*Thời yêu đương đã qua rồi
Buồn vì tôi đã mất người tôi yêu
(Nàng tiên mơn mơn diễm kiều)
Đau vì hạnh phúc sớm chiều dờ dang
Dấu cho tuổi thọ thái sơn
Mà không tình ái còn hơn sống thừa*

NGUYỄN ĐỨC VINH

LES BRUITS DE LA PLUIE

Il pleut.

La nuit étend calmement ses ailes,
Et la pluie chuchote dans la cour.
Comme un poussin, furtivement,
murmure.

La lune qui décroît est fine comme un fil,
Et le vent chaud commence à respirer.
Ainsi, le printemps coule des étoiles,
Et il pleut dans la nuit sombre.

Il pleut.

La pluie arrive comme un hôte gentil
J'ouvre une fenêtre pour le recevoir.
Mais, la pluie tombe, murmurant et
invisible.

Il pleut.

Sur une cour, hors d'une fenêtre et sur
un toit,

Il pleut de bonnes nouvelles secrètes
A mon coeur.

CHU YO-HAN (1900-1979)



CHU YO-HAN (1900-1979)

Thi sĩ Hàn Quốc, sinh tại Pyongyang. Được xem là một nhà thơ tiêu biểu cho những năm 1920-1930, trong bối cảnh hiện đại hóa văn học Hàn Quốc. Ông cũng sáng tác nhiều bài thánh ca dành cho các nhà thờ và các giáo dân.

TIẾNG MƯA

Mưa đêm buông cánh dịu mềm,
Tiếng mưa rả rích êm đềm trong sân.
Như chim non lén thì thầm,
Vàng trắng khuyết mỏng như làn chỉ tơ,
Hiu hiu gió thổi vu vơ,
Để mùa xuân cuốn trôi bờ trời sao,
Mưa rơi trong suốt đêm thâu.
Đến như người chủ
tốt giàu tình thương,
Mở khung cửa đón mưa tuôn,
Tiếng mưa thổ thổ và đương mịt mờ
Trên sân, ngoài cửa, mái nhà,
Đem tin thầm kín vui là tìm tôi.

Nguyễn Mây Thu

(Bài dịch 08-05-2023)

KHU NANCY Ở SÀI GÒN

**** Nguyễn Minh Nữ ****

Với những người khó tính thì Saigon chỉ là thành phố với 11 quận ngày xưa. Nhưng với tôi, Saigon không chỉ có vậy, mà bao quát hơn nhiều, chẳng những bao gồm 19 quận nội thành, 5 huyện ngoại thành như nghị định năm 2003 của chính phủ, mà còn kể thêm rất nhiều tỉnh, thành phố chung quanh từ phía bắc như Bình Long, Biên Hòa xuống tận cực nam như Rạch Giá, Cà Mau... Ở đâu đó, mọi người có thể nói quê quán là một địa danh xa xa như Mỹ Tho, Bình Chánh, nhưng trong nỗi nhớ thì lại mênh mông là nhớ Saigon.

Gia đình tôi cư trú ở khu Nancy. Khu này có một cái chợ lâu đời và rất nổi tiếng là chợ Nancy. Chợ nằm giữa ranh giới quận 5 và quận 1, hai quận ngăn cách nhau bởi con đường Cộng Hòa, bây giờ gọi là Nguyễn văn Cừ.

Chợ Nancy bây giờ đã giải tỏa, chỉ còn một số người buôn bán lật vạt ven đường, còn khu chợ cũ đã phá bỏ. Phía bên quận 1 là phường Cầu Kho, phía bên quận 5 là phường Chợ Quán. Khu Nancy coi như mọi người mặc định là khu dân cư bao quanh bốn con đường, phía mặt sông là Bến Hàm Tử, chạy song song là đường Trần Hưng Đạo, đường Phan văn Trị, xa hơn nữa khoảng 700 mét là đường Nguyễn Trãi. Còn cắt ngang là đường Nguyễn Cảnh

Chân bên quận 1, rồi tới đường Cộng Hòa, ranh giới giữa quận 1 và quận 5, song song nữa khoảng 700 mét là đường Nguyễn Biểu. Khu tứ giác này giữa hai địa danh Cầu Kho và Chợ Quán.

Trong hồi ký Mặc Khách Saigon của Tô Kiều Ngân nhắc đến khu vực này vì có một thời ông cư ngụ tại đây đồng thời với họa sĩ Tạ Ty, nhạc sĩ Văn Phụng và nhạc sĩ Hoàng Trọng.

Nhắc đến **Hoàng Trọng** thì phải nói tới điệu Tango. Trước Hoàng Trọng, Tango không thông dụng ở Việt Nam. Không thông dụng bởi vì không có bài hát hay, nên ít người hát và cũng từ đó không phổ biến tổng quát. Hoàng Trọng chính là nhạc sĩ đưa điệu Tango vào nhạc Việt, ngay bản đầu tiên viết điệu Tango là "Khúc Chia Ly" do ông viết nhạc và Nguyễn Túc viết lời năm 1948 được phổ biến là một khởi đầu cho liên tục nhiều ca khúc khác để được giới yêu nhạc gọi ông là Ông Hoàng Tango của Việt Nam. Tôi gặp lại ông ở Hoa Kỳ khoảng năm 1996 tại một địa điểm kỳ thú ở vùng Hoa Thịnh Đốn, đó là tư gia nhạc sĩ Nguyễn Túc, một người bạn thân của ông.

Nhạc sĩ **Nguyễn Túc** sinh năm 1923 tại Hà Nội, dáng người thấp và nụ cười luôn nở nhẹ trên môi. Ông viết khá nhiều ca khúc nhưng lại rất ít phổ biến, ông nổi

tiếng nhò chơi nhiều loại nhạc cụ và rất am tường về hòa âm. Những bạn thời trẻ sinh hoạt âm nhạc cùng nhóm với ông như Hoàng Trọng, Nguyễn Cầu, Đan Thọ, Văn Phụng, Nhật Bằng, Tạ Toàn, Thanh Hùng... mà sau này khi cùng định cư quanh vùng Hoa Thịnh Đốn đã thường xuyên có mặt ở nhà ông vào buổi sáng ngày thứ Năm hàng tuần trong cái sinh hoạt gọi là "Câu lạc bộ ngày thứ Năm" (Club du Jeudi) do Nguyễn Túc thành lập.

Nhà riêng của Nguyễn Túc thực ra chỉ là một căn apartment nhỏ nằm ở Arlington. Ông cư ngụ ở đó năm 1975 cho đến khi từ trần. Ngay trong khoảng thời gian đầu vừa định cư tại Mỹ, món ăn mọi người nhớ đến nhiều là Phở. Lúc bấy giờ, vùng Hoa Thịnh Đốn không có một tiệm phở nào, và công thức nấu được một nồi phở còn có vẽ bí truyền, hơn vậy, gia vị cho phở từ rau húng quế, ngò gai, giá sống cho đến nước mắm còn là một cái gì đó khó kiếm. Nguyễn Túc biết nấu phở và biết chỗ mua được các gia vị cần thiết, mới đầu do lòng yêu phở một cách đặc biệt ông đã tìm kiếm và nấu thành công nồi phở cho gia đình, kể tới là bằng hữu của ông... rồi lan rộng ra tới những người yêu phở. Phở ông nấu và rất tự nhiên đưa ra cho những người có mặt, tới trước ăn trước, tới sau ăn sau. Nhưng không phải ai cũng đến đó ăn được, vì ông không tính tiền, cho nên phải là dân liên quan tới văn nghệ, thơ ca, nhạc họa, thì mới được vào nhà. Số người tới ăn có khi lên tới ba chục

người, và ai cũng kín đáo để lại trên cái bàn nhỏ gần bếp một ít tiền để cho nồi phở tuần sau.

Ngoài khả năng âm nhạc, Nguyễn Túc còn hai đam mê nữa cũng rất dễ thương là nhiếp ảnh và lưu giữ bài đăng báo. Nhiếp ảnh là ông thường xuyên tham dự các sinh hoạt cộng đồng, một mình một máy ảnh ông đi từ trước ra sau, lên sân khấu, vào hậu trường, đi vòng các bàn tiệc và đưa máy lên nhắm vào một khuôn mặt nào bất kỳ, một hoạt động nào bất kỳ mà ông thích và chụp. Nên nhớ là thời điểm từ 1975 đến 1995 lúc đó chưa có máy ảnh digital, chưa có Iphone, Ipad nên máy chụp hình bằng phim và phải đi rửa, thế rồi một sinh hoạt sau, ông gặp lại những người ông chụp, thoải mái đưa ảnh. Người nhận được ảnh cũng có thể thoải mái cảm ơn rồi bỏ đi, nhưng những người biết ông, đều hiểu rằng phim phải mua, mà rửa ảnh cũng phải trả tiền nên bao giờ cũng gửi lại ông một chút. Ông cũng không khách sáo, nhưng chỉ nhận đúng con số ông cho là hợp lý: 2 đồng cho mỗi tấm ảnh, tấm nào không lấy, không tính tiền.

Cái đam mê lưu trữ bài đăng báo còn cầu kỳ hơn. Ông sưu tầm báo chí tiếng Việt, tiếng Pháp, tiếng Anh, trong đó có bài viết nào giá trị về văn hóa hoặc ông yêu thích, ông cắt ra, và dán vào cuốn sổ lớn kích thước cỡ ngang 40 cm, cao 60 cm, dày cả tấc... Khi tới chơi vào khoảng năm 1996, thì trong nhà ông đã có khoảng mười mấy cuốn như vậy.

Những người thường tới chơi đó vào ngày thứ Năm, ăn phở xong ít ai về liền, mà là trò chuyện tới chiều... Có khi ngồi lại ăn thêm một tô nữa buổi chiều. Những người quen mặt ở đó như nhạc sĩ Văn Phụng, nhạc sĩ Hoàng Trọng, nhạc sĩ Nhật Bằng, thi sĩ Vương Đức Lệ, thi sĩ Hoàng Song Liêm... người nào cũng ở lứa tuổi ngọt ngào 80, vào buổi trưa, ngồi yên lặng nghe các đại thụ của thơ ca và âm nhạc trò chuyện nhắc nhớ nhau một thửa Saigon xưa thật thú vị vô cùng.

Ở đây không ai giới thiệu ai với ai, ai biết ai thì ghé tới gần trò chuyện thôi. Có lần tôi bước vào, và ngồi ngay cái bàn sát góc, cạnh một ông cụ rất quen mặt. Tôi ngần ngừ một chút rồi nhớ liền, cũng đã mấy mươi năm không gặp, ngày xưa ông cụ gầy hơn, người thanh mảnh nhưng nhanh nhẹn, mái tóc bình bông đi chiếc xe Lambretta ở gần xóm với tôi, nay lớn tuổi, nhưng đôi mắt vẫn rất linh động. Tôi thưa có phải bác Hoàng Trọng không? Ông cụ gật đầu đưa mắt nhìn tôi khá lâu rồi nói thấy cậu quen quen mà chưa nhớ ra.

- Cháu ở gần nhà, ngày xưa có chạy qua chơi với Hoàng Cung Fa...

Mặt ông cụ sáng lên à... Xóm Lan Chi...

- Dạ không phải, ngày xưa ở khu gần chợ Nancy đường Cộng Hòa...

Ông cụ bật cười, cậu còn trẻ, nên không biết đấy thôi, khu đó gọi là xóm Lan Chi, cái tên của Nguyễn Bính đặt đấy.

Hoàng Trọng là một tên tuổi lớn trong nền âm nhạc Việt Nam. Những ca khúc Tango của ông như: Dừng bước giang hồ, Hai phương trời cách biệt, hoặc Tiễn bước sang ngang là những ca khúc in dấu vết vào tâm khảm người nghe từ nửa thế kỷ trước, mà tôi là một người yêu thích và ngưỡng mộ từ thời trai trẻ. Dịp này nghe Hoàng Trọng kể về một giai thoại đẹp của ca khúc Tiễn Bước Sang Ngang. Hoàng Trọng kể rằng: "Một hôm đang ngồi ăn ở một nơi gần chợ Đà Lạt thì gặp một cô bé xinh xinh ngồi ăn với gia đình ở một bàn gần chỗ tôi ngồi. Cô ngó tôi hoài và sau đó không biết đã bàn gì với ông bố và cô đã từ từ sang bàn tôi và lễ phép hỏi có phải tôi là nhạc sĩ Hoàng Trọng ở Đài Phát Thanh không? Tôi gật đầu: "Vâng". Nàng bèn nói: "Ba em mời nhạc sĩ sang cùng bàn để nói chuyện cho vui, vì thấy nhạc sĩ đi có một mình và sao buồn thế!". Tôi đã sang bàn gia đình nàng và sau đó được biết ông thân sinh ra nàng là một nhà trí thức lớn và cũng là một chính trị gia nổi tiếng của Saigon! Ông có ý muốn mời tôi khi nào về Saigon thỉnh thoảng ghé thăm ông và nếu có thể được, dạy con ông hát và đàn guitar. Tôi cũng nhận lời ông trước mặt người đẹp nhưng sau khi về Saigon tôi bận liên miên. Vài ba tháng sau tôi mới đến thăm ông và mong gặp lại nàng sau nhiều giấc mơ về nàng. Lúc đó, tôi mới biết nàng sắp thành hôn với một người bạn đồng nghiệp của tôi... Thật là vỡ mộng! Và chuyện này tôi cũng chỉ nói lại với bạn Hồ Đình Phương, người viết lời cho bản nhạc Nhớ Về Đà

Lạt của tôi. Và sau đó, bản nhạc Ngõ Ngang và Tiễn Bước Sang Ngang cũng được thành hình và kỷ niệm cho đến bây giờ..."

Trở lại với khu tứ giác xóm Nancy, nơi đây ngày xưa có một cái rạch nhỏ chảy từ kênh Tàu Hủ chạy vào, gọi là rạch Bà Đô.

Ca dao còn ghi lại:

*Kể từ Rạch Sỏi trở vô,
Xóm Lá là chợ, thị Đô là cầu.*

Cầu Bà Đô nằm trên đường Hàm Tử, ngay khoảng ngã ba đường Cộng Hòa và Hàm Tử, bên dưới là con rạch chảy yếu ớt quanh co giữa xóm nhỏ nghèo ra phía đường Trần Hưng Đạo... Nhưng khi tôi lớn lên, khoảng năm 1970 thì cái rạch đã chỉ còn nhỏ như một con mương nước thải, dân cư chung quanh đã lấp dần từng khúc rồi mất hẳn.

Thời thơ ấu của tôi trong con hẻm này và những con đường rợp bóng cây Trần Bình Trọng, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Biểu. Khu Cầu Kho dọc theo bờ sông là những căn nhà cổ lâu đời, theo lịch sử ghi nhận thì tên Cầu Kho là do ngày xưa, thời mới mở đất phương nam, dân cư thưa thớt, triều đình nhà Nguyễn mới lập chín nhà kho để thu thuế suốt từ Gia Định, Mỹ Tho cho đến Biên Hòa.

Cầu Kho là tên gọi của khu vực có Kho Quản Thảo là kho được lập đầu tiên trong loạt 9 kho thu thuế. Dân cư cũng từ đó tụ tập cư trú gần bên. Tác giả Lục Vân Tiên là cụ đồ Nguyễn Đình Chiểu

chào đời năm 1822 tại làng Tân Khánh, phủ Tân Bình, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định đã được các nhà nghiên cứu đời sau xác định chính là khu vực Cầu Kho hiện nay. Tác giả TS Hồ Trường có viết một bài trên báo Tuổi Trẻ kể lại: "Khu vực Cầu Kho có gia đình họ Võ hứa gả con gái là Võ Phi Loan cho Nguyễn Đình Chiểu, nhưng sau không gả vì Nguyễn Đình Chiểu bị mù lòa sau khi hay tin mẹ mất. Hồi làm ở Nhà truyền thống quận 1 những năm 1986-1987, đi thực địa khu vực Cầu Kho, chúng tôi ghé một con hẻm lớn ở đường Trần Đình Xu – con đường trung tâm của phường Cầu Kho hiện nay (thuộc Q1, Sài Gòn), bà con tại chỗ chỉ chúng tôi vô một căn nhà xưa, cất theo lối năm gian, hai chái, mái lợp ngói âm dương rêu phong, trong nhà còn nhiều đồ đạc cổ xưa.

Người giữ nhà lúc đó chỉ là người làm còn chủ nhà thuộc dòng họ Võ đã định cư nước ngoài. Người giữ nhà cho biết đó đúng là căn nhà xưa kia từng kết thông gia với cha mẹ của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu, nhưng sau đã từ hôn."

Cũng trong khu Nancy, phía bên Chợ Quán, còn lưu lại hai di tích lịch sử đáng nhớ, thứ nhất là nhà thờ Chợ Quán, ngôi nhà thờ đầu tiên được xây dựng ở vùng Chợ Lớn. Nhà thờ Đức Bà xây dựng năm 1877, nhà thờ Chợ Quán xây dựng sau đó 10 năm, năm 1887. Cũng là kiến trúc Gothic, nhưng nhà thờ Đức Bà là được xây dựng và trang trí nội thất là do Soái Phủ Nam Kỳ đài thọ, còn nhà thờ

Chợ Quán đầu tiên xây dựng do công sức đóng góp khá lớn của các giáo dân là dân di cư từ miền Bắc và miền Trung mới vào định cư nơi vùng đất mới xây dựng lên. Có truyền thuyết kể rằng khi đắp đất làm nền phải sử dụng cả bầy voi dẫm đạp cho bằng. Nhưng ngôi nhà thờ đó bị phá hủy vì chiến tranh nhiều lần, tới năm 1882, một vị linh mục tên Hamm mới quyết định xây dựng lại nhà thờ mới là ngôi nhà thờ ta nhìn thấy bây giờ. Khi ông mất, Linh mục Hamm được an táng trong nền thánh đường, ngay trước bàn thờ Đức Mẹ.

Trong khuôn viên nhà thờ Chợ Quán, thời trước 1975 có một trường trung học tư thục rất lớn là Trung Học Chí Thiện. Đây là trường trung học đầu tiên ở Việt Nam hồi đó dạy theo chương trình mới, phía nữ có giờ học về May Thêu, Âm Nhạc, Nữ Công Gia Chánh, phía nam có giờ học về Máy Móc Điện Tử. Bây giờ cơ sở vật chất đã đổi thành trường tiểu học Trần Bình Trọng.

Còn nhớ, bên hông nhà thờ Chợ Quán có một con hẻm lớn, xe hơi chạy vào được, trong đó có một lớp dạy nhạc với nhiều loại nhạc cụ đời mới, và đám học sinh trường Chí Thiện học lớp buổi chiều có thể nghe được tiếng các âm thanh nhạc cụ vang vọng của trống đàn đủ loại. Lớp nhạc này của nhạc sĩ Trúc Giang quy tụ khá đông học trò, và rất nổi tiếng là nơi đào tạo nhạc công ở Saigon. Con trưởng nhạc sĩ Trúc Giang là Trúc Hồ, nổi nghiệp ông và là một nhạc sĩ tài ba với nhiều ca khúc nổi tiếng sau này.

Cách nhà thờ Chợ Quán vài trăm thước, ngay ngã tư Trần Bình Trọng và Trần Hưng Đạo là một di tích mà tới giờ vẫn còn hoang phế là khu nhà mồ của học giả **Trương Vĩnh Ký**. Học giả Trương Vĩnh Ký là người có ba điều đặc biệt:

1/ Là một người theo Tây học, làm thông ngôn cho phái đoàn Việt Nam qua Pháp đàm phán nhưng ngay đến cuối đời vẫn không vào Pháp tịch.

2/ Một người Việt Nam thông thạo tới 26 ngôn ngữ trên thế giới.

3/ Là người chủ báo đầu tiên ở nước ta, khi ông đảm nhiệm toàn quyền tờ "Gia Định Báo" vào năm 1869. Khi làm người quản trị toàn quyền "Gia Định Báo", Trương Vĩnh Ký đưa ra ba chủ trương:

- Truyền bá chữ quốc ngữ trong nhân dân.

- Cổ động tân học trong nước.

- Khuyến khích nhân dân học chữ quốc ngữ.

Tuy viết bằng chữ quốc ngữ và chủ trương là nhắm vào nhân dân, nhưng vì tờ báo là tờ báo của chính quyền Pháp, nên sau này cuộc đời và sự nghiệp của Trương Vĩnh Ký, tâm huyết và những biên khảo rất giá trị của Trương Vĩnh Ký bị đánh giá là thiếu bóng dáng của đất nước quê hương.

Năm 2017, một tác phẩm công phu của Học giả Nguyễn Đình Đầu được in ra. Tác phẩm: "Petrus Ký - Nỗi Oan Thế Kỷ"

được xuất bản và đã phát hành được vài tháng, nhưng khi xin phép tổ chức ra mắt sách, trước thì đồng ý, nhưng phút chót phải hủy bỏ. Cuốn sách không bị thu hồi và sửa chữa nhưng coi như không được khuyến khích. Nhà sử học Nguyễn Nhã là người được dự trù làm diễn giả trong buổi ra mắt sách đó, đã nhận xét:

“Theo tôi, một nhân vật như Trương Vĩnh Ký là một nhân vật rất đặc biệt, mà tôi vẫn cho là tiêu biểu cho thân phận của người Việt Nam. Ông sống ở thời kỳ Pháp thuộc, nơi đó lại là Nam kỳ, thuộc Pháp. Mà khi mình sống thời kỳ Pháp thuộc, mình sống như thế nào trong giới học thuật đó, mà để mãi với thời gian thì đó là một vấn đề rất quan trọng. Ông Trương Vĩnh Ký đã làm được điều đó. Những công trình nghiên cứu và con người, nhân cách của ông là muôn đời.”

Một học giả đời sau là Vương Hồng Sển khảng khái nhận xét bậc tiền bối của mình: Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký, Huỳnh Tịnh Của là ba ông minh triết bảo thân, gần bùn mà chẳng nhuốm mùi bùn, không ham “đục nước béo cò” như ai, chỉ say đạo lý và học hỏi, sống đất Tào mà lòng giữ Hán, thác không tiếng nhơ, thấy đó mà mừng thầm cho nước nhà những cơn ba đào sóng gió còn hiểm người xứng danh học trò cửa Khổng.

Nằm trong khuôn viên mỗi bề khoảng hơn trăm mét, chính giữa là một nhà mồ xây cao, cửa nhà mồ xây vào phía

đường Trần Bình Trọng, bên trong là ba ngôi mộ đắp bằng, chính giữa là mộ Trương Vĩnh Ký, hai bên mộ là phu nhân của ông nhũ danh Vương thị Thọ và người trưởng nam Trương Vĩnh Thế. Ba ngôi mộ là ba phiến đá cẩm thạch. Thời gian đã làm các phiến đá có chỗ rạn vỡ. Khi từ trần, Trương Vĩnh Ký để lại 121 tác phẩm tiếng Pháp và tiếng Việt, trong đó đặc sắc nhất là tập Truyện Đời Xưa và tác phẩm Kim Vân Kiều của Nguyễn Du lần đầu tiên được viết ra bằng chữ quốc ngữ.

Chung quanh ngôi nhà mồ đã thành một nghĩa trang gia tộc họ Trương, trong đó, có mộ con trai thứ của cụ là Trương Vĩnh Ny. Tôi có tình bạn với Trương thị Diệu là cháu nội cụ Trương Vĩnh Ny và có nhà cư trú ngay trong khu đất mộ này nên thời đi học rất nhiều lần chạy chơi trong khu vực nhà mồ này. Diệu chỉ ngôi mộ thân phụ là cụ Trương Vĩnh Tích, mộ ông nội là cụ Trương Vĩnh Ny. Trong khuôn viên nhà mồ còn có bốn gia đình trong dòng tộc cư ngụ và gìn giữ nhà mồ.

Viết về học giả Trương Vĩnh Ký (1837-1898), nhà văn Thanh Lăng nhận định: Trương Vĩnh Ký không đạo mạo, không dài các, không cao kỳ; ông trai trẻ hơn, ông mới hơn... Và nhờ ông, câu văn Việt được giải phóng khỏi những xiềng xích chữ Hán. Chủ trương của ông chính là “cách nói tiếng An Nam ròng” và viết “trơn tuột như lời nói”. Nếu đem phân tích theo ngữ pháp thì thấy lời thôi, nhưng so với văn xuôi khác ra đời sau

ông 20, 30 năm, văn ông vẫn còn hay hơn, mạch lạc khúc chiết hơn.

Cuộc đời, sự nghiệp của Trương Vĩnh Ký còn quá nhiều tranh cãi khen chê, nên các tác phẩm của ông vẫn chưa được nhìn đúng giá trị và cũng vì vậy, nơi ông cư trú lúc sống và an táng lúc chết vẫn chưa được bảo trì và tôn vinh như nơi ghi dấu một người được công nhận là nhà Bác Học Ngôn Ngữ của thế giới từ năm 1874. Câu nói ghi trên nhà mộ bằng tiếng La Tinh: "Fons Vitae Eruditio Possidentis" có nghĩa là "Tri thức là nguồn sống cho ai sở hữu nó". Phải chăng câu đó như một lời tiên tri, nhắn gửi đời sau là những gì ông viết xuống bằng tâm huyết yêu thương để

truyền rao kiến thức một đời thu thập, gửi tới người Việt sẽ chỉ có giá trị cho những ai hiểu được, biết được và thụ nhận được những tri thức đó.

Khu Nancy nằm giữa đoạn đường từ Saigon vô Chợ lớn, bây giờ khi đường Nguyễn văn Cừ mở rộng kéo dài từ ngã sáu Saigon, xuyên qua cầu Nguyễn văn Cừ để qua quận 8, chạy thẳng tới khu Trung Sơn qua quận Bình Chánh, thì khu Nancy lại trở thành một giao điểm nổi bắc nam đông tây của Saigon. Về lại nơi đây, ở lại nơi đây mấy ngày để gặp lại biết bao bạn bè kỷ niệm của thời ấu thơ, phần sau sẽ kể tiếp.

Nguyễn Minh Nữ



TRỜI ĐẤT và HƯ KHÔNG

*Duyên lành từ độ dòng trắng
Mà lòng tan tác bề bàng thuyền anh
Vì đâu sóng dập mù cam
Vì đâu sông cạn gọi thẳm đau thương?
Ai người vỡ lệ yêu đương
Ai người xoá hết mùi hương sâu hằn?
Dòng đời lặng lẽ vô tâm
Xa xôi vì nổi in hằn vết môi..
Em là hình, bóng là tôi
Xuyên xao lên tiếng tình khô còn chờ*

*Lòng tha thiết chuỗi ngày mơ
Dòng trắng vẫn sáng giữa bờ tương tư
Em tôi bé bỏng, hình như
Tình yêu chợt đến.. giả từ bến xưa
Nửa đường hoa mộng đông đưa
Dấu môi còn ngọt mà.. thừa thốt lòng!
Giữa trời đất và hư không
Thời gian là nổi rêu rong một đời...*

Bùi Thanh Tiên

GÓP NƯỚC MIẾNG HÚP CHUNG

**** Trâm Cà Mau ****

Nhà có đám giỗ, chị Hương hơn hờ nói với người con trai: “Sao không mời con Da-Ni-Phò (Jennifer) đến ăn cho vui? Con bé này dễ thương, vui vẻ, và ưa lẫn vô bép lằng xằng làm việc này việc nọ. Có khi giành rửa cả núi chén bát, mà mặt vẫn tươi như hoa nở.”

Trân thẳng thắn trả lời mẹ: “Nó ớn thẩu óc lồi ăn uống nhà mình rồi mẹ à. Nó nói thiếu vệ sinh, dễ lây lan truyền nhiễm bệnh từ người này qua người khác.”

“Sao vậy?” Chị Hương tròn mắt ngạc nhiên hỏi.

Trân rùn vai: “Nó nói nhà mình ăn dưa, ngâm vào miếng, rồi gấp thức ăn trong đĩa chung. Dính cả nước miếng, đờm dãi của người khác. Có người mang bệnh truyền nhiễm, không ai biết, rồi lây lan cho mọi người. Dơ đấy.”

Chị Hương gằn giọng: “Dơ đấy? Tụi bây hôn môi, ngoạm mồm, trún nước bọt cho nhau, dễ thường vệ sinh sạch sẽ hơn ăn dưa sao?”

Trân không dám cãi lại mẹ, lảng đi nơi khác. Bố của Trân hạ cuốn sách xuống nhìn bà vợ, rồi cười:

“Tôi đã nói với bà nhiều rồi, đừng dùng dưa gấp thức ăn cho ai cả. Mấy lần bà mút dưa cho sạch, rồi gấp thức ăn bỏ vào đĩa cho con Da-Ni-Phò, tôi thấy cái mặt nó cứng sượng lại, đáng điều sợ hãi lắm, cứ nhìn chăm chăm vào miếng ăn bà vừa gấp cho nó, mà không dám đụng

đến. Bà gấp cho tôi thì được, chứ đừng nên gấp cho ai cả. Ngay cả bạn bè thân thiết hay con cái trong nhà cũng đừng. Riêng tôi với bà, thì xem như một, tôi không sợ cái dơ của bà, bà không sợ tôi lây bệnh. Đó là chuyện riêng của vợ chồng. Nhưng có lẽ, ngay cả vợ chồng, cũng không nên dùng dưa gấp bỏ cho nhau.”

Chị Hương hừ một tiếng, giọng giận hờn: “Người ta có thương, có quan tâm, mới gấp miếng ngon mời ăn. Nếu không thì mặc kệ. Hơi đâu mà tốn sức!”

Ông chồng chị tiếp lời: “Bà có cái thói dùng dưa sục sạo, moi móc, đảo lộn thức ăn trong đĩa, tìm miếng ngon bỏ cho người khác. Cái tâm của bà tốt thật, nhưng hành động đó không hợp với văn minh chút nào.”

“Ừà, tui đã man mọi rợ như vậy đó. Ai chịu thì chịu, không chịu thì thôi!”

“Ai mà dám không chịu bà? Bà bỏ đôi cho vêu mỗ ra thì khốn. Nhưng tôi có nhận xét sau đây, nói ra bà đừng buồn giận nghe! Bà học được cái thói đảo thức ăn trong đĩa của mẹ bà. Mỗi lần về thăm ông bà cụ, trong bữa ăn tôi ớn lắm. Có lần ăn thịt gà bóp rau răm, mẹ dùng tay bốc và xé thịt bỏ vào chén tôi. Nhìn mười ngón tay của mẹ, móng dài, đóng khóm đất đen ngòm. Tôi cũng ớn lạnh. Mắt tôi muốn nổ đom đóm. Tôi cứ hốt hoảng bảo xin mẹ để cho con tự nhiên, trong nhà cả mà, con đâu dám khách sáo. Nhưng mẹ cứ bốc bỏ thêm vào

chén tôi. Tôi biết đó là tình thương, là lòng tốt của mẹ dành cho con rể, không thể phụ lòng mà từ chối, không đồ đi được, sợ mẹ buồn. Tôi nín thở nhắm mắt mà nuốt trông, không dám nhai, nó cứ nhòn nhợn trong cổ, nuốt hoài không xuống. Cứ nghĩ phải ăn các thứ vi khuẩn, vi trùng, sán lải, chất dơ bẩn dính trong mười cái móng tay đen điu đó, không nổi gai ốc sao được. Chúng ta phải can đảm mà công nhận cái chưa đúng, lối sống thiếu vệ sinh của mình. Tìm cách cải tiến sửa đổi cho hợp với thời đại văn minh hơn. Nhiều lần tôi đề nghị ăn dưa hai đầu như thời xưa mấy người đi kháng chiến chống Pháp trong bưng biển, mà không ai chịu.”

Bà Hương cười chế diễu: “Ăn dưa hai đầu văn minh lắm hay sao! Mấy người đó, ở trong rừng đặt bày chuyện vệ sinh, khi về thành, có còn ai dùng dưa hai đầu nữa đâu. Hai đầu dưa đều dính dơ, dễ quệt vào áo quần. Khi muốn tạm gác dưa cũng không được, không biết gác vào đâu. Thêm lúng túng vụng về. Tôi nhớ nhiều lần ông đề nghị để thêm vài ba đôi dưa chung trên mâm cơm, để cả muống riêng vào các đĩa thức ăn, khi gấp, thì dùng các thứ dưa muống chung đó. Thế mà ngay chính ông, cứ lẫn lộn, cầm dưa chung mà ăn, dùng dưa riêng mà gấp, lẫn lộn nhau, được năm ba hôm, phiền phức quá, rồi cũng dẹp. Chính ông phá chứ không ai cả.”

Ông chống bà rùn vai cười gượng: “Đúng. Tôi cứ lẫn lộn mãi vì quen thói cũ. Nếu chúng ta cứ tập lần lần, kiên nhẫn theo, rồi thành quen và sẽ không lẫn lộn nữa. Cái gì cũng phải tập, thói

quen mấy chục năm từ ngày còn thơ ấu, đâu thể bỏ ngay được?”

Ông chồng bà Hương thở một tiếng rất dài, tăng hắng rồi nói:

“Cách ăn uống ở quê tôi còn thiếu vệ sinh hơn nhiều. Một lần tôi về thăm, được mời cơm chiều. Chiếu trái trên giường, mâm cơm có hai tô canh, một đĩa rau luộc lớn, một tô nước chấm bằng mắm nêm pha loãng với ớt cay, tỏi băm, thêm một đĩa mắm cà vun. Quanh mâm cơm có tám người, hai ông bà nội, hai vợ chồng, ba đứa con, và tôi. Đường xa, đói bụng, nhìn mâm cơm tuy thanh đạm, nhưng tôi đã cảm được cái ngon trong tô canh, trong đĩa rau luộc và tô nước chấm cay xè. Cả nhà, ai cũng đua nhau ăn mau như vũ bão. Mọi người dùng dưa gấp rau, rồi nhúng vào chén nước chấm chung, quậy quậy dưa, rồi đưa thẳng vào mồm. Thỉnh thoảng có người đang nhai nhồm nhoàm cơm đầy trong miệng, cầm tô canh lên húp một tiếng ‘rột’, rồi bỏ xuống, người khác bắt chước, cầm tô húp theo. Tô nước chấm hòa đủ nước miếng của mọi người trong nhà qua đôi dưa, càng ngày càng loãng và nhạt ra. Tôi đi đường xa, tuy bụng đói, nhưng cũng ngại ngần, không dám ăn rau luộc, không dám chan canh, chỉ khuròi khuròi mấy trái mắm cà, vì món này ít bị những đôi dưa xáo trộn.”

Ngưng một lát, ông chồng nói tiếp: “Đừng hỏi tại sao không chia cho mỗi người một chén nước chấm riêng. Nhà nghèo, chén đâu có nhiều mà bày ra. Dù nếu có được chén, cũng không thể đủ nhiều nước chấm để chia riêng cho từng người vài muống. Bởi thế, khi trong nhà có người bị bệnh truyền nhiễm thì nó lây

lan vô tội vạ. Ráng mà chịu. Nhưng thật ra, thì không biết làm sao hơn. Biết đâu đó cũng là một cách chừa ngừa lạc hậu nhưng lại hiệu nghiệm.”

Anh con trai tán thêm: “Khi nào đi ăn tiệc, con tránh ngồi chung bàn với ông Tư, dì Sáu, chú Tám. Mấy người này ăn uống tự nhiên, dễ dàng. Cứ dùng đũa đảo bới lật qua lật lại thức ăn trong đĩa, gắp miếng này lên, bỏ miếng kia xuống, cho đũa chạy rong từ đĩa này qua đĩa khác để tìm gắp những miếng ăn mà họ vừa ý. Có mấy người khách chung bàn cứ nhíu mày, mắt theo dõi chăm chăm các đôi đũa đang sục sạo, có lẽ để tránh các nơi thức ăn đã bị đũa người khác nhúng vào rồi. Con thì cứ cười cười, quan sát nét mặt bất bình, không vui của những người sợ, và cái hờn hờn thản nhiên của người đang dùng đũa bới đảo chọn lựa, tìm được miếng ngon, thấy mà thương. Bác Ngô nói với con rằng, thường chỉ ăn được mấy miếng đầu tiên, khi những đôi đũa dơ dáy chưa đảo xới đã thức ăn. Sau đó, bác gác đũa, ngồi nói chuyện vui. Bởi thế, mỗi lần phải đi dự tiệc tùng, bác bèn ăn cơm nguội trước ở nhà cho lưng lửng bụng mới ra đi. Bác nói tiếp, có thể người ta sạch sẽ vệ sinh hơn bác, nhưng bác không muốn ăn nước bọt, uống đờm dãi của người khác.”

Bà Hương trừng mắt gắt: “Thôi, thôi, mẹ không muốn nghe cái lối nói thiếu tử tế đó. Việc chi mà kêu là uống đờm dãi của người khác, nghe không lọt tai. Nên ăn nói cho thanh lịch, tử tế hơn. Ông ấy đâu có vệ sinh văn minh chi hơn ai mà bày đặt chê bai.”

Ông chồng chị Hương thấy vợ nổi cáu, quay qua nháy mắt với anh con trai, và hạ giọng nói riêng với nó:

“Lần nọ ăn tiệc, ba ngồi gần bà chị hàng xóm cũ. Bà này quen thân từ nhỏ. Ngồi gần nhau, bà vui mừng nói chuyện tíu tít. Bà cho biết mới bị bệnh cúm xong, chưa lành hẳn, lâu lâu bà hắt xì nhảy mũi, lấy khăn xì mũi xì xì, và ho sù sụ. Ba cũng sợ lây bệnh lắm, nhưng đành phó mặc cho Trời, và cầu sao đừng bị lây. Chị em lâu ngày gặp lại nhau, dù về nhà có bị bệnh, cũng đành chấp nhận. Nhưng chị cứ dùng đũa của chị, gắp thức ăn bỏ vào chén của ba mãi. Ba cứ van lơn cầu khẩn chị để cho ba tự nhiên, ưa ăn món nào thì sẽ tự gắp. Nhưng chị không chịu, cứ gắp bỏ cho ba hoài. Ba buồn lắm, nhưng không biết làm sao. Thấy đĩa thức ăn của ba cứ đầy vun, chị hỏi sao không ăn, ba ngại ngần giả vờ nhăn mặt, nói rằng bỗng nhiên nghe đau quặn trong bụng. Rồi ba chỉ uống nước cho đến khi tiệc tàn.”

Anh con trai cười thích thú kể cho hai ông bà nghe: “Ba mẹ có biết không, thằng James nó nói ăn lẩu là “góp nước miếng húp chung”. Mọi người đều gắp tôm cá thịt, rau, nhúng vào nồi, nhận chìm rau, quậy vục, chờ sôi, thọc đũa riêng vào mà vớt, mò, đôi khi lại dùng cả muỗng riêng mà múc nước húp, rồi cho vào chén. Mọi người đều cùng làm một động tác như nhau, không ai ngăn ai lây truyền bệnh hoạn. Không biết nổi lẩu sôi có giết hết được các loài vi khuẩn, vi trùng hay không. Bởi thế, khi có ai mời đi ăn món lẩu, nó thẳng thừng từ chối ngay, con cũng thế. Con ngăn nhất những bữa cơm chung, khi có người

kêu canh chua cá bông lau, nghe đề nghị là con can ngay. Vì cũng như ăn lẩu, mọi người vui vẻ thọc đũa vào tô canh mò, vớt cá ra đĩa, rồi thọc đũa riêng vào mà dày xéo xâu xé con cá. Có lẽ họ nghĩ nước mắm mặn cũng đủ giết chết vi trùng, vi khuẩn rồi chẳng? Bởi vậy, khi nào ăn lẩu, ăn canh chua là không có con.”

Chị Hương tiếp lời anh con trai: “Người mình ăn đũa, dù cho là thiếu vệ sinh, nhưng đã chết ai đâu mà ầm ỹ?”

Ông chồng chị đưa tay ngắt râu ngựa, rồi từ tốn nói: “Có chắc chưa chết ai không? Thế mà thống kê cho biết, chỉ tại Hoa Kỳ thôi, số người bị lây nhiễm qua đường miệng do ăn uống hàng năm có đến gần 50 triệu người, mà 130 ngàn người phải đưa vào bệnh viện, và chết hơn ba ngàn người. Còn Việt Nam mình không có thống kê, cứ lặng lẽ truyền bệnh, âm thầm mà chết. Tôi nghĩ rằng, sở dĩ người Việt Nam mình đông đảo người bị bệnh gan, là hậu quả của ăn đũa. Đũa, gây đại họa, đũa bí mật giết người.”

Chị Hương đã yếu giọng: “Chi đến nỗi bi thảm đến thế? Để chừng những xứ không ăn đũa ít bị bệnh gan hơn chẳng?”

Anh con trai xen vào: “Ba nói đúng đó mẹ à. Bố mẹ của bạn con, mười người chết, thì có đến năm sáu người chết vì bệnh gan, chai gan, ung thư gan, bệnh gan B, bệnh gan C. Rồi mới đến bệnh tim, ung thư phổi, tử cung, ruột. Bác Sáu nói rằng, không hiểu sao những người hay về Việt Nam chơi, khi trở lại Mỹ, thường bị bệnh gan mà chết. Nói thế thì

có lẽ cũng không đúng hẳn, không lẽ chỉ chỉ họ chết mà người bên Việt Nam mình không chết?”

Chị Hương lên giọng: “Đũa cũng được xem như là một phát minh quan trọng của loài người. Là một bước tiến của nền văn minh cổ đại. Dùng đũa, có nhiều điều kỳ diệu. Còn bao hàm một cả triết lý của đông phương. Đó là nguyên lý âm dương, ngũ hành, kết hợp giữa thể động và thể tĩnh, động là chiếc đũa trên di động, tĩnh là chiếc dưới nằm yên. Đũa tiện dụng, có thể đào, bới, kẹp, lừa, xấn, cắt, xé, phân nhỏ, xiên, dè, quẹt, hất, giữ. Chỉ đôi đũa thôi, nó còn đa năng hơn hai ngón tay, hơn con dao, hơn cả muỗng nữa. Đũa chỉ không gấp được chất lỏng mà thôi. Có lẽ vào thời xa xưa nào đó, khi còn ăn lông ở lỗ, tổ tiên chúng ta đã dùng que, nhánh mà khều thức ăn nướng trong lửa nóng. Ban đầu dùng một thanh, sau đó dùng hai thanh mà gấp, thấy thuận tiện, nên đôi đũa được phát sinh. Cũng có học giả cho rằng, loài người bắt chước những con chim mỏ dài gấp cá mà làm nên đôi đũa. Khi tay dơ dáy, dính đầy bùn đất, không muốn bốc thức ăn đưa lên miệng, dùng đũa là giải pháp tốt nhất.” - Ngưng một lúc, chị nói tiếp - “Dùng đũa, còn vệ sinh hơn dùng tay mà bốc như cách ăn của người Ấn Độ, Trung Đông. Đang ăn, ngựa đầu đưa tay lên gãi tóc, ngựa mông thọc tay vào quần gãi, rồi cũng bàn tay đó, bốc thức ăn cho vào miệng. Ăn đũa không rườm rà như ăn bằng dao, nĩa, muỗng của người Âu Châu. Người Nhật, người Hàn cũng dùng đũa, họ bày đặt ra những quy định riêng khá nghiêm ngặt khi sử dụng đũa, cũng bảo

đảm được phần nào vệ sinh trong khi ăn chung.”

Anh con trai góp chuyện: “Con nghe chú Tú kể rằng, thời mới được tàu Nhật vớt trong khi vượt biển. Đến Nhật tình cờ gặp được người bạn cũ vào hồi du học tại Mỹ trước đây. Được bạn mời cơm nhiều lần, và chú đã phạm phải nhiều sai sót khi dùng đũa. Vì người Nhật đã đưa nghệ thuật ăn đũa thành một thứ văn hoá, với nhiều quy định chặt chẽ. Chú cứ gấp thức ăn từ đĩa, lia lia đưa thẳng vào miệng. Chủ nhà vì lịch sự không nói, nhưng có vẻ không bằng lòng. Trong khi đang ăn, nhiều lúc chú tạm gác đũa qua chén, làm chủ nhà tròn mắt ngơ ngác. Với người Nhật, đây là một hành động cực kỳ vô phép, xúc phạm đến người nấu ăn, ý muốn nhấn rằng, đồ ăn dở như hạch, hay là tôi cóc cần các thức ăn này. Có khi chú đã dùng đũa đâm xiên vào cục thịt, cũng là một hành động vô lễ, giống như thử xem thức ăn đã nấu chín hay chưa. Sau này, chú đọc sách, học được nhiều quy tắc trong khi dùng đũa của người Nhật. Ví dụ như không được ngậm đũa trên miệng, không được dùng đũa để chuyển thức ăn cho nhau, giống hành động gấp tro xương người chết. Không cắm đôi đũa vào tô cơm, đũa chỉ được cắm vào tô cơm cúng người chết mà thôi. Cũng không được dùng đũa để chuyển dịch tô chén trên bàn ăn. Không được nháy đũa từ món này qua món kia. Không mút đũa. Không dùng đũa khoắng trong tô canh. Khi gấp món ăn, gấp từ miếng nằm trên dần xuống miếng dưới, chứ không đào bới tìm miếng ngon vừa ý. Kể ra những quy tắc đó, có nhiều phần đúng với phép vệ sinh, nhưng cũng có

CT-SỐ 100

nhiều cái mang nặng tính cách quy định không cần thiết. Nếu ăn đũa theo người Nhật, cũng bớt được phần nào truyền nhiễm bệnh từ nước miếng khi ăn chung.”

Sau khi pha cho chồng và con hai ly nước trái cây, chị Hương lục lợi trong tủ đựng các đĩa phim, rồi bảo sẽ cho chồng xem nghệ thuật cao siêu của người sử dụng đũa thuần thực. Trên màn ảnh truyền hình hiện lên một kiếm khách xứ Phù Tang, đầu đội nón rêu xùm xụp, mang áo toại lá, trông toại tả nhếch nhác như một kẻ ăn mày, khệnh khạng bước vô quán, xem như chung quanh không còn ai. Lặng lẽ nâng cốc cạn rượu. Bỗng từ phía bàn kia, có người ném một ‘ám khí’ bay vút thẳng vào mặt kiếm khách. Không né tránh, không vội vàng, kiếm khách cầm đôi đũa lên, gấp được miếng ám khí đang bay, vút hất ngược lại, địch thủ thét lên một tiếng đau đớn mà ngã lăn quay ra chết. Rồi cũng đôi đũa đó, gấp lia lia giết bọn ruồi nhặng đang bay vo ve trên đĩa thức ăn.

Anh chồng chị Hương vỗ đùi cười vang mà nói: “Xạo gần bằng chuyện đôi phụ nữ anh hùng Thanh Hóa dùng củ ngéo tre móc rút máy bay ‘Con Ma’, bắt giặc lái Mỹ.”

Chị Hương hỏi chồng: “Ngày nay văn minh, cả thế giới như đã thu hẹp lại. Hiểu biết và văn hóa phổ biến khắp nơi, thì tại sao các dân tộc ăn bốc không biết cải thiện, mà dùng dao nĩa, dùng đũa? Không biết dân Ấn Độ ăn bốc có vực tay vào tô cà ri mà thay muống, đưa lên miệng húp sồn sột, rồi mút và liếm bàn

tay hay không? Có lẽ là không. Có thể họ đổ ra tô, đĩa của họ, rồi chấm mút chẳng?”

Chồng chị Hương thông thả: “Nghe đâu ăn bốc, theo quy định, chỉ được bốc bằng các ngón của tay mặt mà thôi, tay trái được nghỉ ngơi, có lẽ vì tay trái chỉ xử dụng để làm những việc dơ dáy. Món ăn nào bị bàn tay trái của người khác đụng vào, thì xem như đã bị ô nhiễm, không ai dám đụng đến nữa, phải bỏ đi. Người ta khinh bỉ người ăn bằng tay trái, bị xem là hạ tiện, bất lịch sự. Trong truyện ‘Ngàn Lẻ Một Đêm’ của dân Ả Rập có kể chuyện một thương gia giàu có, vì ăn tởm hôi tay, nên bị người tình là bà hoàng, chặt mất bàn tay mặt, phải dùng tay trái trong lúc ăn, ông ta bị khinh bỉ, hắt hủi, miệt thị.

Khi bốc những thức ăn rời rạc như cơm, đậu, thì chúm các ngón tay mà vít lên, rồi lật ngửa bàn tay, để thức ăn vào giữa bốn ngón, sau đó dùng ngón tay trở mà lùa vô miệng. Không để thức ăn trong lòng bàn tay. Không bốc thức ăn từ đĩa đưa thẳng vào miệng. Ăn quen thì cũng gọn gàng, không bôi tèm lem vào râu ria, môi miệng.”

“Ăn bốc có gì hay mà không thay đổi nhỉ?” Chị Hương hỏi vặn vẹo.

Trần, con trai bà Hương trước đây có cô bạn gái người Ấn Độ, hay lui tới và định ‘kết’ với cô này, nên đã tìm hiểu, bèn giải thích cho mẹ:

“Ăn bốc cũng có cái triết lý cao siêu riêng của nó, chứ không phải là dã man, chưa văn minh, chưa biết dùng đến đũa hay dao nĩa. Họ quan niệm rằng, ăn bốc là một phối hợp kỳ diệu của ngũ hành với hệ thống thần kinh trên não bộ, nối liền với hệ thống bộ tiêu hoá, có nhiều ích lợi dinh dưỡng cho đời sống. Họ quan niệm năm ngón tay hàm chứa năng lực ‘ngũ hành’. Ngón cái là tiêu biểu cho lửa, ngón trỏ là khí, ngón giữa là trời, ngón đeo nhẫn là đất, ngón út là nước. Nếu mất thăng bằng của ‘ngũ hành’ này, thì dễ sinh bệnh hoạn. Khi ăn bằng tay, bốc bằng năm ngón, thì năm thứ năng lượng tiềm tàng này đi theo thức ăn mà vào cơ thể, làm cho thức ăn thành một món thuốc, chữa lành các bệnh hoạn, tăng sinh lực cho các vùng yếu đuối của cơ thể. Khi bốc bằng tay, thì cái xúc giác đưa tín hiệu lên não bộ, vào hệ thống kinh mạch, nên bao tử biết để đón nhận, và chấp nhận, tiết ra những dịch vị thích ứng, cho nên thực phẩm dễ tiêu hoá hơn. Mấy ngón tay cũng là cái nhiệt kế đo lường độ nóng lạnh của thực phẩm, để khỏi phỏng miệng la làng.”

Chị Hương cười: “Bày đặt! Tưởng tượng! Có chi chắc là nước, lửa, trời, đất, khí nằm trên năm ngón tay? Người ta tưởng rằng, ăn dao nĩa là văn minh và thuận tiện nhất. Không hẳn. Trước tiên, phải cho mỗi người một bộ. Dao nĩa cũng không thuận lợi bằng đôi đũa. Phở

mà ăn bằng nĩa thì bất tiện lắm. Không thể nào câu sợi phở lên, cũng không thể quấn vòng vòng như ăn mì sợi, nó tuột mất. Thử xem, khi muốn gấp cục xương, dùng đũa vẫn dễ dàng hơn dùng nĩa, cục xương nằm chênh vênh trên cái nĩa, rất dễ rơi rớt ra bàn, văng vào áo quần người khác. Ăn bằng dao nĩa, phải phối hợp với ăn bốc. Như ăn bánh mì, họ phải dùng tay mà xé, ăn gà nướng, cũng bốc bằng tay. Nếu dùng đũa, thì không cần phải bốc bao giờ.”

Trần kể cho bố mẹ nghe rằng, sờ dĩ con Da-Ni-Phờ không dám đến nhà ăn nữa, vì năm ngoái, nó đi du lịch bên Việt Nam với bạn. Chúng nó nghe nói thức ăn của các bà bán hàng rong rất ngon. Chúng ăn bún ốc. Ăn mỗi đĩa ba tô ngon lành. Khi ăn thì chúng không để ý. Khi thấy chị hàng rong rửa tô trong một cái chậu nước nhỏ, và lau bằng cái khăn ướt ngả màu đen điu, mà trước đó nó thấy đàn ruồi bu đen, chạy nhảy trên khăn. Nó chợt nhận ra chậu nước đó đã rửa cả hàng chục cái tô của hàng trăm thực khách, bao nhiêu dơ dáy đều gom lại trong đó hết. Nó nghe dờn dợn trong cổ họng, rồi quay ra, kê đầu vào gốc cây mà nôn thốc nôn tháo ra hết. Nó tổn, không dám đụng đến các gánh hàng rong nữa. Sau đó, con Da-Ni-Phờ còn thấy tận mắt các bà bán hàng móc túi thối tiền, những tờ đen điu bèo nhèo dơ dáy, rồi cũng dùng bàn tay trần đó, bốc thịt, bốc rau, nhón tiêu hành, thả vào các

tô chén cho thực khách ăn. Nó khiếp vía từ đó.

Chị Hương nói với Trần: “Con cứ kêu con Da-Ni-Phờ đến ăn đám giỗ cho vui. Nói cho nó biết, sẽ cho nó một đĩa riêng thức ăn, không chung đụng với ai cả. Con bé này dễ thương vui vẻ. Mỗi xứ có cái văn hoá riêng. Ai cũng tự hào về văn minh của mình. Đừng ai chê ai. Ăn bốc cũng tốt, ăn bằng dao nĩa cũng hay, nhưng tốt và tiện nhất là ăn đũa như chúng ta.”

Trần tiếp ý mẹ: “Thế sao chúng ta không phối hợp giữa dao nĩa, và đôi đũa mà ăn uống cho vệ sinh? Có đũa muống riêng, đũa muống chung, không ai ngại ai. Như thế thì có vệ sinh hơn không. Ngày nay, đũa muống cũng rẻ rề, mua bao nhiêu cũng có. Cứ tập dần, cái gì hay thì theo, cái gì không tốt thì bỏ đi.”

Chị Hương nghĩ ngợi một lúc, vui vẻ nói: “Mẹ tán thành ý kiến của con. Kể từ ngày mai, sẽ thi hành. Trong bữa ăn ai vi phạm sẽ xử phạt bằng tiền. Mẹ chắc Ba con sẽ bị phạt dài dài đó. Phạt mãi, sợ tốn tiền, thì sẽ tuân thủ mau.”

Ông chồng chị quay lại nói lớn: “Ừ, ừ, để xem ai bị phạt nhiều hơn ai cho biết. Bà cứ chê tôi hoài!” ./.

Tràm Cà Mau



SLOW DANCE

Have you ever watched kids on a
merry-go-round?
Or listened to the rain slapping on the
ground?
Ever followed a butterfly's erratic flight?
Or gazed at the sun into the fading
night?
You better slow down.
Don't dance so fast.
Time is short.
The music won't last.
Do you run through each day on the
fly?
When you ask, "How are you?"
Do you hear the reply?
When the day is done, do you lie in
your bed,
with the next hundred chores running
through your head?
You'd better slow down
Don't dance so fast.
Time is short
The music won't last.
Ever told your child,

We'll do it tomorrow?
And in your haste,
Not see his sorrow?
Ever lost touch, let a good friendship
die
Cause you never had time
To call and say, 'Hi'
You'd better slow down.
Don't dance so fast.
Time is short.
The music won't last.
When you run so fast to get
somewhere,
You miss half the fun of getting there.
When you worry and hurry through your
day,
It is like an unopened gift... Thrown
away.
Life is not a race.
Do take it slower
Hear the music
Before the song is over.

David L. Weatherford

HÃY CHẠM BƯỚC CHÂN

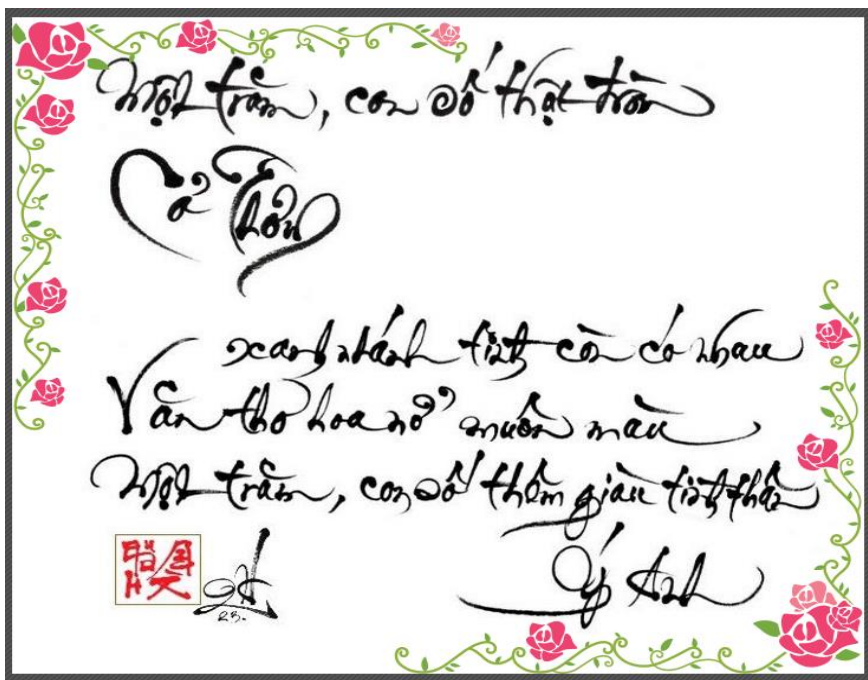
*Đã bao giờ bạn xem trẻ em
Vui chơi trong vòng quay ngựa gỗ?
Nghe tiếng mưa trên mặt đất vỗ?
Ngắm cánh bướm nhỏ chập chờn bay?
Nhìn vàng dương lặn lúc cuối ngày?
Tạm chậm bước, ngừng tay, bạn nhé,*

*Đừng khiêu vũ quá nhanh như thế.
Thời gian ngắn, nhạc sẽ tắt mau.
Để mỗi ngày chóng vánh qua cầu.
Bạn có vẫn thường hay làm thế?
"Anh khỏe không?" Bạn hỏi ai đó,
Câu trả lời bạn có nghe không?
Khi đêm về, nằm nghỉ trên giường*

Bạn có để hàng trăm công chuyện
 Làm óc bạn rối lên vì bận?
 Chậm lại đi, chậm lại, bạn ơi.
 Thời gian không dài, ngắn ngủi thôi.
 Tiếng nhạc lát nữa rồi sẽ tắt.
 Có bao giờ bạn đã hấp tấp
 Với con bạn hứa một điều gì
 Bảo nó không làm được bây giờ
 Để ngày mai. Lơ là không thấy
 Nét buồn trên khuôn mặt dài chầy?
 Có bao giờ bạn thấy đau lòng
 Vì lâu nay đã quá vô tình
 Mất tin tức, không còn liên lạc
 Với một người bạn tốt ngày xưa
 Chỉ vì bạn không có thì giờ
 Gọi cho họ, thăm qua đôi phút.

Chậm chân lại, bạn ơi, đừng gấp
 Dòng thời gian tắt bật qua mau
 Tiếng nhạc không tồn tại quá lâu.
 Khi cố gắng chạy hầu đến đích
 Một cách mau chóng, bạn đã mất
 Nửa niềm vui của cuộc hành trình.
 Nếu suốt ngày lo lắng, vội vàng
 Có khác gì bạn đang vứt bỏ
 Một món quà mà bạn chưa... mở!
 Sống không phải là để chạy đua.
 Hãy chậm lại, chậm lại, bạn nha.
 Hãy thưởng thức lời ca, tiếng nhạc
 Trước khi mà bài hát chấm dứt!

CHẠM TÁ NHÂN (phóng tác)



Thơ: **Ý Anh** – Thư pháp: **Quang Hà**

THƯ VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH

(Để tưởng nhớ người bạn đời Robert A. Senser 44 năm của tôi)

♥ Nguyễn Thị Ngọc Dung ♥

(Dịch từ những lá thư 50 năm cũ. Tiếp theo Cỏ Thơm số 99)

Sài Gòn 15 tháng Hai, 1971

Bob thân,

Hôm qua là Valentine's Day. Người nào đã gửi cho anh tấm thiệp có trái tim và một bông hồng vậy? Em được nghe chuyện về ngày Valentine và em rất buồn.

Anh hỏi cuộc sống của em bây giờ ra sao? - Vẫn buồn và cô đơn thường xuyên. Tuần trước em phải ở nhà hai ngày vì quá buồn không đi làm nổi. Em bị trừng phạt.

Em đang viết cho anh tại sở. Em vẫn giữ việc cũ. Nhưng em không còn bận nhiều vì có hai cô làm việc với em.

Em mừng, nếu anh có chức vụ tốt ở Việt Nam mà anh thích, dù em sẽ không là bạn gái của anh nữa.

Em muốn thắng tình cảm ích kỷ của riêng em. Em không đi tiệc tùng và khiêu vũ. Em không muốn đi chơi bạn bè tấp nập nữa. Em đã trở lại VAA học. Em đi *movies*, đi bơi với các con em, gặp gỡ chị em của em. Em chỉ muốn vui với gia đình. Và, em mong lắm người bạn ở xa xôi kia sẽ trở lại gặp em. Các con em vẫn nhớ tới anh.

Chúc anh luôn
luôn may mắn.
Dung.

**Washington,
February 22, 1971**

Dear Dung,



CT-SỐ 100

Anh nhờ Jerry gửi hoa Valentine's Day cho em, nhưng ông ta quên.

Oh, my, bộ áo anh gửi cho Hân đã quá nhỏ. Không may là anh đã đoán kích thước trẻ con Mỹ. Jerry sẽ nhận được quà anh gửi cho các con em mà anh đặt mua từ trước Christmas.

Thư cuối cùng của em là một thư buồn. Anh rất tiếc, không người đàn ông nào làm em vui lâu dài kể cả anh.

Trời đang nóng và mưa tại Washington, gọi anh nhớ đến mưa Sài Gòn.

Đêm qua anh không ngủ ngon. Anh mơ tới cô bạn thuở trung học. Cô ta giống em lắm. Anh yêu cô ta, nhưng không nói ra; Anh cũng không cả hôn và cầm tay cô ta.

Anh không nghĩ rằng em thực sự không biết em đã thay đổi đời anh nhiều đến thế nào. Ngày nào đó, có thể, anh sẽ nói với em, nếu có bao giờ chúng ta có một buổi nói chuyện dài và thân mật.

Anh mong rằng lúc này em vui hơn, khi anh đã vui hơn được một chút. Anh sẽ viết cho em.

Love,
Bob.



Washington, February 25, 1971

My dear,

Hôm nay anh có hai lý do để vui. Lúc 12 giờ 30 anh có buổi nói chuyện với

113

350 học trò trung học trong 20 phút và trả lời câu hỏi trong 1 giờ 30 phút. Anh rất thích thú.

Một lý do khác là anh nhận được một thư của em. Anh rất tiếc là em buồn. *Honey*, sao em lại nói "em bị trừng phạt." Em phải biết rằng sự buồn rầu không làm em hạnh phúc.

Dung, anh chẳng gửi thiệp Valentine cho ai cả. Anh chỉ nhận được một thiệp từ ba mẹ của anh. Đôi khi anh cũng có cảm giác giống em, rằng anh không thể yêu ai được nữa. Nhưng anh biết điều đó không thực đối với anh và em.

Anh muốn viết cho em luôn, nhưng anh rất buồn khi anh viết cho em và em không viết cho anh. Điều đó lại làm anh đau khổ. Nếu em không viết cho anh, anh cũng sẽ không viết cho em.

Một điều anh chưa chắc chắn, vậy em đừng nói với ai nhé. Anh nghĩ rằng anh sẽ có việc tại Tòa Đại Sứ Sài Gòn. Anh sẽ đến vào tháng Năm hay tháng Sáu. Anh sẽ được biết sớm.

Đôi khi anh nghĩ anh ngu để đến Sài Gòn. Anh lo rằng tim anh sẽ buồn như khi đến vào tháng Bảy năm trước. Nhưng anh sẽ đến, anh sẽ làm việc nhiều và đem theo xe. Như thế, anh có thể làm gì anh muốn trong ngày Chủ nhật. Luôn luôn anh muốn làm người bạn tốt của em, rồi anh lại hiểu ra rằng có thể anh không đủ tốt cho em, rằng em có thể đứng và từ chối anh.

Em có nhớ anh vui như thế nào khi anh gặp em lần cuối. Anh xoay vòng tròn, và anh nói rằng chúng ta có thể làm bất cứ gì chúng ta muốn nếu chúng ta yêu nhau. Nhưng nếu chúng ta không yêu nhau nữa, chúng ta vẫn sẽ là bạn và giúp đỡ lẫn nhau. Tất cả tùy thuộc ở em.

Anh thích các con em, và nhớ chúng quây quần xung quanh anh.

Anh sẽ viết thường xuyên hơn nữa, nhưng không nói cảm xúc của anh thế nào đối với em (anh không thể quên em), nhưng sẽ làm em vui hơn một chút nếu anh có thể. Hãy viết cho anh về em và các con em.

Khi nghĩ về cuộc đời mình, anh trở nên rất buồn và uống rượu nhiều để tìm quên.

Anh lo rằng khi anh trở lại làm việc tại Sài Gòn em đã có bạn trai hay có chồng. Anh không muốn em phải hứa hẹn sẽ là bạn gái của anh, nhưng anh hy vọng em sẽ muốn gặp anh.

Washington là thành phố đẹp. Anh có thể thích nó nếu anh có người mà anh yêu cùng thích nó với anh.

Honey, không có sự khác biệt những gì anh đã làm cho em trong dĩ vãng hay những gì anh sẽ làm cho em trong tương lai. Em không có bổn phận gì với anh. Anh vẫn yêu em rất nhiều. Mặc dù em đã làm cho anh rất buồn. Chúc em ngủ ngon. Love - - Bob.



Washington, February 27, 1971

Anh chỉ muốn thăm hỏi em và các con em ở nhà.

Tại sao em muốn trở lại học Hội Việt Mỹ? Em có bạn trai Mỹ hả? (Anh giống thế thôi).

Anh đã ngừng học tiếng Việt vì nó làm anh buồn. Nhưng bây giờ anh đang chăm chỉ học trở lại với cái *tape*. Anh sẽ có thầy giáo vài giờ mỗi tuần.

Anh rất tiếc rằng em đã buồn không đi làm hai ngày. Trời Washington nắng

và nóng hôm nay. Anh sẽ ra ngoài dạo bộ. Anh định mua cái xe đạp, nhưng anh không chắc. Tối nay anh được mời ăn tối tại nhà một người bạn.

Lần sau anh đi Việt Nam anh sẽ ghé Tokyo. Anh có người bạn làm Tòa Đại Sứ ở đó. Anh cảm thấy vui và gần như hạnh phúc hôm nay.

Anh không nhận được thư em, nhưng anh luôn luôn nghĩ tới em. Anh mong em được mọi sự an vui.

Anh sẽ chắc chắn được tin sớm rằng anh sẽ được trở lại Việt Nam. Anh sẽ báo em biết. Anh hy vọng em sẽ lại viết cho anh sớm. Các con em ra sao? Chúc em ngủ ngon.

Love,
Bob.



Washington, March 12, 1971

My dear,

Anh vừa nói chuyện Ông Đại Sứ Berger. Ông Đại Sứ muốn anh trở lại Việt Nam tháng sau làm việc, tại Tòa Đại Sứ. Vậy anh sẽ trở lại Sài Gòn trong tháng 4 gặp các bạn cũ của anh.

Anh sẽ rất bận, nhưng anh sẽ gọi phone cho em tại sở sau khi anh đến đó. Anh chưa biết sẽ ở đâu. Có thể là khách sạn lúc đầu.

Anh mong em khỏe mạnh và các con em cũng vậy.

Đêm hôm nọ, anh gặp một người làm việc ở USIA. Ông ta nói rằng đã gặp anh ở một cái tiệc tại nhà em. Anh nhớ lại ông ta đã đến với người bạn của em.

Dù thế nào thì người đàn ông anh gặp đó đã nói rằng em rất xinh đẹp. Anh

không nên nói với em thế. Em đã kiêu hãnh như vậy rồi.

Anh mong em và tất cả bình thường. Em không viết cho anh từ lâu.

Anh học tiếng Việt rất chăm chỉ.
Chúc em ngủ ngon.

Love,
Bob.



Washington, March 27, 1971,

My dear

Anh rất mừng em nói chuyện với Jerry. Em biết rằng ông ta luôn luôn có sự kính mến với em. Anh đã lo rằng em sẽ quên tất cả những người bạn cũ của em.

Anh rất tiếc là gia đình em gặp nhiều sự buồn gần đây. Anh đọc thấy rằng có nhiều binh lính chết ở Lào, và điều đó làm anh buồn. Vậy bây giờ anh buồn hơn vì trong đó có người cháu của em.

Một điều nữa anh muốn làm việc ở Sài Gòn vì trong năm nay hay sang năm tình hình Việt Nam rất đáng quan tâm.

Anh mong anh sẽ mau nói tiếng Việt đủ để làm việc khá hơn. Anh có lớp học mỗi ngày và thêm 3 giờ Chủ Nhật nữa. Anh sẽ học mỗi ngày ở Sài Gòn.

Anh nhận được điện tín từ Seoul nói Ông Đại Sứ ở đó muốn anh ghé qua trên đường đến Sài Gòn. Nếu có thể, anh sẽ chỉ ghé hai ngày.

Anh sẽ gọi em từ văn phòng của anh khi tới. Anh sẽ viết cho em trước, ngay khi nào anh có vé máy bay, cho em có khái niệm hơn khi anh tới.

Vài người Việt ở đây giận anh. Họ nói anh không có vợ, họ muốn giúp anh tìm vợ hay bạn gái. Anh cười và nói

anh là một ông già, anh sẽ có nhiều công việc phải làm. Anh sẽ rất bận. Anh không muốn gặp buồn phiền. Anh chỉ muốn có bạn tốt mà thôi.

Giả định rằng anh sẽ ở Việt Nam hai năm. Nếu anh không thích, anh sẽ dời sớm hơn. Nếu anh thích anh có thể ở lâu hơn.

Sức khỏe của anh tốt. Cảm ơn em đã hỏi thăm. Anh vẫn không mập hơn từ khi gặp em lần cuối. Nhưng anh trắng xanh như lần đó. Ở Việt Nam anh sẽ ở ngoài nắng nhiều hơn ở đây. Anh định sẽ sớm đi Đà Nẵng. Em sẽ thích *movie* anh chụp ở đó lần cuối.

Bà thầy có chồng người Mỹ và dạy anh tiếng Việt mỗi ngày, có cái cười ôm đầu làm anh nhớ em thật nhiều.

Ba mẹ và hai em gái của anh không muốn anh trở lại Việt Nam. Nhưng anh gần như chẳng gặp họ bao giờ. Họ và anh không gần gũi như gia đình em.

Trong tuần lễ đầu tiên tại Sài Gòn, anh sẽ thăm nhiều người. Anh sẽ đi tới nghiệp đoàn, tới các bộ, và các ban giám đốc tuyển dụng nhân viên, kể cả Hãng RMK.

Love.

Bob.



**Washington,
April 9, 1971**

My dear Dung,

Hai tuần nữa anh sẽ đến Sài Gòn. Anh sẽ ghé qua Chicago, Honolulu, Tokyo và Manila. Anh

mong sẽ được gặp lại em.

Anh biết viết tiếng Việt một chút thôi (chữ của người viết thư).

Love, Bob.



Saigon, April 23, 1971

My dear,

Anh vui mừng gặp em hôm nay. Anh mong gặp em ngày mai nữa.

Nếu em trai của em không thể, mong em vẫn đến một mình gặp anh. Anh sẽ đợi em 8 giờ đến 8 giờ 30 ở sảnh đường khách sạn Embassy. Anh sẽ đưa em lên sân thượng tầng rất đẹp của khách sạn. Anh muốn hỏi em vài chuyện và anh cần ý kiến của em về nhà mới của anh.

Love,

Bob.



Saigon, April 24, 1971

Dung,

Tại sao em không dùng cơm tối với anh? Nếu có thể, cho anh biết. Nếu không thể, chúng ta sẽ làm vậy khi khác.

Anh vẫn buồn cười rằng em nói với các bạn RMK của em rằng hoa anh gửi đến là từ mẹ em.

Hôm qua, lúc đầu anh không hiểu tại sao em khóc. Anh tưởng anh định nói điều gì làm em buồn. Nhưng khi em cười anh lại cảm động muốn khóc. Thì ra chúng mình vui mừng gặp lại nhau và cảm động.

Em trông rất xinh đẹp. Em biết không? (Điều đó có làm em kiêu hãnh?)

Anh không thích em đi bộ một mình chiều qua, nhưng anh không biết em có muốn anh đi cùng với em không? Anh cũng không thích em phải đi taxi một mình về tối qua. Anh nhớ em lắm. Bây giờ là 6 giờ sáng.

Có lẽ anh nên đến ở tạm nhà của người mà anh thay thế chức vụ đến khi anh tìm được chỗ khác hơn. Rồi em có thể đưa các con em đến chơi và bơi trong hồ. Chúng có thể dạy anh tiếng Việt nữa.

Love,
Bob.



Saigon, April 28, 1971

My dear,

Anh sẽ cố gắng ghé qua sở em và gặp em một chút. Anh phải quyết định về cái nhà hay chung cư, và anh muốn hỏi em, anh có thể gặp em ở khách sạn, và chúng ta sẽ uống trà hay rượu nhẹ trên sân thượng rất lịch sự của khách sạn. Nhưng có thể em sẽ không ở sở làm.

Trong trường hợp anh không gặp em, anh muốn nói với em rằng anh rất hài lòng gặp em hôm qua và được thư em. Em rất lịch sự với mọi người. Anh sẽ giới thiệu em với một số người ở Tòa Đại Sứ này và các Tòa Đại Sứ khác. Em sẽ là phu nhân lịch thiệp của nhà ngoại giao.

Em rất thích hợp tại buổi tiếp tân tối thứ năm, dù với các nhân vật cao cấp. Nhưng anh cảm thấy e ngại em đến một mình. Nên anh đồng ý với em, tốt hơn là em không đến một mình lần này.

Dù thế nào, em cũng được tiếp đón nồng hậu tối Thứ bảy. Em có thể đến đó một mình vì chúng ta có nhiều bạn ở đó hơn, và sẽ có nhiều người khác, nam và nữ đến một mình, không có cặp đôi. Em không nên thay đổi cái hẹn sớm hơn của em. Nếu anh biết chắc em không tới, anh sẽ đến đó muộn, vì anh cũng được mời tới một buổi tiếp tân khác mà ít nhất là anh phải đến một nơi.

Vậy, anh sẽ có thể không gặp em cho đến Chủ nhật, trừ khi anh gặp em tại sở hay sau giờ làm việc. Nhưng thật là khó nói chuyện tại sở. Nếu em có thể cho anh 30 hay 40 phút tối nay, anh cảm ơn em nhiều.

Không ư, khách sạn không nói cho em hay về việc anh gọi? Em có để lại lời nhắn không? Anh rất tiếc, cô thư ký anh làm lỗi, tưởng em muốn nói chuyện với người tiền nhiệm của anh. Đừng ngại ngần gọi anh ở Tòa đại sứ bất cứ lúc nào. Nếu cô thư ký không có ở đó, em gọi Ông Ngọc.

Anh rất thích áo dài mới của em. Anh sẽ chụp nó Chủ Nhật nhé. Nếu em giúp anh làm việc đó, em nên đem theo nhiều cái nữa. Anh rất tiếc là anh chưa biết sẽ ở đâu Chủ Nhật. Anh hy vọng là sẽ không ở khách sạn. Nếu anh vẫn phải ở khách sạn, anh cũng không muốn em đến đó. Chúng ta sẽ làm cách khác. Xem *movie* của em tại nhà Jerry? Anh thực sự muốn gặp em Chủ Nhật nếu có thể, em yêu.

Anh viết cho em một thư tối qua, nhưng chữ viết tay của anh không rõ, nên anh viết lại một thư mới sáng nay.

Anh sẽ đến RMK lúc 10 giờ Thứ Sáu để gặp Ông Giám đốc Mr. Kirpatrick (anh mới nói chuyện với ông ta).

Anh sẽ có khách VIP ở Washington qua từ 8 đến 12 tháng Năm. Anh rất thích công việc của anh ở đây.

Love,
Bob.



Sài Gòn, May 01, 1971

Saturday morning,

Dear Dung,

Buổi viếng thăm của em và bé Hân tối qua thật tốt đẹp. Anh rất vui mừng. Anh cảm thấy rất hạnh phúc. Anh sẽ rất hài lòng nếu em sẽ tham dự buổi tiếp tân của anh tối Thứ năm. Có người sẽ đến đón em. Có thể là Ông Khanh, mà em biết. Anh sẽ gặp ông ta sáng nay. Anh sẽ hỏi ông ta mời bà vợ ông tới nữa. Bà ta rất lịch sự. Và, ông bà ta sẽ đưa em về, vậy đừng lo về điều này.

Tại buổi tiếp tân em sẽ gặp thư ký của anh, Jenny. Các thư ký thường không thích bosses của họ có bạn gái Việt Nam. Anh sẽ bảo cô ta em là bạn tốt, không phải là bồ. Cô ta sẽ thấy em rất lịch sự. Vậy em hãy gọi anh bất cứ lúc nào. Anh có ba số điện thoại... Nếu anh không ở đó khi em gọi, hãy để lời nhắn lại.

Anh muốn dời khách sạn càng sớm càng tốt. Anh đã ngồi ở dưới sảnh đường của khách sạn và chờ em lúc 7 giờ. (Anh nghe *tape* dạy tiếng Việt). Rất nhiều người Mỹ vào ra với các cô

gái Việt Nam. Phần đông họ là những người không tốt. Anh cảm thấy xấu hổ đã mời em đến đây với anh. Anh lo đường phố sẽ vắng vẻ lúc 8:30 tối. Anh không nhìn thấy cái xe nào. Anh nghĩ em sẽ không đến vì em bệnh hay là vì em trai của em bận không đi với em được. Nên anh đã lên phòng và nhấp một ngụm Scotch. Nhưng anh chạy xuống dưới phòng tiếp tân ngay. Có hai cô gái trong thang máy, họ hỏi anh có muốn họ ngủ với anh đêm nay không? Anh nói, *"sure, sure", dĩ nhiên là với cả hai cô*. Nhưng họ ngạc nhiên là anh không vào phòng ăn với họ. Anh bước ra ngoài, và trông thấy em và Hân. Cả hai đều rất xinh đẹp.

Dung, anh sẽ dọn tạm tới chung cư của người tiền nhiệm như anh đã nói với em. Anh hy vọng em cùng Hân và Phong có thể đến thăm anh vài giờ những ngày Chủ nhật. Anh chưa biết sẽ có người bếp chưa. Nhưng chúng ta có thể sửa soạn bữa ăn trưa.

Anh lo lắng về sức khỏe của em. Anh giúp Ông Bửu với bệnh của ông ta và bây giờ ông đã khỏe mạnh. Ít nhất là anh có thể giúp em. Em nên đi khám sức khỏe toàn diện với một bác sĩ tốt. Anh sẽ lo chuyện này. Trước kia Ông Bửu uống rất nhiều thứ thuốc. Bây giờ ông không phải uống thứ nào cả. Ông nói người Pháp chữa bệnh với nhiều thuốc.

Có thể Ông Khanh có thời giờ sẽ ghé qua nhà em trước khi đi ăn trưa với anh và đưa cho em lá thư này.

Anh muốn em làm giùm anh một việc. Lần sau em đến thăm anh với Hân, em bảo Hân đem theo *"her primer"*. Em có biết *"primer"* là gì không? Sách tập

đọc của Hân đó. Sách có những chữ dễ. Anh sẽ hỏi Hân đọc và anh sẽ thâu tiếng của Hân vào *tape*. Và cả Phong nữa nhé?

Thay vì sách của Hân, có thể em mua cho anh một quyển mà Hân có thể đọc được. Cảm ơn em.

Anh mong rằng em cảm thấy khỏe hơn hôm nay.

Love,
Bob.



Saigon May 2, 1971

Dear Dung,

Thứ bảy May 8, sẽ có một *tiệc* ở nhà một người bạn. Anh sẽ có giấy mời. Tiệc sẽ bắt đầu vào khoảng 8 giờ. Anh sẽ tìm một người bạn Việt đến đón em. Anh biết em sẽ thích *tiệc* này. Nếu em không đến được cả hai *tiệc*, Thứ Năm và Thứ Bảy anh muốn em đến được *tiệc* Thứ Bảy. Anh có thể mời bạn tới *tiệc* Thứ Bảy.

Anh mong em khỏe mạnh. Anh sẽ gọi em vào khoảng 12:20-12:25 thứ hai.

Chúng ta có thể gặp nhau thường xuyên hơn không? Những người bạn cũng có thể gặp nhau hơn một lần mỗi tuần. Anh sẽ làm việc suốt ngày ở *apartment* của anh cả ngày Chủ nhật.

Hãy giúp anh với nhà mới của anh. Anh cần sự cố vấn của em. Em đã giúp

anh và đề nghị anh dọn tạm vào chung cư. Trước kia anh chờ dọn vào một biệt thự. Chúc em ngủ ngon.

Love,
Bob.



YÊU EM

*Yêu em mái tóc điệu huyền
Vòng tay đắm đuối dài đêm tuyệt vời
Yêu em nóng cháy làn môi
Đê mê trắng mật ngọt lời yêu đương
Yêu em nằng ăm thơm hương
Gió đưa ngàn dặm tình vương qua cầu
Yêu em ánh mắt nhiệm mầu
Cho anh quên cả nỗi sầu cổ đô
Yêu em tà áo xanh mơ
Thuyền anh êm ái bến bờ dừng chân
Yêu em đá núi tàn ngàn
Tạc ghi dấu ấn trăm vần thơ say
Yêu em sông nước vui vầy
Mưa tuôn suối chảy
tình đầy đại dương
Yêu em mộng rất bình thường,
Bên anh song bước
trên đường ngát hoa,
Yêu em bóng mát la đà,
Vườn anh ru điệu tình ca suốt đời.*

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

YÊU EM

Thơ : NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

Phổ nhạc : TẠ BÌNH (4/01)

SLOW WALTZ 3/4 C

Yêu em mái tóc điệu huyền -

Vòng tay đắm đuối dài đêm tuyết vời - Yêu

em nóng cháy làn môi - Dẻ mề trắng

mật ngọt lời yêu đương - Yêu em nắng

ấm thơm hương - Gió đưa ngàn dặm tình

vuông qua cầu - Yêu em ánh mắt nhiệm

màu - Cho anh quên cả nỗi sầu cổ đỏ ...

Yêu em tà áo xanh mơ - Thuyền anh êm

Computuc - TAMANHCHUYEN & NTNGOCDUNG 2001 - All rights reserved

Như Hương hát YÊU EM:

<https://cothommagazine.com/nhac1/YeuEm-TMC-ND-NH.mp3>

YÊU EM - trang 2

ái bên bờ dừng chân - Yêu em đá núi tản
 ngàn - Tạc ghi dấu ấn trăm vắn thơ say Yêu
 em sông nước vui vầy - Mưa tuôn, suốt
 chảy, đông đầy đại dương .. Yêu
 em bóng mát lá đa - Vườn anh ru
 điệu tình ta suốt đời ... Yêu
 đời Yêu em mộng rất bình thường -
 Cùng nhau song bước trên đường ngát hoa

Guitar chords: G7, Cm, Gm, Bb, G7, C, C, Em, Am, Dm, G, G7, C, C, Dm, F, F, Dm, G, Dm, G7, To Coda, C, C, D.C. al Coda, C, C, Am, Am7, Dm, Dm, Dm6, G7, C.

DẤU YÊU

**** Trương Đình - United Kingdom ****

Anh, đêm nay em viết thư này cho anh, với tất cả mến yêu thầm kín trong em, và có lẽ cũng là những gì trong anh đang thao thức, mà em đã cảm nhận được từ anh, từ cái nhìn, từ câu nói, từ nụ cười anh trao gửi. Có lẽ, đây là những gì sâu kín nhất trong linh hồn hai chúng ta từ bao tháng ngày anh và em quen biết nhau.

Đêm nay, em viết cho anh... Nhưng em sẽ không gửi lá thư này cho anh đọc, hay đúng ra là em không dám gửi cho anh, vì chuyện của anh, chuyện của em, đã có những buộc ràng riêng tư trong đời sống của riêng nhau, mà chúng ta không thể vượt thoát qua được, vì vòng tay lễ giáo, vì trách nhiệm gia đình của riêng nhau, và vì duyên mệnh đã quá muộn màng. Em biết, anh đã có gia đình, và anh cũng đã biết, em đã có gia đình. Em biết được điều này ở anh khi em nhìn thấy trên bàn tay trái của anh, trên ngón tay áp út, có chiếc nhẫn nhỏ. Và em nghĩ, anh cũng đã biết, đã thấy có sự buộc ràng tương tự này ở em, khi em một lần nhìn thấy đôi mắt anh liếc nhìn chiếc nhẫn kỷ niệm trên ngón tay áp út của em. Khi mà, đã bao lần, 10 ngón tay em lướt nhanh trên máy vi tính với những giấy tờ của Sở và anh đã bao lần lén nhìn.

Anh, những điều em viết đêm nay đây, là những gì em đã suy nghĩ về em, là những gì mà em đang suy nghĩ về anh, và em sẽ giữ mãi lời dấu yêu thầm kín

này trong lưu bút, cho em, của riêng em, và chỉ em được đọc trong những lúc em buồn và ước ao cho mình một chút mơ mộng còn sống lại của một thời con gái.

Anh, mình đã quen nhau bao lâu rồi anh nhỉ, dấu là đã quen với tư cách là những người cùng làm chung một Sở, dấu là quen nhau với tư cách là hai người bạn đồng hương. Em đã suy nghĩ nhiều về tháng ngày đó, về định mệnh đó, và đã mãi cố gắng nhìn lại những kỷ niệm linh cảm rất đẹp giữa hai chúng ta, từ ngày đầu tiên quen biết nhau. Và lần đầu ta gặp nhau, là anh, với nụ cười thật nhẹ và anh chỉ khẽ gật đầu chào. Ngày ngày, mỗi ngày, hai ta vẫn gặp nhau, qua công việc làm cùng nhau tại Sở nhưng ít khi em nói với anh điều gì. Chúng ta chỉ trao đổi cho nhau bằng cái nhìn và nụ cười. Có lẽ, vì anh quá bận rộn với công việc tại Sở, cũng có lẽ vì em cố giữ một khoảng cách nào đó, hay có lẽ vì anh còn ngại ngùng chưa dám bước xa hơn.

Mỗi ngày, em thấy, anh vẫn thế. Vẫn với chiếc áo sơ mi trắng và cà vạt xanh. Vẫn mái tóc bồng bồng rất nghệ sĩ và đôi mắt rất khiêm nhường, ẩn chứa bao điều với cái nhìn rất sâu xa và hiểu biết. Dáng anh cao, gầy, và khuôn mặt có đôi chút đậm chiều, đặc biệt trên vầng trán cao và dưới đôi chân mày rậm. Anh, với nụ cười thật nhẹ, cái nhẹ rất thoáng, thật hiền và đôi chút khêu gợi. Mỗi khi em nhìn thấy anh, cách anh chào em vẫn là

cái gật đầu thật nhẹ và anh lướt nhanh đi qua với một nụ cười gởi lại. Phong cách đó ở anh vẫn còn mãi ấn tượng trong em bao dấu yêu mỗi khi em nghĩ về anh trong đêm. Nụ cười đó, nụ cười thật nhẹ đó, đã bao lần ru hồn em trong những đêm dài thao thức mộng mơ. Em còn nhớ, em cũng đã bao lần gởi anh cái nhìn đó, nụ cười đó. Em có cảm nhận là anh đã hiểu được cái nhìn của em. Mỗi lần gặp anh, em chẳng biết nói gì, chỉ biết nhìn vào mắt anh, và rồi cúi đầu tiếp tục chăm chú với công việc phải làm hằng ngày tại Sở.

Nhiều lúc gặp anh, một phút bất chợt vô hình nào đó, đã bắt buộc em phải suy nghĩ rất nhiều về anh. Em cũng không hiểu tại sao mỗi lần gặp anh là em cảm thấy ngày hôm đó vui hơn và lại thích suy nghĩ, thích nhìn trời mây qua khung cửa sổ. Có đôi lần em muốn đến với anh, trong giờ ăn trưa, tìm lời nói chuyện với anh, để đôi ta có điều kiện thân mật hơn. Nhưng và rồi, em đã bảo em: Đừng thế. Vì lý do, đôi mắt anh nhìn quá đam mê, và trái tim em thì dễ rung động. Em cảm thấy có một cái gì đó, rất quyến rũ, rất thăng hoa, rất tha thiết trong ánh mắt của anh, trong nụ cười của anh. Và em đã phải bao lần cố gắng dựng lên tấm thảm vô hình giữa anh và em, để cản ngăn em đừng vượt qua. Nếu em tiến đến với anh, bằng lời gởi trao tình tứ thắm kín này, rồi chuyện gì sẽ đến với chúng ta. Cái nhìn của anh kêu gọi quá, em làm sao thoát ra được vòng đam mê đó. Em biết, anh là người đã có những buộc ràng riêng. Với em, em cũng đâu còn là người tự do như thời con gái học trò. Bởi điều đó, em đã bao

lần khuyên chính em, hãy dừng lại, dừng lại con tim đang thổn thức, dừng lại phút giây linh hồn đang suốt mướt, và chúng ta xin đừng tiến xa thêm nữa.

Những khi em chợt nhìn thấy chiếc nhẫn trên tay anh, là em tạm dừng lại những mơ mộng xa xôi của mình, nhưng và rồi em cũng không thể nào dừng lại được mãi. Và ở anh, em nghĩ cũng thế, mỗi khi anh nhìn thấy chiếc nhẫn trên tay em, là em thấy trong đôi mắt anh có một chút băng khuâng tự hỏi. Và rồi, anh vẫn đến với em, với ánh mắt, với nụ cười đó. Là yêu đương thắm kín mà em đã cảm nhận được. Có phải em đã cảm nhận điều đó đúng không anh? Và anh cũng đã thấy rõ được điều này ở nơi em? Trong thắm kín của linh hồn đôi ta, là những xao xuyến những mong mỏi những đợi chờ, với những mơ ước chỉ để là mơ ước. Đôi ta có phải chẳng là hai cánh bướm tương tư đang tìm đến những nụ hoa tình ái, là đôi cánh chuồn chuồn đang phiêu lãng bên bờ lau sậy. Trên trời cao kia, anh có thấy, ngàn cánh mây đó, ngàn ước mơ đó, bao tha thiết đó, có dáng hình trái tim anh và em, đang mãi còn ru nhịp phím xôn xao cùng mây trắng, có phải vậy không anh?

Có một lần, em còn nhớ, khi em chợt bắt gặp ánh mắt anh lúc anh bước vào văn phòng em. Cái nhìn xao xuyến đó từ anh, em đã hiểu được ý nghĩa của nó, và em thầm nghĩ, chắc chắn anh cũng đã hiểu được ý nghĩa đó, qua cái nhìn biến sóng về anh trong mắt em. Tất cả chỉ là cái nhìn, cái nhìn của nhau, và bắt

tận trong sâu thẳm đó, trong bốn ánh mắt biển khơi đó, có cả vạn ngàn lời nói thiết tha đang đợi chờ trao gởi cho nhau... Là đại dương tình yêu đang âm thầm dậy sóng tương tư mà hai chúng ta đang cùng nhau bơi lội, đang kêu gọi tâm tư tháng ngày, bến lến đến thần thờ môi mắt trong vẩn vương ngạt ngào... trên từng ngọn sóng vỗ bờ đang cuốn hút cho nhau.

Có nhẽ, anh đã yêu em, qua cái nhìn đắm đuối của nhau. Có nhẽ, em đã yêu anh, từ nụ cười rất ý nghĩa mà anh đã gởi trao hôm nào. Là khoảng thời gian bốn mắt gặp nhau, trên đường giao tuyến linh tri vô hình, mà chỉ ở hai chúng ta mới có thể tận hiểu ý nghĩa trọn vẹn và xao động trong đó. Có đôi lúc, em ước gì em vẫn là người trinh nữ, chưa quen ai, chưa thuộc về ai. Em cũng đã có lần mơ ước là anh vẫn còn chưa ràng buộc. Thì chuyện chúng mình sẽ là những dấu bước mộng mơ xa vời hơn nữa, phải vậy không anh? Và để còn mãi trong em, trong đôi mắt em, anh là tất cả, là mái tóc bồng bềnh nghệ sĩ, là nụ cười thật nhẹ, là chiếc răng khểnh lồi cuốn mặt trời đắm mê em.

Chuyện mình yêu nhau, chỉ mình biết chính mình, anh nhé. Có ở anh, anh biết được chính anh, và ở em, em biết được chính em. Và chúng mình xin giữ mãi cho nhau những dấu yêu thầm kín đó.

Để mãi đôi ta là hai cánh én thơ ngây với mùa xuân tình ái, để mãi đôi ta là ngàn cánh mây mơ ước thật đẹp nơi cuối trời quê hương xa vời, để mãi mãi là môi mắt vương vấn cho nhau trong từng mỗi đêm về. Và trong dấu yêu đó, đời là những mùa xuân tự tình đang nở hoa, là ngàn cánh mộng trinh nguyên bên mùa thu dịu ngọt. Và mãi mãi trong tim em, anh là người nghệ sĩ thật hiền, với nụ cười khêu gọi cao xa... Và mãi mãi trong anh, em là người con gái dấu yêu ngây thơ thuở nào...

*Trong đôi mắt em, anh là tất cả
Là nguồn vui, là hạnh phúc em dấu yêu
Nhưng em ước gì mình gặp nhau lúc
anh chưa ràng buộc
Và em chưa thuộc về ai...
Em sẽ cố quên khung trời hoa mộng
Ngày hè bên anh,
tình mình đến rất nhanh
Em sẽ cố quên
lần đầu mình đến bên nhau
Rộn ràng như đã dấu yêu từ thuở nào
(*)*

Trường Đình

UK, sương mù già 2023

(*) **Như Đã Dấu Yêu (nhạc và lời Đức Huy), tiếng hát Ngọc Lan (Remix - Italo disco)**

www.youtube.com/watch?v=Ha-gal-e9cw

Trăng Lạ Biệt

Nửa vành trăng khuyết đêm hè
Vườn khuya dạ lý
thoảng nhẹ nhẹ hương
Người đi ôm mộng viễn phương
Chơi vui nổi nhớ vấn vương gọi về
Tóc nghiêng dòng xoắn cơn mê
Gió bay tìm mãi lời thề ngày xưa
Quê hương trắng khóc đêm mưa
Giữa mùa ly biệt lệ vừa hoen mi

Mắt buồn dõi bóng chim di
Có người ôm mãi vô vi giấc nồng
Lênh đên phai cuộc tình hồng
Đôi bờ thương nhớ dòng sông quê hiền
Tình mơ chim hót ngoài hiên
Giọt sương tình tự giữa miền ca dao
Trao nhau giây phút ngọt ngào
Bến bờ hạnh phúc vì sao xa vời.

ĐT Minh Giang



Sa Mù

Em trở lại con đường xưa
Lắng nghe hồn gạch vỡ
Tháng Sáu Sài Gòn mưa
Chưa bao giờ biết tận
Nỗi nhớ
Mỏng manh buồn
Trong tiếng hát lênh đên...

Anh còn lại một mình
Ngẩn ngơ đường phố cũ
Hàng cây xưa buông tiếng thở dài
Đèn mờ, gương mắt đỏ
Đêm Sài Gòn, đêm hiu hắt gió
Vật vờ mỗi bước chân ai?

Tuổi sa mù, chưa phai nổi nhớ
Ước mơ chìm
Nương cánh vạc bay
Em trở lại giải bày bao thống khổ

Anh cô đơn
Co rút cả hình hài
Em nào biết đêm anh thềm tự tử
Cấn chặt môi cho bầm thêm máu đỏ
Xác thân làm dã thú lạc rừng hoang

Xào xạc lá, cành khô, tiếng cú
Em trở về gõ cửa hang sâu
Nghe mạch đất ru hồn thạch nhũ
Tiếng gầm vang, gào rú dội trên đầu.

Chợt tỉnh chiêm bao
Một đêm nào thức dậy
Anh đi tìm
Chẳng thấy bóng Em đâu?
Tím ngắt sa mù
Một bàn tay chợt vẫy
Một bàn tay run rẩy mãi ngàn sau.

HOÀNG SONG LIÊM

Pyotr Ilyich Tchaikovsky (1840-1893)

Nhạc Sĩ Danh Tiếng Người Nga

**** Phạm Văn Tuấn ****



Pyotr Ilyich Tchaikovsky là nhà soạn nhạc người Nga đầu tiên thuộc về thời kỳ Lãng Mạn (the Romantic Period). Vào năm 1884, nhạc sĩ Tchaikovsky đã được Sa Hoàng Alexander II vinh danh và được ân thưởng trợ cấp suốt đời.

Vào thời kỳ Tchaikovsky còn là một thiếu niên, tại nước Nga không có nền giáo dục âm nhạc công lập cho nên Tchaikovsky đã được huấn luyện để trở nên một công chức rồi do lòng đam mê âm nhạc, Tchaikovsky đã xin vô học

Nhạc Viện Saint Petersburg mới được thành lập và ông đã tốt nghiệp trường này vào năm 1865.

Tại Nhạc Viện mới này, đường lối giáo dục âm nhạc được hướng về nền âm nhạc cổ điển Tây Phương khác với phong trào âm nhạc quốc gia đương thời, thể hiện bởi Nhóm 5 Nhạc Sĩ (the Five).

Tchaikovsky đã dung hòa đường lối âm nhạc Quốc Gia với nền âm nhạc cổ điển Tây Phương trong các phạm vi hòa âm, giai điệu và các căn bản khác.

Pyotr Ilyich Tchaikovsky là nhạc sĩ người Nga đầu tiên viết ra các bản nhạc hòa tấu thuộc về nền Âm Nhạc Phương Tây. Tchaikovsky là một thiên tài âm nhạc, đã tạo nên các giai điệu đặc sắc, đáng nhớ, đã khéo léo dùng các âm thanh của các nhạc cụ tương phản trong

dàn nhạc, đặc biệt là dùng các nhạc cụ gió (wind instruments).

Tchaikovsky đã phối hợp các nét nhạc cơ bản của người dân Nga, các giai điệu dân gian, vào nền nhạc Tây Phương vì vậy nhạc điệu của Tchaikovsky hàm chứa nhiều sắc thái thay đổi, tương phản và đặc biệt. Các thí dụ về nét về sinh động và nhiều màu sắc của nền âm nhạc Nga là hai bản “Hành Khúc Slav” (the Slavenic March, 1876) và “Khai Khúc 1812” (the 1812 Overture, 1882). Ngoài ra còn có nhiều giai điệu hấp dẫn

với các nét nhạc rất độc đáo thể hiện trong các bản nhạc vũ ballet của Tchaikovsky

1/ Thuở thiếu thời.

Pyotr Ilyich Tchaikovsky chào đời vào ngày 07 tháng 5 năm 1840 tại Votkinsk, một thị trấn nhỏ trong khu vực Vyatka (bây giờ là Udmurtia) trong Đế Quốc Nga, trong một gia đình có lịch sử về quân đội. Cha của Pyotr là ông Ilya Petrovich Tchaikovsky đã từng là Trung Tá và kỹ sư trong Bộ Hàm Mỏ (the Department of Mines) và đã từng trông coi công trình đường sắt Kamsko-Votkinsk.

Ông nội của Pyotr là cụ Pyotr Fedorovich Tchaikovsky đã ra đời trong làng Mikolayivka, Poltava Gubernia, thuộc Đế Quốc Nga mà ngày nay lại thuộc về Xứ Ukraine. Ông cụ Pyotr này đã phục vụ trong quân đội như là một phụ tá bác sĩ rồi sau này là Tỉnh Trưởng của tỉnh Glazov trong miền Vyatka, còn ông cụ cố Fyodor Tchaikovsky là một người Zaporozhian Cossac, đã ở dưới quyền của Đại Đế Peter (Peter the Great) trong trận chiến Poltava vào năm 1709.

Bà mẹ của cậu Pyotr tên là Alexandra Andreyevna (khuê danh là d' Assier) là người vợ thứ hai trong 3 bà vợ của ông Ilya, bà này rất trẻ, kém chồng 18 tuổi. Cả hai ông bà Ilya và Alexandra đều đã được huấn luyện về các bộ môn nghệ thuật, kể cả âm nhạc, để xử dụng trong các buổi hội họp giải trí tại miền đất xa xôi của nước Nga.

Trong số 6 anh chị em, Tchaikovsky thân thiết với người chị Alexandra và 2 em sinh đôi tên là Anatoly và Modest. Alexandra kết hôn với Lev Davidov, có 7 người con và đặc biệt đã giúp đỡ Tchaikovsky trong các năm nhạc sĩ này sinh sống lang thang và trong lũ 7 người cháu kể trên, nhạc sĩ Tchaikovsky đã thân mật với cậu Vladimir Davidov mà ông đã đặt tên là “Bob”.

Vào năm 1844, gia đình Tchaikovsky đã mượn cô phụ giáo gốc người Pháp, 22 tuổi, tên là Fanny Durbach, nhờ vậy vào năm lên 6 tuổi, cậu Tchaikovsky đã nói thông thạo tiếng Pháp và tiếng Đức. Tchaikovsky đã quyến luyến cô phụ giáo này và tình cảm yêu mến của cô ta thì trái ngược với sự lạnh lùng và xa cách của bà mẹ. Cô Durbach cũng đã lưu trữ được nhiều sáng tác âm nhạc ban đầu của Tchaikovsky và là người kể lại nhiều giai thoại lúc còn trẻ của nhạc sĩ này.

Cậu Tchaikovsky bắt đầu học đàn dương cầm vào tuổi lên 5 rồi trong vòng 3 năm, đã đọc các bản nhạc nhanh giống như thầy dạy nhạc của mình, nên đã được cha mẹ khuyến khích thực tập đàn dương cầm. Tuy nhiên vào năm 1850, Tchaikovsky được cha mẹ gửi đi theo học tại trường Luật Khoa Hoàng Gia tại Saint Petersburg (the Imperial School of Jurisprudence) bởi vì họ nghĩ rằng cách giáo dục này sẽ chuẩn bị cho Tchaikovsky trở nên một công chức.

Tại nước Nga vào thời bấy giờ, nghề âm nhạc chỉ giúp cho học viên trở nên một thầy giáo dạy nhạc hay một nhạc công trong các rạp hát hoàng gia, cả hai chức nghiệp này đều bị coi là thấp kém trong xã hội, chỉ cao hơn các nông dân.

Vào năm lên 10, Tchaikovsky được gửi tới lớp dự bị của Trường Luật Khoa Hoàng Gia, lớp học này ở cách nhà 1,300 km (800 dặm). Tchaikovsky phải theo học tại nơi này trong 2 năm rồi sẽ được chuyển lên học chính thức trong 7 năm trường.

Tchaikovsky đã sớm bị cách ly với bà mẹ thân yêu và rồi bà mẹ bị qua đời do bệnh dịch tả (cholera) vào năm 1854, tất cả các bất hạnh này đã khiến cho Tchaikovsky bị trầm cảm. Tchaikovsky phải sống cô đơn nơi trường lớp nhưng cũng được đền bù bằng tình bạn hữu với Aleksey Apukhtin và Vladimir Gerard.

Vào thời gian này, âm nhạc dù không phải là một ưu tiên ở trường học nhưng lại là một cây cầu nối Tchaikovsky với các bạn hữu. Tchaikovsky và vài bạn học thường hay tham dự các buổi trình diễn nhạc Opera và Tchaikovsky cũng ứng tác đàn các bản nhạc khi các bạn hữu ca hát trong ban hợp ca.

2/ Yêu thích Âm Nhạc.

Vào năm 1855, ông Ilya đã trả tiền cho Tchaikovsky theo học âm nhạc với ông Rudolph Kundera và ông thầy âm nhạc này đã nhận thấy rằng tương lai của một nhạc sĩ tại nước Nga thì không sáng sủa, cho nên dù cho ông ta nhận ra tài năng của Tchaikovsky nhưng vẫn khuyến khích Tchaikovsky nên theo đuổi công việc học vấn căn bản để làm việc cho Bộ Tư Pháp sau này.

Vào ngày 10 tháng 6 năm 1859, Tchaikovsky ở tuổi 19, đã tốt nghiệp từ

Trường Luật Khoa và trở nên một công chức cấp thấp trong Bộ Tư Pháp. Đồng thời Hội Âm Nhạc Nga (the Russian Musical Society = RMS) được thành lập vào năm 1859 do Nữ Bá Tước Elena Pavlovna (là bà cô gốc Đức của Sa Hoàng Alexander II) và với nhạc sĩ dương cầm kiêm nhà soạn nhạc Anton Rubinstein, người được Nữ Bá Tước bảo trợ.

Trước kia, các Sa Hoàng và giới quý tộc Nga đã quan tâm tới việc mời các nhân tài của châu Âu tới nước Nga và họ vẫn thường xuyên bảo trợ các buổi hòa nhạc công cộng cũng như việc đào tạo căn bản âm nhạc chuyên nghiệp.

Vào năm 1861, Tchaikovsky theo học các lớp học của Hội Âm Nhạc RMS giảng dạy do nhạc sĩ Nikolai Zarembo tại Lâu Đài Mikhailovsky (bây giờ là Viện Bảo Tàng Nga = the Russian Museum). Đây cũng là nơi khởi đầu cho Nhạc Viện Saint Petersburg (the Saint Petersburg Conservatory) mở ra vào năm 1862. Tchaikovsky đã theo học tại Nhạc Viện này từ năm thứ nhất, được học hòa âm (harmony) và đối điểm (counterpoint) với Thầy Zarembo và học về phối khí (instrumentation) và sáng tác (composition) với Thầy Rubinstein.

Nhờ theo học tại Nhạc Viện, Tchaikovsky đã có được hai lợi ích. Thứ nhất, Nhạc Viện đã huấn luyện Tchaikovsky trở thành một nhạc sĩ chuyên nghiệp với các phương tiện nhờ đó Tchaikovsky đã thành công về sáng tác và thứ hai, Tchaikovsky đã hiểu biết rõ ràng về các nguyên tắc và hình thức của nền Âm Nhạc Tây Phương nhờ vậy Tchaikovsky đã điều hòa được các ảnh

hưởng Nga và Tây Phương trong các sáng tạo âm nhạc. Cả hai phương diện này đã hòa hợp và lệ thuộc lẫn nhau trong các nét nhạc của Tchaikovsky và các cố gắng của Tchaikovsky đã là nguồn cảm hứng và khởi đầu cho các nhạc sĩ sáng tác người Nga để họ tạo nên các thể điệu cá nhân của chính họ,

Trong cuốn sách tự thuật (autobiography), Thầy Rubinstein đã coi Tchaikovsky là một nhạc sĩ sáng tác thiên tài (a composer of genius) nhưng vị thầy này đã không vừa lòng với các đường lối cấp tiến trong các sáng tạo của người học trò Tchaikovsky.

Khi Tchaikovsky nộp lên bản Giao Hưởng Thứ Nhất (the First Symphony) để Hội Âm Nhạc Nga trình diễn tại Saint Petersburg thì hai vị thầy Rubinstein và Zarembo đã từ chối cứu xét tác phẩm trừ khi Tchaikovsky chịu sửa đổi khá nhiều bên trong sáng tác của mình. Tchaikovsky đã làm theo lời yêu cầu của hai vị thầy nhưng bản Giao Hưởng Thứ Nhất vẫn bị từ chối. Bất mãn, Tchaikovsky đã rút lại bản Giao Hưởng để rồi sáng tác này đã được trình diễn mà không có phần sửa đổi tại Moscow vào tháng 2 năm 1868.

3/ Giáo Sư Âm Nhạc.

Sau khi đã tốt nghiệp âm nhạc vào năm 1865, người em của Thầy Rubinstein là Nikolai đã mời Tchaikovsky nhận chức Giáo Sư Âm Nhạc Lý Thuyết (Professor of Music Theory) tại Nhạc Viện Moscow sắp được khai trương. Vào thời đó, lương tháng của một giáo sư âm nhạc chỉ là 50 rubles nhưng đề nghị này đã

làm cho Tchaikovsky lên tinh thần và chàng nhạc sĩ trẻ tuổi này đã nhận lời mời một cách nồng nhiệt.

Tchaikovsky còn được lên tinh thần nhờ một trong các sáng tác của ông là bản nhạc Characteristic Dances (Các Vũ Điệu Đặc Biệt) được nhạc sĩ Johann Strauss II điều khiển tại một buổi hòa nhạc trong Công Viên Pavlovsk vào ngày 11 tháng 9 năm 1865 (sau này Tchaikovsky đã đổi lại tên bản nhạc thành “Vũ Điệu của các Thiếu Nữ Cỏ Thơm” (Dances of the Hay Maidens) trong vở nhạc vũ kịch opera The Voyevoda.

Từ năm 1867 tới năm 1878, Tchaikovsky vừa giảng dạy âm nhạc, vừa sáng tác và cũng phê bình âm nhạc. Công việc này đã khiến cho Tchaikovsky quan tâm tới ngành âm nhạc đương thời và có nhiều cơ hội đi du lịch ra hải ngoại. Trong các bài phê bình, Tchaikovsky đã ca ngợi Beethoven, coi Brahms là nhạc sĩ được đề cao quá mức, khâm phục Schumann và Wagner, đồng thời ông cũng than phiền về tình trạng yếu kém của ngành nhạc vũ kịch Nga (Russian Opera).

4/ Nhóm 5 Nhạc Sĩ.

Vào năm 1856, trong khi Tchaikovsky còn đang theo học Luật Khoa thì ông Anton Rubinstein đã vận động các nhà quý tộc để thành lập Hội Âm Nhạc Nga (the Russian Musical Society), rồi cùng với nhà phê bình Vladimir Stasov và nhạc sĩ dương cầm 18 tuổi tên là Mily Balakirev, tất cả đã hội họp để thảo luận về nền Âm Nhạc Quốc Gia Nga, họ đã

dùng các bản nhạc vũ kịch (opera) của Mikhail Glinka làm kiểu mẫu, đề cao nền âm nhạc dân gian, phủ nhận cách thực hành âm nhạc Tây Phương và dùng các phương tiện hòa âm không Tây Phương chẳng hạn như nguyên cung bậc (the whole tone) và các âm giai quãng tám (octatonic scales). Họ coi các nhạc viện theo kiểu mẫu Tây Phương là không cần thiết và ác cảm với việc nuôi dưỡng các tài năng bản xứ.

Sau đó, các nhạc sĩ đề cao nền Âm Nhạc Cổ Truyền Nga được gọi tên là “Nhóm 5 Nhạc Sĩ” (The Five), gồm có: Balakirev, Cesar Cui, Modest Mussorgsky, Nikolai Rimsky-Korsakov và Alexander Borodin. Nhạc sĩ Rubinstein đã chỉ trích nhóm nhạc sĩ này bởi vì họ nhấn mạnh vào công việc sáng tác âm nhạc nghiệp dư, trong khi đó Balakirev rồi sau này là Mussorgski đã tấn công Rubinstein về tính cách bảo thủ âm nhạc (musical conservatism) và cách tin tưởng vào cách huấn luyện âm nhạc chuyên nghiệp. Tchaikovsky và các đồng nghiệp trong Nhạc Viện là những người đứng giữa.

Mặc dù các cảm tình nửa chừng với Nhóm 5 Nhạc Sĩ, Tchaikovsky vẫn dành tình cảm cho phần lớn các nhạc sĩ trong nhóm này. Vào năm 1869, Tchaikovsky và Balakirev cùng làm việc với nhau để tạo nên một tác phẩm đầu tiên của Tchaikovsky mà được mọi người ca ngợi, đó là “Khai Khúc Tùy Hứng Romeo và Juliet” (the fantasy-overture Romeo and Juliet), đây là sáng tác mà Nhóm 5 Nhạc Sĩ tận tình ca ngợi. Nhóm này cũng đề cao bản Giao Hưởng Số 2 (the

Second Symphony), có tên phụ là “Người Nga bé nhỏ” (the Little Russian).

Mặc dù có được các lời ngợi khen, Tchaikovsky vẫn cố gắng giữ vững lập trường âm nhạc độc lập (musical independence) giữa Nhóm 5 Nhạc Sĩ và Nhóm Nhạc Sĩ Bảo Thủ của Nhạc Viện Saint Petersburg.

Danh tiếng của Tchaikovsky dần dần gia tăng. Nhạc Trưởng kiêm nhạc sĩ dương cầm Hans von Bulov là người đầu tiên đã trình diễn bản Concerto Thứ Nhất dành cho Dương Cầm (the First Piano Concerto), ngoài ra còn có các nghệ sĩ khác như Adele Aus der Ohe, Max Erdmannsdorfer, Eduart Napravnik và Sergei Taneyev.

Âm nhạc của Tchaikovsky càng trở nên phổ thông nhờ các thính giả người Nga có sở thích nghe âm nhạc nhẹ chuyển dần sang các sáng tác nhạc dương cầm.

Bản nhạc vũ kịch (opera) đầu tiên của Tchaikovsky tên là The Voyevoda được căn cứ vào vở kịch của Alexander Ostrovsky, được ra mắt đại chúng vào năm 1874, sau đó là các sáng tác khác.

5/ Đời sống riêng tư.

Các nhà tiểu sử học đều đồng ý rằng Tchaikovsky là một người đồng tính (homosexual). Tình yêu đầu tiên của ông được cho là với Sergey Kireyev, một sinh viên trẻ tuổi của trường Luật Khoa Hoàng Gia (the Imperial School of Jurisprudence). Tchaikovsky đã sống cả cuộc đời hầu như độc thân. Vào năm 1868, ông đã gặp gỡ cô ca sĩ người Bỉ

tên là Désirée Artôt, cả hai người đã say mê nhau nhưng vì cô Artôt đã từ chối rời bỏ sân khấu để tới sinh sống tại nước Nga, cho nên cuộc liên hệ đã bị chấm dứt. Sau này, Tchaikovsky cho biết cô Artôt là người đàn bà duy nhất mà ông đã từng yêu thương.

Vào năm 1877 ở tuổi 37, Tchaikovsky đã cưới cô cựu sinh viên của mình tên là Antonina Miliukova nhưng cả hai không hợp với nhau về tâm lý và sinh lý, cho nên cuộc hôn nhân này chỉ kéo dài được 2 tháng rưỡi.

Tchaikovsky còn được một góa phụ giàu có giúp đỡ, đó là bà Nadezhda von Meck. Bà này là một người bạn trợ giúp về tâm lý và tài chính cho chàng nhạc sĩ trong 13 năm, từ năm 1877 tới năm 1890, để cho Tchaikovsky chuyên tâm vào công việc sáng tác. Tchaikovsky đã gọi bà Von Meck là “người bạn tốt nhất” và họ đồng ý không hề gặp nhau trong bất cứ hoàn cảnh nào.

6/ Các năm sinh sống lang thang.

Sau khi cuộc hôn nhân đổ vỡ, Tchaikovsky sinh sống tại nước ngoài trong 6 năm, ông hoàn thành vở kịch Eugene Onegin, điều khiển bản Giao Hưởng Số 4 (the Fourth Symphony) và sáng tác bản Violin Concerto. Tchaikovsky trở về Nhạc Viện Moscow vào mùa thu năm 1879 rồi trong các năm kế tiếp, ông đi du lịch khắp châu Âu, tới miền quê của nước Nga nhưng chỉ đi một mình, tránh các tiếp xúc xã hội và sống nhờ vào lợi tức đều đặn do bà bạn Von Meck gửi đến.

Vào thời gian này, danh tiếng của Tchaikovsky đã gia tăng đồng thời tại nước Nga, phần âm nhạc của Tchaikovsky cũng được đánh giá lại, phần chính là nhờ Nhà Văn người Nga Fyodor Dostoevsky. Nhà văn này đã kêu gọi mọi người cùng “hài hòa thế giới” (universal unity) nhân dịp khánh thành Đài Tưởng Niệm Pushkin tại Thủ Đô Moscow vào năm 1880. Nhiều người đã ca ngợi Tchaikovsky, kể cả giới trí thức trẻ của Saint Petersburg.

Vào năm 1880, Giáo Đường Chúa Cứu Thế (the Cathedral of Christ the Saviour) gần hoàn thành tại Thủ Đô Moscow, năm 1881 là Lễ Đăng Quang của Sa Hoàng Alexander II và năm 1882 là năm Triển Lãm Nghệ Thuật Moscow và Kỹ Nghệ (the 1882 Moscow Arts and Industry Exhibition), nhân các cơ hội lớn lao này, nhạc sĩ Rubinstein đã khuyến khích Tchaikovsky sáng tác một tác phẩm âm nhạc để tưởng niệm.

Tchaikovsky đã đồng ý và đã hoàn thành tác phẩm trong 6 tuần lễ, đây là Khai Khúc 1812 (the 1812 Overture). Đối với nhiều người yêu âm nhạc, đây là tác phẩm mà họ biết rõ nhất bởi vì “rất lớn tiếng và ồn ào” (very loud and noisy).

Ngày 23 tháng 3 năm 1881, nhạc sĩ Nikolai Rubinstein qua đời tại thành phố Paris. Vào tháng 12 năm đó, Tchaikovsky đã viết ra tác phẩm “Piano Trio in A minor” (bản nhạc dương cầm 3 bè theo thể La thứ) để tưởng nhớ Nhạc Sĩ Rubinstein. Tác phẩm này được trình diễn tại Nhạc Viện Moscow vào ngày giỗ thứ nhất của ông Rubinstein rồi trở nên rất thịnh hành trong thời gian mà Tchaikovsky còn sinh sống. Tới tháng

11 năm 1893, bản nhạc này là “khúc nhạc bi ai” của chính Nhạc Sĩ Tchaikovsky, trong các buổi tưởng niệm ông tại Moscow và Saint Petersburg.

Vào tháng 3 năm 1884, Sa Hoàng Alexander II đã trao tặng cho Nhạc Sĩ Tchaikovsky “Huy Chương St. Vladimir, đệ tứ đẳng” (the Order of Saint Vladimir, fourth class) rồi vào năm sau, Tchaikovsky còn được Sa Hoàng tặng tiền lương hưu hàng năm là 3,000 rubles trong suốt đời.

Tchaikovsky được mời làm Giám Đốc của Hội Âm Nhạc Nga (the Russian Musical Society) tại Thủ Đô Moscow trong thời gian 1889-1890 và trong dịp này, ông đã mời các nhạc sĩ danh tiếng tới Moscow để điều khiển các dàn nhạc, những vị đó gồm có Johannes Brahms, Antonin Dvorak và Jules Massenet.

Vào năm 1891, Tchaikovsky đã điều khiển dàn nhạc của Hội Âm Nhạc New York (the New York Music Society) tại Sân Đường Carnegie (Carnegie Hall).

Rimsky-Korsakov cùng với Alexander Glazunov, Anatoly Lyadov và nhiều nhạc sĩ khác đã thành lập nên Nhóm Âm Nhạc Balyayev (the Balyayev Circle), đặt theo tên của một thương gia và nhạc sĩ tài tử, là người đã từng bảo trợ và xuất bản âm nhạc. Tchaikovsky đã quan hệ thân mật với nhóm âm nhạc này hơn là Nhóm 5 Nhạc Sĩ và sự liên hệ còn kéo dài cho tới khi ông qua đời.

Vào năm 1892, Tchaikovsky được mời làm hội viên của Hàn Lâm Viện Mỹ Thuật (the Academie des Beaux-Arts) của nước Pháp rồi năm sau, Đại Học Cambridge của nước Anh đã trao tặng

ông Bằng Cấp Danh Dự Tiến Sĩ Âm Nhạc (an honorary Doctor of Music degree).

7/ Qua đời.

Vào ngày 16 và 28 tháng 10 năm 1893, Tchaikovsky điều khiển dàn nhạc trình diễn lần đầu tiên Bản Giao Hưởng Số 6 (his Sixth Symphony – the Pathétique) tại Saint Petersburg. 9 ngày sau, ông qua đời ở tuổi 53, có lẽ do bệnh dịch tả (cholera) vì ông uống nước không đun sôi tại một tiệm ăn địa phương.

Nhạc Sĩ Piotr Ilyich Tchaikovsky được chôn cất tại Nghĩa Trang Tikhvin (the Tikhvin Cemetery) gần các ngôi mộ của các nhạc sĩ bạn là Alexander Borodin, Mikhail Glinka, Modest Mussorgsky, Nikolai Rimsky-Korsakov và Mily Barakirev.

8/ Âm Nhạc của Tchaikovsky.

Nhạc sĩ Piotr Ilyich Tchaikovsky đã từng thú nhận rằng *“tôi lớn lên tại các miền đất xa xôi, thuở thiếu thời tràn đầy vẻ đẹp không thể cắt nghĩa được của các nét nhạc đặc biệt của nhạc dân gian Nga”*.

Thực ra, nhạc phong của Tchaikovsky không những hàm chứa nhạc dân tộc Nga mà còn có các nét nhạc của các dân tộc Pháp, Ý và Đức.

Các sáng tác âm nhạc của Tchaikovsky đã mang theo các truyền thống âm nhạc Tây Phương nhiều hơn là trong các công trình âm nhạc của các nhạc sĩ đương thời, đó là Nhóm 5 Nhạc Sĩ.

Tchaikovsky đã biết cách hòa hợp các yếu tố quốc gia và quốc tế để tạo nên các nét nhạc của riêng mình, vừa chủ động, vừa đam mê.

Tchaikovsky đã diễn tả được các cảm xúc của riêng mình qua tiếng nhạc khiến cho người nghe âm nhạc của ông cũng liên tưởng được những gì mà ông đã từng cảm thấy, kể cả các nỗi u buồn mà đã chìm sâu vào trong tâm hồn của tác giả nhạc sĩ.

Pyotr Ilyich Tchaikovsky là một nhà soạn nhạc phong phú cả về 2 loại thanh nhạc và nhạc cụ (vocal and instrumental). Các sáng tác dàn nhạc (orchestral) được phổ biến nhiều nhất gồm:

- Bản Piano Concerto Số 1 theo thể Si giáng (in B Flat minor, 1875),

- Bản Violin Concerto (1878).

- Bản Khai Khúc Tùy Hứng Romeo và Juliet (the fantasy-overture Romeo and Juliet, 1869).

Về các bản nhạc dành cho Vũ Ballet, có các sáng tác như sau:

- The Swan Lake (Hồ Thiên Nga, 1876)

- The Sleeping Beauty (Người Đẹp Đang Ngủ, 1889),

- The Nutcracker (Cái Đập Hạt Dẻ, 1892),

Trong số 8 bản nhạc vũ kịch Opera, các bản nhạc sau đây được trình diễn nhiều lần:

- Eugene Onegin (1877 – 1878),

- Pique Dame (the Queen of Spade = Nữ Hoàng bài lá Bích, 1890).

Ngoài ra còn có các bản nhạc hòa tấu như: March Slave (Slavic March) và Overture 1812.

Âm Nhạc của Tchaikovsky gồm có các giai điệu rất hay, vừa trải dài, vừa nhảy quãng, giống như các vũ công. Các giai điệu này có khi được lặp lại thành các lời ca kêu vang do nhạc lực lớn và cách phối khí tràn đầy. Các bản nhạc hòa tấu của Tchaikovsky thì mang đầy màu sắc âm nhạc do các tương phản rõ ràng và các biến hóa (alterations) của các nhạc cụ dây (strings), gió (wind) và đồng (brasses).

Phẩm chất cảm xúc của âm nhạc của Tchaikovsky đã được thể hiện bằng các tương phản về nhịp độ (tempo), độ mạnh nhẹ (dynamic) và chủ đề (thematic) tại các cao điểm của cảm tính./.

Phạm Văn Tuấn

Tài liệu tham khảo: Wikipedia.org.; Britannica Encyclopedia



NHỆ NHÀNG

In vài tập nữa thêm vui,
Viết câu thơ tạ ơn đời hôm nay
Tình nào muối mặn gừng cay
Đường đời xuôi ngược tháng ngày
nắng mưa...

Bây chừ bạn đọc cũng thừa,
Bạn tình chỉ một bạn thơ xa dần
Vai tròn một gánh phù vân
Thênh thang
giữa chốn hồng trần bụi bay...

Bồng bênh cuối gió đầu mây,
Mơ đêm dạ khúc tràn đầy tình thân
Bước chân lữ thứ quên dần
Vàng câu nhân nghĩa bỏ phần bể dâu!

Mười năm bầu bí bạc đầu,
Công danh nào để nát nhàu tim gan
Lẽ đời nay tự mai tan
Lẽ ta thân thể cũng tàn cuộc thôi!

Trăm năm đi đến cửa đời,
Mai sau người có quên người nợ kia
Luyến lưu nào để xẻ chia
Những dòng tâm bút
đường khuya nhẹ lòng.

Vẫn ao ước vẫn vô cùng,
Chút Tình Em mãi tươi hồng cơn mơ
Đường hoa bát ngát hương thơ
Nhẹ nhàng chân bước
gió đưa chập chùng...

Hoa Vãn

MÁI TÓC SƯƠNG BAY

Ngập ngừng mái tóc sương bay,
Gặp nhau cuối gió đầu mây vô chừng
Bài thơ thuở nợ tang bồng
Câu thơ ngày cũ vô cùng đong đưa...

Tôi về tìm lại dấu mưa,
Đường chiều còn những
hạt thơ trắng rừng
Ý thơ như chữa cạn dòng
Trăm năm tròn vẹn lời mong vô vàn!

Đường đời vẫn bước thênh thang,
Tôi mang chiếc Áo Thơ vàng dậm xa
Lòng như muôn ánh trắng ngà
Đôi vai còn nặng gánh hoa chung tình!

Vô cùng câu chữ lung linh,
Sáng vòng nhật nguyệt
nhân tình bao la
Tôi đi năm tháng hiền hoà
Không mong thân thể lụn là tuổi tên.

Mai chiều cát bụi bay lên,
Thôi cảm thêm những lụy phiền đôi tay
Tôi ôm tuyệt diệu tháng ngày
Lời Thơ luyến nhớ mơ say bốn mùa...

Tấm lòng tròn vẹn Trời Thơ,
Hương Đời thơm ngát đôi bờ tình say
Tôi về mái tóc sương bay
Bóng Đời như đã
tháng ngày nghiêng rơi.

Hoa Vãn



BÚN RIÊU VÀ CÁC MÓN RIÊU

**** TT-Thái An ****

“Mò cua bắt ốc” có lẽ là cụm từ hay ngạn ngữ có từ thời nước Việt Nam chỉ có từ biên giới Trung Hoa đến giữa tỉnh Quảng Bình.

Người dân miền biển có thể đánh bắt hải sản hằng ngày để ăn hay làm kế sinh nhai. Làng chài xuất hiện rải rác theo duyên hải. Thời xa xưa, ngư dân chỉ có khả năng đóng những tàu buồm nhỏ nên không đi xa được, chỉ quần quanh gần bờ nhưng số lượng tôm, cua, cá, mực, ốc, sò... đánh được mỗi ngày cũng đủ cho dân số quanh vùng biển tiêu dùng. Ngày xưa, dân số còn ít, dân cư còn thưa thớt.

Vì không có phương tiện giao thông bằng đường bộ nên hải sản không chuyên chở được đến vùng sâu, vùng xa biển. Vì thế, dân chúng những vùng này thu nhặt chất đạm qua cua đồng, ốc ruộng, hay đậu phụ (đậu hũ). Tuy thịt gà, lợn, trâu, bò cung cấp nhiều chất đạm hơn, nhưng không phải ngày nào cũng có tiền để mua.

Dân chúng thời xưa đa phần sống nhờ nông nghiệp, vì chưa có thuốc rầy và phân bón hóa học, thêm phần rủi ro thiên tai, lũ lụt, mỗi năm thu hoạch một hay hai mùa. Đến mùa thu hoạch có đủ lúa gạo để ăn quanh năm đã là may mắn, có dư chút đỉnh thì đem trao đổi hàng hóa, lấy những thứ cần thiết như

muối, đường, vải vóc, nồi niêu, lu vại, chén bát.

Mỗi năm, hình như chỉ vài lần người dân trong làng được ăn thịt. Đó là tết Nguyên Đán, giỗ chạp, nhà có đám cưới hay đám tang. Tết thì vài nhà xúm nhau lại giết chung một con lợn rồi chia nhau để làm thịt kho, bánh chưng, giò thủ, giò lụa, chả quế, mọc, nem chua. Nhà có tiệc cưới hay đám tang thì chủ nhà phải mua lợn hay bò rồi cả làng xúm lại làm giúp. Nhà có giỗ lớn thì cả họ xúm nhau góp phần, rồi mời những người quen thân đến dự, không phải mời cả làng.

Bởi thế, khi những con cua đồng sinh sôi đầy trong ruộng, những con ốc đầy ngoài đồng, các mẹ, các chị, hoặc trẻ con tự nảy ra ý kiến bắt chúng về ăn. Nhưng ăn như thế nào khi con cua đồng bé tí, cái mai to bằng ngón chân cái, thịt thà chẳng có? Con ốc bươu to đen trông thấy sợ?

Đôi thì phải nghĩ ra cách chế biến chúng thành món có thể ăn được. Thế là con cua đồng được các mẹ, các chị giã nát ra, rồi cho vào thau hay nồi, đổ nhiều nước vào khuấy lên rồi cho vào rá lọc lại, bỏ xác cua đi, nước cua được cho vào nồi, bắc lên bếp đun lửa vừa cho đến khi nổi một lớp váng dày trên mặt, gọi là Riêu Cua. Ban đầu, họ dùng riêu cua này để nấu canh khoai sọ, rau muống, rau rút (rau nhút), hay canh cua rau đay (loại rau nhiều nhót hơn đậu

bắp), hay canh cua nấu với mồng tơi và mướp. Cả ba loại canh này chan với cơm ăn không biết no. Cả ba là món canh thường ngày trong các gia đình miền Bắc.

Khi người ta biết xay gạo làm bột, nghĩ ra cách làm sợi bún to, sợi bún nhỏ, bánh phở, bánh đa, thì các món bún có riêu cua ra đời. Trong đó có bún riêu, canh bún, bánh đa cua.

Bánh đa cua, dùng riêu cua nấu với rau muống, rau rút, sau cùng bỏ vào bánh đa (loại bánh phở khô, sợi to gấp ba lần bánh phở). Món này trước tiên là món trong nhà. Sau này cũng mon men ra đến chợ bán cho người ta ăn quà.

Món canh “Riêu Cá”, canh “Riêu Hến” tuy có chữ “Riêu” nhưng chẳng có riêu cua. Món Riêu Cá có vị chua chua của mẻ và cà chua. Cá phải chiên vàng trước khi nấu canh, cho thêm cà chua thái miếng vào. Khi chín, rắc hành lá và thìa là rồi múc vào tô. Canh Riêu Hến không có mẻ, chỉ có cà chua, hành lá, thìa là. Cả hai loại canh này đều là canh chan lên cơm để ăn. Là món ăn trong nhà, không phải hàng quà rong. Như thế, có thể xem chữ “Riêu” trong các thứ canh này đồng nghĩa với “chua” vì nó có vị chua chua.

Canh bầu nấu Riêu Tôm cũng là món có chữ Riêu, dùng đầu tôm giã ra lọc lấy nước bỏ xác. Nước tôm nấu sôi sẽ nổi váng thành “Riêu Tôm”. Nhưng riêu tôm không dày đặc như riêu cua. Cho bầu đã thái lát mỏng vào nấu chung. Khi chín

rắc hành lá, ngò rí lên, múc ra tô, ăn với cơm.

Tục ngữ có câu: “Đầu tôm nấu với ruột bầu, chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon”.

Ngày trước ở Đài Loan có hai vợ chồng bác Quang người Nam Định bảo rằng các bà bán hàng ở chợ quê ngoài Bắc hay bỏ đầu tôm và ruột bầu. Vì thế người nghèo hay đi xin về nấu canh nên mới có câu tục ngữ đấy. Nhưng dù nó xuất thân là món ăn của người nghèo, nó đã “leo” lên mâm cơm của mọi gia đình người Bắc dù nghèo hay giàu. Người ta mua nguyên quả bầu về nấu riêu tôm, và “Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon”.

Canh “Riêu Trứng” không có riêu cua hoặc riêu tôm, nhưng vì có trứng đánh lên thả vào nồi canh có tôm khô, cà chua, đôi khi có cả đậu hũ thái miếng. Khi trứng chín nổi lều bều lên mặt canh nên gọi là riêu trứng. Khi canh chín, múc ra tô, thả hành lá và ngò rí lên. Canh này cũng là món ăn trong gia đình người Bắc, không phải hàng rong.

Có lẽ vì kế sinh nhai, các bà mẹ lại nghĩ ra món canh bún đem ra chợ bán cho người ta ăn quà. “Canh Bún” tuy không có chữ “Riêu” nhưng cũng dùng cua đồng giã ra lấy nước nấu cho nổi riêu lên, thả rau muống, rau rút vào luộc sơ rồi vớt ra. Sau đó bỏ vào loại bún to sợi. Phi hành, xào gạch cua thả lên mặt cho có màu đẹp, đa số, các bà hàng xào thêm màu điều thả lên cho có màu đỏ.

Khi mức canh bún ra tô, bà hàng gấp ít rau muống và rau rút lên mặt tô rồi đưa cho khách. Khác tự ý mức thêm ớt vào tô. Canh bún không ăn ghém với rau sống, mắm tôm hay chanh. Khi nấu, bà hàng đã bỏ mắm tôm vào nồi canh rồi. Canh Bún có vị mằn mặn, không có vị chua như Bún Riêu.

Sau này, các bà mẹ lại chế ra món Bún Riêu để bán hầu có thể nuôi đàn con. Bún Riêu cũng dùng riêu cua để nấu, nhưng có thêm cà chua, không có rau muống và rau rút luộc chín. Nhưng Bún Riêu phải ăn ghém với các thứ rau sống như rau kinh giới, rau diếp (loại sà lách dài, cọng lóng), rau chuối (lõi cây chuối non) bào mỏng, rau muống chẻ, chanh, ớt, mức vào tô một thìa mắm tôm Bắc là tuyệt vời.

Ốc Bươu có con to bằng $\frac{1}{2}$ cái bát cơm, màu đen đúa, thấy ghê thật, nhưng đói thì phải bắt về ăn. Có lẽ ban đầu chỉ luộc ăn ở nhà. Sau này, có mẹ nghĩ ra cách nấu Bún Ốc đem bán ngoài chợ. Người ta ăn thấy ngon thì các bà khác học theo để bán. Bún Ốc có hai cách nấu; cách đơn giản thì luộc ốc vớt ra rửa. Nấu nồi nước luộc ốc với cà chua, nêm nếm cho vừa. Khi mức bún ra tô, để lên vài con ốc, mức 1 thìa dấm bỗng có gừng giã nát (loại dấm làm bằng bã rượu, rất thơm), một chút ớt xào. Không ăn ghém với rau sống và chanh tươi.

Nhưng cách thứ hai nấu cầu kỳ hơn là ốc nấu xong gỡ ra bỏ vào nồi nước ốc, ít nước thôi nêm nếm vừa ăn. Khi bán

cho khách, bà hàng lấy một cái trẹt đan bằng tre ra, bày lên một đĩa bún tươi, một chén canh có ốc, một chén dấm bỗng gừng, một ít ớt xào. Khi ăn, khách tự chế nước dấm bỗng và ớt xào vào tô canh, rồi gấp bún lên chấm với nước canh ốc.

Những người Hà Nội vào Nam năm 1954 hay nhắc đến món Bún Ốc kiểu này. Họ tiếc là không thấy các bà Bún Ốc di cư nấu kiểu này nữa.

Canh Bún, Bún Riêu, và Bún Ốc xuất hiện trong các chợ quê miền Bắc và ngay cả các chợ ở Hà Nội từ xa xưa lâu lắm rồi. Có lẽ từ khi người Việt Nam biết làm bún tươi.

Khi cả triệu người miền Bắc di cư vào Nam năm 1954, thì nhiều món Bắc đã theo đoàn người di cư này vào Nam. Người ta hay nói món Phở Bắc di cư vào Nam năm 1954. Nhưng ít khi nào nhắc đến món Canh Bún, Bún Riêu, Bún Ốc, Bún Măng Vịt, Bún Chả Hà Nội cũng theo chân đoàn người di cư vào Nam năm 1954.

Các chợ trong Sài Gòn, Gia Định và các tỉnh có người Bắc di cư đến lập nghiệp đã xuất hiện món Bún Riêu, Canh Bún, Bún Ốc, Bún Măng Vịt, Bún Chả.

Nhưng vào Nam thì Phở Bắc có thêm giá sống, rau quế ăn kèm. Ngoài Bắc, trước 1954 không ăn kèm với hai thứ này, nhưng ăn với hành và ngò rí để trên mặt tô phở, còn rau răm và ngò gai thì tùy khách bỏ thêm vào.

Sau 1975, món Phở lại từ Nam lội ngược về Bắc, đem theo cọng giá sống.

Nhưng ở miền Bắc sau 1954 do chế độ nhà nước cộng sản chi phối thực phẩm cho dân theo tiêu chuẩn ăn để sống, không cần dinh dưỡng, không cần ngon nên Phở Bắc và các món Bún nước của miền Bắc có thêm Quẩy (dầu cháo quẩy) thay cho thịt. Đĩa quẩy bày trên bàn cho khách tự lấy, cái quẩy nhỏ bằng 2 ngón tay, dài khoảng 17-18 cm. Ăn bao nhiêu cái quẩy thì trả tiền bấy nhiêu. Món Bún Riêu khi vào Nam thì có thêm giá sống. Giá sống đồng hành cùng các thứ rau sống có sẵn trong đĩa rau ghém cũng hợp lắm. Món Bún Riêu xem ra đắt hàng còn hơn phở vì giá rẻ hơn, lại hợp khẩu với đại chúng bình dân. Nó khiêm nhường nằm ở một góc chợ, hay lê la trên các hè phố, các con hẻm, không trườn ra mặt đường vào cửa tiệm có bàn ghế lịch sự. Dân miền Nam thích ăn mắm, họ có nhiều thứ mắm, nhưng mắm tôm Bắc thì chưa có, tuy nó nặng mùi hơn mắm ruốc Vũng Tàu, Phan Thiết, Huế, nhưng nhờ cái mùi đặc trưng của mắm Tôm Bắc đi vào tô Bún Riêu, thêm miếng chanh, ớt xay và rau ghém thì ăn không biết chán.

Bún Riêu được các bà mẹ Bắc di cư 1954 gánh gồng qua các phố, các hẻm trong Sài Gòn bán quàng sáng. Hay bán ở chợ chiều cho người ta ăn quàng chiều. Học trò tan học hay ghé ăn, các bà đi ăn quàng chiều cũng ghé ăn.

Trước năm 1975, chợ Phú Nhuận vào mỗi buổi chiều sau 2 giờ, có bà hàng Bún Riêu bán đắt khách đến nỗi người ta phải xếp hàng, chờ người kia ăn xong

đứng lên thì mới có ghế ngồi. Bà vẫn nhuộm răng đen, ăn trầu, quần khăn vòng dây lỏi Bắc, mặc cái quần đen, áo cánh tay màu trắng. Chiều nào con gái bà cũng đẩy chiếc xe ba bánh trên để 2 nồi bún Riêu to tướng và vài bao nylon to đựng đựng các thứ rau sống, đồ phụ gia chanh, ớt, mắm tôm đến. Con bà chỉ khoảng 15 hay 16 tuổi. Sau khi đem nồi bún riêu lên cái bếp dầu hơi to tướng, thì bà hàng sẽ bật bếp lên. Không biết bếp loại gì mà thỉnh thoảng bà phải bơm bằng cái bơm xe đạp cho lửa bùng to lên, nước trong nồi phải sôi đều, không được nóng âm ỉm. Hàng của bà chỉ có một cái bàn thấp dài khoảng 1.5 mét, ngang 1 mét. Hai bên bàn là hai cái ghế dài để dọc theo bàn. Mỗi bên chỉ ngồi được 4 người: 2 đầu bàn thêm 2 người. Bộ bàn ghế được kê trên một cái bục gỗ cao khoảng 3 tấc. Có lẽ để tránh những ngày mưa nước lên cả tấc. Cái nồi bún được kê cuối dãy, ghế của bà kê ngay trước cái nồi để tiện múc và tiện đưa cho khách. Con gái bà có nhiệm vụ rửa tô, đĩa tới tấp. Đến khoảng 6 giờ chiều thì bà bán sạch 2 nồi bún riêu. Mẹ con quét dọn xong, đẩy cái xe ba bánh về. Nghe nói bà bán bún riêu nuôi cả nhà, chồng con bà ở nhà lo mua cua, giã cua, bắc nồi lên bếp. Bà lo nêm nếm và bán hàng. Cũng có bà bán bún Riêu ở chợ khác trong khu Sài Gòn mà nuôi 3 đứa con lên đại học.

Khu Phú Nhuận khoảng những năm 1960-1965 có một bà Bắc gánh bún Riêu đi bán mỗi sáng, bà gánh nặng cho

đến khi gần sanh mới ở nhà. May là gánh bún của bà được tiêu thụ nhanh chóng. Khi có một người gọi đến, bà chỉ ngồi một chỗ là nhiều người trong xóm bu lại mua. Cứ thế, bà bán dạo hết xóm này đến xóm kia.

Có một thanh niên trong trại Gia Bình ở Gò Công, bố mẹ anh là người Bắc di cư 1954. Bố làm Trung Sĩ nên đồng lương ít ỏi. Mẹ anh phải bán bún Riêu ở chợ để có thêm tiền nuôi đàn con 6 đứa. Vì là con trai lớn nên từ khi 10 tuổi anh đã phải giã cua đồng cho mẹ nấu bún Riêu. Và khi 12 tuổi, mỗi buổi sáng anh phải gánh hàng ra chợ cho mẹ trước khi đến trường. Anh biết mẹ gánh nặng không nổi nên ráng giúp mẹ. Sau này khi được học bổng du học Đài Loan anh hay kể lại với bạn bè: “Vì phải gánh nặng từ nhỏ nên cái lưng của tôi bị khòm, thành lưng tôm”.

Ở chợ Ga, gần nhà thờ Phú Nhuận, khoảng sau 2 giờ chiều có bà bán Bún Ốc ngồi ở một góc ngoài hẻm chợ, gần khu họp chợ. Bà đặt gánh bún dưới đất, một bên là nồi bún ốc đặt trên cái lò than, một bên là rổ bún, tô và thau nước. Bà ngồi trên cái ghế thấp kê giữa nồi và thau, bày thêm vài cái ghế con trước mặt cho khách ngồi.

Bà hiền lành ít nói, dáng người tròn trịa. Bà luôn mặc bộ quần đen áo nâu, vấn khăn vòng dây đen, răng còn nhuộm đen. Cái nồi bún ốc của bà bằng đất nung to tròn, miệng nồi hơi túm lại, bị mẻ một miếng nhỏ gọn như chữ V. Có lần tôi hỏi bà là bà có cái nồi từ bao giờ? Bà

bảo rằng khi di cư vào Nam bà đem nó theo vì nồi to như thế rất quý đối với bà. Bà sợ vào Nam không kiếm ra loại nồi như thế. Nhưng có lần vô ý, bà làm mẻ cái miệng, nhưng vẫn còn dùng được nên bà không muốn bỏ nó. Tôi bảo: “Nhưng nhìn cái nồi đất này, cháu thấy hình như ăn ngon hơn”. Một thời gian sau, có lẽ bà kiếm được tiền mua cái nồi nhôm nên bỏ cái nồi đất mẻ. Nhưng nhiều khách hàng phàn nàn trông cái nồi nhôm sáng choang không hấp dẫn bằng cái nồi đất đã sậm màu nâu bóng nên bà bỏ nồi nhôm, dùng lại cái nồi đất mẻ.

Sau 1954, trong khu quà bánh của chợ Tân Định có một hàng Bún Măng Vịt đất khách vô cùng. Bà hàng bún Măng cũng là người Bắc di cư 1954. Hàng của bà bán vào buổi sáng cho người ta ăn sáng và ăn trưa là xong. Khách được ngồi trên các ghế đầu cao bày xung quanh hàng bún, phải chờ người kia đứng lên người nọ mới có ghế ngồi xuống. Đa phần khách hay gọi một tô bún măng hay một tô miến măng thêm một đĩa thịt vịt chấm nước mắm gừng. Có khi chờ lâu quá mới có ghế ngồi nên khách phải mua mang về. Bà có mẹ và em ra phụ bán. Mẹ bà còn quần khăn vòng dây, nhuộm răng đen.

Măng thì miền nào cũng có, nhưng có lẽ ở miền Bắc rừng núi trùng điệp nên có nhiều loại măng ngon. Vì thế người Bắc ăn măng khô thường xuyên trong những ngày đông giá khi rau tươi hiếm hoi. Món vịt hầm măng ăn trong nhà. Nhưng có các bà phải gồng gánh nuôi chồng, nuôi

con nghĩ ra món bún măng đem rao bán ở chợ từ thời xưa, cho nên món Bún Măng còn truyền đến ngày nay.

Sau khi Bún Măng di cư vào Nam năm 1954, người Nam chế biến thêm món gỏi Vịt bắp chuối để ăn với bún Măng. Có thêm rau càng ngon chứ sao!

Ở Hà Nội, sau những năm 1985, khi nhà nước cộng sản cho mở hàng ăn trở lại. Món Bún Ngan được phục hồi. Họ không gọi Bún Măng nhưng phải hiểu là Bún Măng nấu với Ngan, vì thịt con ngan ngon hơn thịt con vịt. Tuy cũng chung một họ hàng nhà vịt, nhưng ngan nhỏ hơn, ít mỡ hơn, thịt ngọt hơn. Lông con ngan đen như vịt Xiêm trong Nam nhưng không phải vịt Xiêm. Tuy nhiên, ở hàng bún Ngan cũng bày mấy đĩa quẩy cho khách tùy ý ăn thêm vì trong những năm bị nhà nước cộng sản quản chế thực phẩm, nhân dân thiếu thịt ăn, món gì cũng phải ăn dặm thêm quẩy cho có thêm chất béo vào thức ăn. Bây giờ, có đủ thịt ngan ăn với bún, người dân phía miền Bắc vẫn không bỏ được thói quen ăn dặm thêm quẩy trong tô bún hay tô phở. Ngoài Bắc, người ta vẫn ăn bún ngan hay bún măng vịt mà không kèm theo gỏi ngan hay gỏi vịt với bắp chuối như trong Nam hay các nhà hàng Việt Nam tại Mỹ, Canada.

Ngày nay, những năm 2000, món bún Riêu đã hiện diện trên toàn miền Nam và nhiều tỉnh miền Trung. Đến các con hẻm ở Cà Mau cũng có hàng bún riêu

bán quà sáng. Lên Ban Mê Thuật cũng có tiệm bán bún Riêu. Ra Nha Trang, Bình Định cũng có tiệm bán bún Riêu.

Bún Riêu, bún Ốc, Canh Bún, Bún Măng cũng theo chân dân tị nạn Việt Nam vào Mỹ, Canada và các nước Âu Châu, hiện diện trên các tờ thực đơn của các nhà hàng Việt Nam.

Riêng món Bún Riêu sau 1975 được người bán cho thêm huyết heo, đậu hũ chiên.

Riêng trong các gia đình người Việt tị nạn từ Mỹ sang Âu, Á. Món bún Riêu được chế biến hoàn toàn không có riêu cua, mà làm bằng trứng gà, thịt xay, tôm khô giã, và 1 lọ gạch cua của Thái Lan trộn chung. Khi nước sôi, múc từng muỗng lớn cho vào nồi sẽ nổi lều bều lên như riêu, cho thêm đậu hũ vào nồi khi riêu đã chín. Ăn cũng ngon lắm chứ!

Các chàng YouTuber đi săn các tiệm ăn ở các tỉnh nhỏ để quay cho dân chúng xem, họ giới thiệu tiệm này bán bún riêu, tiệm kia bán bún riêu; họ hỏi thăm chủ tiệm cách nấu hay mua cua ở đâu vân vân. Nhưng các chàng này còn nhỏ quá, chừng trên dưới 30 tuổi nên không biết đến nguồn gốc xuất xứ của Bún Riêu, Bún Ốc hay Bún Măng Vịt. Đã không biết, còn không tìm hiểu thì quá thiếu sót khi giới thiệu về một món ăn.

Thời buổi Youtuber tràn ngập trên mạng, ai cũng có thể làm Youtuber. Nhiều người chẳng có kiến thức phổ thông mà giới thiệu chuyện này chuyện nọ khiến người xem lạc hướng. Lạc

hướng chuyện ăn uống là nhỏ, lạc hướng về y học thường thức thì tai hại lớn.

Chưa bao giờ hết, người xem trên các trang mạng phải ý thức cao, tự giác cao. Nghĩa là phải có một trình độ hiểu biết căn bản để khỏi bị dẫn sai. Tốt hơn là đừng vào những trang vớ vẩn, có tính cách hù dọa, dạy đời, dạy khôn nhằm nhí.

“Riêu” là từ ngữ của miền Bắc. Hễ món nào có chữ “Riêu” thì một là có riêu cua đồng, hai là riêu tôm, ba là không có riêu nhưng có vị chua chua như canh riêu cá, canh riêu hến (canh riêu hến không chua như riêu cá, nhưng có cà chua). Canh Riêu Trứng thì có trứng làm riêu. Tóm lại, các món quà Bún Riêu, Ốc, Canh Bún, Bún Măng Vịt, Bún Chả đã theo các bà mẹ di cư từ Bắc vào Nam

năm 1954 mà lan tràn và đến ngày nay trên toàn lãnh thổ miền Nam và nhiều tỉnh miền Trung. Trong Nam, ngoài Trung, các bà mẹ, các chị học cách làm bún Riêu, bún Măng rồi chế biến, nêm nếm theo sở thích dân địa phương mà tồn tại.

Hình như các bà mẹ ở thôn quê Việt Nam là chủ lực kinh tế của gia đình. Từ Bắc đến Trung, vào Nam, đâu đâu cũng thấy các bà mẹ quê gánh gồng lam lũ để nuôi chồng, nuôi con.

TT-Thái An 5/4/2023



TÌNH TỰ

*Em không nhớ một trưa nào ngắn ngủi
Em không về từ thưở mất chiêm bao
Anh vẫn khóc bên thềm trắng lối cũ
Của một giờ thơ đại lá thư trao
Bờ bến lạ không thuyền không cả
sóng
Áo vàng hoa tà lụa khếp mong manh
Đâu bờ đá gập gềnh con nước vọng
Chúng ta ngồi, mắt lệ ướt long lanh*

*Chân lữ bước trên đường sai lối hồng
Hẹn một giờ cho tui đến trăm năm
Thôi - anh nói - em à, em bé bỏng
Em nguyên sơ
như nguyệt giữa trăng rằm
Thì em cũng cầm tay anh thả thả
Lời thơ ngây tình tự thưở mười ba
Chờ em nhé, dưới gốc sim già, nhé
Lời trăm năm tình tự mãi không già...*

Vì Khuê

LÃNG ĐĂNG TÌNH SẦU

Tình ta bỗng lạc đi đâu,
Yêu nhau một thuở, xa nhau một đời.
Sầu thương cũng héo tàn thôi,
Hợp tan thì cũng buồn vui khôn cùng.
Từ anh phiêu bạt gió trăng,
Mây bay mỗi cánh ngập ngừng lệ tuôn.
Sông dài cuộn chảy đầu non,
Giòng đời như nước lặn tròn lũng sâu.
Từ em vào cuộc biển dâu,
Đã nghe lãnh đẵng tình sầu thiên thu.
Có chẳng ngày đợi đêm chờ?
Đất trời lặng lẽ, buồn ngơ ngác buồn.
Rồi ta héo hắt môi hôn,
Tìm trong cổ tích tưởng còn thấy nhau.
Ngày qua chừng bạc mái đầu,
Này em có nhớ bên cầu nước xuôi?

Tuệ Trung



ĐÊM TRÊN ĐỒI CHƯ XANG

Đêm trên đồi Chư Xang (1)
Bất ngờ một mảnh trăng xanh
rơi trên đồi vắng, lạnh tanh đêm dài
Dốc cao, sương cạn, gió đầy,
Thấy hoa mai nở vài cây ngoài hẻm
Hình như trời sắp vào xuân,
năm nay đón Tết dưới buôn, chán phèo
A K dăm tiếng eo sèo,
Nhìn ra bỗng thấy cheo leo ngang trời.
Thốt nhiên đứng giữa mù khơi,
dưới chân rừng thẳm,
mây trôi trên đầu.
Ngày qua rồi tới đêm thâu,
sáng mai tìm lại sắc màu của trăng.
Bay đi đâu, cánh chim bằng?
Nhớ ai mà bỗng mắt giăng lệ nhòa.
Buồn vui một khúc thương ca,
chập chùng đồi núi khuất xa nẻo về.
Còn đây vài ánh sao khuya,
cỏ cây trĩu nặng đầm đìa hơi sương.
Chư Xang gió lộng thênh thang,
giữa đêm nổi trận cười vang núi rừng.
Xa nhà bạn với người dưng,
Say sưa một chén rượu cần cũng xong.
Đời lính trận vốn lông bông,
Tự cho phỉ chí tang bồng làm vui.

Tuệ Trung

(1) một địa danh ở Pleiku

BỜİ BỜİ NHỚ THƯƠNG

**** Nguyễn Đình Từ Lam ****

"Đi vô nhà với mẹ! Chẳng bao lâu nữa anh Bốn con được nghỉ lễ, lại trở về vui chơi với con, chứ có chi mô mà buồn." Em theo mẹ tôi vào nhà, lại bộ phận nhà ngang đắp chiếu nằm suốt ngày, bỏ ăn luôn bữa cơm trưa hôm ấy.

Lúc tôi mười một tuổi, được cha mẹ gởi ra Đà Nẵng đi học. Khi có dịp nghỉ từ hai ngày trở lên, tôi liền đón xe đò về nhà. Có lần nghe tiếng xe ngừng trước ngõ, em trai tôi liền chạy vụt ra, thấy tôi vừa bước xuống xe, em chẳng nói chẳng rằng, vội đến giằng lấy cặp sách vờ trên tay tôi mang choàng lên vai mình. Lúc ấy em còn nhỏ nhít, tánh hay mắc cỡ, dù là anh mình lâu ngày đi xa về; mới gặp nhau, em một mực làm thính, chẳng dám hỏi thăm tiếng nào nhưng gương mặt thì rạng rỡ, miệng cười cười mĩm chi. Em nhường tôi bước trước lên ngõ, em lẻo đẻo theo sau cùng vào nhà. Những ngày tôi nghỉ học, sống gần gũi gia đình cha mẹ; em bày ra việc làm này, trò chơi nọ để anh em cùng làm cùng vui đùa.

Lần ấy, lúc cả nhà ăn cơm sáng vừa xong, thấy em chạy vụt ra phía sau vườn Đọi, một hồi sau quay trở về, tới nắm tay tôi, em nói:

"Anh Bốn! Có ưng ⁽¹⁾ đi bói để với em đem về nường ăn không?"

Tôi đưa mắt nhìn ra ngoài sân, nói:

"Buổi mai trời đang nắng chang. Hầy chờ đến chiều chiều rồi hai đứa cùng đi, cho mát."

CT-SỐ 100

Nghe vậy, em liền năn nỉ:

"Không rằng mô.⁽²⁾ Ở ngoài, trên trời có đám mây che rợp hơn nữa đám đất Lớn, lại có gió, mát đáo đề."

Ngưng một lúc, như để tìm lời, em lại nói tiếp để cù rủ tôi:

"Ở ngoài em thấy nhiều hang để lắm. Mau ra đào, không mấy đứa choai choai ở xóm sau biết được đến đào sạch, tiếc lắm."

"Ừ, thì đi." Tôi chiều ý em.

Tôi vác cuốc bàn, em vác cuốc vồ. Hai đứa đi thẳng ra đám đất Lớn ngoài vườn Đọi. Lúc ấy tôi đã lớn mề còn em thì mới lên sáu tuổi.

Tôi giành cầm cuốc đào hang bắt để, bảo em cầm dọc. Mỗi lần bắt được con nào, tôi đưa cho em xâu. Tôi có sức nên hì hục đào bới không biết mệt, còn em xách dọc để chạy lon ton khắp cùng đám đất Lớn. Mỗi lần tìm thấy hang để nào, em liền bẻ những cây nhọn trần dài khoảng vài ba gang tay, cắm bên cạnh hang; cứ hang mẹ bầu cắm hai cây, hang cha quăng một cây. Tôi không hiểu ý em, nên hỏi:

"Cớ sao làm dấu khác nhau như rứa?"

Thay vì trả lời, em lại ngậm nga giọng ngòng ngọng hai câu thơ thần, em học lóm được ở đâu đó:

"Mẹ bầu đi sâu đất cái.

Cha quăn ở cạn lắm khi để đào."

Ngậm nga xong, em lại nói tiếp:

"Anh Bốn biết không, để mẹ bầu đào hang sâu để ở, để đẻ. Em làm dấu hai cây nhơn trần để anh biết, anh cứ lấy cuốc vó cứng mạnh đào mới bắt được; còn hang cha quản thì cặn nên cuốc bàn đào là được liền."

Mới chừng đó tuổi em đã có sáng kiến, tôi chẳng hề nghĩ ra. Tôi chỉ hơn cái sức lực, em nhỏ yếu mà lại sớm có trí khôn. Thế nên mới già nửa buổi mai, anh em đã đào bắt được ba dục đế dài; hầu hết là để mẹ bầu ruột đầy trứng no nường mập ú ừ, xen lẫn ít để dục cha quản đầu to, chân khỏe, bụng teo, ốm tong.

Tôi đang say sưa đào bới, bỗng nghe ở nhà có tiếng mẹ gọi:

"Xin bơi! Tri bơi! ⁽³⁾ Sắp sửa trưa rồi, về nhà lo tắm rửa đi con. Đừng ở lâu lắc ngoài nứ." ⁽⁴⁾

Người ta đồn khu vườn Đợi nhà tôi có nhiều ma cỏ. Mẹ lo sợ, lúc đứng bóng, hồn ma bóng quế hay hiện ra lảng vảng nên bắt chúng tôi phải về trước buổi đứng trưa.

Hai anh em rời vườn Đợi, men dọc theo mé vườn Ngoài về nhà. Lối đi này quang đãng, ít cây cối rậm rạp. Khi hai đứa đi ngang qua đám đậu gạo ông Bốn, một người chú họ của cha, nhà ở cận kề nhà tôi. Đám đậu của ông sai trái, dày đặc, xanh mơn, non mướt. Bọn tôi đang khi khát nước thèm đậu gạo non quá chừng, cầm lòng không đậu, nên vừa đưa mắt láo liên ngó trước ngó sau, vừa lẹ làng đưa tay ngắt những trái đậu to ăn ngấu nghiến ngon lành, ngọt mát đến ruột. Chẳng ngờ, lúc ấy ông Bốn ra thăm

vườn, ông núp kín sau bụi tre rậm, rình bắt quả tang anh em tôi hái trộm đậu.

Ông giận dữ, mắt trợn trắng, miệng vừa nói vừa hét:

"Tụi bây ⁽⁵⁾ ăn trộm đậu của tau, hai đứa bây bậy bạ ⁽⁶⁾ quá chừng. Mau đi theo tau về, tau nói lại với cha tụi bây."

Cha tôi lấy dây thèo trâu ⁽⁷⁾ trói hai anh em tôi, mỗi đứa vào một gốc cột cái ở nhà trên. Ông ra vườn bẻ hai nhánh dâu tằm làm roi, cứ mỗi lần cha đánh tụi tôi một roi, ông đều la to lên chỉ một câu một:

"Này! Tau đánh cho tụi bây chừa thói hư tật xấu, đi ăn trộm đậu của người ta."

Cả hai bị trói mãi cho đến xế trưa. Thấy thế mẹ can, xin cha mở trói, cho phép hai đứa xuống ăn cơm trưa, mẹ đã dọn sẵn để phần ở nhà dưới. Anh em tôi bụng chén cơm vừa ăn vừa khóc. Mẹ đứng bên, mắt mẹ cũng rưng rưng đỏ hoe. Mẹ đưa tay vò vò đầu tóc em, dỗ dành:

"Thôi nín đi, cha la rầy, đánh đòn các con là để hả lòng hả dạ ông Bốn, để ông hết giận. Các con từ nay trở đi chừa bỏ thói héo lánh của cãi người ta, tánh đó xấu lắm. Các con có nghe không?"

Hai đứa tôi vội đưa tay áo quạt nước mắt. Em tôi đầu gật gật, không nói được lời; còn tôi cuối gằm, miệng meo meo nói nhỏ nhỏ vừa đủ mẹ nghe:

"Con biết rồi, hai đứa con lờ dại quá mẹ ôi!"

Không biết tự lúc nào, cha từ nhà trên xuống ngồi ở bộ phận nhà ngang, lặng

thình hút thuốc. Ngồi một hồi lâu, ông xuống bếp rang mấy mẻ cám, xong, gọi hai anh em tôi theo cha xuống búng sông ở Vực Tròn gần dãy Đá Giăng, bắt nhừ⁽⁸⁾ cá găng.

Ba cha con ngồi trên bờ sông. Cha móc lưới nhử vào gọng, bó cần nhử vào giữa hai gọng. Xong xuôi đầu vào đấy, hai tay cha nhắc cần, bỏ nhử xuống nước. Lúc lưới đã chìm sâu hẳn dưới lòng sông, chờ đến khi mặt nước trở lại bình lặng, cha bảo hai đứa tôi, bóc vài nắm cám rang vàng thơm phức đem trộn ít nước cho cám ẩm ẩm deo deo, vo lại thành những viên nhỏ, rồi quăng xuống nước khoảng giữa mặt nhử. Những viên cám nổi lênh bênh một lúc rồi tan ra thành đám bụi vàng vàng, nổi dập dờn trên mặt nước. Cha con ngồi chờ. Chẳng bao lâu một bầy cá găng độ vài mươi con xúm tới, con nào con nấy to dài cỡ ngón tay trở, thân mình cá găng trắng trong. Chúng vừa bơi loạn xạ tứ tung vừa tranh nhau đớp bột cám. Chờ một lúc, cha liệng thêm vài viên cám nữa xuống nước ngay giữa mặt nhử, bầy cá tất cả châu đầu vào tranh ăn. Thế là hai tay ông nắm chặt cần nhử, nhẹ nhàng và hết sức đều tay, cha cất gọng lên cao, mảnh nhử vừa nổi khỏi mặt nước, là đã tóm gọn được bầy cá găng, chúng rút nhanh xuống đáy nhử. Cha lấy vợt xúc sạch bầy cá, rồi bảo em trai tôi chĩa rổ nhử tới gần cho cha đổ cá vào. Cha lại tiếp tục bỏ nhử xuống sông, anh em tôi lo vãi cám xuống nước... Cứ làm thế, mãi đến khi già nửa buổi chiều, cá găng bắt được đầy lưng lưng một rổ nhử.

Lúc này mặt trời đã xuống gần kề đỉnh núi Hòn Nhón, bầu trời chùng chắt những vàng ráng chiều vàng hường, trôi cuồn cuộn bênh bồng trên trời dưới nước. Ánh chiều nhuộm vàng cảnh trời đất sông núi, nhuộm vàng lên tóc, lên chiếc áo thao của cha, lên chiếc áo lụa nu⁽⁹⁾ của em; ánh chiều vàng nhuộm luôn chiếc áo vải ta màu chàm phai của tôi mất đi màu buồn thảm. Cha con tôi chiều ấy tưởng chừng lạc vào cõi thần tiên như trong chuyện đời xưa "Ông quan huyện Từ Thức", mẹ nhiều lần kể cho chị em tôi nghe vào những lúc tiết trời đông giá, trong khi chúng tôi ngồi quây quần bên bếp lửa ấm nơi ngôi nhà dưới. Ở thác Vực Tròn, hai chiếc ghe chài đã lên đèn đang ngược dòng thác bươn bả đi đánh cá đêm ở đâu trên vực sông Ba Nấc, Vực Dài hay Nà Cờ chi đó. Trời đã chiều lắm, sắp chạng vạng; cha vội thâu giàn nhử lên bờ cột lại thành bó, rồi bảo anh em tôi:

"Hai con theo cha xuống bãi, cha tắm cho, để còn lo về kéo trời tối."

Ba cha con tắm tấp xong, mát mẻ. Trên đường về, cha vừa vác giàn nhử vừa cõng em sau lưng còn tôi bưng rổ cá găng nặng nặng leo đèo theo sau. Vừa về đến sân, mẹ đang ở nhà dưới nhìn ra thấy, mẹ mỉm cười hơn hờ nói:

"Cha con ông giờ đã làm lành lại được rồi. Chừ⁽¹⁰⁾, vô nhà, nghỉ một lát cho khỏe, để tôi lo kho cá găng, xong, cả nhà ăn cơm luôn thế."

Trong lúc chờ mẹ và chị Hai lo sửa soạn bữa cơm tối, cha lại vớng nằm rồi bảo:

"Con Tri của cha lại đây, đưa vớng với cha cho mát."

Em chần chừ đến bên võng, cha bèn vói hai tay bồng em để nằm ngửa trên bụng, ông thả một chân chống đất lấy đà đưa võng qua lại, một tay choàng qua em giữ để em khỏi té, tay kia cha ra điệu múa may, miệng ngâm nga bài "Lưu Biệt" của cụ Huỳnh Thúc Kháng: "Trăng trên trời có khi tròn khi khuyết. Người ở đời có khi thành khi suy..."

Em tôi được cha đưa võng mát mẻ, lại được nghe cha hát ru êm tai làm em mắt lim dim, thiu thiu buồn ngủ...

Sau ngày anh em tôi ra vườn Đới đào dế và theo cha đi sông cát nhứ, tôi lại xa nhà ra Đà Nẵng tiếp tục đi học. Sáng ấy em dậy thật sớm, xuống ngồi ở bộ phận nhà ngang, dõi mắt nhìn hoài ra sân, ra ngõ, im lặng buồn xo. Mãi đến khi mẹ và chị Hai dọn xong bữa cơm sáng, gọi em xuống ăn, em lắc đầu từ chối. Lúc tôi xách cặp sách vở ra đầu ngõ đứng, em chạy vụt theo đến bên, đưa tay nắm chặt vạt áo tôi, trong lúc tôi chờ đón xe đồ ông Lý đi đường Tiên Phước - Đà Nẵng từ trên chợ huyện chạy xuống. Khi tôi vừa bước lên xe, em đứng dưới đường nói với lên:

"Nhớ, có bữa mô ⁽¹¹⁾ nghỉ học, nhớ...về nghe!"

Nói vừa xong, em liền quay mặt sang hướng khác không dám nhìn tôi. Xe chạy khuất đã lâu, em vẫn ngồi mãi nơi hòn đá đen ở đầu ngõ, dõi mắt ngó dọc theo con lộ. Thấy vậy, mẹ ra nắm tay em dỗ dành:

"Đi vô nhà với mẹ. Chẳng bao lâu nữa, anh Bốn con được nghỉ lễ lại trở về vui chơi với con chứ có chi mô mà buồn."

Vào nhà, em lại bộ phận nhà ngang đắp chiếu nằm suốt ngày, bỏ ăn luôn bữa cơm trưa hôm ấy.

Năm 1968 em lên mười bốn tuổi. Tết năm ấy hai bên chiến tranh Quốc gia và Cộng sản đồng ý ngưng đánh nhau ba ngày, nên ban đêm em không tìm đến nơi an toàn để ngủ như thường lệ, em ở lại cùng Thẩm người con gái em thân thương và bạn bè vui chơi Tết. Thành linh đêm mùng hai Tết, bộ đội Cộng sản đánh chiếm quận lỵ, em bị bắt đem đi giam cầm ở các trại tù cải tạo; độ sáu tháng sau em chết trong nhà tù kỷ luật, bỏ thây không biết ở đâu nơi trùng trùng núi rừng Tiên Lập, gia đình cố công mãi tìm kiếm nhưng chẳng thấy xác em

"... Chẳng bao lâu nữa, anh Bốn con được nghỉ lễ lại về vui chơi với con, chứ có chi mô mà buồn." Nhưng tôi chưa trở lại nhà được để cùng em vui chơi, như lời mẹ dỗ dành em lúc trước, bởi vì cuộc nội chiến Nam Bắc đất nước, chiến trận Quốc-Cộng cắt đứt đường về. Tôi phải tha phương cầu thực, lang bạt kỳ hồ; rồi phải chịu cảnh tù tội, sau bao năm được thả ra khỏi trại giam, trở về thì cha mẹ già không còn nữa, thằng em chết đã lâu, chết oan ức không tìm được thân xác. Em mất trong cảnh tù đầy lúc mới mười bốn tuổi; cái tuổi mười bốn còn măng non trong sạch, em có tội tình chi, nỡ nào lại đành đoạn xén đứt mạng em. Em lìa bỏ gia đình để lại cho người thân bao kỷ niệm yêu thương chẳng lúc nào nguôi ngoai. Em vĩnh biệt chúng tôi. Ôi! Có cảnh chia lìa nào đớn đau hơn không?

"... Chẳng bao lâu nữa, anh Bốn con được nghỉ lễ lại về vui chơi với con, chứ có chi mô mà buồn." Và, cuối cùng rồi tôi cũng về lại được nhà. Nhưng hỡi ôi! em đã chết mất.

Tôi đành đoạn sống lây lất nơi quê xưa cổ quận gần tám năm trời, tôi muốn tránh không xuống búng sông Vực Tròn thêm một lần nào nữa. Thế mà tôi lại xuống. Số là vào một buổi chiều, hai thằng con nhỏ của tôi cứ nằng nặc đòi dẫn đi tắm sông Vực Tròn. Tính tôi hay nuông con nên phải chiều chúng. Đưa nhỏ tôi cõng trên vai và dắt tay đứa lớn. Khi ba cha con vừa tới bãi sông, chúng liền cởi sạch quần áo, nháy bùm xuống nước lăng xăng ngụp tắm. Cũng nơi bến nước này, một buổi chiều năm xưa, tôi cùng cha và em trai sau một buổi cật như cá găng đã xuống tắm ở đây. Bây giờ tôi đang ngồi trên bờ nhìn hai con tung tăng dưới sông, trên trời rắng vàng buổi chiều chồng chất bay chậm chậm bỗng bênh. Bỗng dưng nước mắt tôi

chảy trào ra, hai con tôi nhìn thấy, chúng liền chạy lên bờ, hỏi:

" Khi không, sao ba lại khóc, hả ba?"

Tôi vội đánh trống lảng:

"Không, không! Ba đâu có khóc. Vì lũ bộ mắt bay đầy, tấp vào mắt ba làm xốn xang nên nước mắt chảy ra, vậy thôi."

Nghe nói thế, chúng hớn hờ chạy ào xuống nước, lại cùng nhau đùa giỡn lặn ngụp.

Nhìn cảnh hai con tắm sông lúc này, tôi chạnh nhớ cảnh cũ người xưa, bởi bởi thương cha nhớ mẹ, nhớ thương em trai tôi quá chừng. Tôi tâm nguyện nuôi nấng các con chu đáo để chúng chóng khôn lớn trưởng thành, hòng đối xử được với cái cuộc trần thế ô trọc, và thảm khảm xin trời Phật phò trợ cho chúng tránh gặp phải cảnh chia lìa đau lòng như hai anh em tôi ngày xưa./.

Nguyễn Đình Từ Lam

**** Những từ địa phương:**

(1) Ưng: Thích, muốn. (2) Không răng mô: Không sao đâu. (3) Xin bơi! Tri bơi!: *Xin ơi! Tri ơi!* (4) Ngoài nứ: *Ngoài đó.* (5) Tụi bây: *Bọn mày, bọn mày.* (6) Bậy bạ: *Sai trái, sai quấy.* (7) Dây theo trâu: *Dây bện bằng dây mây hoặc dây núi, dùng để buộc (cột) trâu, bò...* (8) Cái như: *Giống như cái rổ, cái chạp nhưng mắt lưới của như nhỏ hơn của rổ hay chạp.* (9) Áo lựa nu: *Áo lựa màu nâu.* (10) Chừ: *lúc này, bây giờ.* (11) Bữa mô: *Ngày nào, hôm nào.*



LA NOTE UNIVERSELLE “SI”

**** Diễm Hoa ****

“ ... Mãi đến thế kỷ thứ 2 trước Công nguyên, phương Đông mới cảm nhận được giác quan thứ 7: nốt “SI” được coi là phổ quát, thuận lợi cho ngoại giao toàn cầu, và cho sự gặp gỡ chung của các quốc gia...”

Depuis l'antiquité, la femme est considérée au moyen de son évolution comme une vertu. Si la vertu, suivant la conception pure et sentimentale devient une fleur dans son jardin, la musique, elle, en est son parfum.

Quant à l'homme, il est toujours né enfant. Se transformant, changeant, créant depuis le fœtus, l'homme écoute les battements du cœur: un rythme aisé, inspiré, souffle des superstitions innées. Il est né dans le rythme. Il est fait pour changer le rythme.

La mythologie musicale remonte au temps jadis d'Hermès, créateur de la Nature sophistiquée, qui a inventé le premier instrument de musique à l'aide des entrailles d'une tortue. Un don criminel, une harmonie de conquête. Mais aux yeux d'Apollon, c'est une découverte, la mythologie grecque a eu une admiration immense à son égard, et l'a considéré comme un Dieu.

Dans toutes les ruines grecques antiques, la musique a posé ses empreintes. Certes, les sons, les voix ne résonnent plus jusqu'à nous, mais les écritures et même les poses des danses, des chants restent gravées sur les pierres dans l'entonnoir du temps.

Au 6^e siècle avant J.C., la musique a dépassé l'extrême, la frontière lui est devenue inconnue. N'était-elle pas la gloire par laquelle l'homme a profité de sa conquête pour inspirer son déclin? Dans l'abîme des connaissances, l'homme l'a changée et l'a transformée. Elle représente pour lui une source d'inspirations constantes, elle achève ses sentiments, exploitée par lui-même dans sa courbe de variations constantes. Elle est telle qu'elle est, comme l'homme devient quelqu'un tel qu'il est. Par contre, l'homme a trouvé son emploi juste dans la mesure où elle s'offre à lui, afin qu'il puisse l'examiner, l'écouter, et puis la changer.

Au 3^e siècle avant J.C., Confucius a écrit: “Le but de l'homme dans le monde n'est pas de créer la musique, mais de la changer”. Certes, l'homme de la tribu l'a imitée en transformant la danse traditionnelle en chasse rituelle. En frappant longtemps sur un tronc de bambou vide, l'homme a trouvé un son, un son net, équilibré, évolué. Il en a fait usage dans sa vie professionnelle. Équilibre plus recherché, plus instinctif que chez l'animal, conséquence d'un piège mesquin, d'une conquête

destructive.

Dès l'usage du fer et du bronze, l'homme a trouvé ce qu'il a cherché. Les six premières notes d'une gamme représentent pour lui une profonde exploitation de l'univers, les derniers degrés de l'aristocratie. Dès lors, l'homme crée, invente suivant ses recherches, sa victoire, ou sa déception. Mais il lui manquait une septième sens, le sens de l'extrême, pouvoir abusif d'une nouvelle colonisation.

Il fallut attendre jusqu'à 2^e siècle avant J.C. pour que l'Orient ait senti le septième sens: la note "Si" est considérée comme universelle, favorable à la diplomatie globale, et à la réunion commune des pays.

Tel est l'être humain dans son pouvoir musical et sa force rythmique, comme l'est la musique dans sa nature créative et sa vie immortelle, parce que l'homme doit tout à sa musique, tandis que la musique, elle se suffit



DIỄM HOA - 2018

Vinh Danh Ngày Lễ Mẹ

*Tháng Năm mươi bốn hôm nay
Là ngày Hiền Mẫu tuyệt vời thế gian
Từ trong bụng mẹ cưu mang
Cũng hơn chín tháng đeo mang bên mình
Tảo tần rạng sáng bình minh
Còng lưng mẹ gánh bao tình biển sâu
Nuôi con không ngại dãi dầu
Nắng mưa cơ cực thương đau cuộc đời
Tình thương rộng lớn bằng trời
Mẹ lo mọi việc cho tôi nên người
Con thương mẹ lắm mẹ ơi
Mẹ là tất cả cuộc đời của con
Ngày nay con được vuông tròn
Là ơn cha mẹ sắt son kết thành
Bao nhiêu hoa trái ngọt lành
Con đem dâng mẹ vinh danh mẹ hiền*

Y THY VÕ PHÚ – 5/2023



**Chúc mừng Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm đạt mốc 100
và còn mãi mãi thăng tiến.**

Dòng Sông Chảy Ngược

(Viết tặng 9B Mũ Nâu Trần NC)

Ta chưa lần trở lại Pleiku
Về thăm phố nhỏ thờ sương mù
Thăm Biển Hồ mệnh mang bóng núi
Nhạc ngàn thông thả gió vi vu

Ta mê Pleiku qua bài thơ
Trời thấp mây gần bay vẩn vơ
Có chàng lính trẻ chiều qua đó
Gặp nhỏ, theo về cuối dốc mơ...

“Em Pleiku...” ta thường vẫn hát
Nghe âm hao má đỏ môi hường
Đâu biết rồi mai đi xa lác
Còn một chút gì để nhớ để quên*

Ta có một thời đi chinh chiến
Lính Cọp quanh năm đóng ở rừng
Năm thì mười họa về thăm phố
May mà có em đời còn dễ thương*

Đời còn dễ thương, lòng vẫn nhớ
Y Bích, tên người em Pleiku
Mai ta về lại tìm con dốc...
Hỏi có còn ai giữa bụi mù?

Ta đến bên dòng sông chảy ngược
Gọi tên người em gái Dakbla**
Thời gian ví thử xoay chiều được
Hòa cùng con nước chảy về xưa.



Quang Hà

** Thơ Vũ Hữu Định*

*** Tên dòng sông chảy ngược ở cao nguyên Trung phần*

Nhân ngày lễ PHỤ MẪU, thử nhìn:
**Con em ở hải ngoại với
NGÔN NGỮ & VĂN HOÁ VIỆT**
**** THU LÊ ****

I.

“Quyên ơi, con đã uống sữa chưa?”

“I did.”

“Con có muốn ăn bánh ngọt không?”

“No, I don't like it.”

“Nói tiếng Việt, Quyên. Nói 'Dạ không, con không thích.', nghe chưa?”

“Uh, uh... Yes, I do.”

“Đấy, lại tiếng Anh. Nói tiếng Việt: 'Dạ, con nghe.' Bữa nay ở trường có gì lạ?” Quyên đứng im, nhìn bà ngoại rồi nhìn xuống đất, rồi nhìn bà ngoại, cười, “I was the calendar girl.”

“Con chỉ cuốn lịch và nói ngày tháng hôm nay cho cả lớp nghe?”

“Ya, I sure did. They laughed at me.”

“Tại sao chúng nó cười con?”

“I don't know.”

“Thế hôm nay là ngày mấy?”

“Today is Wednesday, December 2.”

“Ờ, hôm nay là Thứ Tư, ngày 2 tháng December, à... tháng 12.”

Chị thân mến,

Chị hỏi cháu ngoại em bây giờ mấy tuổi và ra sao? Thì em gửi chị và các em ở nhà mẫu đối thoại trên đây. Cháu Quyên vừa được 6 tuổi và đang học lớp 1. Cháu thật là may mắn vì ngay từ lúc lọt lòng mẹ tới giờ, ngoài cha mẹ cháu, cháu chỉ có hai người trông nom cháu: Chị Vân bạn em và em. Hai bà ngoại già và thật đều ở trong nghề giáo thì chị phải biết cháu được dạy dỗ “giỏi” như thế nào rồi! Cháu nói tiếng Việt rành rẽ, lúc 2 tuổi rưỡi đã thuộc hết phần đầu của truyện

Kiều dù chỉ đọc như... vệt! Thật là ngộ nghĩnh khi nhìn cháu đạp xe 3 bánh quanh nhà, cái miệng xinh xinh vừa đọc, “... *Trải qua một cuộc bể dâu. Những điều trông thấy mà đau đớn lòng...*” hay đọc câu “...*Vì tầm tôi phải chạy dâu. Vì chồng tôi phải qua cầu đắng cay...*” của bài “Trăng sáng vườn chè”. Rồi Quyên quay lại hỏi bà ngoại, “Chồng cây gì hả bà?” vì cháu chỉ mới biết chữ ‘trồng’ (cây) và cũng nhìn bố và ông ngoại trồng cây ở nhà, làm em mắc cười bể bụng... Hai bà giáo đua nhau dạy cháu tiếng Việt và thấy thật thích thú và hãnh diện dạy đứa cháu này.

Những ngày đầu tiên đi học vườn trẻ thì cháu cứ bám chặt lấy bà mà khóc như mưa: “Bà ở đây với Quyên.” Em đoán chừng con nhỏ sợ vì không biết một chữ tiếng Anh nào. Thế là hai bà phải chia nhau đưa đón con nhỏ và phải ngồi ở góc lớp học để... hỗ trợ tinh thần. Ngồi như thế mất một tháng thì mọi sự êm xuôi, đi đến trường vui vẻ. Mấy tháng sau thì bắt đầu thấy cháu sỗ tiếng Anh ra và bây giờ thì như chị thấy mẫu đối thoại ở trên đó.

Mới đầu em còn la con nhỏ là không được nói tiếng Anh ở nhà, phải nói tiếng Việt. Nhưng cháu cứ... lờ đi. Bình thường cháu cũng giống bố mẹ, không nói nhiều như những đứa trẻ khác. Bây giờ đã đi học, bắt đầu nói thì cứ mỗi lần

mở miệng, thấy cũng vui cửa vui nhà thì lại bị mắng, em cũng thấy tội nghiệp và ngại cháu sẽ im luôn nên không mắng nữa. Nhưng vẫn giữ vững lập trường là cứ nói tiếng Việt mặc dầu cháu cứ trả lời bằng tiếng Anh trơn tru, nghĩa là con nhỏ hiểu 100% thứ tiếng Việt của em, chứ không ngô nghê ngớ ngẩn gì cả. Theo lý thuyết học sinh ngữ thì ‘nhận’ (receptive skills - nghe, đọc) bao giờ cũng dễ hơn là ‘sản xuất’ (productive skills - nói, viết). Thành thử mình hiểu là con bé không muốn đứng đó mà ‘nặng’ ra từng chữ Việt để trả lời và thời gian ở trường nhiều hơn ở nhà chắc đã làm cho nó “nghe” bằng tiếng Anh rồi.

Nhưng con trẻ học sinh ngữ cũng có cái khả năng ‘đóng’ ngăn kéo (của bộ óc) này, ‘mở’ ngăn kéo kia và có thể học nhiều thứ một lúc được chứ. Chắc cháu em không hoặc chưa có cái khả năng đó chẳng? Hoặc giả cháu biết là 2 bà đều hiểu tiếng Anh của cháu nên chả tội gì mà phải cố gắng và cũng không sợ bị...bỏ đói vì thiếu...thông cảm với bà. Có lúc em nghĩ giả dụ 2 bà mù tịt không biết một chữ tiếng Anh nào thì có lẽ lại hay hơn chẳng vì cháu sẽ bắt buộc phải nói tiếng Việt với em. Rồi cũng tại em hay quên nữa, cứ thêm mắm thêm muối, một tí tiếng Anh chỗ này, một dấm ở chỗ kia. Nhưng chị ơi, những khi giúp cháu làm bài ở nhà, nhất là những phần toán khó đối với cháu thì thấy rõ ràng là không nên đem cháu vào mê hồn trận, nếu cứ giảng bằng tiếng Việt trong khi bà giáo ở trường giảng bằng tiếng Anh. Làm như thế mình không “reinforce” được những điều dạy ở trường trong ngày đó. Chị nghĩ có phải không?

Thế là em vẫn cố gắng phần em. Bà Vân cũng vậy và hy vọng cháu sẽ vẫn được nghe, và hiểu được tiếng Việt dù là cái vốn liếng tiếng Việt đó chỉ trong phạm vi ăn uống và các hoạt động ở nhà. Em tự an ủi, như vậy cũng còn hơn không chị nhỉ? Em không biết chị và các em của chị có vấn đề gì với các cháu nhỏ ở nhà như em không, có gặp phải khó khăn này trong việc dạy tiếng Việt cho con cái không? Người ta bảo mình cứ giữ vững lập trường, cứ nói tiếng Việt, cứ khuyến khích các con tham dự những sinh hoạt của cộng đồng Việt, thì rồi sau này các cháu lớn hơn, cỡ 17, 18 tuổi thì rồi cũng sẽ...về nguồn. Em cũng hy vọng thế nhưng những người ở xa cộng đồng Việt thì làm thế nào mà tham dự những hoạt động của cộng đồng? Hai bà ngoại giả và thật này dù sao cũng đã về hưu rồi, còn có thì giờ ở gần cháu mà chị thấy còn vất vả thế này thì nói chi đến các con mình, tức là những cha mẹ trẻ phải đi làm mút mùa từ sáng tới tối. Về đến nhà là đã thấy mệt nhoài, nếu còn chút thì giờ thì giúp con làm tí bài ở trường được là may chứ nói chi đến việc dạy con tiếng Việt để phải đẩy như đẩy xe bò?

Mẫu đối thoại ở trên cho chị thấy tiếng Việt của cháu em đi về đâu rồi, phải không? Em đang tự hỏi là tương lai con cháu chúng ta ở đây sẽ đi về đâu? Chị và các em ở nhà bảo em phải làm sao đây?

II.

Chị thân mến,
Hôm nay cháu ngoại em đã được 10 tuổi. Em trở lại ‘đốt lò hương cũ’, đọc lại

lá thư em viết cho chị cách đây 3 năm. Em có than với chị là dạy con cháu ở Mỹ nói tiếng Việt khó quá và em có cho chị thấy tình trạng cháu Quyên lúc bắt đầu đi học trường Mỹ.

Thấm thoát đã 3 năm rồi. Thời gian đi thật nhanh. Để em kể chị nghe nhé: Cuối năm khi cháu Lê Quyên học hết lớp 2 và đã đọc và viết được tiếng Anh xông xể, em đã nghĩ đến việc đi tìm một trường Việt ngữ quanh vùng và cuối cùng đã ghi tên cho cháu học tiếng Việt ở Trung Tâm Văn hoá & Việt Ngữ Văn Lang vùng San Fernando Valley. Em bảo bố mẹ cháu, “Mẹ sẽ đưa đón Quyên đi học tiếng Việt mỗi sáng chủ nhật 3 giờ đồng hồ. Các con khỏi phải lo, cứ việc ngủ trễ nhé.” Bố mẹ cháu cười cười, chẳng nói gì cũng chẳng phản đối. Còn con nhỏ thì khi nghe nói đi học Chủ nhật thì “Nổ nồ nồ nồ ... I don't like it!” Em nghĩ cũng ngán ngẫm, “Chả biết rồi ra sao đây”. Sáng Chủ nhật phải dậy sớm để sửa soạn vào lớp lúc 9 giờ trong khi cả bố lẫn mẹ còn ngủ vui cho bố những ngày đi làm phải dậy sớm, nếu con nhỏ cứ ngủ theo thì mình làm gì nó?”

Vậy mà trời xui đất khiến làm sao, cháu vẫn lờ mờ còm còm dậy, và kìn kìn cắp sách đi học, miệng thì lầu bầu: “It's funny, it's weird...”. Em đưa vào cháu lớp, đứng thập thò ở cửa nhìn thấy chị ta ngồi ở góc lớp, lỗ mũi hìn hìn đang thun lại trông như mũi con thỏ lúc ăn cà rốt. Chị ta nhìn thấy em, không bằng lòng, giơ tay ngoắc bảo bà ngoại đi chỗ khác chơi. Lần sau em đến trường VN vào giờ ra chơi, đã thấy chị ta ra chơi với một cô bạn gái thì em biết cháu ok rồi, và đã

vào...văn hoá Việt vì ở trường Mỹ thì thấy chị ta chơi đá bóng cả với con trai con gái, bây giờ sang trường Việt thì con trai không chơi với con gái!



Lê Quyên ngày đầu đi học tiếng Việt

Thế mà cháu học tiếng Việt được 3 năm rồi chị ạ. Đi từ lớp mẫu giáo, đánh vần từng chữ và học cùng với chừng 20 trẻ cùng tuổi. Em nghĩ thật may mình cho cháu bắt đầu sớm, chứ tưởng tượng bắt đầu vào lớp mẫu giáo khi 10, 12 tuổi rồi ngồi chung với mấy đứa nhỏ thì chắc con đường vào “Việt sử” còn chông gai hơn! Mỗi tuần 3 giờ ngày Chủ nhật, trừ giờ chơi ăn sáng, đến trễ về sớm, trừ đầu trừ đuôi chắc còn 2 giờ học. Ra về xếp sách lại cất đi cho đến ngày thứ năm được gọi là Grandma Day, cháu sang ngủ nhà em, chơi với bà, và có dịp mở sách tiếng Việt ra, làm bài tập đọc, viết chính tả, vừa ôn bài học tuần trước. Mỗi lần học được năm ba chữ, thấy con đường dài vô kể, chẳng biết đến thuở nào mới “Sách Quốc ngữ, Chữ nước ta, Con cái nhà, Điều phải học.” để thông thạo chữ nghĩa nước ta...

Những lần học bài như vậy, em cứ bắt cô nàng phải dịch thử sang tiếng Anh xem có hiểu cái gì không và cũng ngạc nhiên thấy cháu hiểu nhiều hơn là mình nghĩ. Có lần học vần “yết” với chữ “yết kiến”, chị ta nói “...something to do with an ant” làm em cười đau cả bụng. Hoặc là đọc một đoạn văn tả cả nhà đi vào tiệm ăn với “các anh chị chạy bàn ra mời chúng tôi vào bàn” mà chị ta dịch “...brother and sister running around the table” thì quả là thấy con đường vào ngôn ngữ Việt còn xa!

Mỗi lần dạy cháu học em lại phải bày trò逗 vui và thưởng tiền bỏ vào con heo để trước mặt mỗi khi trả lời đúng. Mình trông biết cái mặt nó nhăn nhăn khi ngồi xuống trước cuốn sách Việt ngữ. Em cứ lơ đi và bày trò chơi, vậy mà cũng tốn khối tiền lẻ tuy mỗi chữ nói đúng chỉ được 5 xu hay 10 xu tùy theo khó dễ. Riêng chính tả thì em cho 25 xu nếu bài không có lỗi và cứ trừ mỗi lỗi tính 1 xu. Mỗi tuần chỉ giờ sách có một lần, nhưng tối ngủ nhà bà được nghe kể chuyện cổ tích. Cá với chị, con nhỏ này biết hết chuyện Lọ lem, Tấm Cám, Trầu Cau, Ăn Khế trả vàng... Những cuốn sách song ngữ, những video của Thế Hệ Trẻ, những karaoke quả cũng giúp cháu nhiều đây. Nhưng Lê Quyên vẫn như 3 năm trước, nghĩa là vẫn trả lời bằng tiếng Anh cho những câu hỏi tiếng Việt của bà và em xin giơ tay hàng, không có cách gì bảo được. Cháu chỉ không muốn nói thôi chứ hiểu 100% những điều em nói, và khi phải bắt phải nói thì chẳng chọ chệ, chẳng có accent tí nào. Tết trung thu vừa rồi cháu đã dám lên sân khấu đọc một nửa bài “Sự tích

Trung Thu” cùng với một em khác trong ngày tổ chức Trung thu cho nhi đồng. Mình thấy vui khi nhìn thấy thành quả dù có chậm chạp. Bố mẹ cháu cũng có nhìn thấy kết quả, mấy năm nay nên cũng góp mặt với các phụ huynh học sinh trong các sinh hoạt của trường. Hy vọng cứ tiếp tục thế này cho đến khi học hết Trung Học, chắc lúc đó đã có thể đọc viết tạm thông. Người ta bảo ở tuổi đó, con trẻ có khuynh hướng VỀ NGUỒN, hoặc đi tìm nguồn gốc của mình, nhìn nhận identity của mình. **Thì đã có một hành trang...**

III.

Chị thân mến,

Năm nay Trung Tâm VH & VN Văn Lang lại tổ chức cho các em thiếu niên VN thi viết bằng tiếng Việt nhân ngày Lễ Mẹ. Khác với mọi năm các em chỉ viết về mẹ, năm nay trường tổ chức cả ngày Lễ Mẹ và Cha vào một ngày và các em được viết cả về cha mẹ hoặc ông bà vì lý do rất dễ hiểu là “có ông bà mới có cha mẹ” và “ông bà thương và chăm lo cha mẹ cũng như cha mẹ thương yêu các con”.

Em thấy thật vui khi nhà trường tổ chức mừng ngày lễ Phụ Mẫu cho con em và thấy thật vui khi nhìn thấy các phụ huynh dễ thì giờ đến tham dự đông đảo. Đến để có cơ hội nhìn thấy, nghe thấy các con em mình ‘nhìn’ mình như thế nào, biết đến mình như thế nào và đã diễn tả cảm nghĩ của các em trên tờ giấy trắng mực đen và nhất là viết bằng tiếng Việt những cảm nghĩ thân thương đó, một điều mà trong văn hoá Việt Nam của chúng ta, chúng ta ít bộc lộ bằng lời nói

hay ngay cả cử chỉ. Rồi có nhiều khi chúng ta tưởng rằng các con chẳng nghĩ gì cả, hay chẳng để ý gì hết. Chúng ta không biết rằng những điều các cha mẹ làm hàng ngày cho các con, với các con, đã ghi vào tâm trí của các con.

Chắc chị cũng đồng ý với em là khi các phụ huynh học sinh đưa các con em đi học Việt Ngữ, các vị đã nhìn thấy sự cần thiết cho con em mình một môi trường tốt để các con em có dịp lãnh hội một chút gì của văn hoá Việt trong khi đang sống và lớn lên ở đất Mỹ, được dạy về đời sống luân lý đạo đức, bổn phận với gia đình, cùng lịch sử địa lý VN v.v.... Em để ý thấy ở trường Mỹ mà các con em đang theo học không hề có môn Công dân giáo dục hay Luân lý Đạo đức. Ở trường Mỹ các em cũng không có những sinh hoạt chung ca hát v.v. ngoại trừ các em học orchestra hay music.

Riêng em, khi dạy thêm cháu ngoại ở nhà một bài đọc cháu mang về từ lớp tiếng Việt ngày Chủ nhật, khi em đọc chính tả cho cháu, đọc to lên những câu như: “Cha mẹ nuôi nấng con biết bao công sức.. Bổn phận làm con là phải yêu mến cha mẹ, cố gắng học hành cho cha mẹ vui lòng ..” hoặc bắt cháu học thuộc lòng câu “Anh em như thể tay chân”.. hoặc đọc về sự tích Trầu Cau v.v. mặc dù nghe những câu rất cũ, rất cổ hủ, rất thường nhưng lòng em tràn ngập niềm vui và nghĩ thầm, “Nếu cháu mình không đi học lớp tiếng Việt thì làm sao lại có cơ hội để học câu này, và lại còn viết được câu này ...” và biết rằng mặc dù mỗi tuần con em chúng ta có lẽ chỉ mở sách tiếng Việt học bài một lần trước ngày Chủ

nhật, nhưng cứ mỗi lần học được một hai câu như thế này, *chúng cũng đang thấm từ từ, như nước róc rách chạy luôn qua khe đá...*

Các con đang là biểu hiện của 2 dòng văn hoá, văn hội nhập với văn hoá mới và vẫn không mất nguồn gốc VN, có phải thế không chị?



Lê Quyên 10 tuổi đang dự thi “Áo dài”

Em có nghe một vài câu phê bình nồng nổi của một vài phụ huynh: “Mỗi tuần cho học được có vài chữ trong sách mà gọi là “Trung tâm Văn Hóa Việt Ngữ...” cho rằng tên trường là quá đáng, là lộng ngôn. Không phải vậy đâu quý vị ạ, các con em của chúng ta được tụ tập với nhau, đọc những bài về đời sống Việt, lịch sử Việt, chơi trò chơi Việt, và nhất là trong khi ca hát tiếng Việt trong các buổi sinh hoạt, trong các dịp lễ lớn như Tết Nguyên Đán, tết Trung thu, ngày Cha ngày Mẹ, các em đã làm như thấm nhuần các nét văn hoá Việt, “cảm” nhận nhiều hơn và thấm thía hơn. Đó chính là văn hoá mà các bậc cha mẹ (những người đã kiên nhẫn đưa con tới trường mỗi Chủ nhật, năm này qua năm khác cho đến khi các con học hết trung học,

đi vào đại học hay bắt đầu xa nhà...) phải hài lòng là đã cho các con đầy đủ một hành trang văn hoá Việt, các con em đã biết đọc biết viết tạm gọi là đủ. Lúc đã trưởng thành, phần tiếp tục là phần của các con các cháu.

Bây giờ xin mời chị, mời các quý vị “nghe” các em nhỏ viết về cha mẹ trong ngày Lễ Phụ Mẫu, với những điều thật ngây thơ, lời nói chưa chuẩn nhưng rất thực, và cũng có nhiều ý tưởng thật là chín chắn, già dặn sau đây:

Lớp 1 Viết Ngữ:

- Con muốn má sống lâu lâu.
- Hôm nay con muốn mẹ kiêu diễm.
- Cha mẹ là người tốt nhất trên thế giới.
- Con thương họ nhiều. Họ là những cha mẹ tốt.
- Không có ai thương mình thì mình không sống được.

Lớp 2:

- Con thương mẹ và ba lắm thiết.
- Cuối tuần ba nấu ăn ngon cho chúng con ăn.
- Mẹ không thích cho con đi chơi nhiều tại vì mẹ rất lo lắng cho con. Con nghĩ mẹ lo lắng quá mà mẹ không nghe con....
- Có mấy lần con la mẹ, làm mẹ buồn (buồn). Mà con cũng yêu mẹ lắm. Mẹ làm cực khổ nui (nuôi) em con và con nghĩ nhiều về mẹ.

Lớp 3:

- Bây giờ cha mẹ là 2 người em thương nhiều nhất ở trong cả thế giới.
- Ba mẹ cho con ăn đồ thơm ngon, và cho con ăn trước, ba mẹ ăn sau.
- Con không muốn cho ba mẹ cho ai hết.
- Không có cha mẹ là không có con.

- Khi cha mẹ còn sống con phải quý những điều cha mẹ làm cho con. Con sẽ cố gắng học hành để khi con trưởng thành thì con sẽ trở thành bác sĩ để chăm sóc cho cha mẹ.

- Con thương cha mẹ tại vì cha mẹ sinh ra con, nuôi nấng con khôn lớn.

-Cha mẹ là anh hùng của con. Không ai bằng cha mẹ.

Lớp 4:

- Cha mẹ là dù che cho suốt đời con.
- Nếu con thấy giúp cha mẹ được thì con làm liền. Con làm mấy điều này con mới là ngoan chứ không phải tự nhiên ngày lễ của cha mẹ là con ngoan.
- Điều mình làm là hay hơn điều mình nói.
- Cha mẹ là quê hương.

Lớp 5:

- Con thương mẹ con nhiều lắm. Có nhiều lý do mà con không viết được. Con viết hết thì con cần 1 ngàn tờ giấy.
- Em cảm ơn mẹ đã thường nhắc nhở em học chữ Việt để mai đây trở về quê hương của mẹ, cho ông bà ngoại vui lòng.

Lớp 6:

- Con chắc cha mẹ cũng làm cái gì cho ông bà, nên con viết về cha mẹ. Con không biết tại sao nhưng con nghĩ cha mẹ quan trọng hơn.
- Mẹ rất thương yêu con. Như 1 tiên nữ ở trên thiên đàn (đàng).
- Mẹ em là người hiền lành. Mẹ dạy bảo cho em những điều hay và nói em làm những điều lành, không có làm điều ác.
- Trong đời em, em sẽ không bao giờ có bố mẹ nào hay hơn bố mẹ em.
- Trong tiếng Mỹ, em tả bố mẹ em với chữ “undefineable” mà trong tiếng Việt, không có đủ chữ để tả bố mẹ em.

Hàng năm Ngày Lễ Mẹ làm như được nhắc đến nhiều hơn, chú trọng đến nhiều hơn vì đến trước ngày Lễ Cha. Nhưng đừng tưởng rằng các con em chúng ta không để ý hay không coi bố quan trọng bằng mẹ.

Ngày Lễ Mẹ cũng thường được gọi bằng những tên khác như Ngày Mẹ, Ngày Hiền Mẫu, hay tiếng Anh là Mother's Day, tên nào nghe cũng phổ thông và thân thương. Đến ngày của cha thì những danh từ như Ngày Bố, Ngày Cha, Ngày Lễ Từ Phụ ít được dùng và không được nhắc đến nhiều một cách thoải mái như Ngày Mẹ. “Ngày Bố” nghe có vẻ ... nôm na quá. “Ngày Cha” thì nghe có vẻ cứng nhắc, ít thân thương. Người không thông thạo danh từ Hán Việt lại tưởng nếu có “ngày hiền mẫu” thì phải có “ngày hiền phụ” để cho cha thì thật lồi thối (vì “phụ mẫu” là cha mẹ mà). Văn chương ngày xưa dùng chữ “nghiêm đường” để chỉ người cha nhưng chẳng thấy ai dùng “Lễ Nghiêm Đường” để chỉ ngày lễ cha (chắc tại người cha thời bây giờ không còn nghiêm khắc như thời xưa để con cái phải sợ hãi và xa cách!) Nhưng ngày lễ Từ Phụ không “nổi” như ngày Hiền Mẫu, chẳng phải vì các con không thương cha bằng thương mẹ. Các con vẫn thương đấy, nhưng tình yêu cha không được diễn tả hoặc biểu lộ ra ngoài nhiều, cũng có trầm hơn, tiềm ẩn và nhẹ nhàng hơn và quảng cáo thương mại cho các bà mẹ cũng dễ... ăn khách hơn là các ông bố.

Lễ Từ Phụ năm ngoái được tổ chức ở Trung Tâm VN Văn Lang vùng San Bernadino, các em cũng được thi viết về Bố. Chẳng có đề tài gì rõ ràng, cũng chẳng giới hạn thời gian (các em viết trong lớp học) và muốn viết dài ngắn thế nào cũng được. Các em cùng lớp thi với nhau và mỗi lớp được 3 phần thưởng cho 3 em viết giỏi nhất. Các em học lớp mẫu giáo chưa hoặc mới học hết vần quốc ngữ không viết được nhiều thì cho thi vẽ. Tất nhiên nếu các em vẽ đẹp mà có viết thêm vài chữ thì được điểm cao hơn, và em nào viết được vài chữ tiếng Việt thì phải hơn là em chỉ viết được tiếng Anh. Các em từ lớp 1 trở lên thì đã viết được vài câu, vài đoạn văn và lên đến lớp 6 cao nhất thì các thầy đã được thưởng thức cả một bài văn dài một trang có lớp lang đầu cuối. Chị và các bạn hãy chia sẻ những ý nghĩ, tâm tình ngộ nghĩnh đầy yêu thương của các em về Bố:

Mẫu Giáo:

- Một em vẽ hình 2 bố con và viết “*Ba + Con thương nhau*”

- Một em viết 1 đoạn tiếng Anh rất dài trong đó có câu: “*I know you will love me even in your next life.*”

Beyond all the mountains, beyond all the seas, there's no one that I love more than you, Daddy. Con thương bố nhiều. (Câu này có vẻ như trong mấy cái cards mà chúng ta được đọc, nhưng nếu em nhớ được một câu như thế để chép xuống thì cũng là đáng thưởng quá và em cũng viết được câu tiếng Việt rất đúng)

Lớp 1:

- *Ba là người anh hùng của con.*
 - *Con xin lỗi ba hồi con lì và không nghe lời. Con sẽ cố gắng để không có lì.*
- Chắc bé này hay bị ba mắng là lì, là bướng bỉnh (stubborn?)

Lớp 2:

- *Con thương bố lắm. Bố mua con thêm quần áo được không?*
- *Hôm nay là ngày lễ Từ Phụ. Con biết là Ngày này không có cần thiết tại vì ngày nào con cũng nói là con thương ba. Rồi ngày nào con cũng nói ba là con cảm ơn ba tại vì ba lo cho con. Thành ra con không biết tại sao hôm nay là khác. Con thương ba hôm nay rồi con sẽ nói thương ba ngày mai. (em này đã hơi lớn và chắc là mới ở VN sang).*

Lớp 3:

- *Lúc con lớn con muốn chăm sóc ba giống như ba đã chăm sóc con.*
- *Khi ba già con muốn giúp đỡ cung cấp đưa lại. Con biết lễ phép và kính nể cho ba.*
- *Lúc con làm điều sai ba khuyên bảo nhẹ nhàng.*

Lớp 4, 5:

- *Lúc em không hiểu bài làm ở nhà của trường Việt Ngữ, ba em cũng lúc nào thức khuya để giảng bài cho em.*
- *Có những lúc mua những đồ như bua để sửa lại những đồ em và em của em làm gãy. Bố cũng mua những cái gì cần để thay vào những vật đó cần thay.*

Lớp 6:

- *Em viết về ông ngoại em vì lúc em sinh ra cha em đã mất rồi. Ông ngoại của em là người rất tốt bụng. Ông ngoại của em hay biếu cho mấy người nghèo vì khi*

ông của em ở VN, ông thật là nghèo và làm việc để nuôi gia đình...

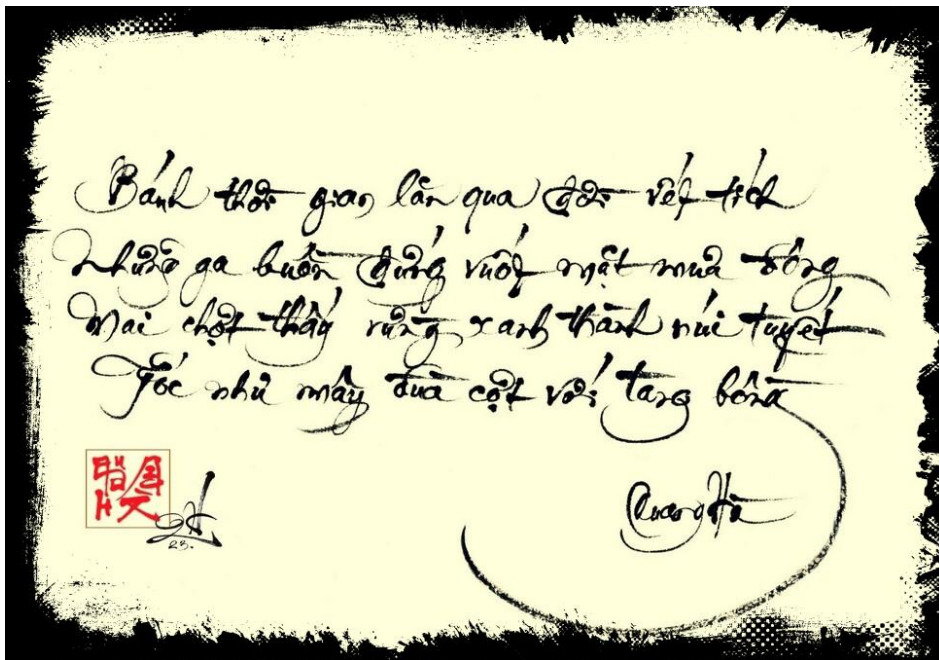
- *Tuy là ba em đã chết rồi, cha em cũng đã giúp sinh ra con. Con cảm tạ cha.*
- *Ba làm nhiều cho hết gia đình lúc ba con đang buồn ngủ.*
- *Khi con cần ba giúp đỡ, ba yểm trợ con*

Nói về điều những người cha đã làm cho con qua các bài viết của các em, thì thấy các ông bố ngày nay, nhất là ở hải ngoại, cũng “khá” hơn các ông ở xã hội VN thời trước, mọi việc cứ phó mặc người đàn bà làm hết, kể cả việc ‘nuôi già dạy trẻ’. Bố ngày nay dưới mắt các em làm đủ các việc: Bố phụ làm nhiều thứ. Bố chở con đi học. Bố dạy con học. Bố làm bếp, mua đồ ăn. Bố nói chuyện với con. Bố dọn dẹp nhà cửa. Bố sửa đồ trong nhà...

Khi đọc những dòng các con viết về mình, các bậc cha mẹ phải vui và kiêu hãnh thấy công lao của mình cho con được nhìn nhận và cảm nhận từ các trái tim non nhưng thật chân thành. Không biết chị, không biết các bậc cha mẹ, ông bà nội ngoại nghĩ ra sao, riêng em, khi được đọc những dòng chữ các trẻ viết bằng tiếng Việt “Con thương bố mẹ” em “cảm” nhận được nhiều hơn là ba chữ “I love you”.

THU LÊ





Bánh thời gian lẫn qua đời vết tích
Những ga buồn đứng vuốt mặt mưa đông
Mai chợt thấy rừng xanh thành núi tuyết
Tóc như mây đùa cột với tang bồng...

Thơ & thư pháp: **quang hà**

TÔI ĐÃ LẠC EM – Phần 2

(tiếp theo Cỏ Thơm số 99)

**** LÊ MINH THIỆP ****



Thời gian cứ dần trôi và tình cảm chú cháu của Hải và Dung vẫn không gì thay đổi, mỗi lần có dịp nghỉ hay công tác ở Huế là Hải tìm cách vào trường thăm Dung, có khi đưa nhau đi ăn những món ăn nổi tiếng của địa phương như bún bò Huế ở Đông Ba, phở An Hoà, bánh khoái Thượng Tứ, bánh bèo Kim Long, cơm Gia Hội, cơm hến Vỹ Dạ, cơm Âm Phủ, chè Cồn Hến... Có khi đưa đi thăm lăng tẩm các vua như lăng Tự Đức, Thiệu Trị hoặc xa hơn về phía Tây có lăng Gia Long, Minh Mạng. Thành phố Huế không quá lớn nhưng có nhiều nơi phong cảnh rất đẹp và đầy tình tứ lãng mạn. Bây giờ Kim Dung đã bắt đầu lớp 12 rồi. Hải thấy thời gian qua nhanh thật và tự nhìn lại, chàng phục vụ nơi vùng giới tuyến này đã gần 5 năm và cũng chừng ấy thời gian chàng quen biết cô cháu Kim Dung. Mới ngày nào gặp cô bé về thăm nhà tại quán cà phê nơi quê An Lỗ, một cô bé ngây thơ, có nét đẹp thiên thần, bây giờ bé không còn là bé ngây thơ như thuở xưa nữa, bây giờ Kim Dung đã thành cô gái tuổi 18 rồi, càng

đẹp hơn, một nét đẹp lộng lẫy, đầy thu hút và quyến rũ.

Vào một hôm khí trời se lạnh, mưa bay lất phất, lại có sương mù như đang phủ kín kinh thành Huế, Hải đón Kim Dung đi tiệm cà phê Thiên Hựu bên bờ sông Hương, nơi mà có lần chàng đã đến đây, địa điểm nơi này yên tĩnh và có phần kín đáo hơn bất cứ nơi nào khác. Tiệm vốn đã có vẻ trữ tình lãng mạn cộng với thời tiết ở Cố đô hôm nay khác thường, hơi lành lạnh với những sợi mưa phùn, càng tạo nên khung cảnh lãng mạn trữ tình hơn. Hải quyết định hẹn Dung đi chơi ngày này là để bày tỏ một lần thật rõ ràng tình cảm của mình với nàng. Vào tiệm, chàng chọn một bàn gần nơi góc trong cùng, cạnh cửa sổ nhìn ra sông Hương. Khi bắt đầu vài hớp cà phê, Hải kéo ghế qua ngồi sát bên Dung:

-Dung nè, chú muốn nói điều này với Dung, Dung bình tĩnh lắng nghe nhé.

-Chuyện chi quan trọng rửa hủ chú, chú làm Dung hồi hộp phát run nè.

-Ừ chú cũng lo và hồi hộp lắm, Dung có sẵn sàng nghe chú không?

-Lạy Chúa, hồi hộp quá, chú nói đi, Dung sẵn sàng mà.

Hải choàng tay ôm vai Dung, úp mặt vào tóc nàng, khẽ sát vào tai nói nhỏ nhẹ vừa đủ cho nàng nghe:

-Chú yêu Dung, yêu với tất cả tấm lòng. Lâu nay chú không nói vì cứ sợ làm xáo trộn tâm trí của Dung và ảnh hưởng đến

việc học của Dung nữa, với lại Dung hầy còn nhỏ, đồng thời chú cũng sợ nên do dự, sợ nếu không may Dung từ chối thì chú sẽ buồn ghê lắm, e không chịu nổi. Bây giờ Dung không còn nhỏ nữa và chú cũng không thể giữ mãi sự im lặng trong lòng mình được, ngoài ra nhìn vào tình hình đất nước, ngày càng khó lường, chú nghĩ nếu bây giờ không bày tỏ tình cảm của chú cho Dung biết, liệu lỡ có gì, lại không còn dịp để nói với Dung sự thật tình cảm đã chất chứa trong lòng chú từ bấy lâu nay. Chú xin lỗi về sự đường đột này, nếu những lời thổ lộ của chú có làm xúc phạm đến Dung, chú thành thật xin Dung tha lỗi cho chú. Chú chỉ muốn bày tỏ sự thật của lòng mình. Chú yêu Dung quá nên không thể giữ im lặng được nữa, Dung nhận tình yêu của chú nghe.

Hải nói một hơi dài rồi từ từ thả tay ra khỏi vòng ôm và ngồi lại ngay ngắn, cúi đầu chờ đợi... Mấy phút nặng nề trôi qua, không nghe Kim Dung nói gì, Hải ngược lên nhìn mặt nàng, chàng không ngờ nhìn thấy Dung đầm đìa nước mắt. Thì ra trong lúc nghe chàng tỏ tình, dài dòng kể lể, nàng cảm động và không thể cầm được nước mắt, không biết nàng khóc vì sung sướng hay vì lo âu, có lẽ cả hai. Một lúc sau nàng gục đầu vào ngực Hải, hai tay nàng đan chặt vào tay Hải không rời, im lặng... Một sự im lặng mà như đã trả lời tất cả.

Hải trả tiền và cùng nhau rời tiệm, khi cả hai vào ngồi trong xe, Hải không vội mở máy mà cứ ngồi yên như thế để kéo dài thời gian gần gũi. Cả hai, tay trong tay, không nói gì, như đang cảm nhận một niềm hạnh phúc mới, dâng trào. Một lúc sau, Dung phá tan sự im lặng:

-Chú nì, có ai đòi đã là chú cháu mà yêu nhau hả chú? Yêu như rứa có được không, dị chết.

-Có chi mô mà dị, Hải bắt chước trêu chọc, chú cũng yêu cháu mà có thấy dị hợm chi mô. Sau này mình thành... thì thay đổi xưng hô có khó gì, mà nếu không muốn đổi thì cứ giữ xưng hô như đây cho dzui.



Sông Hương với cầu Tràn Tiễn

Cả ngày hôm đó hai chú cháu đi thăm vài nơi trong thành phố, rồi đi ăn, cả hai ít nói hơn, tuy vậy mỗi người đều không che dấu niềm vui sướng là bắt đầu chính thức thành người yêu của nhau, không còn phải e ngại hay giấu giếm nỗi niềm riêng tư như trước nữa. Họ chia tay, Dung vô trường nội trú, Hải trở về đơn vị cách xa hơn một giờ lái xe. Tuy có vất vả nhưng Hải cũng thấy thoải mái vì đã nói được với Dung những gì đã giữ chặt trong lòng từ bấy lâu nay và cũng thật sung sướng nhận được tình yêu của nàng. Hải chỉ lo buồn là không được gần nhau thường xuyên, đơn vị đóng quân xa Huế quá nên khó bề lui tới thăm nàng.

Có một lần, sau hai tháng hành quân vất vả, Hải xin nghỉ phép và được chấp

thuận. Hải được nghỉ phép 4 ngày, thay vì bay về Sài Gòn thăm ba mẹ thì Hải đắn đo suy nghĩ, với chừng ấy ngày, lầy máy bay, bay đi, bay về, loay hoay là hết phép mà chẳng thăm được gì. Thôi đành hẹn ba mẹ một dịp khác, lần này chàng quyết định nghỉ phép tại Huế để có thời gian gần gũi Dung cho thoải mái hơn, chứ trước nay chàng gặp hay thăm Dung đều trong hấp tấp vội vã, chẳng tâm sự được gì nhiều, không thể hiện được hết tình yêu của mình với Dung. May mắn là 4 ngày phép của chàng trùng với một ngày lễ vào Thứ Hai nên ít nhất chàng có 3 ngày trọn vẹn với Dung, nàng không phải đến trường, tha hồ gần nhau tâm sự. Cầm giấy phép trong tay, chàng biết mình chẳng có bà con nào ở Huế, bạn thân cũng không, chàng không biết ở lại đâu và chàng quyết định sẽ ghé Khách sạn Hương Giang, tọa lạc ngay bên bờ sông Hương, gần cầu Tràng Tiền, lấy phòng để ở trong thời gian nghỉ phép. Khách sạn Hương Giang là khách sạn sang trọng nhất ở Huế, lại có phong cảnh đẹp và thơ mộng, chàng có thể đưa Dung vào chơi, nghỉ ngơi. Chuyện còn lại là những tình huống bên lề..., chàng sẽ nghiêm chỉnh và trách nhiệm gìn giữ cho nàng, không làm tổn thương nàng, Hải tin mình sẽ giữ được và làm được!

Hải làm đúng như dự định, chuẩn bị vài bộ đồ lính, một ít vật dụng cần thiết, tất cả cho vào một túi xách. Chàng lái xe đi Huế và vào Hương Giang để book phòng, chàng yêu cầu một phòng nơi tầng gần trên cùng để có thể ngắm nhìn sông Hương trọn vẹn và cũng có thể nhìn thấy cả thành phố, có thể nhìn thấu

cả dòng nước sông Hương êm đềm trôi, tuyệt đẹp, có thể nhìn đến tận đầu nguồn, chảy qua Tràng Tiền, bên kia bờ là chợ Đông Ba, phía Đông là thôn Vỹ Dạ. Ngoài ra chọn tầng cao này tiện lợi là gần nhà hàng ăn của khách sạn, để mỗi khi đi ăn không phải leo lên quá nhiều tam cấp vì nhà hàng ăn được đặt ở tầng trên cùng của khách sạn. Thời bấy giờ chưa có thang máy. Lấy phòng xong cũng đã 12 giờ, chàng chạy lại trường đón Dung vì hôm nay Thứ Sáu của kỳ nghỉ cuối tuần bắc cầu qua Thứ Hai nên trường chỉ cho học một buổi, thấy Hải đến đón, Dung mừng vui lắm:

-Ôi nghỉ 3 ngày cuối tuần mà có chú thì còn gì sung sướng bằng, mình đi ăn nghe, đói bụng lắm rồi.

-Dung muốn ăn gì? Hải hỏi.

-Mình lên Kim Long ăn bánh bèo thay cơm đi, bánh bèo Kim Long ngon lắm mà khung cảnh ở đó cũng đẹp nữa, tiệm sát bờ sông, có thể vừa ngồi ăn vừa ngắm nhìn dòng nước sông Hương lững lờ, nơi đây lại yên tĩnh không ồn ào như dưới phố, tha hồ tâm sự. Chú có thích bánh bèo không?

-Thích hay không, không là vấn đề, Dung muốn là trời muốn.

Hai người trực chỉ Kim Long. Tiệm hôm nay vắng khách, nhìn bé Dung ăn một cách ngon lành, Hải vui quá, nghĩ chắc Dung đói dữ lắm. Đang ăn, bất ngờ Dung ngừng đưa, nhìn Hải, nàng hơi mắc cỡ:

-Ừa rằng không ăn mà nhìn Dung hoài rứa, bộ không đói hỉ?

-Nhìn Dung ăn, đủ thấy no rồi.

Sau khi ăn uống no nê, Dung đề nghị luôn tiện ghé thăm chùa Thiên Mụ, gần

ngay đây, có thể đi bộ qua cũng được. Chùa Thiên Mụ mặt trước là giòng sông Hương, phía sau chùa là một vườn cây rộng, đầy bóng mát với nhiều ghế đá cho du khách ngồi nghỉ hoặc trò chuyện.



Chùa Thiên Mụ bên bờ sông Hương

Ra khỏi tiệm, Dung nắm tay Hải dắt đi sang vườn sau chùa, nàng chọn một ghế đá ngay dưới tàng cây, vừa yên tĩnh vừa mát mẻ, nàng giả bộ nghiêm chỉnh đưa tay mời:

-Đây ghế đá công viên, mời chiến sĩ của lòng em ngồi, tha hồ muốn ban lệnh gì, xin cứ tự nhiên.

Hải cười vui, thích thú với cách bông đùa dễ thương của người yêu:

-Bây giờ cháu Dung của tui lớn lắm rồi, không những lớn mà còn đẹp nhất thế gian này, có một không hai, không còn là cháu bé ngây thơ của mấy năm về trước mà bây giờ, tuy vẫn là cháu nhưng là cháu Diễm của chú Đạt thôi. (Diễm, Đạt là 2 nhân vật trong tiểu thuyết “Yêu” của Chu Tử).

Nói xong cả hai ôm nhau cười đùa một cách thích thú. Bất thành linh Dung tỏ ra nghiêm trang, nhìn thẳng vào đôi mắt Hải:

-Nì, rằng bữa nì nịnh Dung như rứa? Chắc có ý đồ gì phải hôn, thành thật thú tội đi.

Sau vài phút im lặng, Hải bắt đầu nói hết cho Dung biết ý định của chàng trong lần nghỉ phép kỳ này, Hải không về Sài Gòn mà muốn dành hết những ngày phép ở lại đây với Dung, Hải thú thật tuy chừng này tuổi rồi, chưa bao giờ chàng yêu ai say đắm như yêu Dung lần này, chàng cũng kể lại từ cái ngày đầu tiên gặp Dung nơi quán cà phê tại nhà, chỉ thoáng gặp, mặc dù lúc bấy giờ Dung chỉ là cô bé hoàn toàn thơ ngây mà không hiểu sao, tự nhiên Hải bị thu hút lạ kỳ, giống như bị thôi miên, suốt những ngày sau đó, luôn tưởng nhớ và suy nghĩ miên man. Nếu nói tiếng sét ái tình thì không đúng vì Dung còn quá nhỏ nhưng cũng không biết phải giải thích thế nào về tình cảm đặc biệt ấy cho hợp lý. Sau đó Hải cho nàng biết, suốt những năm dài, chàng vẫn theo sát hình bóng, bước chân Dung cho đến ngày hôm nay, Dung bây giờ đã hoàn toàn là cô gái đúng nghĩa, tuy vậy mà Hải vẫn chưa hề có cử chỉ hay hành động nào xúc phạm hoặc làm tổn thương nàng, kể cả một nụ hôn cũng chưa có. Một mối tình đã diễn tiến qua thời gian, qua bao năm trời như thế, hoàn toàn trong sáng như thế, thì có phải là mối tình đẹp và thiêng liêng lắm không? Hải cũng hứa với Dung là chàng cũng sẽ giữ cái đẹp, cái thiêng liêng thánh thiện ấy cho đến khi nào nàng vẫn còn muốn như vậy. Hải bộc lộ tấm chân tình, rồi đưa tay vuốt nhẹ mái tóc Dung và hỏi:

-Em nghĩ sao?

Dung vừa khóc vì quá cảm động qua những lời thổ lộ chân tình của Hải, vừa mếu máo:

-Rằng tự nhiên đổi thành em mau rứa, Dung vẫn muốn là cháu thôi, cháu Diễm hay cháu gì cũng được, miễn là cháu yêu không phải của chú Đạt mà là của chú Hải là đủ rồi.

Hải cảm ơn những giọt nước mắt của Dung và xin lỗi nàng về sự thay đổi lời xưng hô không chủ ý vừa rồi, chẳng qua chỉ là buột miệng. Dung gục đầu vào vai Hải và im lặng, Hải thì nghĩ mối tình này của chàng có lẽ là mối tình đẹp nhất trong thiên hạ. Tiếc là chàng không phải nhà văn, nếu không chàng có thể viết mối tình của mình với Dung thành một truyện tiểu thuyết về tình yêu. Sau vài phút im lặng suy nghĩ và mông lung về câu chuyện tiểu thuyết mà chàng vừa nhen nhúm. Hải thực tế vào đề, chàng đề nghị những ngày nghỉ cuối tuần này Dung ở với chàng, chàng ước ao được gần nàng nhiều nhất có thể, chàng không muốn xa nàng bất cứ giây phút nào trong những ngày này, chàng thật sự ao ước được như vậy từ bao lâu nay nhưng không có điều kiện, bây giờ là dịp tốt nhất cho cả hai. Nghe Hải nói vậy, nàng xúc động lắm và nàng càng hiểu được tình cảm của chàng dành cho nàng, nhưng rồi chợt nghĩ lại, nàng thắc mắc:

-Nhưng mà không được, chú đâu có thể về ở lại nhà Dung, ba mẹ và chị Liên nữa, sẽ nghĩ sao về sự quan hệ này. Tình yêu của mình chỉ có mình biết chứ gia đình đâu có ai biết.

-Chú đâu có nói về ở nhà Dung đâu.

-Thế ở đâu? Đừng nói với Dung là mượn khách sạn ở nghe, không được mô.

Hải biết trước cái khó khăn này nhưng đâu có cách nào khác hơn, chàng phải đem hết khả năng ăn nói của mình và tận dụng tài thuyết phục cộng với tất cả tấm chân tình của chàng để Dung thông cảm. Sau bao lời năn nỉ và thề hứa, chàng thú thật là chàng chỉ muốn được bên cạnh nàng thôi chứ không phải chủ yếu là mục kia, chàng cam kết nếu có thái độ vi phạm thì Dung có thể bỏ ra về tức khắc. Chàng hứa như vậy. Hải hết sức năn nỉ và trông về mặt chân thành đến tội nghiệp của Hải, nàng đã... xiêu lòng:

-Thật tình Dung cũng sung sướng lắm khi được ở bên cạnh chú nhưng trường hợp này quá bất ngờ với Dung, không biết có chuyện gì không. Chú hứa chắc là giữ gìn và tôn trọng Dung đó chứ.

-Chú hứa, Dung hãy vững tin vào chú. Vui vẻ lên, chú hứa danh dự, đừng lo sợ gì hết, tin chú đi.



Khách sạn Hương Giang

Thế là tối hôm đó, với lời thề hứa chắc nịch vừa rồi, Hải đưa nàng về ở với chàng tại khách sạn Hương Giang. Từ

hỏi nào đến giờ nàng ở nhà cha mẹ rồi đi học và ở nội trú, chỉ đơn giản thôi, nhà ở hay phòng ngủ đâu có sang trọng và tiện nghi như tại khách sạn mà lần đầu tiên nàng mới bước chân đến. Tất cả khá mới lạ với nàng, từ phòng ngủ rộng lớn, giường ngủ với nệm, drap mới toanh, sạch bóng, sáng trưng, cho đến đầu giường được khắc chạm đẹp mắt, phòng tắm, bồn tắm có ngay trong phòng ngủ... Nói chung tất cả đều tiện nghi, sang trọng, kín đáo, nàng cảm thấy vô cùng thích thú.

Ngồi nói chuyện với nhau một lúc, chừng như đã mệt, cả hai muốn nằm nghỉ, Hải đề nghị Dung đi tắm trước rồi đi nằm, chàng sẽ tắm sau. Đến lúc này Dung mới sực nhớ, nàng chẳng có áo quần gì để thay, ngoài bộ quần áo dài trắng học sinh, chưa nói chuyện tắm rửa, chỉ ngồi chuyện trò ngày này qua ngày khác, chẳng lẽ với chiếc áo dài trong người? Làm sao chịu nổi. Hải cũng không nghĩ trước cái tình huống này, cả hai đều lúng túng. Suy nghĩ một vài phút, cuối cùng Hải đề nghị:

-Đến nước này rồi, chẳng còn cách gì hơn, Dung cứ thay áo dài và quần dài treo vào tủ cho khỏi bị nhăn nheo, cứ tự nhiên vào tắm, không có gì phải e thẹn, chẳng cần phải che dấu gì đâu, nếu ngại thì chú sẽ nhắm mắt suốt ngày, hoặc lấy cho chú cái áo ngực của Dung để chú mang thay đổi mắt kiến của chú, không sao cả, như vậy khỏi nhìn thấy gì hết, Hải dí dỏm. Nói vậy thôi chứ trong phòng có nhiều khăn tắm lớn, có thể quấn che thân cũng được, khi ngủ thì lấy tấm chăn đắp lại, không thấy gì đâu.

Đành phải vậy, lần đầu tiên nhìn thấy thân hình Dung với toàn thân gần như

100% không có vải che, tuy chỉ liếc nhìn chứ không dám sờ sảng mà chàng đã kinh ngạc, sao người Dung đẹp đến thế, những đường cong tuyệt mỹ. Chỉ mới chớp nhoáng liếc qua một chút mà chàng đã bị cảnh cáo:

-Nhắm mắt lại, không được nhìn đó nghe.

-Biết rồi, có thấy gì đâu, Hải trả lời.

Tắm xong, sấy tóc khô, Dung bảo Hải vào tắm rồi ngủ vì nàng cảm thấy mệt cần nằm nghỉ. Mọi việc xong xuôi, Dung cởi khăn tắm khỏi thân mình, treo lên móc cửa và toàn thân nàng không còn một vật gì che trên người, nàng lên giường kéo chăn đắp ngang ngực, nằm nghỉ, đợi Hải. Đèn trong phòng lúc nào cũng sáng choang, tuy mệt nhưng Dung chỉ nằm nghỉ cho thoải mái chứ không cảm thấy buồn ngủ, có lẽ vì phòng lạ và cũng do có nhiều lo âu lẫn háo hức hồi hộp...

Một lúc sau Hải tắm xong, cả hai nằm bên nhau trên giường, không nói chuyện nhiều. Giờ này chẳng có chuyện gì để nói, ngoài cái thứ “ngôn ngữ tình làm bằng dấu đôi tay”. Hải xoay qua ôm Dung, mà ôm ngoài tấm đắp thấy khó chịu quá, chàng kéo mép tấm chăn ra, chui hẳn vào bên trong đắp chung, hai tay ôm sát Dung vào người mình, toàn thân Dung bằng da bằng thịt, thơm tho mát rượi, cả hai quấn chặt vào nhau như không thể nào dứt ra được, tất cả đều mê mẩn sung sướng, miệng kề miệng, môi kề môi không rời, đôi bàn tay êm ái của Hải đi khắp da thịt người yêu, không chừa một điểm nào trên thân thể bốc lửa của nàng, “rõ ràng trong ngọc trắng ngà, rành rành sẵn đúc một toà thiên nhiên”,

bàn tay chàng đến đâu là người Dung như điện giật đến đó, cơ thể nóng hừng hực mặc dù chẳng có đắp gì trên người, tám chấn đã bay đâu mất từ khi nào không hay, cả hai mê mê ngây ngất. Một lúc lâu sau, Dung vừa thờ vừa áp úng như kẻ bị hút hơi, nói không rõ lời, líu lười với tiếng được tiếng mất:

-Dừng lại đi Hải ơi, chắc em chết mất Hải ơi, Hải yêu ơi, em... em... chịu... chịu hết nổi, cháu thua rồi chú ơi, em không muốn đầu hàng mà anh, tha em đi, tha cháu đi chú Hải yêu của Dung ơi, chắc chết chết...

Tám chấn đắp của hai người đã bị hất tung rơi xuống nền tự lúc nào, trên giường nệm chỉ còn hai thân thể của thời nguyên thủy loài người, một nồn nà trắng tinh như tuyết, một hơi ngăm đen màu bánh mật. Họ không còn nghe biết gì nữa ngoài tiếng va chạm của hai bờ môi hay những tiếng ư ử kêu rên. Hải đè hai tay Dung dang ra trên nệm rồi hùng hổ trèo lên, ôm, ghì, hùng hực... Dung quần quai, say đắm, hai tay ôm chặt lấy cổ Hải, toàn thân nằng nóng hổi, không còn một chút kháng cự nào...

Chừng hơn một tiếng đồng hồ sau, cả hai như đã thấm mệt, nằm bất động. Dung ôm mặt Hải, hôn lên ngực, lên má, lên trán, lên môi và thở thê:

-Dung cảm ơn chú nghe, chú đúng là người quân tử, bản lĩnh phi thường, chỉ có chú mới bảo vệ được Dung, giữ gìn cho Dung...

Hải thật lòng bày tỏ:

-Vì quá yêu Dung, chú không muốn mang tiếng là kẻ nuốt lời hứa, chứ thú thật cũng chẳng tài giỏi gì, cả đầu óc lẫn cơ thể chú, lúc đó nó căng như dây đàn, giữa dục vọng và lý trí dằng co đến ngạt

thở, thật khó thắng chính mình nhưng cũng may, còn sót lại một chút bình tĩnh, chú phải dừng, nhất định không làm tổn thương Dung như chính lời mình đã thề hứa.

-Cháu may mắn gặp chú, tuy lúc ấy y như một con hổ, nhưng là con hổ tốt bụng, trọng danh dự, giữ lời hứa, chứ cháu thấy mình thua cuộc đến nơi và còn muốn được thua nữa là khác. Bây giờ cháu biết, là người phụ nữ nhất là con gái như cháu luôn dễ thua cuộc, dễ đầu hàng trong trận chiến như thế này. Cảm ơn chú nhiều đã cho Dung cái chiến thắng của kẻ thua cuộc.

Hải và Dung đã sống với nhau 3 ngày 3 đêm như thế, cả hai ngoài những lúc đưa nhau đi đây đi đó chút đỉnh hay đến bữa ăn phải lên trên nhà hàng, còn hầu hết thời gian bên nhau trong phòng, cả hai đều giống như người tiền sử. Những ngày như thế, Hải nghĩ không biết có người con gái nào trên đời này mà thân hình đẹp một cách hoàn hảo như người con gái này của chàng không. Từ đầu đến chân đẹp và hấp dẫn không chê vào đâu được. Chàng tự nghĩ một điều, không biết có chính xác không, hình như trong tất cả các công trình tạo dựng mà Thượng Đế đã ban phát cho nhân loại thì sản phẩm đẹp nhất, hoàn hảo nhất của Ngài chính là người phụ nữ. Suốt mấy ngày sống bên nhau và ngắm nhìn như thế, Hải vẫn không thấy chán, lúc nào cũng chỉ muốn ôm ấp và chiêm ngưỡng. Điều đặc biệt hiếm có là cho đến giờ phút cuối cùng khi chia tay, rời khách sạn, Hải vẫn giữ đúng lời cam kết với Dung. Chàng không biết trận chiến vừa qua, như vậy Dung thắng hay

chàng thắng. Có lẽ cả hai, Dung đã không mất thành trì, coi như thắng, Hải không quá thô bạo hay ích kỷ, đã giữ được lời cam kết của người quân tử, cũng có thể coi như chàng đã thắng, thắng chính mình.

Sau khi cả hai cùng nhau qua bên Gia Hội ăn cơm, Hải đưa Dung trở về trường, Hải về lại đơn vị. Gần 2 tiếng đồng hồ, một mình lái xe trên đường, hình ảnh Dung của mấy ngày qua, từng chấm, từng điểm, từng nét cứ ám ảnh tâm trí và hiện rõ trước mắt chàng, chàng lại thấy nhớ và rạo rực...

Hồi tưởng lại chuyện của mấy ngày qua, Hải không ngờ nghị lực của mình mạnh như vậy, không hiểu sao khi ấy lại có thể kềm chế được trong lúc người mình như điên như dại và căng thẳng tột cùng, gần như không chịu nổi. Cũng may, nếu không, giờ này chàng sẽ hối hận và không khỏi lo lắng về cái hậu quả có thể để lại sau cuộc chiến...Hải nhớ lời Dung trong những lúc hai đứa quấn lấy nhau, Dung đã khẩn cầu Hải, “trận đánh này, anh có thể chiếm bất cứ mục tiêu nào trên toàn bộ lãnh thổ của em và bằng bất cứ cách đánh nào anh muốn, chỉ xin anh dừng quân tại ven đô, đừng đánh vào thủ đô, tội nghiệp em lắm, mất thủ đô là mất tất cả nghe anh”. Và đúng như vậy, khi chàng đưa quân đến sát ven đô, mặc dù khí thế quân lính đang hùng hổ như chẻ tre nhưng chàng vẫn bình tĩnh nhớ lời khẩn cầu ấy và đã dừng quân đúng

lúc. Bây giờ chàng cảm thấy mãn nguyện với ý chí của mình.

Tình yêu của Hải và Dung vẫn tiếp nổi càng ngày càng thấm thiết, lúc nào cũng nhớ thương nhau nhưng ít có dịp gặp nhau hay gần gũi, vì tình hình chiến sự kể từ sau Tết, đầu năm 1975 trở nên nặng nề khó hiểu, áp lực địch quân càng ngày càng mạnh, dân chúng xôn xao, quân đội thì cắm trại thường xuyên, lúc nào cũng trong tư thế sẵn sàng chiến đấu hoặc di chuyển. Thỉnh thoảng nhớ Dung quá, Hải tranh thủ vài giờ chạy thăm chút xíu rồi gấp rút trở lại đơn vị. Dung cũng nhớ và lo cho Hải nhưng không biết làm gì hơn, đơn vị Hải ở xa và thường không đóng cố định một nơi nên Dung dù có nhớ đến đâu cũng không thể tìm đến đơn vị mà thăm được, nàng buồn và nhớ Hải quá. Thời gian này đối với Dung, không còn gì là quan trọng nữa, nàng không mong muốn bất cứ điều chi, chỉ cần có Hải thôi, ngoài Hải ra chẳng còn gì có ý nghĩa đối với nàng, nàng muốn dâng hết cho Hải, chẳng còn tha thiết chi chuyện giữ gìn hay tiết hạnh. Nhưng cũng đâu có được, mọi người đều như đang chạy đua với thời gian, Hải thì hành quân liên miên, lúc nào cũng phải bám đơn vị, đâu còn thì giờ nào cho nàng, cho chuyện yêu đương. Nàng thường hay khóc!

Vào một ngày đầu tháng 3, 1975, Hải vội vã chạy về Huế thăm Dung và bảo cả

nhà tìm cách rời Huế vào Đà Nẵng hoặc nếu vào được Sài Gòn thì càng tốt, bằng không nếu khó khăn quá thì dù một mình, Dung cũng phải đi, tình hình này chắc chắn mất Huế và Quảng Trị, như thế thì Dung không thể sống ở đây. Điều quan trọng nữa là cả hai làm sao gặp nhau, chẳng lẽ vĩnh viễn xa nhau. Cuối cùng trước khi từ giã, Hải dặn đi dặn lại là Dung phải tìm mọi cách rời đi và nếu tình huống xảy ra đúng như anh nói thì sau này anh sẽ tìm Dung dù bất cứ chân trời góc biển nào, dù có phải đi khắp thế gian để tìm, miễn là trên phần đất tự do. Sau vài lời dặn dò ngắn gọn, cả hai phải ngậm ngùi chia tay trong nước mắt đầm đìa và kể từ đó họ lạc mất nhau.

Chiều nay, một buổi chiều Thu nơi vùng Bắc Mỹ, ngoài trời đã bắt đầu se lạnh, tôi một mình thả bước trên lối mòn trong một công viên, tự nhiên thấy buồn vô hạn, nghĩ về mối tình tuyệt đẹp đầy bi ai của Hải và Dung, một chuyện tình thật dễ thương và lãng mạn. Nghĩ đến cảnh

chia lìa tội nghiệp và đau thương của đôi tình nhân ấy, lòng tôi tê tái, buồn nhớ khôn nguôi. Từ những ngày tang thương của hơn mười lăm năm về trước, tôi không còn nghe tin gì của Hải hay Dung nữa. Đang miên man thả hồn về nơi chốn xa xưa tận quê nhà và nhớ về Hải, bất giác một giọng ca của một nam ca sĩ nào đó phát ra từ cái radio cassette của một người đang ngồi một mình nơi ghé đá công viên, không biết do tình cờ nào, lại chạy bài hát Huế Xưa, “tôi đã lạc em trong cơn biển động, để tháng năm hai đũa lạnh lùng, để đêm ngày kẻ nhớ người mong, khổ đau cao như mây tím, phở năm xưa đã buồn, buồn hơn...”.Tiếng hát lời ca thật não nùng, nát cả lòng tôi, bất giác hai hàng nước mắt chảy dài, tôi đã khóc, khóc cho một chuyện tình thật đẹp nhưng đầy bi thương và tội nghiệp của Hải và Dung.

LÊ MINH THIỆP



Vô Đề (Lai Thị Không Ngôn...)

** Lý Thương Ẩn **

Lai thị không ngôn khứ tuyệt tung
Nguyệt tà lâu thượng ngũ canh chung
Mộng vi viễn biệt đề nan hoán
Thư bị thôi thành mặc vị nùng
Lạc chiếu bán lung kim phỉ thủy
Xạ huân vi độ tú phù dung
Lưu lang dĩ hận Bồng sơn viễn
Cánh cách Bồng sơn nhất vạn trùng

Bản dịch của Vương Thanh:

*Gặp nhau, chỉ nói vu vơ
Ra đi biệt biệt, mịt mù tăm hơi
Trăng tà, gác vắng chờ Người
Canh năm đã điểm, ôi lời hứa suông!
Trong mơ, xa cách nghìn trùng
Mộng khôn thành tiếng, lòng buồn không thôi
Thư tình ai vội đôi lời
Chữ chưa ráo mực, bóng người phương nao
Nén soi cánh phụng nghiêng chào
Mùi hương còn thoảng lựa đào thêu sen
Chàng Lưu thương tiếc non tiên
Bồng sơn nay lại vạn triền núi xa ...*

==

Lý Thương Ẩn 李商隱 (813-858) tự Nghĩa Sơn 義山, hiệu Ngọc Khê sinh 玉谿生, người Hà Nội, Hoài Châu (nay Tầm Dương, phủ Hoài Khánh, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc), xuất thân trong một gia đình quan lại nhỏ sa sút. Thuở thiếu thời giỏi văn thơ. Đặc sắc nhất trong thơ Lý Thương Ẩn là thơ tình. Với những bài *Vô đề*, ta thấy được đời sống tình ái của kẻ sĩ đại phu xưa. Lễ giáo phong kiến và chế độ hôn nhân không cho phép tự do, vì thế không thoả mãn yêu đương, họ có nhiều ảo tưởng và khát vọng, hoặc là mang tâm trạng ảm ức, hoặc là sống phóng đãng buông lung. Thơ Lý Thương Ẩn ít nhiều nói lên niềm mơ ước về hạnh phúc lứa đôi và có tính chống lại lễ giáo phong kiến...

ĐỢI NGÀY XUÂN THẮM

Nhớ anh như nhớ cà phê sáng
Như nhớ chén trà lúc giữa trưa
Em viết câu thơ trời chữa rạn
Đầy trang thơ nhớ biết sao vừa

Tôi ở bên này nhớ dáng thơ
Trang thơ em viết đẹp vô bờ
Mang tình chữ nghĩa cho ân nghĩa
Bên tách trà trưa thơm ước mơ

Anh biết vài hôm Đông lại về
Tuyết rơi ngày lạnh khói sương che
Mong người từ chốn xa xăm ấy
Tìm đến bên nhau nói hẹn thề

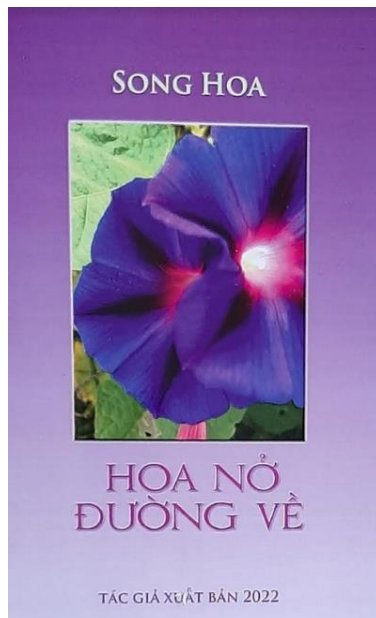
Tôi níu tháng ngày dệt ước mơ
Chờ Đông tàn cuộc đón Xuân thơ
Câu mong chữ đợi tròn thương nhớ
Mùa mới tình yêu đang đến mùa

Em cũng chờ mong một bóng hình
Đợi hoa Xuân nở đón chân mình
Viết bài thơ đẹp như tranh vẽ
Có bóng đôi mình trong bức tranh

Trời cho thơ đẹp bàn tay viết
Để dệt cùng em chiếc áo thơ
Qua cuộc tình thơ tình vạn thuở
Hoa thơ hoa bút thấm duyên chờ

Hai tay ve vuốt tách cà phê
Cho ấm đôi tay ấm hẹn thề
Viết nốt thơ tình trên giấy trắng
Nghe lòng bớt lạnh lúc Đông về.

Song Hoa 12/19/2021



HOA NỞ ĐƯỜNG VỀ
Tác giả: Song Hoa
(Hoa Văn & Thảo Chi
Bùi Mỹ Hoa)

SÀI GÒN CẢNH CŨ ĐƯỜNG XƯA

CHỢ ĐŨI 2 (Tiếp theo)

**** Mỹ Phước Nguyễn Thanh France ****

Đường Bùi Thị Xuân

Đây là con đường rất xưa trong khu vực này, đã thấy trên bản đồ Sài Gòn in năm 1879, lúc ấy là đường số 23. Đến năm 1914 đổi là đường Duranton. Đến năm 1955 đổi là đường Bùi Thị Xuân. Từ đầu đường phía vườn Tao Đàn, ta bắt đầu cuộc đi dạo ngắn ngủi về quá khứ trên đường Duranton.

Căn nhà số 25 có liên quan đến vụ tử của một chàng trai trẻ bị người yêu là cô gái giang hồ bỏ rơi. Câu chuyện xảy ra vào năm 1936, căn nhà này là nơi hành nghề của hai, ba cô gái giang hồ. Trong số khách làng chơi có chàng trai tên Quảng vừa mới 20 tuổi, phải lòng một cô tên Tư. Quảng sống với mẹ già ở khu Nancy (Chợ Quán). Mẹ của Quảng tuy không giàu nhưng có chút dư dả đủ cho hai mẹ con sống qua ngày. Quảng chơi bời lêu lổng với đám bạn vô công rồi nghề, chẳng nghĩ gì đến chuyện đi làm nuôi mẹ. Nhiều lần Quảng bỏ nhà ra đi, có khi trở về trộm tiền của mẹ cung phụng người yêu, mua sắm đồ đạc, áo quần, son phấn cho cô Tư. Đến lúc cạn kiệt tiền bạc cô Tư đuổi Quảng ra khỏi nhà. Nhưng vì quá mê đắm nên càng bị cô Tư hất hủi, Quảng càng lì lợm bám riết. Quá tức mình, cô Tư đập phá đồ đạc trong nhà rồi đến bót cảnh sát vu cáo cho Quảng vào phá nhà mình. Ông cò cấm Quảng không cho đến quấy phá nhà cô Tư nữa. Quảng đành quay về nhà với mẹ nhưng trong lòng còn tưởng nhớ, nên chẳng bao lâu sau trở lại

đường Duranton tìm cô Tư. Đến nơi Quảng thấy người yêu đang sắp xếp nhà cửa, bán hết đồ đạc để dọn nhà về Cần Thơ, mong tìm cuộc mưu sinh khá hơn. Quảng năn nỉ cô Tư ở lại, hứa rằng mình sẽ làm ăn tử tế để gia đình được sống đầy đủ. Mặc cho Quảng van xin, cô Tư vẫn khăn gói ra đi. Quảng ra tận bến xe đưa cô Tư lên đường rồi buồn rầu quay về nhà. Bà mẹ chỉ thấy con mình lầm lì cả ngày nên không mấy quan tâm. Không ngờ một buổi tối nọ Quảng tự tử bằng thuốc pháo, đến khuya anh đau bụng rên la, mẹ anh hay được kêu xe đưa anh vào bệnh viện Chợ Rẫy, nhưng không kịp nữa vì liều thuốc độc quá mạnh, vô phương cứu chữa.

Căn biệt thự số nhà 90 là trường Donnai vào những năm 1943-1944. Trong thời Thế chiến, kinh tế khó khăn, số người đi học cũng giảm. Trường Donnai do ông Kiều Công Gia thành lập, trước ở đường Colonel Grimaud (Phạm Ngũ Lão) được dời về số nhà này. Dù tình cảnh khó khăn, trường không tăng học phí, cố gắng dạy đến cuối năm học và đạt kết quả tốt đẹp trong các kỳ thi.

Không xa đây, nhìn ra công viên nhỏ hình tam giác, nơi gặp nhau của hai đường Bùi Thị Xuân và Lê Thị Riêng, ngôi biệt thự mang số nhà 114 là tư gia của bác sĩ Trần Tấn Phát. Trước kia ông mở phòng khám bệnh ở đường Colombert (nay là đường Alexandre de Rhodes), đến năm 1936 ông dọn về địa

chỉ này, cư ngụ và hành nghề tại đây cho đến khi qua đời.

Vào khoảng 11 giờ 30 sáng ngày 29/3/1946, bác sĩ Phát rời phòng khám bệnh, nơi ông làm việc ở Chợ Lớn, ông lái xe cùng người con trai đi về nhà dùng bữa cơm trưa. Khi về đến trước nhà, ông dừng xe để cho con mình bước xuống mở cổng vào nhà. Đồng thời lúc ấy có hai người nấp sau gốc cây chạy đến dùng súng lục nhắm bắn làm ông thiệt mạng tại chỗ. Hai người lạ mặt này vội vàng tẩu thoát bằng xe đạp. Ông đã bị ám sát vì lúc ấy ông đang là nghị viên của Hội đồng Tư vấn Nam Kỳ và ông đã tuyên bố ủng hộ việc thành lập nước Nam Kỳ tự trị nằm trong Liên bang Pháp. Từ lâu ông đã bị đe dọa vì ông có can đảm bày tỏ chính kiến riêng làm cho nhiều người bất bình. Ông đã ý thức về những nguy hiểm sẽ đến khi làm điều ấy. Dầu vậy ông không bao giờ mong muốn được có người đi theo bảo vệ. Rất đông người đến tham dự đám tang của bác sĩ Phát. Nhiều bó hoa và tràng hoa được đặt trên quan tài do các ty, sở và hiệp hội gửi đến. Một đội lính dân vệ làm hàng rào danh dự trong suốt thời gian đám tang từ nhà ông đi qua đường phố Sài Gòn, hướng về nghĩa trang đường Massiges (đường Mạc Đĩnh Chi).

Bác sĩ Trần Tấn Phát là người gốc ở Cần Thơ, đã tham gia Đệ nhất Thế chiến tại Pháp. Sau khi giải ngũ ông đã tiếp tục việc học tại trường Trung học Michelet (một trường học danh tiếng ở xã Vanves, phía đông nam thành phố Paris. Hai cựu học sinh gốc Việt đã học tại trường này là ông Trương Trọng Thi, cha đẻ máy tính cá nhân Micral, người thứ hai là ông Trịnh Hữu Châu, phi hành

gia du hành trên phi thuyền con thoi Columbia vào năm 1992). Tốt nghiệp đại học y khoa Paris, chuyên ngành huê liễu, bác sĩ Trần Tấn Phát trở về Sài Gòn mở phòng mạch riêng và đã phục vụ nhiều năm tại bệnh viện Bạc Hà (nay là bệnh viện Da Liễu ở đường Nguyễn Thông). Trong thời chiến, vào những ngày phi cơ Đồng minh ném bom Sài Gòn (1944-1945), ông đã chu toàn bốn phận của người y sĩ đối với đồng bào bị nạn. Năm 1952, tên ông được đặt cho một con đường ở Tân Định (năm 1985 đổi là đường Trương Quyền).

Bước đi một chốc qua khỏi ngã tư Bùi Thị Xuân - Tôn Thất Tùng ta đi ngang cổng Trường Nguyễn Bá Tòng năm xưa. Trước kia khi nhà cửa chưa xây kín, đi nơi quảng đường này ta còn thấy rõ ngôi nhà thờ Huyện Sĩ và các toà nhà phụ thuộc của giáo xứ Chợ Đũi toạ lạc trong khuôn viên tươi mát.

Phía bên đường đối diện, căn nhà mang số 152 có liên quan đến một vụ án mạng gây rúng động dư luận vào năm 1929: vì quá ghen tương một người đàn ông đang tâm giết tình nhân và mẹ người này. Thủ phạm là anh Vệ, 32 tuổi, làm nghề chạy giấy, nhà ở cạnh sân banh Étoile Filante, bên Gia Định. Anh sống chung như vợ chồng với chị Bang, nhưng hai người không làm giấy chứng nhận kết hôn. Chị Bang lớn hơn anh Vệ 1 tuổi, người có nhan sắc, trước kia vốn là gái giang hồ, mặc dù sống chung với anh Bang nhưng vẫn muốn tiếp tục theo đuổi nghề cũ. Không may, vào thời buổi kinh tế khó khăn, cặp tình nhân sống trong túng thiếu, nên thường hay gây gổ nhau. Chị Bang bắt đầu chán và muốn rời bỏ anh Vệ vì mặc dầu anh yêu chị rất

nồng nàn, nhưng anh là kẻ trắng tay, không lo nổi cuộc sống gia đình. Một hôm có người mách lại cho Vệ hay tin là chị Bang thừa dịp lúc anh vắng mặt đã lén lút trao tình cho kẻ khác. Anh nổi máu ghen, đánh và nhiếc mắng chị. Sau một trận cãi nhau, chị Bang đã bỏ đi về sống với mẹ là bà Bồn ở số 152 đường Duranton. Vệ đã nhiều lần đến gọi chị Bang về nhà mình, nhưng lần nào cũng bị từ chối. Vệ tình nghi Bang bị mẹ xúi giục, vì bà Bồn không muốn Bang sống với Vệ, và hình như bà ta thích con mình hành nghề mại dâm cho bà ta thu lợi. Vào buổi chiều tối ngày Chủ nhật 28/7/1929, một lần nữa anh Vệ đến tìm người tình cũ, chợt gặp Bang đang đi với mẹ tới góc đường Guillerault và Duranton (Tôn Thất Tùng - Bùi Thị Xuân), cả hai cùng đang trên đường đi xem hát ở rạp Chợ Đũi. Như những lần trước, lần này sự năn nỉ của Vệ cũng không mang lại kết quả nào. Bà Bồn còn có thái độ xua đuổi Vệ, lại nói thách thức: “Mày có thể giết tao, nhưng tao không cho mày được nói chuyện với con tao!”. Tuyệt vọng và căm hờn, Vệ nghĩ tới việc trả thù, trở về nhà bên Gia Định để tìm chiếc rựa và con dao. Giấu theo vũ khí trong mình, Vệ trở lại đường Duranton, đứng nấp sau một gốc cây để chờ chị Bang và bà Bồn đi xem hát về. Khoảng 12 giờ khuya, vừa gặp cả hai đến gần, Vệ thành linh nhảy ra và bổ xuống mỗi người một nhát rựa khiến cả hai đều ngã gục. Điền tiết lên, Vệ quay sang định chém luôn một người đàn bà tên Hai, cùng đi xem hát về chung với hai nạn nhân, nhưng người này bỏ chạy đúng lúc nên Vệ không đuổi theo kịp. Vệ quay trở lại tìm hai nạn nhân, dùng rựa

bổ thêm vào họ với thái độ của kẻ hung tợn khó tưởng tượng được. Sau giây phút điên cuồng, có lẽ đến lúc hối hận vì hành vi của mình, Vệ dùng dao tự mổ bụng, ngồi bệt xuống đám cỏ bên đường để chờ chết. Anh ta được chở đi nhà thương Chợ Rẫy trong tình trạng rất nguy ngập, nhưng anh ta may mắn được cứu sống. Gần nửa năm sau Vệ ra trước toà đại hình, bị kết án khổ sai chung thân. Anh ta thoát được cái án tử hình nhờ luật sư Blaquièrre biện hộ, cho rằng Vệ ghen tương đến nỗi giết người là vì đã yêu thương hết lòng đó thôi.

Ta đi qua ngã tư **đường Lương Hữu Khánh** (đặt tên Roger Massoulard từ 1922 đến 1955) nơi trước kia có đường xe lửa Bắc - Nam cắt ngang qua đường Bùi Thị Xuân, vì vậy ngã tư này còn được gọi là “cổng xe lửa số 2”. Khi đường sắt đi qua giao lộ này được tháo dỡ, đường phố cũng được chỉnh trang, tại đây hai đầu đường Lương Hữu Khánh chênh lệch nhau đến khoảng 10 mét.

Ngôi nhà số 77 cạnh đường sắt là tư gia của ông Nguyễn Thành Chiêu, nhà thầu xây dựng kiêm chuyên gia về các hoa văn, hoạ tiết trang trí. Hăng được sáng lập vào năm 1902, chế tạo những vật phẩm bằng xi-măng hay thạch cao dùng trang hoàng nhà cửa, sân vườn, mồ mã, v.v. Ông tạ thế tại đây vào năm 1938.

Đi thêm chưa tới một trăm mét ta đến ngã ba **đường Nam Quốc Cang** (tên cũ là đường số 1, đổi thành đường Lucien Lacouture từ 1920 đến 1955, lại đổi thành đường Đặng Đức Siêu từ 1955 đến 1985). Trước kia tuyến đường sắt Sài Gòn - Mỹ Tho chạy qua nơi này,

ngày nay còn để lại dấu vết là hẻm 79 đường Bùi Thị Xuân (nối thông với đường Nguyễn Trãi) và hẻm 162 đường Bùi Thị Xuân (nối thông với đường Cống Quỳnh).

Gần đây có ngôi nhà số 160 Bis, đầu thập niên 1940 là xưởng máy Nguyễn Văn Yên, nơi chế tạo máy chạy bằng khí than (máy gazogen). Nhờ áp dụng công nghệ này, trong những năm Đệ nhị Thế chiến hàng trăm chiếc xe hơi, xe đồ lẫn xe du lịch vẫn lưu thông lúc thiếu xăng dầu.

Đến cuối đường Bùi Thị Xuân ta gặp lại đường Cống Quỳnh. Ta cùng quay gót, đến đường Sương Nguyệt Anh, phía đầu đường cạnh vườn Tao Đàn.

Đường Sương Nguyệt Anh.

Đường Sương Nguyệt Anh là đường ngắn được lập ra vào năm 1926, sau những đường chung quanh gần nửa thế kỷ, lúc đầu mang tên Léon Combes, đổi là Sương Nguyệt Anh từ năm 1955. Đường này có nhiều biệt thự tráng lệ, những người nổi tiếng đã cư trú tại đây ta có thể kể: Kha Vạn Cân (kỹ sư), Lê Văn Gông (giám đốc ngân hàng), Lý Văn Sâm (nhà báo), Nguyễn Văn Nhã (bác sĩ), Phan Kiến Khương (luật sư), Trần Đình Quyền (kiến trúc sư), Vũ Văn Mẫu (giáo sư luật khoa), v. v.

Ngôi nhà số 5 là tư gia của nhà kinh doanh Huỳnh Văn Thông. Một buổi chiều tháng 1 năm 1929, ông mời một số bạn hữu đến nhà dự buổi tiệc tân gia, khánh thành ngôi biệt thự mới xây. Trong số bạn thân được mời có ông huyện Nguyễn Văn Cửa, giám đốc nhà in Union, bác sĩ Trần Văn Đôn, v.v. Khi khách mời đến nhà tụ họp đông đủ, ông

Thông cho mọi người biết cũng nhân dịp này ông ăn mừng một điều vui khác nữa là ông vừa làm chủ một gian hàng bán kim cương, chi nhánh của tiệm kim hoàn Bijouterie Parisienne trên đường Catinat. Theo ông, từ nay đồng bào ta thuộc phái đẹp có thêm một cửa hàng sang trọng để mua sắm nữ trang và được chính ông là người đồng hương tiếp đón nồng hậu.

Ngôi nhà số 96 là tư gia của bác sĩ Nguyễn Văn Nhã. Ông sáng lập tạp chí Đồng Nai vào tháng 2-1932, mang bút danh là Mông Diêm. Ông còn là phó hội trưởng Hội Cựu du học sinh (Hội trưởng là luật sư Trịnh Đình Thảo). Buồn vì chuyện riêng, ông đã tự tử bằng thuốc phiện, được thầy thuốc đồng y Đặng Thúc Liêng cứu sống (tháng 10/1932). Ông và nhà báo Đào Trinh Nhất (báo Đuốc Nhà Nam) công kích nhau trên báo chí, dẫn đến hậu quả là ông đã hành hung nhà báo này tại đường Lefebvre (tháng 8/1933). Báo Đồng Nai bị đình bản vào đầu năm 1934.

Nhà số 100 là phòng khám bệnh của bác sĩ Trần Như Lân, chuyên trị các bệnh về phổi. Phòng khám bệnh có trang bị máy quang tuyến X. Mỗi tuần ông dành ra vài giờ khám và chữa bệnh với giá hạ (1928-1933). Ít lâu sau ông dời phòng mạch về đường Espagne (Lê Thánh Tôn). Ông còn là đại biểu Phòng Canh nông và Nông gia Liên đoàn (Công đoàn Nông nghiệp) (1934)

Bên cạnh phòng mạch của bác sĩ Lân là ngôi biệt thự số 102, nơi đã xảy ra vụ án mạng thương tâm vào đầu năm 1930, một người đàn ông Pháp đã giết vợ bằng súng lục vì ghen tuông. Kẻ sát nhân là Jacques Monin, người đàn ông

đã bước vào tuổi tứ tuần, nhấn tâm sát hại người vợ trẻ đẹp mới 21 tuổi. Nguyên trước kia Jacques sinh sống và làm việc tại nhiều nơi ở Pháp và các quốc gia châu Phi, cuộc sống đầy bí mật, chưa từng có tiền án. Người em của Jacques là Paul Monin, luật sư có uy tín ở Sài Gòn, muốn giúp anh mình tìm được địa vị xã hội khá hơn nên nhấn nhủ Jacques đến lập nghiệp tại Nam Kỳ. Jacques xuống tàu biển sang Đông Dương, tàu cập bến Sài Gòn vào tháng 10 năm 1928. Trong cuộc du hành nhiều ngày trên biển, Jacques có dịp làm quen với cô đào hát tên là Odette Kervan, diễn viên trong gánh hát cùng đi trên chuyến tàu. Trước đây cô Odette đã diễn nhiều vai tại một số nhà hát của thành phố Paris, được ông bầu Eyman để ý, mời cô gia nhập đoàn ca kịch hàng năm đến trình diễn ở Sài Gòn. Odette là cô gái trẻ đẹp, tao nhã, lịch sự, được nhiều người yêu mến.

Đặt chân lên đất Sài Gòn, Jacques và Odette tạm chia tay nhau. Sau đó cả hai có những buổi hẹn hò, quen nhau chỉ mới vài tuần lễ họ đã về sống chung với nhau.

Ngày 21/1/1929, luật sư Paul Monin qua đời ở tuổi 38, con người giàu nhiệt huyết và lương tâm nghề nghiệp ấy đã ra đi để lại nhiều mất mát lớn cho Jacques. Gặp gỡ chưa đầy ba tháng hai anh em đành chia tay nhau vĩnh viễn.

Mùa khô sắp hết, thời tiết chuyển sang mùa mưa, đã đến lúc kết thúc “mùa nhạc kịch”, đoàn nghệ sĩ cùng nhau xuống tàu về Pháp. Odette không muốn xa rời Jacques nên nhất quyết ở lại Sài Gòn. Jacques cố giải thích về tình trạng bấp bênh của mình cho Odette và

khuyên nàng nên quay về Pháp thưa chuyện với cha mẹ trước khi tự ý quyết định. Những lời khuyên của Jacques không làm lay chuyển ý nguyện của Odette.

Sáu tháng sau ngày quen nhau, họ đồng ý đi đến hôn nhân. Lễ cưới được tổ chức trang trọng, họ làm thủ tục kết hôn tại Toà đốc lý Sài Gòn (Dinh xã Tây) vào tháng 4, 1929.

Cuộc sống gia đình của hai vợ chồng tưởng chừng trải qua những ngày tháng êm đềm, đầm ấm. Jacques làm nhân viên thương mại ở cửa hàng bách hoá Charner, trong khi Odette làm nhân viên trong một cửa hàng bán máy hát ở đường Catinat. Tiếc thay cảnh gia đình hạnh phúc ấy không kéo dài được bao lâu vì Jacques để lộ bộ mặt thật của một người đàn ông bê tha, hư hỏng. Jacques thỉnh thoảng đi chơi đêm không về nhà. Odette nghe tin đồn chứ chưa bao giờ bắt gặp là chồng mình thường lui tới các nhà chứa, la cà ở các quán rượu, hộp đêm. Từ đây thường có những cuộc cãi cọ ồn ào giữa hai vợ chồng. Một hôm, Jacques mua nhẫn kim cương đắt giá tặng vợ để chuộc lỗi. Nhưng Jacques vẫn chừng nào tật ấy, hôm sau lại say sưa tại một quán rượu.

Từ lúc ấy Odette xem mái ấm gia đình như một thứ địa ngục, nên nuôi ý định trốn thoát khi có cơ hội, bao lần đã tâm sự với các người bạn thân là muốn ly dị chồng. Trong số bạn thân của hai vợ chồng có chàng thanh niên tên Tellier, được nhiều người quen biết trong giới mộ điệu thể thao. Odette ngày càng thân thiết với Tellier, thường hay một mình đến nhà của người này. Jacques biết được chuyện vợ mình thường gặp

Tellier lại nghe tin đồn vợ mình muốn xin ly dị nên rất căm tức, có lần đến gặp Tellier rồi rút súng lục ra hăm dọa, cấm không cho Tellier đến gặp vợ mình nữa. Một mặt Jacques cản dặn vợ không được gần gũi với Tellier, nhưng vẫn bắt gặp vợ mình liên lạc với người ấy.

Buổi sáng ngày 24/2/1930, Odette gọi điện thoại đến văn phòng nơi Jacques làm việc, xong cả hai cùng về nhà. Ngày này đối với Odette là một ngày quan trọng vì nàng sẽ nói thẳng với chồng rằng mình muốn ly hôn. Nhưng nàng đâu biết hôm nay cũng là ngày Jacques muốn giải quyết dứt khoát những căng thẳng, nghi kỵ giữa hai vợ chồng hầu tránh những rạn vỡ đang đe dọa tình cảm của họ.

Về đến nhà, Jacques đóng mạnh cánh cửa và không như mọi khi, hôm nay khoá cửa lại. Jacques bàng hoàng khi nghe Odette đòi ly hôn. Các gia nhân nghe tiếng cãi vã kịch liệt, rồi nghe Odette la lên như van xin: "*Oh Jacques ! Oh Jacques !*". Bất ngờ họ nghe một tiếng súng nổ, khoảng mười giây sau lại nghe ba tiếng súng tiếp theo. Sau cùng là nhiều tiếng kêu rên đau đớn của Jacques. Một gia nhân trèo vào nhà bằng cửa sổ, vì cửa chính đã bị khoá kín, người này thấy trên thềm cạnh cầu thang Odette đang nằm bất động trên vũng máu, Jacques cũng bị trúng đạn nằm oằn oại bên cạnh.

Jacques được phục hồi nhanh chóng vì chỉ mang vết thương xoang trên đùi. Thương thay cô đào hát trẻ Odette Kervan từ bỏ nghệ thuật để theo chồng chưa được giáp năm đã bị phản bội và chết tức tưởi.

Đầu năm 1931, Jacques ra trước toà đại hình. Công chúng đến dự phiên toà thật đông đảo, đa số là phụ nữ. Jacques bị kết án về tội cố ý giết người và tàng trữ vũ khí trái phép. Toà tuyên án bị cáo Jacques 7 năm tù khổ sai chung thân, cộng với 5 năm cấm cư trú, và phải bồi thường 1800 đồng cho gia đình nạn nhân, là số tiền dùng vào việc đưa thi hài của nạn nhân về với gia đình ở bên Pháp.

Vừa nghe xong phán quyết của toà, Jacques dùng chiếc khăn mùi xoa đưa lên che miệng như để chặn cơn ho. Thất vọng vì bản án, Jacques đã nuốt liều thuốc độc ngay giữa toà mà không ai hay biết để ngăn cản kịp thời. Công tố viên ra lệnh cho các nhân viên cảnh sát đưa phạm nhân về khám đường. Sáng hôm sau Jacques được xe chở vào bệnh viện Grall để cứu cấp, nhưng vừa đến nơi anh ta đã trút hơi thở cuối cùng. Sau cuộc khám nghiệm tử thi, cơ thể của Jacques được đặt trong giảng đường của bệnh viện. Không có nghi lễ tôn giáo nào được tổ chức. Xe tang lặng lẽ đi về hướng nghĩa trang đường Massiges, một nhóm bạn thân của Jacques theo sau. Trong số người đưa tang còn có một vài đồng nghiệp của luật sư Paul Monin, người em của Jacques. Jacques được mai táng cách mộ Odette khoảng 5 mét. Một sự kiện ngẫu nhiên lạ lùng: Jacques được chôn cùng ngày, cùng giờ với em mình là luật sư Paul Monin, mất đã hai năm trước.

Mỹ Phước Nguyễn Thanh - France

KHI DỪNG LẠI BÊN DÒNG POTOMAC

*khi dừng lại bên dòng Potomac
em bên tôi vẫn rất dịu dàng
gió lồng lộng cả một trời đông bắc
tóc em bay trong nắng thu vàng*

*và như thế mình đi và đã đến
mình đã tìm và gặp được dòng sông
tôi ngồi xuống để nghe sông hát
và đứng lên ôm lấy mặt trời hồng*

*và như thế mình đi và đã đến
đã bên nhau thủy tận sơn cùng
tôi nằm xuống để nghe đất thở
tạ ơn đời độ lượng bao dung*

*khi dừng lại bên dòng Potomac
tôi và em nhìn lại quê nhà
buồn hiu hắt thương về chốn cũ
phía chân trời đã mịt mù xa*

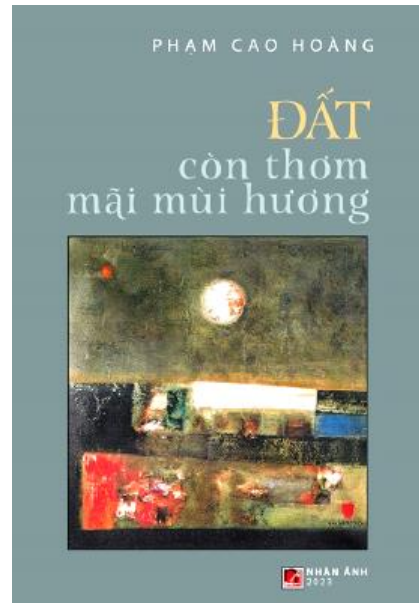
PHẠM CAO HOÀNG - Virginia, 2005

NGÀY TÔI TRỞ LẠI MIỀN ĐÔNG

*ngày tôi trở lại miền đông
tôi mang theo một nụ hồng cao nguyên
vẫn là tôi, vẫn là em
vẫn khu vườn cũ, vẫn thềm nhà xưa
đi cùng tôi nhé, Cúc Hoa
trên con đường mịt mù mưa xứ người
và xin cảm tạ đất trời
đã cho em lại nụ cười hồn nhiên
đi cùng tôi, giọt sương đêm
nhẹ nhàng như nhạc và hiền như thơ
mơ cùng tôi nhé, Cúc Hoa
giấc mơ Đà Lạt thời chưa biết buồn
vẫn là tôi, vẫn là em
vẫn khu rừng lạnh tiếng chim gọi đàn
vẫn là mây trắng ngàn năm*

PHẠM CAO HOÀNG - Virginia, 17.3. 2013

CT-SỐ 100



ĐẤT CÒN THƠM MẠI MÙI HƯƠNG

Thơ Phạm Cao Hoàng
Ấn bản 2023

CỨ CHẠY VÒNG QUANH

** Đoàn Quốc Bảo **

Cái máy lạnh ở nhà đang chạy ngon lành, tự dưng không còn làm mát được nữa. Ôi nóng quá, nóng quá chịu không nổi. Cứ than nóng không ngủ được thì dĩ nhiên là không ngủ được. Chợt nhiên lại nghĩ đến cái khô và nóng của cơn gió Lào thổi qua miền Trung khi mùa hè đến mà cảm thấy rằng cái sự than thở của mình thật là nực cười.



Mặt trời mới nhú cao lên khoảng hai phần ba ngọn cây là đã bắt đầu thấy nóng. Khi mặt trời lên đến đỉnh ngọn cây thì lúc đó trời nóng thật là nóng, người cứ nóng nực khó chịu bởi mồ hôi thì cứ chảy ra ướt đầm cả áo quần. Trời nóng

mà có cơn gió thì phải cảm thấy dễ chịu chứ sao, thế nhưng cái cơn gió Lào hay còn gọi là gió Tây Nam thổi từ Lào qua bị chặn lại bởi cái dải núi Trường Sơn nên những gì còn sót lại là không khí nóng thôi. Trời đã nóng mà gió thì lại thổi hơi nóng phả vào mặt thì làm sao mà dễ chịu được chứ? Giống như đang đốt lửa trại quây quanh ngồi chơi với nhau mà ngồi đúng chỗ một cơn gió nào đó thổi cái ngọn lửa ấy ngay vào người thì nóng lắm.

Thế nên tôi lại cảm thấy vui vui vì có một chút gì đó hãnh diện về sức chịu đựng của người dân miền Trung mà lâu lâu lấy ra tự an ủi hay chấp nhận cho cái hiện tại không được như ý mà mình gặp phải. Cái việc không tiếp tục than phiền về cái máy lạnh bị hư cũng giúp cho giấc ngủ được sâu hơn. Hạnh phúc là chấp nhận và đợi chờ người thợ máy ngày mai đến kiểm tra xem chuyện gì đang xảy ra với cái máy lạnh đã thuộc dạng tiền bối mà suốt mười mấy năm qua chả thèm quan tâm chú ý đến nó cho mãi đến khi nó tự dưng không còn hoạt động được nữa!

Chuyện cái máy lạnh bị hư và nỗi khổ nó mang lại làm tôi nghĩ rằng nếu tất

cả máy điện thoại thông minh trên thế giới này đồng loạt không thể sử dụng được nữa thì liệu chúng ta sẽ phản ứng ra sao nhỉ? “*Tôi hiểu rõ bạn hơn bạn hiểu chính bạn.*” Câu nói này làm tôi giật mình khi nghe trên đài phát thanh chương trình quảng cáo của hãng 7-Eleven. Quả đúng, máy điện toán và kỹ nghệ ngày nay có thể biết chúng ta rõ hơn chúng ta biết về chính chúng ta. Mọi cảm xúc, mọi thói quen, mọi hành động được lưu trữ, được nghiên cứu và được dùng để phục vụ nhu cầu của chúng ta hay có thể là sử dụng chúng ta cho một mục đích gì đó.

Cái điện thoại thông minh mà ngày càng trở nên không thể thiếu với hàng tỉ người trên trái đất này: một phần tất yếu của cuộc sống. Cách đây hơn 10 năm, Steven Job đã giới thiệu đến thế giới một cái điện thoại nhỏ như lòng bàn tay và từ đó chúng ta đã không thể tách rời nó.

Bây giờ mà không có cái điện thoại thông minh chắc chết. Muốn gì thì muốn, đất gì thì đất chứ nhứt định không thể thiếu nó dù chỉ một ngày! Thử nghĩ trong một ngày thì chúng ta đã dành ra đến 8 tiếng để ngủ, còn lại 8 tiếng để làm việc, 2 tiếng để ăn và làm những việc cần thiết khác, 4 tiếng là khoảng thời gian trung bình ta dành cho nó mà cái điện thoại thông minh cứ khuyến cáo cho chúng ta thêm thời gian để biết được thế giới chung quanh. Thế thì thời gian đâu để chúng ta vui chơi chứ?

Nếu ở trong nhà mà vẫn đóng kín cửa chịu đựng cơn nóng hiện tại vì cái máy lạnh bị hư thì quả thực là biết khổ mà không chịu thoát khổ. Nghĩ đến điều ấy nên việc tạm trú dưới một gốc cây nào đó mà nghe tiếng ve rộn rã tí tê với nhau cũng là một điều thú vị. Chỉ thiếu phượng vĩ, tà áo trắng và đôi mắt em là tôi đã có thể có cả một khung trời thơ mộng cho riêng mình.

Trong cái khung cảnh ve kêu, chim hót, bầu trời xanh và mây trắng cùng với một chút miên man cho những kỷ niệm tuổi học trò, tôi trở về với những gì mà tôi nghĩ là cần thiết để nuôi dưỡng và làm mới lại con người tôi hay ít nhất là sẵn lòng chào đón những ngày hè sắp đến.

Tiếng ve kêu rộn rã là những trưa hè thoải thích vui chơi. Bọn trẻ chúng tôi có cả một núi thời gian khổng lồ mà cứ việc thoải thích chơi đùa cũng chẳng cần bận tâm là thời gian đã hết hay không còn đủ thời gian cho trò chơi đó nữa. Chỉ nội cái trò chơi bắn bi mà bọn trẻ chúng tôi có thể chơi với nhau đến cả buổi trưa cho đến chiều hay những cuộc đi bộ khám phá những nơi mới xa xa cái khu phố mất cả ngày để đi bắt mấy con chim. Cứ lần theo tiếng chim hót mà đi mãi, đi mãi để nhìn thấy thế giới thật mênh mông mà hài lòng quay về khi chiều buông nắng để háo hức trở về nhà bên bàn cơm với mẹ cha.

Mọi chuyện được gọi là an ổn nếu điều đó chẳng làm cho ta phải phiền lòng.

Thế nhưng nếu chúng ta thờ ơ với thế sự thì có chắc là chúng ta có còn được những giây phút an ổn? Tỉ dụ như cái thằng xóm dưới cứ ỷ to con hơn mấy thằng chúng bạn mà hết đũa này bị nó tịch thu mấy viên bi đến đũa khác bị nó đá đít cho mấy cái vì không chịu cho nó chơi. Để đến một lúc nào đó sự không can dự vào việc xách nhiễu của nó với chúng bạn cũng không giúp mình tránh khỏi việc trở thành mục tiêu kế tiếp của nó.

Tất nhiên là ta chẳng muốn dính líu gì đến sự ồn ào nào cả nhưng đôi khi nó lại ảnh hưởng hay liên quan đến ta thì chắc ta cũng cần phải làm một điều gì đó.

Nhịn lâu quá rồi nên không thể nhịn được nữa, nó lại quấy nhiễu thằng bạn thân của mình. Bốp bốp, cứ lao đầu vào hấn bằng tất cả sự phẫn uất của thằng bạn thì thế nào thằng đó cũng hoảng hồn mà kể từ đó không còn dám xách nhiễu nữa. Cái tinh thần đoàn kết nó tạo nên sức mạnh như thế đó mà đặc biệt sự đoàn kết vì chính nghĩa thì lúc nào cũng bền vững.

Nếu cứ nói sống với hiện tại là tốt nhất thì tôi nghĩ con người mình đâu có thể nào tiến hoá vượt bậc so với các giống loài khác được. Phải nghĩ về tương lai một chút thì mới có động lực để phấn đấu và lâu lâu phải nghĩ về quá khứ để

biết được hành trình hiện tại của mình như thế nào chứ. Có lẽ sống với hiện tại là sống cho thật tốt với nó để mà qua ngày hôm sau khi nó đã là quá khứ thì ta có thể mỉm cười vì ta đang nhìn thấy nó rõ ràng hơn và ta sẵn lòng chờ đón ngày mai với một tinh thần tích cực hơn.

Sự bận khoăn của tôi không phải là vì sự tiến bộ của khoa học kỹ nghệ thật mà là sự ngây ngô quá đỗi của chính chúng ta khi dần mất đi khoảng thời gian tự suy ngẫm và tự tìm hiểu về chính mình và khoảng thời gian tự mình vui chơi. Liệu những thông tin ta nghe từ một phía và hàng ngày cứ được cung cấp thêm những thông tin giống nhau nhằm thuyết phục và củng cố quan điểm đó có giúp chúng ta mở lòng hơn không? Đến một lúc nào đó ta cũng không thể hiểu được quan điểm đó là có thật sự là của mình hay không. Giống như một người cho ta ba hay bốn sự lựa chọn mà tất cả những lựa chọn đó đều do người khác đặt ra cả - chẳng phải là ta luôn muốn tự do lựa chọn cho cái gì ta muốn chọn kia mà.

Thôi thì ta chạy vào nhà xỏ giày vào và chạy vào khu rừng vui chơi và vứt đi những băn khoăn ấy vào mây trời vậy.

Đoàn Quốc Bảo

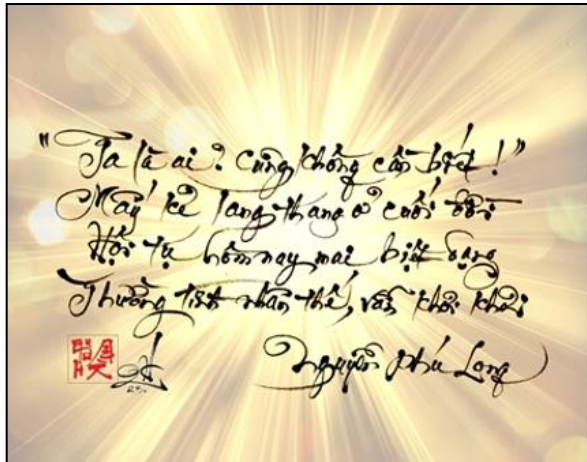
Tháng 6 năm 2021, Virginia

PHÁT BIỂU CẢM TƯỜNG CỦA PHAN ANH DŨNG
TANG LỄ VĂN THI SĨ NGUYỄN PHÚ LONG / MARCH 11, 2023
(Nhà văn Võ Phú ở Richmond Virginia đại diện Phan Anh Dũng đọc)

Kính thưa quý vị,

Tôi, **Phan Anh Dũng**, Chủ Nhiệm Cỏ Thơm, thay mặt Ban Điều Hành, Ban Biên Tập và văn thi hữu Cơ Sở Cỏ Thơm xin chia buồn với bà Phạm Thị Nhân, gia đình, tang quyến và thân hữu của Văn Thi sĩ NGUYỄN PHÚ LONG.

Khi nhận được tin buồn, tôi thật bàng hoàng vì mới email qua lại với ông về bài “Đường Cổ Ngư hay đường Cổ Ngựa” mà ông biên khảo rất hay cho tạp chí Cỏ Thơm số 99, vừa mới phát hành đầu tháng 3. Các thân hữu của ông cũng quá ngạc nhiên vì ai cũng cho biết vừa điện thoại hay email với ông mấy hôm trước! Cách đây không lâu, tôi còn nhớ rõ ông nhờ tôi xin tranh của họa sĩ Nguyễn Sơn ở Đức làm bìa cho một cuốn sách mà ông dự định in năm nay để tặng cho một số thân hữu, như ông thường thực hiện trong những năm vừa qua. Ông Long là người yêu văn chương thi phú, hiền hòa, điềm đạm, khiêm tốn, nên ai cũng quý mến. Ông là một thành viên kỳ cựu trong Ban Biên Tập của Cỏ Thơm.



Trong tuần lễ này tôi nhận được rất nhiều chia buồn từ khắp nơi và đã đăng vào trang tưởng niệm ông ở website Cỏ Thơm, tôi xin được trích một số chia buồn như sau:

Từ văn thi sĩ NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG, cựu Chủ nhiệm Cỏ Thơm: “Thật là buồn, được tin anh Nguyễn Phú Long, chàng trai Đường Cổ Ngư Hà Nội trước 1954 đã

ra đi. Tôi rất tiếc tuần lễ này con cháu tôi về chơi nên không đi viếng anh Long được. Xin gửi lời chia buồn cùng chị Long và tang quyến.”

Từ nhà thơ PHAN KHÂM, Phó Chủ nhiệm Cỏ Thơm: “Vợ chồng chúng tôi Phan Khâm-Phi Hồng rất tiếc không đến được dự tang lễ tiễn đưa Anh. Thưa chị Nhân, rất nhiều lần lỡ hẹn dù anh chị đã hẹn hò với chúng tôi nhưng vẫn không gặp được vì nhiều lý do ngoài ý muốn. Xin thành kính phân ưu cùng gia đình tang quyến.”

Thôi Anh Về

Suối thơ, suối nhạc, suối vàng

Nhớ Anh “Chút Nghĩa Cũ Càng” thâm sâu.

Từ nhà thơ HOÀNG SONG LIÊM: “Xin quý bạn ở Richmond hay từ Virginia xuống dự tang lễ thấp cho tôi một nén nhang và chia buồn với chị Nhân và các cháu.”

Thôi thế là xong một kiếp người

Lợi danh trần thế áng mây trôi

Buông thân xác lạnh hồn thanh thân

Bè bạn gần xa dấu ngậm ngùi...!

Từ nhà thơ TRẦN QUỐC BẢO:

Nỗi buồn tràn ngập lòng tôi!

Ưa hai hàng lệ, bồi hồi xót xa!

Nhớ bao... “Kỷ niệm Tam Đa”...

Tô phở số một, bình Trà ướp sen,

Quây quần bằng hữu thân quen,

Câu thơ xướng họa, thơm men rượu nồng.

Chuyện đời mới đó... đã không!

Than ôi! Bạn Nguyễn Phú Long đi rồi !!!

Nỗi buồn tràn ngập lòng tôi!

Ưa hai hàng lệ, bồi hồi khóc thương

Từ nhà thơ HOA VĂN NGÔ VĂN HÒA:

Đã hẹn tháng 5 mình gặp nhau

Mà sao Bạn lại sớm qua cầu

Được tin Bạn mất tôi rụng lệ

Buồn quá Bạn ơi đời bể dâu

Một chút tình chia một đoá hoa

Còn đâu nữa nhĩ chuyện Tam Đa

Người đi kẻ ở sầu lên mắt

Đời lắm vui buồn vội sớm qua

Từ nhà thơ CAO MY NHÂN - California:

Thay lời THÀNH KÍNH PHẦN Ư'U.

Được tin cụ NGUYỄN PHÚ LONG

Mới vừa cất bước ruỗi rong cõi Trời

Bạn thơ một thửa cùng tôi

Nay thì chẳng có tái hồi thân thương

Thơ thì hoa lá tợ vương

Nhưng trong ngôn ngữ rất thường kính nhau

Đành rằng kẻ trước người sau

Lão niên ai đoán buồn đau mà ngờ

Cụ đi thanh thản hồn thơ

Chúc hương linh cụ huyền mơ tạ Đời.

Từ nhà thơ PHƯƠNG HOA - California:

THÀNH KÍNH TIỄN ĐƯA VẦN THI SĨ NGUYỄN PHÚ LONG

CỎ THƠM đưa cánh hạc về Trời

Biên Tập bạn bè tiếc lệ rơi

NGUYỄN PHÚ LONG từng vang tiếng bút

Đất Sơn Tây đã rạng danh đời

Văn chương thi phú hay kỳ mỹ

Võ nghệ kiếm cung giỏi tuyệt vời

Kính tiễn anh về miền vĩnh cửu

CỎ THƠM VẦN HỌC khó quên người.

Từ nhà thơ GS Phạm Gia Hưng: “Kính gửi đến Chị Phạm Thi Nhân và gia đình Anh Nguyễn Phú Long lời chia buồn! Rất tiếc vì ở xa và lớn tuổi nên không thể đưa tiễn Anh được.”

Tin Anh Long mới lìa đời

Mùa Xuân tươi đẹp bỗng trời xám đen

Gia đình bạn hữu thân quen

Vô cùng luyến tiếc lệ hoen tràn trề

Từ nhà thơ QUANG HÀ San Francisco:

Bác Nguyễn Phú Long đã mất phần

Là thôi là hết nợ phù vân

Là bay về phía ngàn thu ấy

Cánh Hạc - Người Thơ cõi sáng ngàn

Cỏ Thơm xin vĩnh biệt ông NGUYỄN PHÚ LONG. Chúng tôi sẽ luôn nhớ những kỷ niệm và tấm lòng của ông với Cỏ Thơm. Thành tâm cầu nguyện cho ông được thanh thản yên nghỉ bình an nơi cõi vĩnh hằng.

LỜI TIỄN BIỆT THI HỮU NGUYỄN PHÚ LONG

Nhà thơ **Trần Quốc Bảo** nói trước Linh Cữu,
tại nhà quàn Bliley's Funeral, Richmond ngày 11-3-2023

-----0-----



Kính thưa Bà Quả Phụ Nguyễn Phú Long và toàn thể
Tang gia, Tang quyến
Kính thưa Quý vị Trưởng Thượng - Kính thưa toàn
thể Quý vị

Hôm nay, chúng ta cùng hiện diện tại đây, tiễn biệt
Người Thân Yêu của chúng ta, Ông NGUYỄN PHÚ
LONG rời khỏi trần thế tạm dung.
– Nguyện cầu Hương Linh Ông siêu linh tịnh độ, đời
đời an nghỉ nơi cõi vĩnh hằng.

Kính thưa Quý vị - Trong giờ phút linh thiêng này, tôi xin phép trình bày chút ít về
bạn tôi. - Trước hết Ông Nguyễn Phú Long, xưa là công chức ở Tổng Nha Ngân
Khố, Bộ Tài Chánh. Trong hoàn cảnh Quê Hương VN bị cộng sản cưỡng chiếm,
miền Nam VN có lệnh Tổng Động viên, Nguyễn Phú Long là con một, ông được
miễn dịch, song Nguyễn Phú Long đã tình nguyện nhập ngũ, chẳng những vậy, ông
lại xin đăng vào Thủy Quân Lục Chiến, một binh chủng thiện chiến, luôn hiện diện
tiền phong ở tuyến đầu hỏa lực. Và ông là 1 trong những sĩ quan TQLC, chiến đấu
cho đến khi tan hàng. - Sang Mỹ 3 chúng tôi, Nguyễn Phú Long, Hoa Văn và tôi,
xưa cùng ở Quân Đoàn 2, Vùng 2 Chiến Thuật, nay hữu duyên, được gặp lại nhau
ở Richmond, chúng tôi lại cùng viết văn làm thơ, quý mến nhau kết hợp thành Tam
Đạ; tới nay đã 30 năm. - HV và tôi thì chỉ chuyên về thơ, còn ông Long thì cả Thơ
lẫn Văn. Ông viết rất đều tay, viết say sưa, viết rất nhiều, sách đã xuất bản đến 15
tác phẩm thơ văn. Cuốn thứ 16 ông soạn cả hơn năm nay, đó là Cuốn sách cuối
cùng, layout xong, nhưng chưa in thì Ông ra đi. - Các cháu đã vội vã, chỉ nội 1 tuần
lẽ, đã lo in xong quyển sách cuối cùng ấy cho Bố rồi.

Thưa Quý vị, về chuyện Thơ Văn, khi hạ bút viết, là tác giả trải xuống trang sách,
những suy tư, xúc động từ trái tim mình, một văn hào Pháp đã nói: Văn Thơ sao thì
con người vậy, (*Louis Buffon: Le Style, c'est l'homme!*) điều đó quá đúng với Ông
Long.

(1). Bản tính Ông hiền hậu, khiêm nhường, trái lòng mình yêu thương hết mọi
người, Ông trọng nhân nghĩa - nên sách của Nguyễn Phú Long đầy ắp ân tình; như
những quyển: **“Chút Nghĩa Cũ Càng” “Còn Lại Chút Tình”** v.v...

(2). Thi sĩ Nguyễn Phú Long văn võ toàn tài, ngày xưa với quân phục cộp rằn Thủy
Quân Lục Chiến, giấy saut lộn dọc Trường sơn, trong thơ văn, ông ghi lại những kỷ
CT-SỐ 100

niệm xưa ấy trong các tập sách như: - **Ngày Ấy Chưa Xa ; Dấu Chân Kỷ Niệm ;** và 4 tập **Dấu Thời Gian** (In trong 4 năm, 2017, 2018, 2019, 2020, - cứ mỗi năm 1 tập)

(3). Tôi được biết thêm rằng, thời bé Ông học tiểu học ở Sơn Tây, trung học ở Saigon trường Hồ Ngọc Cẩn, sau vào Đại học Luật Khoa mấy năm, suốt những năm học hành, 2 môn Ông giỏi nhất là Việt văn và Sử Địa. Ai đi học cũng biết, Sử Địa là môn học nản nhất, vậy mà Ông rất giỏi, luôn luôn đứng đầu lớp môn này, sau này viết sách. Ta thấy Ông đưa nhiều nghiên cứu Sử Địa vào tác phẩm, như:

Ai Đắp Lũy Thầy ; Ý Lan Vương Thái Phi ; Đường Cổ Ngự ; Con gái Sơn Tây ; v.v...

(4). Tâm hồn Nguyễn Phú Long là 1 tâm hồn đầy tình cảm, mối tình lớn nhất của Ông là Tình Yêu Gia Đình, trước hết yêu Mẹ. Ông sáng tác nguyên 1 tập thơ **“MẸ TÔI”** nói lên tấm lòng thương kính hiếu thảo của mình đối với Từ Mẫu - Nguyễn Phú Long yêu thương vợ con thì điều đó khỏi nói rồi! thật nhiều bài nồng nàn đầm ấm trong các sách: **Biết Bao Nhiêu Tình ; Còn Vương Tơ Lòng ; Góp Nhặt Đông Dài ...**

Năm 2021 là kỷ niệm Ngọc Khánh, 60 năm Hôn Nhân; Ông Nguyễn Phú Long làm tặng cho vợ, bà Phạm Thị Nhân, tập thơ nhan đề **Đã 60 Năm**, tập thơ tràn ngập tình tứ yêu đương, thật là dễ thương! Ôi! Trọn cuộc đời của Ông Nguyễn Phú Long với gia đình, thật là hạnh phúc biết chừng nào!

Kính thưa Quý vị, tôi vừa kể vắn tắt với quý vị về 15 cuốn sách của bạn tôi, Ông Nguyễn Phú Long, đã sáng tác nó trên đường dương thế, mà tôi muốn gọi đó là “Hành Trình Văn Học”, tất cả hiện xếp trên bàn kia, những tập sách đó chính là trái tim sống động, Ông để lại cho gia đình, cho nền Văn Học Hải Ngoại và cho cả hậu thế nữa.

Con Người thì qua đi, song Trái Tim sống động để lại, vậy là sao?

– Có nghĩa là “Anh Không Chết Đâu Anh!” như lời 1 bài ca chúng ta thường nghe, Vâng! xét về phương diện văn chương nghệ thuật thì đúng là như vậy.

(Đến Linh sàng chào vĩnh biệt)

Bạn NGUYỄN PHÚ LONG ơi, hôm nay BẠN về Trời, nhưng tất cả thơ văn của Nguyễn Phú Long còn mãi nơi dương thế, đó là tâm hồn BẠN, đó chính là Trái Tim sống động của 1 thi sĩ vẫn mãi ở với gia đình và bằng hữu.

Thành kính bái biệt Bạn Hiền Tri Kỷ NGUYỄN PHÚ LONG.



Từ trái: Nguyễn Huy Long, ÔB Nguyễn Phú Long, Nguyễn Thị Ngọc Dung, ÔB Trần Quốc Bảo – 2005 Richmond Virginia



TIỆC CỎ THƠM – Tháng 3, 2018, Falls Church, Virginia – Phan Khâm, Nguyễn Lâm, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phạm Thị Nhân, Nguyễn Phú Long, Vũ Hối



SINH NHẬT CỎ THƠM NĂM THỨ 19 – 2014 – FALLS CHURCH, VIRGINIA

HÀNG 1: Phạm Văn Tuấn, Phong Thu, Ý Anh Mỹ Hạnh, Hồng Thủy, Ý Nguyên, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Trương Anh Thụy, Diễm Trân, Minh Châu, Bùi Thanh Tiên
HÀNG 2: Nguyễn Lân, Cao Nguyên, Đăng Nguyên, Nguyễn Văn Thành²³, Phan Khâm, **Nguyễn Phú Long**, Cung Thị Lan, Trần Chí Phúc, Phan Anh Dũng
HÀNG 3: Hoàng Song Liêm, Phạm Bá, Nguyễn Văn Bá, Trần Bích San, Huy Lãm, Lý Hiều
HÀNG 4: Vũ Hối, Phạm Hữu Bính, Đỗ Ngọc Phú, Nguyễn Quốc Khải, Ngô Tăng Giao, Phạm Xuân Thái

Chuyến Hải Hành Cuối Cùng



Được tin anh **Bùi Cửu Viên đột ngột từ trần ngày 11/4/2023** khiến tôi bàng hoàng, xúc động.

Trước cơn đại dịch Covid, chúng tôi thường gặp nhau hàng tuần tại The Wine Tasting Club, một club do chúng tôi tự đặt cho nó có vẻ oai. Chúng tôi gồm: anh Bùi Cửu Viên, Phạm Trọng Lệ, Từ Doanh, Nguyễn Vĩnh Hưng, Võ Hanh Thông, Dương Đức Trường, Phạm Xuân Thái ... thường chọn những chai rượu vang ngon, giới thiệu cho nhau; cùng nhau đối ẩm tại các nhà hàng trong vùng; và nói chuyện, bàn thảo về đủ mọi đề tài trên trời dưới biển; rồi sau đó, cười sảng khoái ra về.

Ba năm qua, chúng tôi ít gặp nhau vì cơn đại dịch Covid; nhưng gần đây, chúng tôi bắt đầu gặp nhau thường xuyên hơn. Cách đây ba tuần, anh Bùi Cửu Viên tới nhà tôi lai rai và hẹn sẽ gặp lại nhau trong tuần sau. Nhưng sau đó, anh nhắn tin cho biết vì có khách phương xa tới chơi, nên hẹn gặp lại tôi sau Lễ Phục Sinh. Thế mà: nay anh đã bỏ anh em và gia đình mà ra đi!

Anh Bùi Cửu Viên là một sĩ quan cao cấp của quân lực VNCH. Hải Quân Đại Tá Bùi Cửu Viên tốt nghiệp khóa 4 tại Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang; Hạm Trưởng đầu tiên của Dương Vận Hạm Đà Nẵng 501; Chỉ Huy

Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Cam Ranh; Tư Lệnh Vùng III Duyên Hải, và nhiều chức vụ quan trọng khác nữa. Anh là người điềm đạm, nhanh nhẹn, thông minh, hoạt bát, hòa nhã, quý bạn bè, và ... thích ... đủ thứ. Từ hồi qua Mỹ, tôi chơi thân với rất nhiều bạn vong niên. Có rất nhiều người hơn tôi hàng chục tuổi. Theo tôi nghĩ, anh Viên thích tôi vì chúng tôi cùng có mộng hải hồ; sở thích của tôi, rất giống sở thích của anh. Anh đi du lịch, có tôi đi cùng; anh đi lai rai, có tôi cùng đi; anh tham dự các sinh hoạt cộng đồng, có tôi tham dự; anh thích đồ đen, tôi cũng như thế; anh thích văn nghệ, và bàn chuyện trên trời dưới biển, tôi cũng vậy. Tôi lại hay dỗi dẻ hay chọc cho anh cười. Như cổ nhân đã dạy, “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”, tình bạn giữa anh Bùi Cửu Viên và tôi mỗi ngày một thăng hoa. Đồng thời trong mỗi giao hảo ấy, tôi cũng đã học hỏi được rất nhiều điều hay ý đẹp từ một người có kiến thức uyên thâm và có một tấm lòng tử tế như anh.

Ngày 22/7/2022 anh Phạm Trọng Lệ, một thành viên chủ chốt của The Wine

Tasting Club đã tung cánh hạc về Trời một cách rất đột ngột và nhẹ nhàng. Và ngày 11/4/2023 anh Bùi Cửu Viên, một thành viên chủ chốt thứ hai của The Wine Tasting Club, cũng đã lái chuyến hải hành cuối cùng ra khơi một cách thông dong, nhẹ nhàng, thư thái. Phải chăng nhờ rượu vang?

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng chị Hồng Thủy, các cháu, và toàn thể tang gia.

Cầu mong chuyến Hải Hành Cuối Cùng của anh Viên thuận buồm, xuôi gió, đưa linh hồn Giuse Bùi Cửu Viên sớm về yên nghỉ nơi nước Chúa. Và cũng để anh chóng hội ngộ cùng anh Phạm Trọng Lệ trên thiên đàng.

Xin mượn vài câu thơ của cố thi sĩ Hàn Mặc Tử gởi về linh hồn Giuse Bùi Cửu Viên.

*“Họ đã xa rồi khôn níu lại
Lòng thương chưa đã, mến chưa bừa
Người đi, một nửa hồn tôi chết
Một nửa hồn tôi bỗng đại khờ”.*

Phạm Xuân Thái

Virginia 15/4/2023



CUỒNG PHONG BẤT NGỜ

** Hồng Thủy **

Anh yêu dấu,

Hôm nay là ngày 26 Tháng 5, anh bỏ em đi đúng 45 ngày rồi. Theo đạo PHẬT còn 4 ngày nữa là 49 ngày. Hồn anh sẽ đi và rời xa em vĩnh viễn. Coi như mình chẳng còn duyên nợ gì với nhau nữa. Nghe sao đau đớn và buồn quá anh ơi, nước mắt em lại chảy. Em đang ngồi bên cạnh giường của chúng mình trong phòng ngủ, nhìn qua cửa sổ khu vườn sau nhà mình cây cối xanh tươi quá, mà sao lòng em héo úa, nát nhàu.

Chúng mình đang ở thời kỳ hạnh phúc nhất: tuổi vàng bên nhau, ngày nào cũng là những ngày vàng ngọc. Chúng mình sống thật vui, không hề cãi vã hay bất đồng ý kiến mà còn trân quý từng giờ từng phút bên nhau, vì biết rồi một ngày nào đó cũng phải chia xa. Không ngờ cái ngày đau đớn đó bất ngờ vụt đến như một trận cuồng phong không được báo trước!

Cho đến bây giờ em vẫn không thể tin được là em đã mất anh vĩnh viễn, là anh sẽ không bao giờ trở về ngôi nhà hạnh phúc thân yêu của chúng ta nữa. Em sẽ không bao giờ được nấu cho anh những món ăn anh ưa thích, được săn sóc anh, được nắm tay anh đi bộ mỗi buổi chiều, được trách cứ anh khi anh cứ thích ăn

vật những thứ không tốt cho sức khỏe. Anh sống thật hiền hòa, vui vẻ, thích giúp người. Không buồn phiền, thù hận ai kể cả những người không tốt với anh. Anh luôn nói với em: “Trên đời chả có gì là quan trọng, sống sao cho lương tâm thoải mái và Thượng Đế thương mình là đủ”. Anh sống thật vô tư, chịu chơi hết mình, yêu đời, yêu người. Anh luôn nghĩ anh sẽ sống thọ, ít nhất là 95 tuổi. Sau này, anh hay mệt khi đi bộ nhiều, em nhắc anh nên đi khám tim. Anh cứ sợ đi khám tim họ lại “bới bèo ra bọt”, rồi nhớ họ bắt anh thông tim thì sao?

Em không hiểu tại sao anh lại sợ phải thông tim như vậy. Em nghe nói anh Lê Minh Thiệp mới đi thông tim và có vẻ rất khỏe. Em khuyến khích anh nói chuyện với anh Thiệp để lấy kinh nghiệm. Sau khi nói chuyện với anh Thiệp, anh có vẻ yên tâm hơn và hẹn BS đi khám tim. BS Tim cho biết tim anh bóp hơi yếu, nên làm anh hay mệt. BS nói trường hợp anh có 3 giải pháp: 1 là thông tim, 2 là uống thuốc và 3 là không làm gì hết. Anh mừng quá nói với BS: “Vậy thì tôi không làm gì hết”. Ông BS gật gù: ‘Nếu tôi là ông thì tôi cũng không làm gì hết vì ông ngoài 90 tuổi rồi, cứ đi khám tim thường xuyên là ô kê’. Rồi BS cho anh cái hẹn tiếp theo là ngày 7 tháng 4 vừa qua.

Thứ ba ngày 4 tháng 4 chúng ta mới tiễn 7 người khách ở trong nhà về lại

Cali. Anh còn khỏe mạnh tiếp khách suốt cả tuần và lái xe đưa khách ra phi trường. Thứ 6 ngày 7 tháng 4 anh thợ lái xe đi BS tim. Em chờ anh về để hai vợ chồng ra Mall ăn trưa và đi bộ. Mấy giờ sau anh gọi về nói BS bảo kết quả thử nghiệm máu anh hơi bị đặc. BS muốn gửi anh vào nhà thương để họ cho thuốc làm loãng máu và sẽ thông tim cho anh. Vào nhà thương họ cho thuốc loãng máu vào nước biển và truyền vào cánh tay anh. Anh vẫn khỏe và ngồi nói chuyện như người bình thường. Ngày Chủ nhật họ bắt anh nhịn đói để ngày Thứ Hai thông tim. Chiều Chủ nhật anh đi đại tiện ra phân đen, họ cho biết anh bị chảy máu bao tử, sau đó anh tiểu tiện rất khó khăn, họ phải cho ống lấy nước tiểu ra và họ lại nói trong nước tiểu có máu. BS Tim tuyên bố tạm ngừng vụ thông tim và chuyển anh sang cho ông BS chuyên về ruột và bao tử. Ông này không hề xuất hiện khám cho anh hay xem xét gì hết, chỉ cho y tá vào nói ông ta muốn soi ruột và yêu cầu anh nhịn đói ngày thứ 2.

Tội nghiệp anh phải nhịn đói tới 2 ngày, ngày Chủ nhật tưởng là để thông tim nhưng lại không làm, ngày thứ 2 lại nhịn để soi ruột. Chiều Thứ Hai, y tá đưa vào nửa gallon nước có pha thuốc, nói anh phải uống hết trước 11 giờ đêm. Anh uống 2 ly nhỏ rồi nhăn nhó kêu không uống được vì vị của nước khó uống quá. Lúc đó gần 8 giờ tối, sắp hết giờ thăm viếng, em nài nỉ xin ngủ lại để giúp anh uống cho hết nước thuốc đó. Cuối cùng

em được ở lại, anh rất mừng vì có em bên cạnh. Nhớ lại những giây phút cuối cùng quý báu đó em tiếc nuối vô cùng. Sao em lại cứ cố ép anh uống cái nước quỷ quái đó. Cái nước làm anh đi đại tiện liên miên và mệt gần như xỉu đi. Bao tử đang chảy máu mà họ không lo cứu chữa và tiếp máu. Họ còn bắt anh tẩy ruột khiến bao tử bị thương và ra máu nhiều hơn. Áp suất máu anh xuống quá thấp. Y tá hoảng lên gọi bác sĩ trực, ông ta vào còn tiếp tục lấy thêm máu để thử và nói sẽ tiếp máu cho anh. Anh còn tỉnh táo để than phiền sao họ lấy máu anh nhiều thế? Vào nhà thương có 2 ngày mà họ lấy 15 ống máu rồi. Đang ngủ họ cũng dựng dậy lấy máu. Em trấn an anh: “họ sẽ tiếp máu cho anh, anh sẽ khỏe”. Anh kêu chói mắt và nói em tắt đèn đầu giường cho anh, em trả lời y tá đang tiếp tục đo máu cho anh, tắt đèn làm sao họ làm việc.

Tự nhiên anh nấc lên 2 tiếng rồi đột ngột ra đi, em lay anh và gọi tên anh, anh vẫn nằm bất động. Em không tưởng tượng được anh có thể bỏ em ra đi một cách tức tưởi, nhanh chóng như vậy. Em đau đớn và kinh ngạc quá. Giữa sự sống và cái chết chỉ cách nhau có một tích tắc đồng hồ. Em không thể tin cảnh tượng trước mắt mình là sự thật. Anh đã bỏ em thật rồi sao, không thể nào chuyện đó có thể xảy ra. Em ôm anh gào khóc như một người điên: không thể nào, không thể nào anh ơi.

Em không học Y khoa, nhưng nhìn những sự kiện xảy ra trước mắt, em

cũng kết luận ngay được là anh bị chết oan. Anh chết vì kiệt sức, máu ra nhiều quá mà họ không tìm cách cấp cứu. Họ còn hành thân xác anh cho bị kiệt quệ thêm, nhịn ăn, uống nước tẩy ruột cho hết nước trong người và làm máu chảy thêm nữa.

Quả em đoán không sai, tất cả các bác sĩ là bạn hữu và họ hàng của mình đều công nhận là anh chết oan. Bác sĩ nào cũng phải biết nguyên nhân bao tử bị chảy máu và đi tiểu khó khăn là do thuốc loãng máu dùng quá mạnh. Việc cần phải làm là phải đưa bệnh nhân vào phòng cấp cứu lo tiếp máu chứ không phải lo chuyện soi ruột trong lúc bệnh nhân ngoài 90 tuổi, đang mệt tim, mất máu và yếu như vậy. Điều tệ nhất là BS vô trách nhiệm, không hề vào xem xét, khám bệnh nhân mà dám ra lệnh điều trị như một người trẻ bình thường bị chảy máu bao tử.

Tất cả mọi người đều nói em nên đi kiện BS VÀ NHÀ THƯƠNG VÔ TRÁCH NHIỆM. Nhưng các con không muốn vì thừa kiện họ lại mang xác anh ra mổ xẻ,

rồi tranh chấp qua lại thêm đau lòng, mà anh có sống lại được đâu. "Phu tử tòng tử" nên em phải nghe các con.

Hôm đưa đám, hồn anh còn lảo đảo đầu đó, chắc anh rất vui khi nhìn thấy bao nhiêu là bạn hữu thân sơ đều đến thật đông thăm anh lần cuối. Đông đến nỗi 1 cuốn sổ ghi tên không đủ, các con phải mượn nhà quản thêm một cuốn để khách thăm viếng ghi tên.

Em chắc anh cũng rất hài lòng là em đã nhớ lời anh dặn và làm theo ý anh: Không làm Lễ phủ cờ, anh chỉ muốn mang theo lá Quốc kỳ với anh thôi.

Anh yêu dấu, khi anh còn hiện hữu hay dù anh đã muôn trùng xa cách em cũng vẫn luôn ghi nhớ và làm tất cả theo ý muốn của anh. Ước mong lúc nào anh cũng được hạnh phúc và mỉm cười ở bên kia thế giới. Cầu xin CHÚA đưa anh về Thiên đàng.

Hồng Thủy



Đôi dòng tưởng niệm
Một Lần Chuyển Bến...
** Ý Nguyên **



Ai cũng biết đời người quả là ngắn ngủi, nhưng ngắn như thế nào mới gọi là ngắn... Một phút, một giờ, một ngày một tháng hay một năm? Thực ra chẳng ai biết

trước được điều này để mà dự tính cho tương lai một khi cái vô thường ập tới. Nhưng có một điều chắc chắn mà không ai có thể phủ nhận là chúng ta sinh ra trong “cõi tạm” này không phải để sống hòa ai, sống mãi, mà hình như để sửa soạn cho một chuyến ra đi vĩnh viễn... Có sinh là có tử- “Thành trụ hoại diệt”, đó là qui luật của tạo hóa. Ai rồi cũng phải kên qua. Do đó theo người viết thì chuyến hải hành vĩnh viễn của “Người Thuyền Trưởng” cũng chỉ là *Một lần chuyển bến* mà thôi.

Nhưng thực buồn! Trong hai tháng vừa qua, chúng tôi đã mất đi ba người bạn thân quen. Một người ở bên Pháp, một người ở New Mexico và một người ở Tiểu Bang Maryland nơi chúng tôi cư ngụ. Cả ba vị này đều cao tuổi, nhỏ nhất là 92 và nhiều hơn là chị Christian Yen CT-SỐ 100

96, chị hơn chúng tôi đúng một giáp. Người ta nói những người đạo đức hiền lành, nhân ái lúc hiện tiền được mọi người quý mến, kính nể, đến khi họ ra đi dù ở vào tuổi nào, vẫn là một nỗi đau đớn tột cùng, một sự mất mát lớn lao không thể bù đắp không riêng cho gia đình của họ mà còn cho cả bạn bè thân quen.

Vâng chính sự ra đi đột ngột của cựu Đại Tá (ĐT) Hải Quân VNCH Bùi Cử Viên, phu quân của nhà văn Hồng Thủy tại Maryland ngày 11 tháng Tư vừa qua đã khiến cho cộng đồng người Việt vùng Washington DC, Virginia và Maryland vô cùng xúc động và thương tiếc.

Chúng tôi dọn đến khu Cherry Blossom North Potomac này đã ngót 20 năm và sau một thời gian ngắn mới biết nhà văn Hồng Thủy, cựu nữ Sinh Trưng Vương và hiện là Chủ tịch Hội Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ (VBMĐHK) cùng “tình làng nghĩa xóm” với chúng tôi. Nhà ở cách nhau khoảng 5 phút lái xe.

Cho đến vài năm gần đây, khi biết được câu chuyện của một cô bạn ở Albuquerque, NM về chuyến vượt biên hi hữu của gia đình cô trong ngày cuối tháng Tư năm 1975, tôi mới phát hiện ra rằng người hạm trưởng “bất đắc dĩ”, tạm thời của Hải Dương Hạm HQ801 lúc đó chính là cựu Đại Tá Hải Quân BCV,

hàng xóm của chúng tôi, đã thay quyền hạm trưởng NVB tiếp cứu Soái Hạm HQ1 Trần Hưng Đạo ra khỏi vùng nước cạn tại khúc sông Lòng Tảo, Saigon. Đại Tá Viên đã hoàn thành một trách nhiệm nặng nề, khó khăn và nguy hiểm trong gang tấc. Quả là một sứ mệnh thiêng liêng cao cả mà đáng tối cao đã tiếp sức cho ông thêm can đảm, sáng suốt, liều lĩnh đứng ra lãnh nhận một công việc quá nguy nan, hầu tiếp cứu hàng mấy ngàn người dân di tản trên hai chiến hạm, HQ1 và HQ801 thoát khỏi cảnh bắt bớ, tù đày, và trả thù đẫm máu của Cộng Sản Bắc Việt trong đường tơ kẽ tóc nếu không thoát khỏi vùng nước cạn vào cái đêm kinh hoàng, 29 tháng tư năm 1975.

Dưới đây là một trích đoạn bài viết “Một Ngày Tháng Tư” của tác giả Ý Nguyên mà bạn đọc có thể hình dung ra phần nào lòng hi sinh cao cả và nhân đạo của ĐT BCV:

“...Khi chiếc Soái Hạm HQ1 Trần Hưng Đạo chạy tới ngã tư sông Lòng Tảo, Xoài Rạp cách Saigon độ 30 hải lý thì bị mắc cạn không chạy thêm được nữa. Mũi nhọn của tàu chúi vào bờ, đèn báo nguy cấp cứu chớp lia lịa. Lúc này bà con trên tàu vẫn chưa ổn định được vị trí chỗ ngồi của mình. Vẫn còn nhón nháo, chẳng ai để ý đến những gì đang diễn tiến ở xung quanh. Ai cũng nghĩ đã lên được trên tàu rồi là yên thân. Nhưng gia đình Uyên Lê thì khác, nỗi lo sợ lại ập đến với mọi người khi Tuấn cho hay là tàu đang bị mắc cạn. Mọi người đều

bàng hoàng tự hỏi... việc gì sẽ xảy ra đêm nay nữa đây. Nếu tàu không ra khỏi vùng nước cạn này và nếu Việt Cộng phát hiện thì tình cảnh của mọi người trên tàu chắc chắn sẽ bi đát không thể lường được.

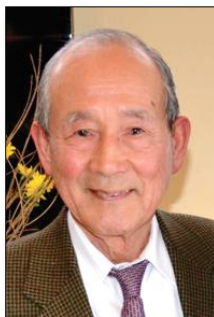
Lúc bấy giờ đã là 12 giờ khuya. Ngồi trên boong tàu, giữa sông nước bao la mà sao Uyên Lê cảm thấy như mồ hôi đầm đìa thân thể. Nàng rung mình sợ hãi. Uyên Lê chợt nghĩ và tự hỏi cái may mắn có thể đến với gia đình nàng lần thứ hai nữa chăng? Rồi nàng vội xua đuổi điều nghi hoặc này đi và quây quần với mọi người trong gia đình cầu nguyện hầu cho quên đi những nỗi lo lắng trong giây phút kinh hoàng đó. Chỉ trong chớp nhoáng, mọi người trên tàu cũng đã biết rõ tình trạng của Soái Hạm HQ1 nên họ đều nhón nháo đứng ngồi không yên, do đó mỗi lần có một tàu Hải Quân chạy ngang qua, mọi người đều lao nhao kêu cứu, vậy mà chẳng một tàu nào dừng lại khiến sự lo lắng trong lòng Uyên Lê lại dâng lên tột đỉnh. Tim nàng như thắt lại, ruột gan hầu như muốn đứt ra từng đoạn. Ước chừng một giờ đồng hồ sau đó, từ xa xa một tàu Hải Quân của QĐVNCH chạy ngược chiều về phía tàu của gia đình nàng. Khi chiếc tàu này đến sát tàu HQ1 và đậu song song cạnh nhau khoảng chừng 5-7 thước, mọi người trên tàu HQ1 la lên mừng rỡ. Vậy là bất chấp lời kêu gọi và ngăn cản từ máy phóng thanh của Dương Văn Hạm HQ801 nói vọng sang khuyên bà con hãy bình tĩnh để họ tìm cách cứu giúp.

Một số người trên tàu HQ1 vì quá sợ hãi đã nhảy sang tàu tiếp cứu khiến trên tàu phải bắn máy phát súng chỉ thiên để ngăn chặn vậy mà cũng có đến hơn 200 người đã sang được tàu HQ801. Được biết Đại Tá Hải Quân Bùi Cửu Viên lúc đó cũng có mặt trên Dương Vận Hạm HQ801, nhưng chỉ là trong tư thế một người đi lánh nạn CS mà thôi. Với cương vị là một sĩ quan HQ cao cấp của QĐVNCH, ông đã từng được huấn luyện và tiếp nhận lái chiếc Dương Vận Hạm #501, tương tự như chiếc HQ801 này từ căn cứ Hải Quân Mỹ ở Philadelphia về Việt Nam năm 1962 nên đã sốt sắng nhận lời đề nghị của Hạm Trưởng B. của DVH801 để đứng ra trực tiếp lo phần vận chuyển giúp Soái Hạm HQ1. Sau hơn một giờ đồng hồ xoay sở chật vật, khó khăn và dè dặt, chiếc Soái Hạm Trần Hưng Đạo HQ1 đã được vận chuyển ra khỏi vùng nước cạn.

Lúc này con tàu đã thông dong trên mặt nước, Uyên Lê mới lấy lại bình tĩnh và tiếp tục cầu nguyện. Nàng thầm cảm ơn bề trên đã thực sự giúp gia đình nàng cũng như hơn 4 ngàn người trên hai con tàu thoát khỏi cảnh nguy ngập trong đường tơ kẽ tóc. Với gia đình nàng thì đây là lần may mắn thứ hai kể từ lúc tiếp nhận chiếc canô của người sĩ quan HQ ân huệ để lên Soái Hạm HQ1. Đúng là con người ta sống chết đều có số, nếu không tại sao chiếc Dương Vận Hạm HQ801 đã chạy cách xa Sài Gòn cả hơn hải lý mà vị thuyền trưởng còn quyết định cho quay lại để cứu giúp soái hạm

HQ1 và việc gì đã xui khiến ĐT Bùi Cửu Viên lại có mặt trên tàu HQ801 lúc đó để đứng ra lo liệu. Nghĩ đến điều này Uyên Lê tin rằng chắc hẳn phải có bàn tay của đấng thiêng liêng cứu độ nên mới sắp xếp mọi việc ăn khớp với nhau như thế chứ?

Soái Hạm Trần Hưng Đạo HQ1 sau đó tiếp tục chạy theo sau Dương Vận Hạm HQ801 rờn rã trong 3 ngày ba đêm trên Biển Đông trước khi tới căn cứ Subic, Phi Luật Tân. Từ đó tất cả đồng bào di tản trên Soái Hạm HQ1 được chuyển sang hạm đội thứ 7 của Hoa Kỳ (7th Fleet) chạy thẳng tới đảo Guam.”



Căn cứ vào câu chuyện kể trên và sau này tìm hiểu rõ thêm về con người và nhân cách của ĐT BCV thì sự cảm kích và lòng kính mến của chúng tôi đối với Ông thật đậm sâu. Việc làm của Ông đối với đồng bào di tản to tát như thế vậy mà trong gần nửa thế kỷ qua, cộng đồng người Việt tại vùng Thủ Đô ít người hay biết. Chứng tỏ Ông là một người khiêm tốn, trầm lặng, không muốn khơi lại cái dĩ vãng đau buồn của quá khứ. Ông luôn sống đơn giản, hiền hòa, nhân hậu từ thời trai trẻ cho đến khi luống tuổi. Và luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ mọi người trong nhiều cảnh huống khác nhau. Nói về ĐT BCV chắc phải

ngồi hàng giờ để nghe chị Hồng Thủy tâm sự mới thoải mái điều tò mò của mình.

Hôm nay, ngày thứ Sáu, 21 tháng Tư năm 2023, chúng tôi đến dự đám tang của cựu Đại Tá Hải Quân Giuse Bùi Cửu Viên tại nhà quần Fairfax Memorial Park. Ngoài trời mây giăng u ám, bi ai như tiếc thương một người hiền đức. Một hạm trưởng tài ba của binh chủng Hải Quân QLVNCH đã ra khơi vĩnh viễn. Phải nói, đám tang của ĐT Viên vô cùng trang trọng với không biết bao nhiêu vòng hoa phúng điếu, đủ màu, đủ sắc được bày la liệt trong phòng lễ tang. Quan khách và bạn bè ngồi chật ních từ trong ra đến ngoài hành lang để chờ đến lượt vào thăm viếng. Tôi thấy có đầy đủ các thân hào nhân sĩ, các hội đoàn, các văn nhân của các cơ sở văn học như TCNS Cổ Thơm, Hội Văn Bút VNHN, Nhà Việt Nam, GD cựu Nữ Sinh Trưng Vương, cũng như các nhiếp ảnh gia và các nhà truyền thông v.v... Được biết buổi tang lễ được phối hợp chặt chẽ bởi Hội Hải Quân, Hội Hàng Hải Thương thuyền Miền Đông Hoa Kỳ và Liên Đoàn Cựu Chiến Sĩ Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn và phụ cận, cùng sự hiện diện của các sĩ quan cao cấp Hải Quân như HQ Đại Tá Ngô Khắc Luân, HQ Đại Tá Đặng Trần Du, HQ Đại Tá Bùi Hữu Thư và Sĩ Quan HQ Nguyễn Đức Thu là người điều khiển chương trình tổng quát của buổi tang lễ hôm đó.

Quý quan khách tham dự rất cảm động và hài lòng về sự xếp đặt chu đáo của tang gia khi nhận được cuốn “TƯỞNG NIỆM Ông BÙI CỬU VIÊN” tại bàn bút tang do chủ bút TCNS Cổ Thơm biên soạn và nhà in CT ấn loát thật đầy đủ và chi tiết với nhiều hình ảnh thân thương của gia đình.

Tại phòng tang lễ, thân quyến của ĐT Viên trịnh trọng trong tang phục, đứng dàn hàng bên quan tài mở nắp, chấp tay tạ lễ quan khách. Hình hài phương phi của ĐT nằm an nghỉ, hai tay để lên ngực, trông Ông như đang an nhiên trong giấc ngủ hiền hòa. Phía trên tường có treo một cây thánh giá có tượng Thiên Chúa đang tay đón nhận Ông về Thiên Đàng. Một bàn thờ nhỏ với hoa trái và bình nhang trước di ảnh của ĐT Viên được đặt tại giữa phòng tang lễ. Quan khách đến thăm viếng thắp nhang bái lạy trước di ảnh và nhìn mặt ông lần chót.



Sau phần thăm viếng, HQ Nguyễn Đức Thu đọc tiểu sử ĐT BCV trong khi

đại diện Hội Hải Quân và Hàng Hải trao lá quốc kỳ VNCH cho ĐT phu nhân Hồng Thủy theo như lời trần trối của ông. Tiếp đến là phần phân ưu của các HQ Đại Tá: Ngô Khắc Luân, Đặng Trần Du và Bùi Hữu Thư.



Cũng trong phần phân ưu, người ta thấy có sự hiện diện của bà Le Sharp. Bà là một trong số hai ngàn người Việt di tản trên chiếc chiến hạm HQ1 trong đêm 29 tháng Tư, năm 1975, đã chịu ơn cứu mạng của ĐT Viên. Bà nghe tin ĐT Viên ra đi nên đã cùng chồng lái xe từ Connecticut đến Virginia dự đám tang. Mọi người thực sự xúc động muốn rơi lệ trước lời phát biểu rất cảm động của bà:

“Kính thưa Đại Tá Phu Nhân cùng tang quyến và toàn thể quý vị,

Tôi xin tự giới thiệu, tôi tên LỆ, nhà tôi tên John. Chúng tôi đến từ tiểu bang Connecticut. Hôm thứ hai 17 tháng 4, một người bạn cho tôi biết một tin thật đau buồn là Đại Tá BÙI CỬU VIÊN đã tạ

thế. Tôi bàng hoàng xúc động, thương xót, buồn bã, và hối hận. Xin tang quyến cho tôi đôi phút để giải bày:

“... Những ngày cuối tháng 4 năm 1975, đất nước Việt Nam chao đảo, hỗn loạn, dân chúng tìm đủ mọi phương tiện để rời khỏi Việt Nam. Tại Saigon, bến Bạch Đằng đã có chiến hạm HQ1 đậu sẵn ở đấy. Chiến Hạm HQ1 nhổ neo tối 29 tháng 4 đem theo trên 2,000 người tránh nạn Cộng Sản với hy vọng đến bến bờ tự do. Con tàu rời xa Saigon, hòn ngọc viễn đông, xa quê hương Việt Nam dấu yêu, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi đã một thời cho chúng ta những ngày thanh bình, cơm no, áo ấm. XA QUÊ HƯƠNG là một sự đau buồn, con tàu lướt sóng ra khơi. Mọi người cảm thấy an tâm, nghĩ rằng mình đã thoát được nạn Cộng Sản. Nhưng ... nhưng không ngờ nửa đêm hôm ấy, em trai tôi là sĩ quan Hải Quân thuộc chiến hạm HQ1 đã cho biết con tàu bị mắc cạn, không di chuyển được nữa. Mọi người xôn xao lo lắng rồi đẩy số phận của mình ra sao nếu vào tay CS. Rồi tiếng cầu xin vang lên cùng Thiên Chúa tối cao, cùng Đức Phật từ bi xuống ơn cứu độ. Những lời cầu xin đã được Ông Trên nhận lời. Một con tàu to lớn đã quay trở lại cứu chiến hạm HQ1. Con tàu lớn đó đã kéo chiến hạm HQ1 ra khỏi vùng nước cạn cho tới hải phận quốc tế mới kéo dây. Rồi tàu chúng tôi đi tới Subic Bay, Phillipine. Thưa con tàu lớn đó là HQ801 thuộc Quân Lực VNCH dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Bùi Cửu Viên. Đại Tá vì lòng

nhân hậu, nhân ái, tình HUYNH ĐỆ CHI BINH đã ra lệnh cho HQ801 quay trở lại cứu chiến hạm HQ1 mặc dù đã có những người phản đối sợ bị vạ lây. Thử hỏi nếu tối hôm đó ĐT BCV không cho tàu HQ801 cứu chúng tôi thì số phận 2000 người chúng tôi sẽ ra sao? Quý vị đã có câu trả lời phải không ạ. Đại Tá BCV quả là một vị anh hùng, một chiến sĩ Hải Quân dũng mãnh của chiến hạm HQ1.

Giờ đây nhìn lại đám em, đám con cháu, khi xưa gồm 17 người, riêng gia đình tôi 15 người bây giờ là 50 người không thành tài cũng thành nhân, giữ đạo làm người, giờ cũng sống thanh thoi thoải mái. Tất cả là nhờ ở lòng thương người của ĐT BCV, ơn cứu mạng muôn đời chúng tôi chẳng thể quên.”

“Thưa Đại Tá, trước đây tôi chưa được biết Đại Tá, nhưng nhờ ngòi bút của nhà văn Ý Nguyên tức chị Yến, tôi thường hỏi thăm chị và được biết ĐT vẫn khỏe. Tôi có nói với chị là tôi sẽ đi thăm ĐT để trực tiếp nói lời CẢM ƠN, nhưng nay ĐT đã vĩnh viễn ra đi. Xin ĐT thứ lỗi cho sự chậm trễ của tôi. Hôm nay tôi đến đây để xin chân thành cảm ơn ĐT không những cứu mạng gia đình tôi mà còn cứu mạng 2,000 người trong con tàu HQ1. Xin kính chúc ĐT an giấc nghìn thu trong vòng tay nhân từ của Chúa, Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse.”

“Thưa ĐT phu nhân cùng tang quyến. Khi được tin ĐT đã ra đi, tôi rất đau buồn. Tôi hiểu và biết rằng tang quyến vừa mất đi người chồng thương yêu đã bao năm

chăn gối mặn nồng, đầu gối tay ấp, mắt đi người Cha khả kính, mẫu mực làm gương cho các con noi theo; mắt đi người Ông luôn luôn mở rộng vòng tay thương yêu đón cháu với nụ cười vui tươi. Tôi tin chắc một ngày nào đó qui vị cũng sẽ tương phùng với ĐT.

Nguyễn xin Thiên Chúa ba Ngôi sớm đưa linh hồn Giuse được hưởng phúc an lành trên Thiên Đàng.

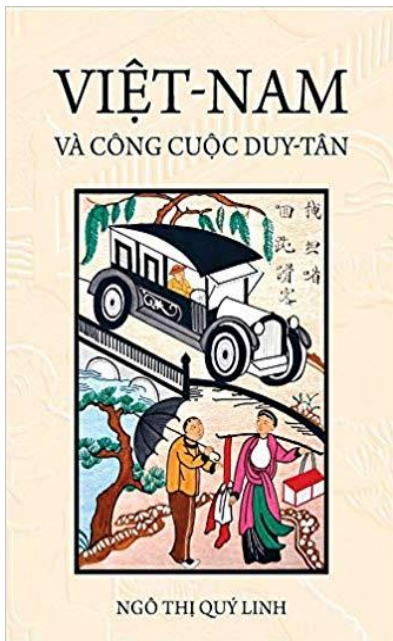
Đàm Lệ Sharp, biệt hiệu Uyên Lê
Maryland, 21 April 2023.”

Nghĩa cử cao đẹp của HQ ĐT Bùi Cửu Viên đã thể hiện được lòng nhân ái, một sự hy sinh can trường để cứu hàng ngàn người Việt trên Soái Hạm HQ1 Trần Hưng Đạo chẳng phải là một “chiến tích hào hùng” hay sao? Rồi đây quân sử VNCH sẽ mãi mãi ghi ơn Ông như những người chiến sĩ dũng cảm đã gan dạ dấn thân cho những sứ mệnh thiêng liêng của mình.

Giờ đây, trong giờ phút tiễn đưa chúng tôi xin nghiêng mình bái biệt và cầu nguyện linh hồn Giuse ĐT Bùi Cửu Viên sớm được về cõi Vĩnh Hằng, Thiên Đàng Nước Chúa. Và người viết có linh cảm như một con Thuyền...đang xa Bờ...chuyển Bến...*

Ý Nguyên - Maryland, April 21, 2023

* Phật giáo: Thuyền Bát Nhã, Bờ mê, Bến giác



VIỆT-NAM VÀ CÔNG CUỘC DUY-TÂN

Tác giả: NGÔ THỊ QUỲ LINH

Một nước Nhật Âu-hóa chiến thắng Trung-Hoa (1894) và Nga (1904-1905), việc bãi bỏ khoa cử nho-học ở Trung-Hoa (1905), tiến đến cuộc Cách-mạng Tân-Hội (1911) đã khiến cho cả Á-châu bị lôi cuốn mãnh liệt vào trong làn sóng Âu-hóa. Khoa cử nho-học ở Việt-Nam bị bãi bỏ với khoa thi cuối cùng năm 1918. Một thế hệ tân-học hoàn toàn Âu-hóa tốt nghiệp vào cuối thập niên 1920 và đầu thập niên 1930; những thế hệ tân-học kế tiếp thay phiên nhau đem đến những sự thay đổi cho xã hội Việt-Nam, từ phong tục, tập quán, tư tưởng cách sống, đến chế độ chính trị, học vấn, v.v...

Qua biên khảo này, chúng tôi cố gắng hình dung con đường duy-tân mà tiền nhân đã bắt đầu từ hơn một thế kỷ nay. Sách dày 230 trang, có nhiều tranh vẽ nghệ thuật, tranh khắc trên đá, tranh thêu, hình ảnh cổ vật, rất nhiều hình ảnh và tài liệu từ các sách báo xưa hơn 100 năm.

At the end of the nineteenth century, a wave of Westernization swept all of Asia into movements of reform: Japan defeated China in the war in 1894 and overcame the Russian fleet in 1904-1905; and China abolished the civil service examination system in 1905, followed by the Chinese Revolution of 1911. Vietnam in turn abolished the civil service examination system in 1918. A new generation of completely Westernized intellectuals graduated from the colonial school system at the end of the 1920s and into the early 1930s. This generation and the following have brought successive changes to Vietnamese society, influencing customs, thinking, way of life, education, literature, politics, and more. In this work of research, we attempt to understand the Road to Modernization that began more than a century ago.

Hình bìa và các tranh trong sách đều in màu. Khổ sách: 6 in. x 9 in. Phát hành trên [Amazon](https://www.amazon.com). Cùng một tác giả: PHẬT-GIAO VIỆT-NAM (2021). Xin liên lạc nhà xuất bản: ylinhpublishing@gmail.com hoặc www.ylinhpublishing.weebly.com

PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):
Địa chỉ (Address):
.....
Phone, Fax, Email:
Ngày đặt mua (Order date):
Kèm theo chỉ, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)
Số tiền (US dollar) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỎ THƠM, kể luôn cước phí media mail
PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost
Nội địa Hoa Kỳ (in USA): US \$ 40 – Ủng hộ: US \$ 50
Ngoài Hoa Kỳ: xin viết thư cho dathphan1@gmail.com

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ
Trên Tạp Chí Cỏ Thơm (7" x 8.5")
1/2 trang trong: US \$ 30
1 trang trong: US \$ 60
Trang trong bìa trước: US \$ 100
Trang trong bìa sau: US \$ 100

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION
105 WINDY KNOLL DR
ROCKVILLE, MD 20850
USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ ẮN NHÂN YẾM TRỢ TẠM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỎ THƠM.**

TẠP CHÍ CỎ THƠM ĐƯỢC IN TẠI:



**CT PRINTING
& GRAPHICS**

<http://ctprintingmd.com/>

10218 New Hampshire Ave, Silver Spring, MD 20903
phone: (301) 431-0025 /fax: (301) 431-0907